

Guillaume Musso

Một tiếng sau, đây để hỏi ai và cho một thanh củi vào trong lò.

Chúng tôi đôi gấu nhồi cá tủy bẻ tú lạnh đều trống
trơn. Tôi may mìn tìm đư ở trong tú buyp hêm một chai rượu
táo made in Quế ec-ly là táo băng, một loại
rượu được làm từ nướn quả táo ngâm vào giữa mùa
đông khi chúng đã đông cứng. Sô-mô-náp-chai nhìn qua
cửa kính: cơ n bá ova-tơ-sử ra-ma-ôn-v
nhìn không s m c t m e r o b u Oải t m

Quân mình trong âm
đứng gần của rên

- Em muốn anh xé mớ giấy này ra nói và choàng tay qua cổ em.

Em cầm chiếc áo
lấy ví ra.

- Em xem được không?

Tôi gạt dầu ra dầu đ. . .
đường chỉ phía sau ngăn để ti. . . rồi v. . .

Cô Gái Trong Trang Sách

Tác giả: Guillaume Musso Thể loại: Tiểu Thuyết Dị giới: Huy Minh
Biên soạn: Diana C. Website: www.sachmobile.com Date: 20-March-2013

Giới Thiệu

"Ướt sũng từ đầu đến chân và trên người không mặc bất cứ thứ gì, cô gái xuất hiện trên sân hiên nhà tôi giữa một đêm giông bão.

- Cô từ đâu đến?
- Tôi bị ngã.
- Ngã từ đâu?
- Từ một quyển sách. Từ câu chuyện của anh chứ còn từ đâu!"

Tom Boyd là một nhà văn nổi tiếng. Giữa lúc cạn kiệt cảm hứng thì anh bỗng gặp một cô gái tự xưng là nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết anh đang viết dở. Cô gái ấy xinh đẹp nhưng tuyệt vọng, bởi cô sẽ chết nếu anh ngừng viết. Chuyện có vẻ khó tin nhưng lại không có cách nào cưỡng lại được...

Và như thế, Tom và Billie - tên cô gái ấy - đã cùng nhau trải qua một cuộc phiêu lưu dị thường nơi thực tại hòa lẫn với hư cấu tạo nên một cuộc chơi mê hoặc...

o O o

Một màn kịch sắc sảo và hồi hộp...Một mối tình lãng mạn và hư ảo...Diễn ra khi cuộc sống chỉ phụ thuộc vào một cuốn sách!

o O o

Lời khen tặng dành cho Cô Gái Trong Trang Sách "Musso biết đem lại giấc mơ và nhịp điệu cho những chuyện kể bất khả nhất."

- France Soir

"Tôi rất thích tác giả này. Anh ấy có một thế giới thực sự, một niềm ham mê

viết lách thực sự."

- *Michel Field*

"Một lối viết độc đáo. Một mối liên hệ đặc biệt với độc giả. Một sự pha trộn giữa hư cấu và thực tại."

- *Michel Drucker, Studio Europe 1* "Một cuốn tiểu thuyết lãng mạn và hư ảo đồng thời cũng cho ta cảm giác đang chơi (và thắng) canh bạc dành cho chủ nghĩa lạc quan."

- *Le Quotidien du médecin*

"Musso có biệt tài tạo ra những tình tiết độc đáo và giữ cảm giác hồi hộp tới tận trang cuối cùng."

- *Direct Soir*

"Cô gái trong trang sách có lẽ là cuốn tiểu thuyết xuất sắc nhất của Guillaume Musso tính tới thời điểm này (...) Người mộ điệu sẽ không phải thất vọng. Cốt truyện hết sức chặt chẽ, và đoạn kết được đặc biệt chau chuốt kỹ lưỡng và bất ngờ."

- *Blaise de Chaballier, Figaro Littéraire*

"Còn hài hước hơn, sắc sảo hơn nhiều lần so với thông lệ, văn phong của Musso tỏ ra vô cùng hiệu quả."

- *Jérôme Vermelin, Métro*

o O o

Đôi nét về tác giả Guillaume Musso

Guillaume Musso là nhà văn trẻ người Pháp, sinh năm 1974 tại Antibes, trị trấn nhỏ bên bờ Địa Trung Hải.

Ngay từ năm mười tuổi, cậu bé Guillaume đã phải lòng văn chương và tuyên bố một ngày nào đó sẽ viết tiểu thuyết. Lớn lên, anh lại theo học ngành kinh tế rồi trở thành giáo viên sau khi tốt nghiệp nhưng niềm đam mê thuở ban đầu vẫn tràn đầy.

Năm 2001, “Skidamarink”, tiểu thuyết đầu tay của anh ra đời và nhận được những tín hiệu tốt từ giới phê bình.

Và tác phẩm thứ hai “Rồi sau đó” (2004) đã đưa tên tuổi Musso đến với công chúng và dần trở thành cái tên ấn tượng của văn học lãng mạn

đương đại nước Pháp. Các tác phẩm của Musso được nhiều độc giả yêu mến và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

o O o

*Những cuốn sách có ích chi
nếu chúng chẳng hướng ta đến cuộc sống,
nếu chúng chẳng khiến nôi ta ham sống hơn?*
Henry MILLER

Mở Đầu

*Quan tâm đến cuộc đời nhà văn bởi ta yêu sách của người ấy cũng giống
như quan tâm đến cuộc sống của chú ngỗng bởi ta yêu món gan béo.*

Margaret ATWOOD

(USA Today - mừng 6 tháng Hai 2008) “BỘ BA THIÊN THẦN” MÊ
HOẶC NƯỚC MỸ

Câu chuyện tình bất khả giữa một thiếu nữ và thiên thần hộ mệnh của mình là tác phẩm văn học thành công của năm. Giải mã một hiện tượng.

Tại nhà xuất bản Doubleday, chưa ai thực sự dám tin vào điều ấy. Chỉ mới in 10 000 bản, vậy mà trong vòng vài tháng cuốn tiểu thuyết đầu tay của một tác giả ba mươi ba tuổi chưa ai biết tiếng, Tom Boyd, đã trở thành một trong những cuốn best-seller của năm. Hội thiên thần, tập đầu tiên trong bộ ba tiểu thuyết, chiếm vị trí đứng đầu danh sách các tác phẩm bán chạy nhất trong suốt hai mươi tám tuần. Đã tiêu thụ được hơn ba triệu bản tại Mỹ, cuốn tiểu thuyết sắp được chuyển ngữ tại hơn bốn mươi quốc gia.

Tại một Los Angeles vừa lãng mạn vừa hư ảo, cuốn tiểu thuyết kể lại câu chuyện tình bất khả giữa Dalilah, nữ sinh viên y khoa và Raphael, thiên thần hộ mệnh chăm chú cho cô từ thời ấu thơ. Vậy nhưng cốt truyện siêu thực này chỉ là cái cớ để tác giả đề cập đến những chủ đề hết sức nhạy cảm như quan hệ loạn luân, nạn cưỡng hiếp, vấn đề hiến tạng và sự điên loạn.

Giống như Harry Potter hay Chạng vạng, Hội thiên thần đã nhanh chóng gây dựng được một cộng đồng xung quanh một huyền thoại tuyệt

vời. Những độc giả đam mê nhất tạo thành một cộng đồng thực sự với những luật lệ riêng cùng hệ thống luận thuyết phong phú. Trên Internet, hàng trăm trang web được lập riêng cho những nhân vật do Tom Boyd sáng tạo ra. Là người rất kín đáo, tác giả của Hội thiên thần là một giáo viên trẻ xuất thân từ khu MacArthur Park bình dân tại Los Angeles. Trước khi thành công, Boyd dạy văn học cho những thanh thiếu niên gặp khó khăn tại trường trung học mà mười lăm năm trước chính anh từng là học sinh. Sau thành công của cuốn tiểu thuyết đầu tay, anh đã ngừng dạy học và ký một hợp đồng trị giá... hai triệu đô la với Doubleday cho hai tập truyện tiếp theo.

o O o

(Gramophone - mừng 1 tháng Sáu 2008)

NỮ NGHỆ SĨ DƯƠNG CẦM NGƯỜI PHÁP

AURORE VALANCOURT GIÀNH GIẢI THƯỞNG DANH GIÁ AVERY FISHER Thứ Bảy vừa qua, nữ nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng ba mươi một tuổi Aurore Valancourt đã được

nhận giải thưởng danh giá Avery Fisher. Giải thưởng được nhiều người mơ ước này trị giá 75 000 đô la và được trao hằng năm cho nhạc công có đóng góp đặc biệt cho nền âm nhạc cổ điển.

Sinh ngày mừng 7 tháng Bảy năm 1977 tại Paris, Aurore Valancourt được coi là một trong những nữ nhạc công tài năng nhất thế hệ của cô.

Siêu sao của những phím đàn

Được đào tạo tại Nhạc viện Curtis Philadelphia, cô được nhạc trưởng André Grévin phát hiện vào năm 1997 khi ông mời cô tham gia một chuyến lưu diễn cùng dàn nhạc do ông chỉ huy. Một sự công nhận đã mở ra cho cô cánh cửa bước tới sự nghiệp quốc tế. Vậy là cô bắt đầu biểu diễn độc tấu cùng những dàn nhạc lớn nhất nhưng sau đó cơ chế chỉ chấp nhận những người giỏi nhất của làng nhạc cổ điển đã khiến cô tỉnh mộng và cô đột ngột rút khỏi sân khấu dành cho những cây dương cầm vào tháng Giêng năm 2003. Cô đi du lịch vòng quanh thế giới bằng mô tô, chuyển đi kéo dài hai

năm rồi kết thúc giữa những hồ nước cùng vách đá tại khu bảo tồn thiên nhiên Sawai Madhopur, Ấn Độ, cô dừng chân tại đây vài tháng.

Năm 2005, cô chuyển đến Manhattan và lại bắt đầu biểu diễn, thu âm đồng thời vẫn tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Bước đi này đã giúp cô được giới truyền thông biết đến và tiếng tăm của cô vượt ra ngoài thế giới những người mê nhạc.

Tận dụng lợi thế ngoại hình, cô nhận lời chụp hình cho nhiều tạp trí thời trang những tấm hình quyến rũ cho Vanity Fair, rồi những bức nóng bỏng hơn cho Sports Illustrated...) và trở thành gương mặt đại diện cho một nhãn hiệu đồ lót lớn. Những hợp đồng quảng cáo sẽ biến cô thành nữ nhạc công có mức thu nhập cao nhất thế giới.

Một nhạc công khác biệt và gây nhiều tranh cãi

Dù còn trẻ tuổi nhưng Valancourt đã nổi tiếng với khả năng làm chủ các phím đàn, tuy vậy cô thường bị chỉ trích vì lối chơi khô khan, thiếu cảm xúc, đặc biệt là khi thể hiện những tác phẩm lãng mạn.

Thường lớn tiếng đòi hỏi người khác tôn trọng sự tự do, không bị phụ thuộc của mình nên cô trở thành “cơn ác mộng” đối với các nhà tổ chức hòa nhạc: người ta không nhớ hết được những lần cô tự ý rút khỏi chương trình vào phút chót hay những thói đồng đánh của một diva ở cô.

Bản tính ấy được thể hiện cả trong cuộc sống riêng. Người phụ nữ vẫn luôn độc thân này tuyên bố mình chẳng mong chờ gì ở quan hệ yêu đương và theo đuổi quan điểm hãy tận hưởng cuộc sống ngay ngày hôm nay, quan điểm này đã khiến những cuộc chinh phục của cô tăng lên không ngừng. Những mối quan hệ ồn ào của cô với các ngôi sao nổi tiếng của làng giải trí biến cô thành nữ nhạc công duy nhất của làng nhạc cổ điển nhả mặt trên các tạp chí lá cải, điều mà những nghệ sĩ dương cầm thuần túy chẳng mấy đánh giá cao...

o O o

(Los Angeles Times - 26 tháng Sáu 2008)

TÁC GIẢ CỦA “BỘ BA THIÊN THẦN”

TẶNG 500 000 ĐÔ LA CHO MỘT TRƯỜNG HỌC TẠI LOS ANGELES

Theo lời hiệu trưởng trường Harvest High School, nhà văn Tom Boyd vừa tài trợ cho ngôi trường này nửa triệu đô la sau khi tiểu thuyết thứ hai của mình, Ký ức thiên thần, chiếm lĩnh vị trí đứng đầu danh sách các tác phẩm bán chạy nhất. Nằm trong khu phố nghèo MacArthur Park, Harvest High School là nơi Boyd từng theo học thời niên thiếu. Khi trở thành giáo viên, anh quay lại đây dạy học rồi từ bỏ nghề này sau thành công của cuốn tiểu thuyết đầu tay.

Tiếp xúc với phóng viên của chúng tôi, nhà văn không muốn xác nhận thông tin trên. Không mấy cởi mở với báo chí, tiểu thuyết gia bí ẩn này có lẽ đang bắt tay vào viết tập ba cho bộ ba tiểu thuyết của mình.

o O o (Stars New - 24 tháng Tám 2008) **NÀNG AURORE LẠI MỘT MÌNH!**

Bất hạnh của người này lại là niềm hạnh phúc của kẻ khác. Ba mươi mốt tuổi, nữ nghệ sĩ dương cầm kiêm người mẫu hàng đầu vừa mới chia tay với người tình, tay vợt người Tây Ban Nha Javier Santos, hai người đã có vài tháng lãng mạn bên nhau.

Vì vậy, vận động viên này sẽ có vài ngày nghỉ ngơi vô cùng xứng đáng với những người bạn Barcelona của mình tại Ibiza sau khi giành được thành tích tốt tại giải Roland-Garros và Wimbledon. Về phần mình, cô nàng từng là người đàn bà của Santos hẳn cũng sẽ chẳng cô đơn lâu...

o O o (Variety - mừng 4 tháng Chín 2008) **“BỘ BA THIÊN THẦN” SẼ SỚM BƯỚC RA MÀN ẢNH**

Hãng Columbia Pictures đã mua quyền chuyển thể thành kịch bản điện ảnh bộ tiểu thuyết viễn tưởng lãng mạn của Tom Boyd mang tên “Bộ ba Thiên thần”.

Hội thiên thần, Ký ức thiên thần... Hai cái tên trở nên quen thuộc với hàng triệu độc giả, những người đã nín thở theo dõi từ trang đầu tiên tới trang cuối cùng hai tập đầu của bộ ba tiểu thuyết này.

Kịch bản chuyển thể tập đầu tiên hẳn sẽ được khởi quay ngay trong nay mai.

o O o

Người gửi: patricia.moore@speedacces.com

Chủ đề: Chữa lành bệnh

Thời gian: 12 tháng Chín 2008

Người nhận: thomas.boyd2@gmail.com

Chào anh Boyd. Tôi muốn viết cho anh từ khá lâu rồi. Tôi tên là Patricia, tôi ba mươi một tuổi

và đang nuôi hai con một mình. Tôi đã song hành với người đàn ông tôi yêu và là người cùng tôi tạo dựng nên một gia đình tới khi anh ấy trút hơi thở cuối cùng. Anh ấy mắc một chứng bệnh thần kinh, căn bệnh cứ dần gặm nhấm đi hết sức lực của anh ấy. Tôi đã trải qua đoạn đường đời ấy lòng đầy tổn thương đau đớn mà tôi chẳng dám thú nhận với chính mình. Câu chuyện của chúng tôi thật quá ngắn ngủi... Chính vào quãng thời gian sau thảm họa, tôi đã phát hiện ra những cuốn sách của anh.

Tôi đắm mình trong những câu chuyện của anh rồi bước ra khỏi đó khi tâm hồn đã tìm lại được sự cân bằng. Trong tiểu thuyết của anh, các nhân vật thường có may mắn thay đổi được số phận cũng như quá khứ của họ và sửa chữa sai lầm của họ. Còn với tôi, tôi chỉ mong sao mình lại có cơ hội yêu và được yêu một lần nữa.

Cảm ơn vì đã giúp tôi thấy yêu cuộc sống trở lại.

o O o

(Paris Matin - 12 tháng Mười 2008)

AURORE VALANCOURT: TÀI NĂNG ĐÍCH THỰC HAY TRÒ BỊP CỦA GIỚI TRUYỀN THÔNG?

Hôm qua đám đông vốn tò mò trước những sự kiện lớn đã chen lấn xô đẩy nhau trước cửa Nhà hát Champs-Élysées.

Tiếp sau những lần xuất hiện trên truyền thông, nữ nhạc công trẻ tuổi đầy tài năng tiếp tục khiến người ta phải hiếu kỳ.

Theo chương trình, cô sẽ biểu diễn bản concerto Hoàng đế của Beethoven, tiếp theo trong phần hai là Những khúc ừng tấu của Schubert. Một thực đơn hấp dẫn nhưng lại chẳng được như mong đợi.

Dù cho chẳng thể chê trách gì về mặt kỹ thuật nhưng bản concerto thật vô hồn và thiếu chất lãng mạn. Chúng ta chẳng ngại ngần gì mà không nói ra điều này: Aurore Valancourt thực ra là sản phẩm của các chiêu marketing

hơn là một nghệ sĩ dương cầm có tài năng thiên bẩm được giới thiệu trên các phóng sự truyền hình. Nếu không có ngoại hình bắt mắt và một gương mặt thiên thần, cô hẳn sẽ chỉ là một nhạc công tầm thường, bởi “hiện tượng Valancourt” chẳng dựa trên gì khác ngoài cỗ máy trơn tru đã khéo léo biến một nghệ sĩ diễn tấu bình thường thành ngôi sao được ca tụng.

Điều đáng buồn nhất trong tất cả chuyện này là gì? Đó là khả năng chơi nhạc chưa thuần thục của cô không ngăn được bộ phận công chúng, bị hình ảnh cô chinh phục hoàn toàn, nhiệt liệt vỗ tay tán thưởng.

o O o Người gửi: myra14.washington@hotmail.com Chủ đề: Những cuốn sách khác biệt... Thời gian: 22 tháng Mười 2008 Người nhận: thomas.boyd2@gmail.com

Chào anh Boyd. Em tên là Myra, em 14 tuổi. Em là “em gái ngoại ô”, như người ta vẫn nói vậy trên báo. Em học ở khu MacArthur Park và em đã có mặt trong buổi nói chuyện của anh vào lần anh tới lớp chúng em. Em chưa bao giờ nghĩ một ngày nào đó mình sẽ quan tâm đến tiểu thuyết. Vậy mà những cuốn tiểu thuyết của anh đã khiến em say mê. Em đã dành dụm tiền mua tiểu thuyết thứ hai của anh nhưng vì vẫn chưa đủ nên em đành đứng hàng giờ liền tại những kệ sách ở Barnes & Nobles để đọc thành nhiều lần...

Em chỉ muốn nói cảm ơn anh.

o O o (TMZ.com - 13 tháng Mười hai 2008) AURORE VÀ TOM TÌNH TỬ TẠI BUỔI BIỂU DIỄN CỦA NHÓM KINGS OF LEON?

Thứ Bảy vừa qua nhóm Kings of Leon đã có một buổi diễn thành công và rất sung tại Forum de Los Angeles. Có mặt trong số đám đông khán giả tới cổ vũ cho nhóm nhạc rock tới từ Nashville này, Aurore Valancourt và nhà văn Tom Boyd có vẻ khá thân mật. Họ trao nhau những cái nhìn tình tứ, ghé tai thì thầm những lời ngọt ngào và vòng tay qua eo nhau. Nói ngắn gọn là cả hai trông trên mức bạn bè. Những bức ảnh sau đây sẽ tự chúng nói lên điều ấy. Và chúng tôi để các bạn tự phán đoán...

o O o (TMZ.com - mừng 3 tháng Một 2009) AURORE VALANCOURT VÀ TOM BOYD: TÌNH TỬ CHẠY BỘ CÙNG NHAU

Mong muốn giữ eo hay một cuộc trốn chạy vì yêu? Dù sự thực là thế nào thì hôm qua Aurore Valancourt và Tom Boyd cũng đã cùng nhau chạy bộ khá lâu trên những con đường vẫn còn phủ đầy tuyết tại Central Park. [...]

o O o (TMZ.com - 18 tháng Ba 2009) AURORE VALANCOURT VÀ TOM BOYD TÌM CĂN HỘ TẠI MANHATTAN o O o (USA Today - 10 tháng Tư 2009) SÁCH MỚI CỦA TOM BOYD SẼ XUẤT BẢN TRƯỚC CUỐI NĂM

Nhà xuất bản Doubleday vừa thông báo điều đó ngày hôm qua: tập cuối cùng trong bộ ba tiểu thuyết của Tom Boyd sẽ ra mắt vào mùa thu tới. Như vậy tức là hàng giờ đọc sách trong tương lai dành cho các fan của tiểu thuyết gia này.

Mang tựa đề Mix-Up in Heaven, tập cuối trong Bộ ba Thiên thần hản sẽ là một trong những cuốn sách thành công nhất trong năm. o O o

(Entertainment Today - mừng 6 tháng Năm 2009) TOM TÌM KIẾM CHIẾC NHẪN HOÀN HẢO CHO AURORE

Nhà văn đã dành ba giờ đồng hồ tại Tiffany New York để tìm kiếm chiếc nhẫn hoàn hảo cho người phụ nữ anh hẹn hò từ vài tháng nay.

Một nhân viên bán hàng kể lại: “Dường như anh ấy đang chìm đắm trong tình yêu và hết sức lo lắng chọn lựa món trang sức để làm hài lòng bạn gái.”

o O o Người gửi: svetlana.shaparova@hotmail.com Chủ đề: Kỷ niệm một mối tình Thời gian: mừng 9 tháng Năm 2009 Người nhận: thomas.boyd2@gmail.com Anh Boyd thân mến,

Trước hết xin hãy thứ lỗi cho tôi vì vài lỗi chính tả. Tôi là người Nga và không giỏi tiếng Anh. Một người đàn ông đã tặng tôi cuốn sách của anh, đó là người đàn ông tôi đã gặp tại Paris rồi đem lòng yêu thương. Khi tặng sách cho tôi, anh ấy chỉ nói rằng: “Hãy đọc và em sẽ hiểu.” Người đàn ông ấy (anh ấy tên là Martin) và tôi hiện không còn bên nhau nữa nhưng câu chuyện của anh khiến tôi nhớ lại mỗi dây đã ràng buộc chúng tôi và khiến tôi thêm yêu cuộc sống đến vậy. Khi đọc sách của anh, tôi chìm trong dòng hồi tưởng. Nếu anh đọc bức thư này thì tôi xin cảm ơn anh và chúc anh đạt nhiều thành công trong cuộc sống riêng.

Svetlana

o O o (Onl !ne - 30 tháng Năm 2009) AURORE VALANCOURT VÀ TOM BOYD CÃI NHAU TRONG NHÀ HÀNG o O o (Onl !ne - 16 tháng Sáu 2009) AURORE VALANCOURT “PHẢN BỘI” TOM BOYD? o O o (TMZ.com - mừng 2 tháng Bảy 2009) AURORE VALANCOURT VÀ TOM BOYD: ĐOẠN KẾT MỘT CÂU CHUYỆN

Sau một thời gian Aurore Valancourt trải qua câu chuyện tình tuyệt đẹp với nhà văn Tom Boyd, tuần trước người ta đã bắt gặp nữ nhạc công dương cầm nổi tiếng này cặp kè với James Bugliari, tay trống của nhóm nhạc rock The Sphinx.

o O o

Chắc chắn là các bạn đã được xem đoạn băng này... Đoạn phim nằm trong số những clip được xem nhiều nhất trên YouTube và Dailymotion suốt một thời gian khá dài, nhận được không biết bao nhiêu lời bình luận, trong đó nhiều nhất là những lời chế giễu, một số khác tỏ ra cảm thông hơn. Địa điểm? Khán phòng Royal Albert tại Luân Đôn. Sự kiện? Proms, một trong những festival nhạc cổ điển nổi tiếng nhất thế giới, được đài BBC truyền hình trực tiếp.

Đầu đoạn phim, người ta thấy Aurore Valancourt bước ra sân khấu trong tiếng vỗ tay nhiệt liệt của hàng nghìn người mê nhạc, họ xếp thành từng hàng sát cạnh nhau dưới mái vòm lộng lẫy theo phong cách Victoria. Mặc một chiếc váy đen ôm sát và đeo một chuỗi ngọc trai nhỏ nhắn, cô chào dàn nhạc, ngồi vào đàn rồi ấn mạnh lên phím đàn những hợp âm đầu tiên trong bản Concerto của Schumann.

Trong vòng năm phút đầu tiên, cả khán phòng tập trung lắng nghe, để tiếng đàn cuốn đi. Ban đầu còn dồn dập, rồi cách phân tiết của Aurore thoải mái hơn, êm dịu như một giấc mơ, cho đến khi...

... trước sự bất lực của lực lượng an ninh, một người đàn ông trèo được lên sân khấu rồi tiến về phía nữ nghệ sĩ độc tấu.

- Aurore!

Cô giật nảy mình bật ra một tiếng kêu.

Cả dàn nhạc ngừng chơi, hai vệ sĩ xuất hiện, ôm ngang lưng kẻ phá đám và buộc hắn nằm úp xuống đất.

- Aurore! hắn lặp lại.

Qua cơn hốt hoảng, nữ nghệ sĩ dương cầm đứng dậy, đưa tay ra hiệu cho hai vệ sĩ thả kẻ gây rối. Sau khoảnh khắc sững sờ, giờ đây cả khán phòng lặng ngắt đến kỳ lạ.

Người đàn ông đứng dậy, cho lại áo vào trong quần để lấy lại dáng vẻ đàng hoàng. Đôi mắt anh ta rục lên, đỏ ngầu vì rượu và thiếu ngủ.

Đó chẳng phải một tên khủng bố cũng chẳng phải một kẻ cuồng tưởng. Chỉ là một người đàn ông đang yêu.

Chỉ là một người đàn ông bất hạnh.

Tom tiến lại gần Aurore rồi vụng về nói với cô vài lời với niềm hy vọng điên rồ rằng những lời ấy đủ để khơi lại ngọn lửa trong ánh mắt của người phụ nữ anh vẫn còn yêu.

Nhưng không thể giấu nổi vẻ khó chịu của mình hay không thể chịu đựng thêm nữa ánh mắt của anh, cô cắt ngang lời anh:

- Kết thúc rồi, Tom. Người đàn ông đáng thương dang hai tay ra tỏ ý không hiểu.

- Kết thúc rồi, cô gái thì thầm nhắc lại rồi đưa mắt nhìn xuống.

o O o (Los Angeles Daily News - mừng 10 tháng Chín 2009) TÁC GIẢ BỘ BA THIÊN THẦN BỊ BẮT GIỮ TRONG TÌNH TRẠNG SAY XỈN

Tối thứ Sáu vừa qua, tác giả best-seller đã bị bắt khi lái xe trong tình trạng say xỉn. Anh phóng với vận tốc 150 km/h trên đoạn đường bị giới hạn tốc độ ở mức 70 km/h.

Thay vì có thái độ ăn năn, Tom Boyd lại tỏ ra ngạo mạn với các sĩ quan cảnh sát, đe dọa sẽ phá hoại sự nghiệp của họ. Khi bị còng tay đưa về xà lim cho tỉnh rượu, theo các nhà chức trách, nồng độ rượu trong máu của nhà văn này là hơn 1,6 gram trong khi mức được chính quyền bang California cho phép là 0,8 gram.

Được thả vài giờ sau đó, anh đã gửi lời xin lỗi qua một thông điệp do người đại diện Milo Lombardo gửi đi: “Tôi đã lái xe như kẻ xuân ngốc nhất

với thái độ vô trách nhiệm có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của những người khác chứ không phải mình tôi.”

o O o

(Publisher Weekly - 20 tháng Mười 2009)

TẬP CUỐI CÙNG TRONG BỘ BA THIÊN THẦN LÙI THỜI ĐIỂM XUẤT BẢN

Nhà xuất bản Doubleday vừa thông báo rằng cuốn tiểu thuyết của Tom Boyd phải lùi thời điểm xuất bản đến mùa hè tới. Vậy là độc giả sẽ phải kiên nhẫn chờ đợi thêm tám tháng nữa mới biết được kết cục của bộ tiểu thuyết thành công này.

Việc chậm trễ này có thể là do nỗi chán chường thất vọng gần đây của tác giả sau khi không chấp nhận nổi chuyện tình cảm bị đổ vỡ, chuyện này hẳn đã khiến anh chìm đắm trong đau khổ.

Vậy nhưng người đại diện của anh, Milo Lombardo, lại đưa ra lời giải thích hoàn toàn ngược lại: “Trong bất kỳ hoàn cảnh nào Tom cũng không chịu để giấy trắng! Ngày nào anh ấy cũng làm việc hết mình để dành tặng cho độc giả một cuốn tiểu thuyết hay nhất. Ai cũng có thể hiểu ra điều ấy.”

Tuy nhiên lời giải thích này không làm cho những người hâm mộ Tom Boyd hết nghi ngờ! Trong vòng một tuần, văn phòng của nhà xuất bản Doubleday ngập trong những lá thư phản đối. Trên mạng, một lá thư kiến nghị đã được đưa lên để yêu cầu Tom Boyd phải tôn trọng những cam kết của mình!

o O o Người gửi: yunjinbuym@yahoo.com Chủ đề: Một thông điệp từ Hàn Quốc Thời gian: 21 tháng Mười hai 2009 Người nhận: thomas.boyd2@gmail.com

Anh Boyd thân mến. Tôi sẽ không kể lại chuyện đời mình. Tôi chỉ muốn thú nhận với anh rằng tôi vừa trải qua một đợt điều trị tâm lý vì bị trầm cảm nặng. Thậm chí tôi đã từng nhiều lần thử chấm dứt cuộc đời mình. Trong quá trình điều trị, một cô y tá đã thuyết phục tôi đọc sách của anh. Trước đây tôi cũng đã biết tiếng anh: khó có chuyện không nhìn thấy sách của anh trên tàu điện ngầm, trên xe buýt hay tại hiên các quán cà phê. Khi ấy tôi cho rằng những câu chuyện của anh chẳng phải dành cho mình.

Tôi đã nhầm. Dĩ nhiên là cuộc đời chẳng giống như trong trang sách nhưng chính trong cốt truyện, trong các nhân vật của anh, tôi đã tìm thấy tia sáng nhỏ nhoi ấy, không có nó hẳn tôi sẽ chẳng còn là gì nữa.

Mong anh hãy đón nhận lòng biết ơn sâu sắc của tôi.

Yunjin Buym

o O o (Online - 23 tháng Mười hai 2009) NHÀ VĂN TOM BOYD BỊ BẮT TẠI PARIS

Thứ Hai vừa rồi, tác giả best-seller đã bị bắt tại sân bay Charles-de-Gaulle, Pháp sau khi đánh lộn với nhân viên phục vụ trong một quán cà phê. Anh này từ chối phục vụ vì nhà văn đã quá say xỉn. Boyd đã bị tạm giữ. Sau khi điều tra, đại diện viện kiểm soát tuyên bố sẽ xét xử Boyd tại tòa tiểu hình Bobigny vào cuối tháng Giêng. Boyd sẽ bị xử vì tội cố ý gây bạo lực, lăng nhục và đánh nhau.

o O o Người gửi: mirka.bregovic@gmail.com Chủ đề: Độc giả trung thành nhất tại Serbi! Thời gian: 25 tháng Mười hai 2009 Người nhận: thomas.boyd2@gmail.com

Anh Boyd thân mến. Đây là lần đầu tiên tôi viết thư cho một người mà tôi chỉ mới biết qua những trang giấy! Tôi là giáo viên dạy văn tại một ngôi làng nhỏ miền Nam Serbi, ở đây chẳng có thư viện lẫn hiệu sách. 25 tháng Mười hai này, cho phép tôi được chúc anh một Giáng sinh vui vẻ. Màn đêm đã buông xuống miền thôn quê phủ đầy tuyết trắng. Tôi hy vọng một ngày nào đó anh sẽ ghé thăm đất nước tôi và cả ngôi làng Rickanovica của tôi nữa, tại sao lại không nhỉ?

Cảm ơn anh vì những giấc mơ này.

Thân mến,

Mirka.

Tái bút: Tôi cũng muốn nói với anh rằng tôi chẳng hề tin một lời nào trong những chuyện người ta kể về đời tư của anh trên báo chí cũng như trên mạng.

o O o

(New York Post - mừng 2 tháng Ba 2010)

TOM BOYD GẶP NGUY?

Mười một giờ đêm hôm kia, không hiểu vì lý do gì, tác giả tên tuổi này đã gây gổ với một khách hàng của Freeze, một quán bar hạng sang tại Beverly Hills. Cuộc cãi cọ giữa hai người đàn ông đã chuyển thành ẩu đả. Cảnh sát nhanh chóng tới hiện trường rồi bắt giữ nhà văn trẻ tuổi sau khi tìm thấy trên người anh 10 gram ma túy tổng hợp.

Bị truy tố vì tội tàng trữ ma túy, nhà văn hiện được tại ngoại nhưng sắp tới sẽ bị triệu tập ra Tòa án tối cao Los Angeles.

Chúng tôi cuộc rằng lần này anh phải tìm được một luật sư giỏi thì mới mong thoát cảnh tù tội... o O o

Người gửi: eddy93@free.fr

Chủ đề: Một người tốt

Thời gian: mừng 3 tháng Ba 2010

Người nhận: thomas.boyd2@gmail.com

Em xin tự giới thiệu: em là Eddy, 19 tuổi, em đang chuẩn bị thi lấy chứng chỉ nghề làm bánh tại Stains, ngoại ô Paris. Những năm cấp 2 và cấp 3 của em thất bại hoàn toàn vì em chơi bời và ham mê cần sa.

Nhưng từ một năm nay, một cô gái tuyệt vời đã xuất hiện trong cuộc đời em và để không đánh mất cô ấy, em đã quyết định chấm dứt những việc làm ngu xuẩn. Em đi học lại và nhờ có cô ấy em không chỉ học mà còn hiểu nữa. Trong số những cuốn sách cô ấy bảo em đọc, em thích nhất sách của anh: chúng khơi dậy những điều tốt đẹp nhất trong em.

Giờ đây, em đang nóng lòng chờ đợi cuốn tiếp theo của anh. Nhưng em không thích những gì báo chí, truyền hình nói về anh. Trong tiểu thuyết của anh, những nhân vật mà em thích nhất luôn là những người biết giữ phẩm cách của mình. Vậy nên, nếu có một phần nào đó là sự thật trong tất cả những chuyện đó thì anh hãy thận trọng nhé, Boyd. Đừng đánh mất mình trong rượu chè hay trong những thứ khốn nạn như ma túy.

Và đừng để đến lượt mình cũng biến thành một tên khốn kiếp...

Với tất cả lòng kính trọng của em, Eddy.

Chương 1 - Ngồi Nhà Nhìn Ra Đại Dương

Có lúc người đàn bà gặp một kẻ thân tàn ma dại và quyết định biến hẳn thành một người đàn ông thánh thiện. Đôi khi cô ấy làm được. Có lúc người đàn bà gặp một người đàn ông thánh thiện và quyết định biến anh ta thành kẻ thân tàn ma dại. Lúc nào cô ấy cũng thành công.

Cesare PAVESE

- Mở cửa ra, Tom! Tiếng gọi mất hút trong gió và chẳng có lời đáp.
- Tom! Tớ đây, Milo đây. Tớ biết cậu ở trong đó. Mẹ kiếp, ra khỏi hang đi chứ!

Malibu

Los Angeles, California

Một ngôi nhà trên bãi biển

Suốt năm phút qua, Milo Lombardo đập không ngừng lên cửa sổ bằng gỗ trở ra mái hiên ngôi nhà của người bạn thân nhất.

- Tom! Mở ra không thì tớ phá cửa đấy! Cậu biết là tớ dám làm mà! Áo sơ mi ôm sát người, bộ vest cắt may khéo léo và đeo kính râm, Milo có vẻ như vừa trải qua những ngày ảm đạm.

Ban đầu anh tin rằng thời gian sẽ chữa lành vết thương cho Tom nhưng chẳng những không biến đi, cơn khủng hoảng Tom phải trải qua lại càng trầm trọng thêm. Sáu tháng qua, nhà văn gần như không ra khỏi nhà mà thích giấu mình trong cái nhà tù mạ vàng của anh ta hơn, chẳng trả lời điện thoại cũng không đáp lời chuông cửa.

- Tom, tớ yêu cầu cậu một lần nữa: cho tớ vào!

Tối nào Milo cũng tới đập cửa ngôi nhà sang trọng này nhưng chỉ nhận được những lời khó chịu của hàng xóm và đương nhiên là cả sự can thiệp của đội bảo vệ có nhiệm vụ đảm bảo cho những cư dân giàu sụ tại rẻo đất Malibu Colony này được yên tĩnh.

Thế nhưng lần này thì không thể lờn khờng được nữa: cần phải hành động trước khi quá muộn.

- Được lắm, chính cậu muốn thế đấy nhé! Milo đe dọa và cởi áo vest ra rồi chộp lấy chiếc búa nhổ đinh bằng titan được cô bạn thời thơ ấu Carole hiến làm tại sở cảnh sát Los Angeles cho mượn.

Milo đưa mắt nhìn ra phía sau. Bãi biển mịn cát say ngủ trong ánh mặt trời vàng rực của ngày đầu thu. Nằm sát cạnh nhau, những căn biệt thự đắt tiền trải dọc bên bờ biển, gắn kết với nhau vì cùng có mong muốn chống lại sự xâm nhập của những kẻ quấy rầy. Rất nhiều doanh nhân cũng như các ngôi sao truyền thông, giải trí chọn nơi này làm chốn trú thân. Đây là chưa kể đến các ngôi sao điện ảnh: Tom Hanks, Sean Penn, DiCaprio, Jennifer Aniston, tất cả đều mua nhà tại đây.

Milo nheo mắt lại vì bị chói. Cách đó khoảng năm mươi mét, đứng trước một căn lều cọc là anh chàng mặc bộ đồ ra dáng giáo viên dạy bơi, mắt dán chặt vào ống nhòm, anh chàng dường như bị bóng dáng của các cô nàng đang lướt sóng thôi miên, họ đang tranh thủ những con sóng mạnh của Thái Bình Dương.

Nhận thấy mọi việc có vẻ thuận lợi, Milo bắt tay vào hành động.

Anh lách mũi cong của chiếc búa nhổ đinh nhỏ bằng kim loại vào khe khung cửa rồi dùng hết sức đẩy mạnh để bật nẹp cửa gỗ ra.

Liệu chúng ta có thực sự có quyền bảo vệ những người bạn của mình khỏi chính họ không nhỉ? Anh tự hỏi khi bước vào căn nhà.

Nhưng tình thế khó nhỡ ấy chẳng kéo dài quá một giây: ngoài Carole, Milo bao giờ cũng chỉ có một người bạn duy nhất trên cõi đời này và anh quyết tâm làm đủ mọi cách để khiến cậu bạn quên đi nỗi buồn của mình và lại thấy thiết tha với cuộc sống.

o O o

- Tom ới?

Chìm trong bóng tối, cả tầng trệt chìm dưới một bầu không khí dờ dẩn đáng ngờ, mùi ẩm mốc hòa lẫn cùng mùi hấp hơi do phòng đóng kín cửa. Hàng đồng bát đĩa chõng chất trong chậu rửa còn phòng khách thì tan hoang như sau một vụ trộm: đồ đạc ngổn ngang, quần áo vương vãi trên sàn, ly đĩa vỡ vụn. Milo bước qua đồng hộp bánh pizza, giấy gói đồ ăn Tàu, lon bia rồi mở hết các cửa sổ ra cho căn phòng sáng sủa và thoáng khí.

Được xây theo hình chữ L, căn nhà có hai tầng cùng một bể bơi ngầm. Dù đang khá bừa bộn nhưng nó vẫn toát lên vẻ gì đó thanh bình nhờ những món đồ bằng gỗ thích, ván lát sàn hoe vàng và ngập tràn ánh sáng tự nhiên.

Vừa cổ điển lại vừa mới lạ, cách bài trí trong nhà kết hợp giữa các món đồ hiện đại và truyền thống điển hình cho thời kỳ Malibu mới chỉ là bãi biển dành cho các tay lướt ván chứ chưa phải chốn nghỉ ngơi xa hoa của dân triệu phú.

Nằm cuộn tròn trên tràng kỷ, bộ dạng Tom khiến người ta thấy sợ: đầu tóc bù xù, nhợt nhạt, khuôn mặt bị bộ râu kiểu Robinson Cruso nuốt trọn, anh chẳng còn chút gì giống với những bức ảnh bóng bẩy minh họa trên bìa sau các cuốn tiểu thuyết.

- Vẫn còn ở trong này cơ à! Milo kêu lên.

Anh tiến lại gần tràng kỷ. Đầy những đơn thuốc bị vò nát hoặc gấp tư gấp năm lộn xộn trên mặt bàn thấp. Các đơn thuốc đều do bác sĩ Sophia Schnabel, “nữ bác sĩ tâm lý của các ngôi sao”, kê. Phòng khám của bà tại Beverly Hills cung cấp các loại thuốc dưỡng thần cho phần lớn giới thượng lưu tại đây, có loại hợp pháp có loại không.

- Dậy đi Tom! Milo vừa gọi vừa tiến lại phía thành ghế bạn anh đang gối đầu.

Cảm thấy nghi ngờ, anh kiểm tra nhãn mấy ống thuốc nằm vương vãi trên sàn và mặt bàn: Vicodin, Valium, Xanax, Zoloft, Stilnox. Hỗn hợp khủng khiếp của các loại thuốc giảm đau, an thần, chống trầm cảm và thuốc ngủ. Thứ cocktail chết người của thế kỷ XXI.

- Mẹ kiếp!

Hoảng hốt, sợ bạn bị ngộ độc thuốc, anh lắc lắc vai Tom để lôi bạn khỏi giấc ngủ nhờ thuốc. Bị lắc mạnh, cuối cùng nhà văn cũng mở mắt:

- Cậu làm cái quái gì ở nhà tớ thế? Anh lẩm bẩm.

Chương 2 - Hai Người Bạn

Tôi cố thốt lên những lời muôn thuở mà người ta vẫn thường nhắc đi nhắc lại mỗi khi muốn an ủi một trái tim tan vỡ những ngôn từ chẳng ích chi. (...) Những lời ta nói ra chẳng bao giờ có thể khiến được người đang ở trong hố sâu tăm tối cảm thấy hạnh phúc bởi anh ta đã mất đi người đàn bà mình yêu.

Richard BRAUTIGAN

- Cậu làm cái quái gì ở nhà tớ thế? Tôi lăm bầm.
- Cậu khiến tớ lo quá Tom ạ! Hàng tháng trời nay cậu cứ giam mình trong nhà rồi mụ người đi vì thuốc an thần.
- Đây là việc của tớ! tôi vừa tuyên bố vừa gượng dậy.
- Không đâu Tom: việc của cậu cũng là việc của tớ. Chẳng phải bạn bè thì phải thế sao, đúng không?

Ngồi trên tràng kỷ, mặt vùi vào hai bàn tay, tôi nhún vai, nửa vì xấu hổ nửa vì tuyệt vọng.

- Dù thế nào, Milo tiếp tục, cũng chẳng nên tin tưởng tớ làm gì khi đã để một người đàn bà đẩy cậu vào tình trạng này!

- Cậu có phải bố tớ đâu! tôi đáp rồi khó nhọc đứng dậy.

Thấy chóng mặt, tôi không tài nào ngồi vững nên phải dựa vào lưng tràng kỷ.

- Đúng thế, nhưng nếu Carole và tớ không có ở đây giúp cậu thì ai sẽ làm việc đó?

Tôi quay lưng lại phía cậu ta và cũng chẳng buồn trả lời. Mặc độc chiếc quần đùi, tôi đi qua phòng sang bếp lấy nước uống. Theo bước tôi, Milo lấy ra một chiếc túi đựng rác lớn rồi mở tủ lạnh và bắt đầu chọn lọc.

- Trừ khi cậu có ý định tự tử bằng sữa chua hết hạn còn không tớ khuyên cậu nên bỏ hết mấy thứ làm từ sữa này đi, cậu ta vừa nói vừa hít hít một gói phô mai bốc mùi khó chịu.

- Tớ có bắt cậu ăn đâu.

- Còn chỗ nho này, cậu có chắc Obama đã là tổng thống Mỹ khi cậu mua chúng không?

Rồi cậu ta dọn dẹp một chút trong phòng khách, thu gom mấy thứ rác rưởi cống kenh, đám bao bì cùng vỏ chai.

- Sao cậu còn giữ cái của này? cậu ta vừa hỏi bằng giọng trách móc vừa chỉ một khung ảnh số trong đó trưng những tấm hình của Aurore.

- Vì tớ đang ở NHÀ TỚ và ở NHÀ TỚ thì tớ chẳng việc gì phải giải thích với cậu cả.

- Có thể, nhưng cô nàng đã khiến tim cậu tan nát. Cậu không nghĩ rằng đã đến lúc hạ bệ cô ta rồi à?

- Nghe này Milo, cậu chưa bao giờ quý Aurore...

- Đúng thế, tớ chẳng ưa gì cô ta. Và nói cho cậu biết nhé, lúc nào tớ cũng nghĩ cuối cùng rồi cô ta cũng bỏ cậu thôi.

- Vậy sao? Tớ có thể biết tại sao không? Những lời cậu ta ấp ủ trong lòng bấy lâu nay tuôn ra một cách độc địa:

- Vì Aurore không giống chúng ta! Cô ta khinh thường chúng ta! Vì cô ta sinh ra trong gia đình giàu có. Vì với cô ta cuộc đời lúc nào cũng là một trò chơi còn với chúng ta đó lại là một cuộc chiến...

- Giá như mọi việc chỉ đơn giản có vậy... Cậu chẳng hiểu gì về cô ấy cả!

- Thôi đừng có sùng bái cô ta nữa đi! Nhìn xem cô ta đã làm gì với cậu!

- Đương nhiên là chuyện đó chẳng xảy đến với cậu rồi! Ngoài những cô nàng khêu gợi ngu ngốc ra, đời cậu làm gì có chỗ cho tình yêu!

Dù chúng tôi chẳng hề mong muốn nhưng cả hai đã to tiếng và giờ đây mỗi lời đối đáp lại như một cái tát vào mặt nhau.

- Còn cậu thì những điều cậu trải qua chẳng có gì liên quan đến tình yêu cả! Milo nổi nóng. Đó là một thứ khác: một mớ những đau khổ và đam mê hủy hoại.

- Ít nhất thì tớ cũng dám mạo hiểm. Còn cậu thì...

- Tớ thì không mạo hiểm ư? Tớ nhảy dù từ nóc tòa nhà Empire State xuống. Truyền hình đã quay toàn cảnh...

- Và việc đó còn mang lại cho cậu một khoản phạt kịch xù đúng không? Vì chẳng hiểu tí gì nên Milo lại tiếp tục kê ra:

- Tớ từng lao dốc trên núi tuyết Trắng tại Perou. Tớ còn nhảy dù từ đỉnh Everest, tớ chính là một trong vài người trên thế giới này trèo lên đỉnh K2...

- Nếu kể đến việc chơi trò cảm tử thì đúng là cậu rất giỏi đấy. Nhưng tớ đang nói đến chuyện mạo hiểm trong tình yêu. Và kiểu mạo hiểm này thì cậu chưa bao giờ dám thử, kể cả là với...

- THÔI NGAY! Cậu ta quát lên rồi túm lấy cổ áo phong của tôi ngăn tôi nói hết câu. Cậu ta cứ giữ như vậy một lúc, tay nắm chặt lại, mắt bừng bừng lửa giận, cho tới khi ý thức lại được tình hình: tới đây để giúp tôi vậy mà suýt

chút nữa cậu ta đã táng vào mặt tôi.

- Tớ xin lỗi, cậu ta vừa nói vừa buông tôi ra.

Tôi nhún vai rồi đi ra khoảng sân hiên rộng rãi nhìn ra đại dương. Năm khuất nẻo, căn nhà có lối đi thẳng ra bãi biển qua một cầu thang riêng. Trên bậc cầu thang đặt những chậu cảnh bằng đất nung với đám cây cối đã héo tàn hết vì tôi chẳng hơi sức đâu mà tưới tắm từ mấy tháng nay. Tôi đeo cặp kính Ray-Ban Wayfarer cũ kỹ để quên trên chiếc bàn bằng gỗ tẻch Gia va để tránh nắng rồi thả mình xuống xích đu.

Sau khi quanh quẩn trong bếp, Milo cũng ra chỗ tôi với hai tách cà phê trên tay và chìa cho tôi một tách.

- Được rồi, chấm dứt trò trẻ con của chúng ta và nói chuyện nghiêm túc nhé! cậu ta ngồi ghé lên mặt bàn rồi đề nghị.

Phóng tầm mắt theo những con sóng, tôi chẳng hề phản đối. Giờ đây tôi chỉ có một mong muốn: cậu ta mau mau nói điều định nói rồi về đi để tôi còn có thể chạy đi mà nôn mửa vì đã phát ngán, sau đó làm một vốc thuốc để chúng mang tôi đi xa khỏi cái thực tế này.

- Bọn mình quen nhau bao lâu rồi Tom nhỉ? Hai mươi lăm năm phải không?

- Gần gần thế, tôi vừa nói vừa làm một ngụm cà phê.

- Từ khi chúng ta còn là những cậu nhóc, cậu lúc nào cũng là người biết lý lẽ, Tom bắt đầu. Không ít lần cậu đã ngăn tớ làm những điều dại dột. Không có cậu, hẳn tớ đã ngồi tù từ lâu rồi hoặc thậm chí chết rồi cũng nên. Không có cậu, Carole chẳng bao giờ thành cảnh sát được. Không có cậu, tớ sẽ chẳng thể nào mua nổi nhà cho mẹ tớ. Tóm lại tớ biết mình nợ cậu mọi thứ.

Khó chịu, tôi đưa tay gạt phắt mớ lý lẽ ấy đi:

- Nếu cậu tới để nói mấy lời phỉnh nịnh kiểu này thì...

- Đây không phải là phỉnh nịnh! Chúng ta đã chiến đấu chống lại mọi thứ: ma túy, các băng đảng bạo lực, một tuổi thơ thối nát...

Lần này thì lý lẽ của cậu ta đã trúng đích và khiến tôi rùng mình. Dù cho đã thành danh và có chỗ đứng trong xã hội nhưng một phần nào đó trong tôi vẫn luôn ở tuổi mười lăm và chẳng bao giờ rời khỏi khu

MacArthur Park, cũng như những tay buôn ma túy, những kẻ sống ngoài lề xã hội, những gã cầu thang âm ỉ ở đó. Và kể cả nỗi sợ hãi bủa vây khắp mọi nơi.

Tôi quay đi, ánh mắt đăm đăm nhìn về phía đại dương. Nước biển trong vắt ánh lên ngàn vạn vẻ sắc khi chuyển dần từ xanh lam sang xanh thẫm. Chỉ có một vài con sóng, hiền hòa và nhịp nhàng, khuấy động làn nước Thái Bình Dương. Một sự tĩnh lặng trái ngược hoàn toàn với những lộn xộn, âm ỉ suốt thời niên thiếu của chúng tôi.

- Chúng ta sạch sẽ, Milo lại tiếp tục. Chúng ta kiếm tiền một cách lương thiện. Chúng ta chẳng giấu súng dưới áo khoác. Chẳng hề có giọt máu nào trên sơ mi của chúng ta, cũng chẳng có vết tích gì của ma túy trên tiền của chúng ta...

- Tớ chẳng thấy có gì liên quan đến...

- Chúng ta đang có mọi thứ để có thể được hạnh phúc, Tom ạ! Sức khỏe, tuổi trẻ, một công việc mà chúng ta đam mê. Cậu không thể phá hỏng tất cả chỉ vì một người đàn bà. Như thế thật quá ngu ngốc. Cô ta không xứng đáng với điều ấy. Hãy dành nỗi đau khổ của cậu cho cái ngày nổi bất hạnh thực sự gõ cửa nhà chúng ta.

- Aurore là người phụ nữ của đời tớ! Cậu không thể hiểu điều ấy sao? Cậu không thể tôn trọng nỗi đau của tớ sao?

Milo thở dài:

- Cậu có muốn tớ nói thẳng không: nếu đó thực sự là người phụ nữ của đời cậu thì chính cô ấy sẽ có mặt tại đây hôm nay, ở bên cậu, để ngăn cậu khỏi đắm chìm trong cơn điên loạn đang hủy hoại con người cậu.

Cậu ta uống một hơi hết tách espresso của mình rồi tiếp tục:

- Cậu đã làm đủ mọi cách để cô ta quay lại. Cậu đã van xin cô ta, cậu đã thử làm cho cô ta phát ghen, rồi còn tự hạ thấp mình trước bàn dân thiên hạ. Hết rồi: cô ta sẽ không quay lại. Cô ta đã lật sang trang mới và lẽ ra cậu cũng nên làm thế.

- Tớ không thể, tôi thú nhận.

Dường như cậu ta suy nghĩ trong chốc lát rồi cùng lúc nét mặt cậu ta vừa như lo lắng vừa như bí hiểm.

- Tóm lại, tớ nghĩ rằng cậu thực sự chẳng còn lựa chọn nào khác.
- Như thế nào?
- Tắm rửa rồi mặc quần áo vào.
- Để đi đâu?
- Chén món sườn bò tại Spago.
- Tớ không đói lắm.
- Tớ dẫn cậu tới đó không phải để ăn.
- Vậy thì để làm gì?
- Để tắm bồn sau khi tớ thú thật với cậu điều tớ cần nói.

Chương 3 - Người Đàn Ông Bị Hủy Hoại

Không, Jef, anh không cô đơn

Đừng khóc nữa

Đừng khóc như vậy trước tất cả mọi người

Khóc vì một người đàn bà luống tuổi

Khóc vì một người đàn bà tóc vàng đôi mắt

Đã bỏ rơi anh (...)

Tôi biết trái tim anh đang đau đớn

Nhưng phải đứng lên thôi, Jef

Jacques BREL

- Sao lại có cái xe tăng đậu trước cửa nhà tớ thế này? Tôi vừa hỏi vừa chỉ chiếc xe thể thao oai vệ với mấy cái bánh khổng lồ nghiêng nát vỉa hè đường Colony.

- Đây không phải xe tăng, Milo đáp, vẻ phật ý, đó là một chiếc Bugatti Veyron, kiểu Máu Đen, một trong những chiếc siêu xe khỏe nhất thế giới.

Malibu

Dưới ánh nắng đầu buổi chiều

Tiếng lá cây xào xạc trong gió

- Cậu lại mua xe mới à! Sưu tập hay làm trò gì thế?
- Tớ không nói với cậu về một chiếc xe, anh bạn ạ. Tớ đang nói đến một tác phẩm nghệ thuật!

- Còn tớ thì tớ gọi đó là cần câu gái. Chẳng phải những quả xe thể này hút được khối cô đấy sao?

- Cậu tưởng tớ phải cần đến trò đấy mới cua được gái sao! Tôi khề bữu môi tỏ vẻ nghi ngờ. Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi niềm đam mê của những gã trai như mình đối với những chiếc xe hai chỗ, xe roadster hay các loại tháo mui khác...

- Nào lại đó ngấm chút đã! Milo đề nghị, mắt sáng lên. Để không làm bạn thất vọng, tôi đành đi một vòng quanh cái xe. Nhìn khá gọn nhẹ, thuôn tròn

như hình ovan và elip, chiếc Bugatti giống một chiếc kén tắm, một vài chi tiết nhô lên lấp lánh dưới ánh mặt trời trái ngược hoàn toàn với phần thân xe màu đen sẫm: mặt nạ mạ crôm, gương hậu bằng kim loại, vành bánh sáng choang, nổi bật trên đó là màu xanh lửa của phanh đĩa.

- Cậu có muốn xem qua động cơ không?

- Chẳng cần đâu, tôi thở dài.

- Cậu có biết là trên toàn thế giới chỉ có mười lăm chiếc thể này không?

- Không, nhưng tớ rất mừng được biết điều ấy.

- Nó có thể đạt tốc độ 100 km/h trong có hơn hai giây một chút. Còn với vận tốc tối đa, cậu có thể phóng 400 km/h.

- Thật là hữu dụng trong thời buổi xăng dầu thì đắt đỏ, cứ một trăm mét lại có radar bắn tốc độ và nơi nơi kêu gọi bảo vệ môi trường.

Lần này thì Milo không che giấu nổi thất vọng của mình:

- Cậu chỉ là một kẻ rầu rĩ chuyên chọc ngoáy, Tom ạ, hoàn toàn không có khả năng thưởng thức thú vui cũng như cảm giác lâng lâng trong cuộc sống.

- Cần phải có một người như thế để cân bằng lại giữa hai ta chứ, tôi thừa nhận. Và bởi vì cậu đã chọn vai kia rồi nên tớ đành chọn vai còn lại thôi.

- Nào, lên thôi.

- Tớ lái được không?

- Không.

- Tại sao?

- Vì cậu biết rõ mình bị treo bằng rồi còn gì...

o O o

Chiếc xe rời những lối đi rợp bóng của Malibu Colony rồi đi vào đường cao tốc Pacific Coast chạy dọc theo bờ biển. Xe khá bám đường. Khoang lái của nó được bọc da bóng ánh vàng cam có vẻ gì đó rất ấm áp. Tôi có cảm giác mình được che chở trong cái hộp êm ái này và lim dim mắt trong tiếng ru êm ái từ bài nhạc soul cũ kỹ của Otis Redding phát trên radio.

Tôi biết cảm giác tĩnh lặng chỉ là bề nổi và rất mong manh này có được là nhờ mấy viên an thần tôi đã ngâm sau khi tắm, nhưng những khoảnh khắc nghỉ ngơi thế này trở nên hiếm hoi tới mức tôi đã học được cách tận hưởng chúng.

Kể từ khi Aurore rời bỏ tôi, có một thứ gì đó như căn bệnh ung thư cứ hủy hoại trái tim tôi, nó ăn sâu bám rễ vào đó giống như con chuột trong chạn thức ăn. Như loài thú ăn thịt, nỗi buồn gặm nhấm, giày vò tôi cho đến khi trong tôi chẳng còn chút xúc cảm hay ý chí nào. Những tuần đầu tiên, nỗi sợ hãi bị trầm cảm giữ cho tôi được tỉnh táo, buộc tôi chiến đấu không khoan nhượng với cảm giác mệt mỏi và cay đắng. Nhưng rồi nỗi sợ cũng bỏ tôi đi, cùng với nó là phẩm cách và thậm chí là cả cái mong muốn giữ thể diện đơn thuần. Căn bệnh phong trong tâm hồn gặm nhấm tôi không ngừng nghỉ, trút bỏ hết sắc màu của cuộc sống, mút sạch nhựa sống, dập tắt mọi tia sáng le lói. Khi ý định nắm quyền kiểm soát cuộc sống của tôi chợt thoáng qua, căn bệnh ung thư biến thành một con rắn độc, tiêm nhiễm vào tôi một liều nọc độc qua mỗi vết cắn, thứ nọc độc chết người ấy ngấm dần vào não tôi dưới dạng những ký ức đau đớn: làn da Aurore khẽ run rẩy, mùi cơ thể nàng, hàng mi chớp chớp, những ánh vàng lấp lánh trong mắt nàng...

Rồi những ký ức cũng bớt nhức nhối hơn. Mọi thứ trở nên mờ ảo sau khi tôi cố làm cho mình mụ mị đi vì thuốc. Tôi để cho mình bị cuốn đi, nằm ườn hàng ngày trời trên tròng kỷ, nhốt mình trong bóng tối, nhấn chìm mình trong lớp vỏ bọc bằng hóa chất, ngốn loại thuốc ngủ liều cao khiến cho những ngày tồi tệ kết thúc trong những cơn ác mộng đầy loài gặm nhấm mồm nhọn, đuôi thô ráp, để rồi tỉnh dậy người nhể nhại mồ hôi, cứng đờ, run lập cập và chỉ có một mong muốn duy nhất, đó là lại chạy trốn thực tại bằng một liều thuốc chống trầm cảm nữa, mang lại cảm giác u mê hơn loại trước.

Trong màn sương mù dày đặc giữa những cơn mê sáng ấy, ngày tháng cứ trôi đi mà tôi chẳng hề hay biết, chúng vô nghĩa, chẳng gợi nhớ gì. Và thực tế là đây: nỗi đau của tôi vẫn luôn nhức nhối còn tôi chẳng viết thêm được dòng nào suốt một năm nay. Não tôi đông cứng lại. Ngôn từ chạy trốn tôi, niềm ham muốn bỏ tôi mà đi, trí tưởng tượng tôi cạn kiệt.

o O o

Đến bãi biển Santa Monica, Milo rẽ sang đường Interstate 10, hướng đến Sacramento.

- Cậu đã xem kết quả bóng chày chưa? cậu ta vừa vui vẻ hỏi vừa đưa cho tôi chiếc iPhone đang mở sẵn một trang thể thao. Đội Angels đã đánh bại đội Yankees!

Tôi lơ đãng nhìn vào màn hình.

- Milo?

- Gì thế?

- Cậu nên nhìn đường chứ không phải nhìn tớ.

Tôi biết những đau đớn của mình khiến cậu bạn bối rối, mang đến cho cậu ấy những điều cậu ấy khó có thể hiểu nổi: việc tinh thần tôi sa sút và cảm giác mất cân bằng mà mỗi chúng tôi đều có nhưng cậu ấy vẫn lầm tưởng rằng tôi tránh được.

Chúng tôi rẽ phải để ngược lên Westwood. Chúng tôi đang tiến vào Tam giác vàng của Los Angeles. Như nhiều người đã biết, trong khu này chẳng có bệnh viện lẫn nghĩa trang. Chỉ có những con phố bóng lộn với dãy cửa hàng siêu đắt nơi muốn đến thì phải đặt lịch hẹn trước như khi đi khám bác sĩ. Nếu nhìn nhận ở khía cạnh dân số học thì chẳng có ai sinh ra lẫn chết đi tại Beverly Hills...

- Hy vọng là cậu đói rồi, Milo vừa nói vừa cho xe lao xuống Canon Drive.

Chiếc Bugatti dừng khựng lại trước một nhà hàng sang trọng.

Sau khi đưa chìa khóa cho nhân viên đánh xe, Milo tự tin bước trước tôi vào nhà hàng cậu ta thường lui tới.

Cậu nhóc khốn khổ của khu MacArthur Park xưa kia giờ đây lại có thể tới

ăn trưa tại Spago mà không cần đặt chỗ trước trong khi khách hàng bình thường phải đặt trước ba tuần. Đúng là một đòn trả đũa lại xã hội.

Quản lý nhà hàng dẫn chúng tôi vào một khoảnh sân trong sang trọng nơi kê những dãy bàn đẹp nhất dành để đón tiếp các nhân vật nổi tiếng trong giới kinh doanh và giải trí. Lúc ngồi vào bàn, Milo kín đáo ra hiệu cho tôi: cách chúng tôi vài mét, Jack Nicholson và Michael Douglas vừa kết thúc bữa ăn, trong khi tại một bàn khác, nữ diễn viên đóng trong một bộ phim truyền hình vẫn khiến chúng tôi mơ tưởng suốt thời niên thiếu đang nhai tóp tép món xa lát.

Tôi ngồi xuống, thờ ơ trước đám người “nổi tiếng” xung quanh. Hai năm nay, kể từ khi gia nhập giấc mơ Hollywood, tôi có thể kết thân với một số thần tượng xưa kia của mình. Tại các buổi tiệc tùng cá nhân trong các câu lạc bộ hoặc các dinh thự rộng lớn như cung điện, tôi có thể tranh luận cùng các diễn viên, ca sĩ, nhà văn từng khiến tôi ao ước khi còn nhỏ. Nhưng những cuộc gặp gỡ ấy thường đung phải bức tường của cảm giác thất vọng và vỡ mộng. Tốt hơn hết chẳng nên biết bí mật của nhà máy sản xuất ước mơ ấy. Trong “đời thực”, những anh hùng thời niên thiếu của tôi hóa chỉ là những kẻ đồi bại, thả mình vào một cuộc săn lùng có phương pháp để rượt đuổi con mồi là những cô gái trẻ, hủy hoại họ rồi thải loại ngay sau khi đã thỏa mãn, trước khi sà vào một miếng thịt khác, tươi ngon hơn. Với các nữ diễn viên mọi chuyện cũng chẳng hay ho hơn: một số diễn viên trên màn ảnh thì đầy vẻ quyến rũ và bí hiểm nhưng ngoài đời lại quanh quẩn với chất gây nghiện, chứng chán ăn, những cuộc phẫu thuật xóa nếp nhăn và hút mỡ.

Nhưng tôi có quyền gì mà phán xét họ chứ? Chẳng phải chính bản thân tôi cũng trở thành một trong những gã mà tôi ghét cay ghét đắng sao? Cũng trở thành nạn nhân của nỗi cô đơn ấy, của sự lệ thuộc vào thuốc men ấy và của căn bệnh tự coi mình là trung tâm ấy, cái thói đỏng đảnh khiến người ta chán ghét chính mình vào những thời khắc tỉnh táo.

- Thường thức thôi! Milo vui vẻ nói rồi chỉ những lát bánh mì phục vụ bàn vừa mang ra cùng món khai vị.

Tôi khẽ ném miếng bánh mì phủ một lát thịt mỏng, mềm có vân hoa.

- Đây là thịt bò Kobé, cậu ta giải thích. Cậu có biết rằng tại Nhật, người ta

dùng rượu sa kê xoa bóp cho bò để cơ của chúng cũng có mỡ không?

Tôi nhú mày. Cậu ta tiếp tục:

- Họ cũng chiều chúng đến mức trộn thức ăn của chúng với bia, và để chúng được thư giãn, họ cho chúng nghe nhạc cổ điển thật to. Rất có thể, miếng thịt bò trong đĩa cậu từng được nghe các bản concerto do Aurore chơi đấy. Và cũng có thể nó đã đem lòng yêu cô ta. Cậu thấy không, bọn cậu cũng có điểm chung đấy chứ!

Tôi biết cậu ta đang làm mọi cách cho tôi vui lên nhưng cả khiếu hài hước cũng đã rời bỏ tôi.

- Milo này, tớ bắt đầu thấy mệt mỏi vì phải ở đây rồi. Cậu nói điều mà cậu cho là cực kỳ quan trọng cần phải nói với tớ đi.

Cậu ta ngốn ngấu lát bánh mì cuối cùng, thậm chí không để cho miếng thịt kịp có thời gian chạm vào vòm miệng, rồi lấy từ trong túi đeo ra một chiếc máy tính mini, mở ra để lên bàn.

- Nào, giờ thì hãy coi như không phải bạn cậu đang nói mà là tiền của cậu nói nhé.

Đó là câu nói nghi thức của cậu ta mỗi khi chúng tôi bắt đầu một cuộc họp bàn “nói chuyện làm ăn”. Milo chính là trụ cột trong cái công ty nhỏ của chúng tôi. Di động kè kè trên tai, cậu ta lúc nào cũng bận rộn, thường xuyên giữ liên lạc với các nhà xuất bản, đại diện của các hãng nước ngoài và đám nhà báo, rình đợi một ý tưởng hay ho hòng quảng bá sách cho khách hàng duy nhất: là tôi. Tôi không hiểu cậu ta làm cách nào mà thuyết phục được Doubleday xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên của tôi. Trong thế giới nghiệt ngã của ngành xuất bản, cậu ta đã học được cách làm nghề ngay trong thực tế, không học hành cũng chẳng được đào tạo gì đặc biệt, để trở thành một trong những người xuất sắc nhất chỉ đơn giản bởi vì cậu ta tin tưởng vào tôi nhiều hơn cả chính bản thân tôi.

Cậu ta lúc nào cũng tưởng mình nợ tôi mọi thứ, nhưng tôi biết là mọi chuyện hoàn toàn ngược lại, chính cậu ta mới biến tôi thành ngôi sao khi đưa tôi vào danh sách diêu kỳ của các tác giả best-seller ngay khi ra cuốn sách đầu tiên. Sau thành công đầu tiên ấy, tôi đã nhận được lời đề nghị của các đại diện văn học nổi tiếng nhất nhưng tôi khước từ tất cả.

Bởi vì ngoài việc là bạn tôi, Milo còn có một phẩm chất hiếm thấy khác mà tôi đánh giá cao hơn mọi thứ: lòng trung thành.

Ít nhất đó cũng là những gì tôi nghĩ trước khi được nghe những điều cậu ta thổ lộ ngày hôm ấy.

Chương 4 - Thế Giới Nội Tâm

Nếu như thế giới bên ngoài vô vọng thì với tôi thế giới nội tâm còn đáng quý gấp đôi.

Emily BRONTE

- Chúng ta hãy bắt đầu bằng tin tốt nhé: hai tập đầu vẫn đang bán rất chạy. Milo quay màn hình máy tính sang phía tôi: những đường đỏ và xanh đều hướng lên mức cao nhất của đồ thị.

- Thị trường quốc tế đã tiếp đà thị trường Mỹ và Bộ ba Thiên thần đang trở thành một hiện tượng toàn cầu thực sự. Trong vòng có sáu tháng, cậu đã nhận được hơn năm mươi nghìn lá thư từ độc giả! Cậu hiểu chứ?

Tôi quay đi và ngược mắt lên. Tôi chẳng hiểu gì cả. Những đám mây mỏng manh xin đi trong bầu không khí ô nhiễm tại Los Angeles. Tôi nhớ Aurore. Thành công mà làm gì khi chẳng có ai để sẻ chia?

- Một tin tốt lành nữa đây: bộ phim sẽ khởi quay vào tháng sau. Keira Knightley và Adrien Brody đã xác nhận lời chấp thuận và các nhân vật chủ chốt của hãng Columbia rất hứng khởi. Họ vừa ký hợp đồng với giám đốc bối cảnh cho Harry Potter và dự kiến phim sẽ ra mắt vào tháng Bảy tới tại ba nghìn phòng chiếu. Tớ đã tham dự vài buổi casting: tuyệt lắm. Lẽ ra cậu phải đến...

Lúc người phục vụ mang các món chúng tôi đã gọi ra - mì cua cho Milo còn trứng tráng nấm cho tôi -, điện thoại của Milo rung lên trên mặt bàn.

Cậu ta liếc nhìn dây số hiện trên máy, nhúu mày rồi lưỡng lự một giây trước khi cầm lên nghe, sau đó cậu ta rời khỏi bàn, ra đứng một mình chỗ mái kính chạy dài nối liền khoảng sân trong với phần còn lại của nhà hàng.

Cuộc nói chuyện chẳng kéo dài. Thịnh thoảng có vài mẫu vắng đến chỗ tôi, bị ngắt quãng bởi những tiếng rì rầm trong phòng. Tôi đoán nó cũng

khá sôi nổi, đôi chỗ có những lời trách móc lẫn nhau và nhắc đến vài vấn đề mà tôi không rõ.

- Là Doubleday, Milo giải thích với tôi khi quay lại ngồi vào bàn. Họ gọi tới vì một trong những việc mà tớ đang muốn nói với cậu. Cũng không có gì nghiêm trọng lắm: chỉ là vấn đề in ấn bản deluxe cuốn tiểu thuyết vừa rồi của cậu.

Tôi biết về bản in này, tôi đã từng muốn nó được làm thật cẩn thận: bìa giả da theo phong cách gô tíc, hình các nhân vật chính vẽ bằng màu nước, lời tựa và lời bạt mới lạ.

- Vấn đề như thế nào?

- Vì công chúng quá mong đợi nên họ đã cho in thật gấp. Họ gây áp lực với nhà in và đã có trục trặc. Kết quả là: họ vớ phải một trăm nghìn bản in lỗi. Họ tính hủy chúng đi nhưng rắc rối ở chỗ một số đã được chuyển tới các nhà sách. Họ sẽ gửi thông báo thu hồi số này lại. Cậu ta rút từ túi đeo ra một bản in rồi đưa cho tôi. Dù chỉ lật giở xem sơ qua thôi nhưng lỗi in cũng đập ngay vào mắt bởi trong tổng số năm trăm trang tiểu thuyết, mới có một nửa được in. Câu chuyện đột ngột chấm dứt ở giữa trang 266 ngay chỗ một câu văn vẫn còn dang dở:

Billie dụi đôi mắt đen sậm mascara của mình.

- Thôi đi, Jack, như thế không hợp với anh đâu.

Nhưng người đàn ông đã xỏ áo khoác vào. Anh ta mở cửa mà chẳng thèm đưa mắt nhìn người tình.

- Em xin anh đấy! cô hét lên rồi ngã

Và thế là hết. Thậm chí chẳng có đến một dấu chấm. Cuốn sách kết thúc ở “rồi ngã”, tiếp sau là hơn hai trăm trang giấy trắng.

Thuộc nằm lòng các tác phẩm của mình, tôi chẳng khó khăn gì mà không nhớ được toàn bộ câu văn hoàn chỉnh: “Em xin anh đấy! cô hét lên rồi ngã khụy xuống.”

- Thôi, chúng ta mặc kệ chuyện đó đi, Milo nói dứt khoát rồi cầm lấy đĩa. Họ phải tự xoay xở mà giải quyết vụ này. Tom ạ, quan trọng nhất là...

Tôi biết cậu ta sẽ nói gì ngay cả khi cậu ta chưa nói hết câu:

- Tom ạ, quan trọng nhất là... cuốn tiểu thuyết tiếp theo của cậu.

Tiểu thuyết tiếp theo của tôi...

Cậu ta làm một miếng mì to tướng rồi lại tiếp tục gõ lên bàn phím máy tính.

- Độc giả mong đợi nó khủng khiếp. Xem cái này một chút đi!

Trên màn hình máy tính là trang bán hàng trực tuyến, amazon.com. Chỉ tính riêng số lượng mua đặt trước, cuốn “tiểu thuyết sắp tới” của tôi đã giữ vị trí đầu bảng, ngay trước tập bốn của bộ Millénium.

- Cậu thấy thế nào?

Tôi sút bóng:

- Tớ tưởng Stieg Larsson chết rồi và tập bốn sẽ chẳng bao giờ được xuất bản.

- Tom, tớ đang nói đến tiểu thuyết của cậu.

Tôi lại nhìn màn hình lần nữa, bị thôi miên bởi việc buôn bán thứ gì đó vẫn chưa tồn tại và có thể sẽ chẳng bao giờ tồn tại. Cuốn sách của tôi được thông báo là sẽ ra mắt vào ngày 10 tháng Mười hai tới, tức là hơn ba tháng nữa. Một cuốn sách tôi còn chưa viết dù chỉ một dòng và tôi cũng chẳng có đề cương sơ lược nào trong đầu.

- Nghe này, Milo...

Nhưng cậu bạn nhất định không để cho tôi nói:

- Lần này, tớ hứa với cậu là việc quảng bá sẽ được làm chẳng thua kém gì sách của Dan Brown: chỉ có sống ngoài hành tinh này mới không biết đến sự kiện xuất bản sách của cậu. Bị cơn hứng khởi cuốn đi, Milo khó mà dừng lại nổi:

- Tớ đã bắt đầu tung tin qua truyền thông và mọi người đã bàn tán sôi nổi trên Facebook, Twitter và các forum rồi, dân hâm mộ cậu đang đấu khẩu với đám gièm pha trên đó.

- Milo...

- Chỉ riêng tại Mỹ và Anh, Doubleday cam kết sẽ in bốn triệu bản cho lần ấn bản đầu tiên. Các đại gia phân phối sách dự đoán sẽ có một tuần tuyệt vời. Như với các tập Harry Potter, các nhà sách sẽ mở cửa đến tận nửa đêm!

- Milo...

- Còn cậu, cậu cũng phải chuẩn bị sẵn sàng đi: tớ có thể điều đình một buổi

phỏng vấn độc quyền trên NBC...

- Milo!

- Sẽ có một làn sóng hâm mộ thực sự đấy, Tom! Chẳng nhà văn nào muốn ra sách vào tuần sách của cậu được tung ra, kể cả Stephen King cũng đã quyết định lùi ngày ra bản bỏ túi sang tháng Giêng để tránh bị cậu hốt mất độc giả!

Để cậu ta ngừng lại, tôi đấm tay xuống mặt bàn.

- ĐỪNG CÓ HOANG TƯỞNG NỮA!

Ly tách rung lên còn các thực khách thì giật nảy mình, ném những cái nhìn chê trách về phía chúng tôi.

- Sẽ chẳng có quyển sách sắp tới nào cả, Milo. Dù thế nào thì cũng không thể có trước mấy năm nữa. Tớ chẳng thể làm nổi, cậu biết rõ điều ấy mà. Tớ hoàn toàn trống rỗng, không viết nổi một dòng và nhất là tớ chẳng còn ham muốn viết nữa.

- Nhưng ít nhất thì cũng phải thử chứ! Làm việc là phương thuốc tốt nhất. Hơn nữa viết lách chính là cuộc sống của cậu cơ mà. Đó là giải pháp để cậu thoát khỏi tình trạng đờ đẫn này!

- Cậu đừng tưởng tớ chưa thử bao giờ. Tớ đã thử ngồi lại vào máy hàng mấy chục lần nhưng chỉ nhìn thấy máy tính thôi đã khiến tớ phát ngán rồi.

- Có lẽ cậu nên mua một cái máy tính mới hoặc là thử viết tay vào giấy vở học sinh xem, giống như cậu vẫn làm ngày trước.

- Tớ có viết lên giấy da hay tấm sáp thì cũng chẳng thay đổi được gì.

Dường như Milo đã mất kiên nhẫn:

- Trước kia, cậu có thể làm việc ở bất cứ đâu! Tớ đã thấy cậu ngồi viết tại hiên quán Starbucks, ở những chiếc ghế chẳng lấy gì làm thoải mái trên máy bay, ngồi dựa lưng vào lưới sắt của sân bóng rổ, xung quanh là mấy gã cứ luôn miệng hát rống lên. Tớ thậm chí còn thấy cậu gõ nguyên cả chương sách vào điện thoại di động trong lúc chờ xe buýt dưới mưa.

- Thôi, tất cả những chuyện đó chấm dứt rồi.

- Hàng triệu người đang chờ đợi phần tiếp theo câu chuyện của cậu. Cậu nợ độc giả điều đó!

- Đó chỉ là một cuốn sách, Milo, chẳng phải vắc xin chống AIDS đâu!

Cậu ta mở miệng định đáp trả nhưng nét mặt cậu ta bỗng đông cứng lại như thể đột nhiên ý thức được rằng mình chẳng có cách gì thuyết phục được tôi thay đổi quyết định.

Trừ khi thú nhận với tôi sự thật...

- Tom, chúng ta gặp một vấn đề thực sự, cậu ta bắt đầu.
- Cậu định nói đến chuyện gì?
- Đến những bản hợp đồng.
- Hợp đồng nào?
- Hợp đồng chúng ta đã ký với Doubleday và các nhà xuất bản nước ngoài. Họ chịu ứng trước cho chúng ta những khoản ketch xù với điều kiện cậu cam kết tôn trọng thời hạn.
- Tớ chưa bao giờ cam kết gì cả.
- Còn tớ thì tớ đã cam kết cho cậu và có thể cậu không đọc những bản hợp đồng đó nhưng cậu đã ký chúng...

Tôi rút cho mình một ly nước. Tôi không thích chiều hướng cuộc đối thoại này xoay chuyển. Từ nhiều năm nay, chúng tôi đã tự phân vai cho mình: tôi để cậu ấy quản lý phần làm ăn còn tôi, tôi phụ trách những ý tưởng diên rồ trong trí tưởng tượng của mình. Cho tới tận lúc này, tôi vẫn thấy thỏa thuận đó thật hợp lý.

- Chúng ta đã lùi ngày ra sách nhiều lần. Nếu cậu không viết xong cuốn sách vào tháng Mười hai, chúng ta sẽ phải trả những khoản tiền phạt khổng lồ.

- Cậu chỉ việc trả lại cho họ khoản ứng trước thôi.
- Không đơn giản thế đâu.
- Tại sao?
- Bởi chúng ta đã tiêu hết chúng rồi, Tom.
- Thế là thế nào?

Cậu ta sốt ruột lắc đầu:

- Cậu có muốn tớ nhắc lại giá của ngôi nhà cậu đang ở không? Hay là giá chiếc nhẫn kim cương cậu tặng cho Aurore mà cô ta thậm chí còn chẳng thèm trả lại cậu ấy?

Thật táo tợn!

- Khoan đã, cậu đang nói cái gì thế? Tớ biết rất rõ mình kiếm được bao nhiêu và cho phép mình chi tiêu bao nhiêu!

Milo cúi xuống. Những giọt mồ hôi rịn ra trên trán. Môi cậu ta co rúm lại còn gương mặt chỉ mới vài phút trước đây còn đầy hứng khởi thì giờ đã biến sắc và thật rầu rĩ.

- Tớ... tớ mất tất cả rồi Tom ạ.

- Cậu mất cái gì?

- Tiền của tớ và cả của cậu nữa.

- Cậu đang nói cái gì thế?

- Tớ đã ném gần như tất cả vào một quỹ đầu tư và quỹ này có dính líu tới vụ Madoff.

- Tớ mong là cậu đang đùa.

Nhưng không, cậu ta không đùa:

- Tất cả mọi người đều mắc bẫy, cậu ta nói với giọng sầm nẫm. Các ngân hàng lớn, các luật sư, chính trị gia, nghệ sĩ, Spielberg, Malkovich và cả Élie Wiesel!

- Vậy ngoài ngôi nhà ra thì chính xác tớ còn lại bao nhiêu nữa?

- Nhà cậu đã bị đem cầm cố ba tháng nay rồi Tom ạ. Và nói thật là thậm chí chẳng còn đủ tiền cho cậu đóng thuế đất nữa.

- Nhưng... nhưng còn chiếc xe của cậu? Giá của nó phải hơn một triệu đô la...

- Thậm chí cậu có thể nói là hai. Nhưng từ một tháng nay, tớ buộc phải đỗ xe ở nhà hàng xóm vì sợ họ tịch biên!

Tôi ngây ra câm lạng một lúc lâu, cho tới khi một tia sáng lóe lên trong đầu:

- Tớ không tin! Cậu bịa ra chuyện này để ép tớ làm việc trở lại, phải thế không?

- Rất tiếc là không.

Tới lượt mình, tôi lấy điện thoại di động ra gọi cho văn phòng tư vấn tài chính chuyên phụ trách việc đóng thuế cho tôi vậy nên họ có thể nắm được thông tin về các tài khoản của tôi. Nhân viên vẫn thường nói chuyện với tôi

xác nhận rằng tất cả tài khoản của tôi đều trống rỗng, dường như đó là điều anh ta không ngừng cảnh báo tôi từ nhiều tuần nay qua các lá thư đảm bảo và hàng loạt lời nhắn không được đáp lại trên máy trả lời điện thoại tự động ở nhà tôi.

Vậy nhưng tôi không còn kiểm tra hòm thư hay trả lời điện thoại từ khi nào ấy nhỉ? Khi tỉnh táo trở lại, tôi chẳng thấy hoảng sợ, thậm chí cũng chẳng muốn nhảy bổ vào Milo mà đập vỡ mặt cậu ta ra. Tôi chỉ cảm thấy một sự chán nản cực độ.

- Nghe này, Tom: chúng ta đã từng vượt qua được những hoàn cảnh còn khó khăn hơn nhiều, cậu ta còn dám cất lời.

- Cậu có biết cậu đã làm gì không hả?

- Nhưng cậu có thể cứu vãn tất cả, cậu ta cam đoan. Nếu cậu có thể hoàn thành cuốn tiểu thuyết đúng thời hạn, chúng ta có thể khắc phục mọi việc nhanh chóng.

- Cậu muốn tớ viết năm trăm trang trong vòng chưa đến ba tháng như thế nào đây?

- Tớ biết là cậu cũng đã có vài chương rồi.

Tôi đưa hai tay ôm lấy đầu. Rõ ràng là cậu ta chẳng hiểu chút gì về cảm giác bất lực trong tôi cả.

- Tớ vừa mất cả tiếng đồng hồ để giải thích với cậu rằng tớ cảm thấy hoàn toàn trống rỗng, rằng tâm hồn tớ đã bị khóa chặt, khô khốc như sỏi đá. Vấn đề tiền nong cũng chẳng thay đổi được gì. Mọi thứ chấm dứt rồi!

Cậu ta nài nỉ:

- Cậu vẫn luôn nói với tớ rằng phải viết thì cậu mới cảm thấy cân bằng, thì tâm hồn mới thoải mái còn gì.

- Và cậu thấy đấy, tớ đã làm: ngừng viết không khiến tớ phát điên mà chính là việc mất đi tình yêu đã làm chuyện đó.

- Dù thế nào thì cậu nhận ra mình đang hủy hoại bản thân vì một thứ chẳng tồn tại đấy chứ?

- Tình yêu không tồn tại ư?

- Dĩ nhiên là tình yêu có tồn tại. Nhưng còn cậu, cậu chạy theo cái thứ lý thuyết ngu ngốc về tâm hồn đồng điệu. Cứ như thể có tồn tại một kiểu

hòa hợp hoàn hảo giữa hai con người được định trước là sẽ gặp nhau...

- Ra là vậy sao, tin rằng có một ai đó có thể khiến chúng ta hạnh phúc, một ai đó mà chúng ta muốn sống đến già với họ lại là ngu ngốc sao?

- Dĩ nhiên là không phải vậy, nhưng cậu lại tin vào một thứ khác: cậu tin rằng trên đời này chỉ có duy nhất một người được sinh ra dành cho ta. Như kiểu một phần thiếu mất ngay từ khi mới sinh nhưng đã để lại dấu vết trên cơ thể và trong tâm hồn ta.

- Tớ xin nhắc cậu rằng đó chính xác là điều Aristophane đã nói trong Bữa tiệc của Platon!

- Có thể thế, nhưng cái ông Aristo gì đấy cùng Plancton của ông ta, họ chẳng hề viết ở đâu rằng Aurore chính là phần còn thiếu của cậu. Hãy tin tớ: vứt bỏ ảo tưởng đó đi. Trong tiểu thuyết của cậu thì có thể tin vào huyền thoại nhưng còn ngoài đời thực thì không thể được đâu.

- Không, sự thật là trong đời thực, cậu bạn thân nhất của tớ không chỉ cam lòng với việc khiến tớ sạt nghiệp mà còn tự cho phép mình lên lớp tớ! Tôi tuôn ra một tràng rồi rời khỏi bàn. Đến lượt Milo cũng đứng dậy, dáng vẻ tuyệt vọng. Lúc này, tôi cảm thấy cậu ta sẵn sàng làm bất kể điều gì để có thể tiêm vào mạch tôi một liều thuốc kích thích khả năng sáng tạo.

- Vậy là cậu không hề có ý định viết tiếp à?

- Không. Và cậu sẽ chẳng thể làm được gì đâu. Viết một cuốn sách không phải như sản xuất một cái ô tô hay một thùng bột giặt, tôi hét lên với cậu ta khi ra tới bậc cửa.

Khi tôi ra khỏi nhà hàng, nhân viên đánh xe đưa cho tôi chìa khóa chiếc Bugatti. Tôi ngồi vào tay lái, khởi động xe và cài số một. Ghế ngồi bọc da nồng nặc một thứ mùi như mùi quýt còn hộp điều khiển bằng gỗ sơn màu điểm những chi tiết nhôm bóng khiến tôi nghĩ tới một chiếc tàu vũ trụ.

Tốc độ tăng nhanh chóng mặt khiến tôi dính chặt vào ghế. Trong khi lớp xe để lại vài vết bánh trên mặt đường nhựa, tôi nhận thấy trong gương chiếu hậu Milo vừa chạy theo sau vừa tuôn ra hàng tràng chửi rủa.

Chương 5 - Những Mẫu Thiên Đường

Địa ngục có tồn tại, và giờ đây tôi hiểu rằng nỗi khiếp sợ nó chỉ là những mẫu của thiên đường.

Alec COVIN

- Trả lại cậu dụng cụ này, cậu có thể hoàn trả nó cho chủ sở hữu, Milo vừa nói vừa chìa cho Carole cái búa nhổ đinh cô đã cho anh mượn.
- Chủ sở hữu của nó, đó là bang California, nữ sĩ quan cảnh sát trẻ trả lời rồi đặt chiếc búa vào cốp xe.

Santa Monica

7 giờ tối

- Cảm ơn vì đã tới đón tớ.
 - Xe của cậu đâu?
 - Tớ cho Tom mượn rồi.
 - Tom làm gì còn bằng lái!
 - Nói thật là cậu ta đang nổi khùng với tớ, Milo thừa nhận, mặt cúi gằm.
 - Cậu đã thú nhận sự thật với cậu ấy rồi à? cô lo lắng hỏi.
 - Ủ, nhưng làm thế không khích được cậu ta làm việc trở lại.
 - Tớ đã nói rồi mà. Cô đóng cửa xe và họ sóng bước bên nhau đi dọc chiếc cầu treo dẫn ra bãi biển.
 - Nhưng tóm lại, Milo bức dọc nói, cậu không thấy thế là điên rồ sao: để mình bị hủy hoại vì mấy cái chuyện yêu đương?
- Cô đưa mắt nhìn anh, vẻ buồn rầu:
- Có thể như thế là điên rồ, nhưng chuyện ấy vẫn xảy ra hằng ngày. Còn tớ thì tớ thấy như thế thật cảm động và rất con người.

Anh nhún vai rồi để cô đi trước mình một chút.

Với dáng vẻ cao lớn, nước da bánh mật, mái tóc đen bóng cùng đôi mắt trong như làn nước, trông Carole Alvarez như một nàng công chúa thổ dân Maya.

Là dân gốc El Salvador, cô tới Mỹ năm lên chín. Milo và Tom quen biết cô từ thời thơ ấu. Gia đình họ - hoặc những gì còn lại của gia đình họ - cùng sống trong tòa nhà tồi tàn ở MacArthur Park, Spanish Harlem của Los Angeles, địa điểm ưa thích của những kẻ nghiện ngập và chuộng thanh toán nhau bằng vũ khí tự động.

Cả ba đã cùng nhau sống trong cảnh khốn quẫn, giữa những tòa nhà bẩn thỉu, những vỉa hè ngập đầy rác rưởi và những cửa hàng với những tấm cửa sắt xập xệ, sơn vẽ nham nhở.

- Ngồi nghỉ một lát chứ? cô đề xuất rồi trải ra một chiếc khăn.

Milo tiến lại chỗ cô đang ngồi trên bãi cát trắng. Những con sóng tràn vào bờ, để lại lớp bọt màu ánh bạc chồm lên bàn chân trần của những người đi dạo.

Chỉ náo nhiệt khi hè tới, vào một buổi chiều tà mùa thu như hôm nay bãi biển tĩnh lặng hơn nhiều. Từ hơn một thế kỷ nay, bờ đê chắn sóng bằng gỗ vững chãi nổi tiếng của Santa Monica là nơi tiếp đón dân Los Angeles đến xả stress và trốn chạy không khí ồn ào náo nhiệt của thành phố sau một ngày làm việc.

Carole xắn tay áo sơ mi, cởi giày, nhắm hai mắt lại rồi ngửa mặt lên hứng gió và ánh mặt trời như nắng hè này. Milo nhìn cô với vẻ trù mến nhói đau.

Giống như anh, cuộc đời chẳng hào phóng gì với cô. Năm 1992 khi cô gần mười lăm tuổi, cha dượng cô bị bắn chết trong vụ cướp tại cửa hàng thực phẩm của ông, giữa lúc đang xảy ra những cuộc bạo loạn đã thiêu rụi các khu phố nghèo tại Los Angeles. Sau thảm kịch, cô trốn tránh trung tâm bảo trợ xã hội để không bị nhận làm con nuôi, rồi hay lui tới nhà Black Mamma, người có ngoại hình giống hệt Tina Turner và từng làm gái điếm với thành tích cho cả nửa số đàn ông tại MacArthur Park nếm mùi đời. Cô vẫn tiếp tục vừa học vừa làm, được chẳng hay chớ: phục vụ bàn tại Pizza Hut, bán hàng tại các cửa hàng trang sức giá rẻ, làm chiêu đãi viên cho các hội nghị hạng xoàng. Rồi bất ngờ cô thi đỗ ngay vào trường cảnh sát, gia nhập Lực lượng cảnh sát Los Angeles khi mới hai mươi hai, sau đó cô được thăng cấp với tốc độ chóng mặt: ban đầu là sĩ quan, rồi điều tra viên và mới cách đây vài ngày là lon trung sĩ.

- Gần đây cậu có nói chuyện điện thoại với Tom không?

- Tổ gửi cho cậu ấy hai tin nhắn mỗi ngày, Carole vừa mở mắt ra vừa đáp, nhưng cùng lắm cũng chỉ nhận được những câu trả lời cụt lùn.

Cô nhìn Milo chăm chăm:

- Giờ bọn mình biết làm gì giúp cậu ấy đây?

- Đầu tiên là ngăn không cho cậu ta tự hủy hoại mình, anh đáp đồng thời lôi từ túi áo ra mấy tuýp thuốc ngủ và chống trằm cảm vừa xoáy được.

- Cậu có biết rằng trong tất cả những chuyện này có một phần là lỗi của cậu không hả?

- Aurore bỏ cậu ta cũng là lỗi của tớ à? anh cãi lại.

- Cậu biết rõ là tớ đang định nói gì mà.

- Xảy ra khủng hoảng tài chính thế giới là lỗi của tớ hả? Madoff lừa đảo 50 tỷ đô la cũng là lỗi của tớ hả? Vả lại, hãy trả lời tớ thật lòng: cậu nghĩ thế nào về cô gái đó?

Carole nhún vai tỏ vẻ bất lực.

- Tớ không biết, nhưng tớ chắc chắn cô ta sinh ra không phải để dành cho cậu ấy.

Ở đằng xa, trên đê chắn sóng, buổi hội chợ đang đến hồi đông đúc nhất. Tiếng trẻ con la hét hòa với mùi kẹo bông và mứt táo. Với bánh xe khổng lồ và những trò chơi tẹt dắc, công viên giải trí được xây dựng ngay trên mặt nước, đối diện với hòn đảo nhỏ Santa Catalina hiện ra thấp thoáng nhận thấy qua màn sương mờ.

Milo thở dài:

- Tớ lo rằng rồi sẽ chẳng có ai biết được đoạn kết của Bộ ba Thiên thần.

- Tớ biết đấy, Carole bình thản đáp lời.

- Cậu biết kết thúc của câu chuyện hả?

- Tom đã kể tớ nghe.

- Thật không? Bao giờ?

Ánh mắt cô bối rối.

- Lâu rồi, cô trả lời băng quơ.

Milo nhúm mày. Cảm giác ngạc nhiên pha lẫn với một chút thất vọng. Anh tưởng mình biết mọi chuyện về cuộc đời Carole: gần như ngày nào họ cũng gặp nhau, cô là người bạn thân nhất của anh, gia đình duy nhất thực sự của anh và - dù cho anh không chịu thừa nhận - là người phụ nữ duy nhất anh có cảm tình.

Về lơ đãng, Milo nhìn ra bãi biển. Giống như trong phim truyền hình, một vài người dừng cảm đang đối mặt với những con sóng trên tấm ván

trượt, trong khi các nhân viên giám sát bãi biển với thân hình đáng mơ ước thì quan sát từ căn lều gỗ của họ. Nhưng Milo nhìn mà chẳng thấy mấy người đó, bởi anh chỉ quan tâm tới Carole.

Giữa họ là một sợi dây gắn kết rất bền chặt, bắt nguồn từ thuở ấu thơ, pha trộn giữa cảm giác ngưỡng ngùng và sự tôn trọng lẫn nhau. Dù chưa bao giờ dám thổ lộ tình cảm của mình song anh quan tâm, chăm sóc Carole như gìn giữ con người của mắt mình và lo lắng cho cô bởi những hiểm nguy trong nghề cảnh sát. Cô không hề hay biết điều ấy nhưng nhiều đêm, Milo đã lái xe tới ngủ trong hầm giữ xe tại tòa nhà cô ở chỉ để có được cảm giác yên tâm là đang ở gần cô. Sự thật là anh sợ mất cô hơn bất cứ thứ gì khác trên đời dù cho chính bản thân anh cũng không hiểu mất cô là như thế nào: lo sợ cô lao vào tàu hỏa? Hay bị trúng đạn lạc khi lòng bắt một con nghiện? Hay đúng hơn là cam chịu nhìn cô vui vẻ trong vòng tay một người đàn ông khác?

o O o

Carole đeo kính râm vào rồi cởi thêm một cúc áo. Dù trời nóng nhưng Milo cố chịu, không xắn tay áo lên. Phía trên cánh tay anh có xăm những dấu hiệu bí hiểm, đó là bằng chứng không thể xóa nhòa của thời kỳ anh là thành viên của MS-13, còn được gọi là Mara Salvatrucha, một băng nhóm vô cùng hung hãn lộng hành khắp các khu nhà tù tại MacArthur Park. Năm mười hai tuổi, do vô công rồi nghề mà anh đã gia nhập băng này. Mẹ là người Ailen còn bố là người Mêhicô, Milo được các thành viên MS-13 coi là một “chicano” - một người Mỹ gốc Mêhicô. Băng nhóm toàn thanh niên Salvador nhập cư này đã bắt anh phải thực hiện nghi lễ corton: nghi lễ nhập hội gồm màn cưỡng hiếp tập thể đối với các cô gái và đánh như tử trong vòng nửa tiếng đối với đám con trai. Một hành động phi lý để chứng tỏ lòng dũng cảm, khả năng chịu đựng cũng như lòng trung thành của kẻ muốn nhập hội, nhưng đôi khi màn nhập hội này cũng kết thúc trong vũng máu.

Dù còn ít tuổi nhưng Milo cũng đã “sống sót” qua màn nhập hội ấy, rồi trong hơn hai năm, anh đã ăn trộm ô tô, buôn bán ma túy, tổng tiền dân làm ăn và buôn sùng cho Mara. Mười lăm tuổi, anh biến thành một loài thú dữ mà cuộc sống chỉ bị chi phối bởi bạo lực và nỗi sợ hãi. Mặc kẹt trong cái

vòng tròn luẩn quẩn ấy, tương lai chỉ nhắm đến cái chết hoặc nhà tù, anh đã được giải cứu nhờ tài trí của Tom và tình cảm của Carole, hai người họ đã đưa anh ra khỏi địa ngục, phủ nhận nguyên tắc không thể rời khỏi Mara, chỉ trừ khi chết.

Mặt trời buổi hoàng hôn đang rọi xuống những tia nắng cuối cùng. Milo chớp chớp mắt, vừa để bảo vệ mắt trước tia nắng vừa để tìm lại kỷ niệm cùng những nỗi đau của quá khứ.

- Tớ mời cậu đi ăn hải sản nhé? anh đứng phắt dậy đề xuất.

- Thiết nghĩ với những gì còn lại trong tài khoản của cậu, có lẽ tớ nên là người mời, Carole nhận xét.

- Đó sẽ là một cách ăn mừng cậu được thăng cấp, anh vừa nói vừa chìa tay giúp cô đứng dậy. Họ rời bãi biển chẳng chút hào hứng và đi bộ một quãng dọc con đường dành cho xe đạp nối liền Venice Beach và Santa Monica.

Rồi họ đi vào Third Street Promenade, một con phố rộng, mặt đường lát đá còn hai bên trồng toàn cọ, ở đây toàn là các phòng trưng bày nghệ thuật và các nhà hàng thời thượng.

Họ đến ngồi ở hàng hiên của quán bia Anisette, thực đơn ở đây được viết bằng tiếng Pháp với những món ăn có cái tên xa lạ như rau diếp xoắn quăn mỡ khố, sườn bò tẩm hành hay táo Dauphiné.

Milo gọi một thứ rượu khai vị có tên pastis, được đựng trong một ly lớn đầy đá theo kiểu California.

Bất chấp màn diễn của các nghệ sĩ tung hứng, nhạc công rồi người diễn trò khạc lửa khiến cho khu phố náo nhiệt hẳn lên, bữa tối vẫn ảm đạm. Carole buồn bã còn Milo như bị tra tấn và nặng trĩu cảm giác tội lỗi. Cuộc trò chuyện xoay quanh Tom và Aurore.

- Cậu có biết tại sao cậu ấy viết không? đang giữa bữa ăn, đột nhiên Milo hỏi khi nhận ra mình không biết một điểm cốt yếu trong tâm lý bạn mình.

- Thế là thế nào?

- Tớ biết Tom lúc nào cũng thích đọc, thế nhưng viết lách lại là chuyện khác. Và khi còn niên thiếu cậu hiểu rõ cậu ấy hơn tớ. Vậy thì vào lúc ấy, điều gì đã thôi thúc cậu ấy viết câu chuyện đầu tiên?

- Tớ không biết, Carole vội vã đáp lời.
Nhưng về điểm này, cô đã nói dối. o O o

Malibu

8 giờ tối

Sau khi lang thang trong thành phố, tôi đỗ chiếc Bugatti có nguy cơ bị tịch biên trước cửa ngôi nhà mà tôi vừa biết rằng nó không còn thuộc về mình nữa. Vài giờ trước, tôi ở dưới đáy vực thăm nhưng ngồi trên một gia sản 10 triệu đô la. Còn giờ đây, đúng là tôi ở dưới đáy vực thăm...

Kiệt quệ, mệt đến đứt hơi dù chẳng hề chạy, tôi thả mình xuống tràng kỷ, mắt nhìn vô hồn vào đám xà ngang dọc chẳng chịt chống đỡ mái nhà thoải.

Đầu đau nhức, lưng mỏi nhừ, đôi bàn tay xấp xỉ mồ hôi còn dạ dày thì cứ quặn thắt lên. Tim đập thình thịch trong lồng ngực khiến tôi tức thở; lòng tôi trống rỗng, bị cảm giác nóng rực thiêu đốt, cảm giác ấy cuối cùng cũng đã trả thù được tôi.

Bao năm nay, tôi miệt mài viết đến trắng đêm, dốc vào đó mọi cảm xúc cũng như năng lượng của mình. Rồi tôi còn dự bao buổi họp báo, ký tặng sách cho độc giả khắp nơi trên thế giới. Tôi đã thành lập một tổ chức từ thiện nhằm giúp trẻ em trong khu phố trước kia tôi từng sống được học nghệ thuật. Và trong một vài buổi hòa nhạc, tôi thậm chí còn biểu diễn cùng các “thần tượng” của mình: nhóm Rock Bottom Reminders[1].

Nhưng giờ đây tôi chẳng còn hứng thú với bất cứ điều gì: con người, sách vở, âm nhạc và thậm chí cả những ánh hoàng hôn trên đại dương.

Tôi cố gắng đứng dậy ra tựa khuỷu tay vào lan can sân hiên một lúc. Ở dưới kia, trên bãi biển là một chiếc Chrysler cổ màu vàng vỏ gỗ đánh véc ni, di sản của thời kỳ Beach Boys, đang ngạo nghễ giương ra trên tấm kính phía sau câu khẩu hiệu của thành phố: Malibu, where the mountain meets the sea[2].

Tôi nhìn về phía đường viền sáng rực nơi chân trời đang soi sáng cả bầu trời trước khi bị những con sóng cuốn trôi, tôi cứ nhìn như thế cho tới khi mắt nhòa đi. Cảnh tượng xưa kia từng hớp hồn tôi giờ chẳng gọi lên trong

tôi chút cảm xúc nào. Tôi chẳng cảm thấy gì nữa, cứ như thể kho xúc cảm đã cạn kiệt.

Chỉ một thứ có thể cứu rỗi tôi vào lúc này: được gặp lại Aurore, cơ thể mảnh mai của nàng, làn da mịn màng, đôi mắt ánh bạc cùng mùi hương như mùi cát nơi nàng. Nhưng tôi hiểu điều ấy chẳng bao giờ xảy ra. Tôi hiểu mình đã thua cuộc và trong trận chiến ấy, tôi chẳng còn lại gì ngoài mong muốn đốt cháy những nơ ron thần kinh của mình bằng những thứ thuốc an thần hoặc bằng bất cứ thứ gì dơ bẩn khác có thể có.

Tôi cần phải ngủ. Quay vào phòng khách, tôi cuống cuồng tìm thuốc nhưng tôi đoán Milo đã tống hết chúng đi. Tôi chạy vào bếp, bới trong túi rác. Chẳng có gì. Hoảng sợ, tôi lao xuống tầng dưới, mở tất cả các ngăn tủ ra tìm chiếc túi du lịch. Nằm gọn trong một ngăn nhỏ, hộp thuốc ngủ dùng dở cùng vài viên chống trầm cảm vẫn còn sót lại từ chuyến đi Dubai quảng bá sách gần đây nhất, một buổi ký tặng sách tại một nhà sách lớn ở Mall of the Emirates. Gần như miễn cưỡng, tôi dốc tất cả những viên thuốc con nhộng vào lòng bàn tay rồi ngồi một lúc nhìn năm thuốc màu xanh và trắng dường như đang coi thường tôi:

Nào, cứ thử xem!

Tôi chưa bao giờ cảm thấy trống rỗng đến vậy. Trong đầu tôi, những hình ảnh khủng khiếp lộn xộn hiện ra: thân thể tôi treo trên một sợi dây thừng, vòi gaz trong miệng tôi, nòng súng nơi thái dương tôi. Không sớm thì muộn cuộc đời tôi chắc hẳn rồi cũng sẽ kết thúc theo cách như vậy. Trong sâu thẳm lòng mình chẳng phải tôi vẫn luôn biết điều đó sao?

Nào, cứ thử xem!

Tôi cho cả vốc thuốc vào mồm như thể đó là một lối thoát. Tôi không nuốt nổi nhưng một ngụm nước khoáng sẽ cuốn trôi tất cả.

Uống xong tôi lê bước tới tận phòng ngủ rồi đổ ập xuống giường.

Bầu không khí trống rỗng và lạnh lẽo, bao quanh là một bức tường kính phản quang lớn màu lam, đủ độ trong để đón ánh sáng bên ngoài.

Tôi co rúm người lại dưới tấm chăn, bị những suy nghĩ bệnh hoạn quật ngã.

Treo trên bức tường trắng, cặp tình nhân trong tranh của Marc Chagall nhìn tôi đầy thương hại, cứ như họ thấy tiếc vì không thể xoa dịu nỗi đau

trong tôi. Trước cả khi tôi mua nhà (mà giờ đây không còn là nhà của tôi nữa) và trước cả khi tôi mua nhẫn cho Aurore (giờ đây cũng không còn là Aurore của tôi nữa), việc tôi mua bức tranh của họa sĩ người Nga là điều điên rồ đầu tiên tôi làm. Mang cái tên giản dị, Lovers in Blue, bức tranh của Chagall vẽ từ năm 1914. Tôi đã ngay lập tức say mê bức tranh vẽ cặp tình nhân đang ôm siết lấy nhau, hòa hợp trong một tình yêu bí hiểm, chân thành và êm dịu này. Với tôi, nó biểu trưng cho việc hai con người bị tổn thương được chữa lành vết đau, gắn bó với nhau để rồi chỉ còn cùng sẻ chia một vết sẹo.

Trong lúc nhẹ nhàng rơi vào một giấc ngủ sâu, tôi có cảm tưởng mình đang dần xa rời những nỗi đau trần thế. Thân thể tôi tan biến, ý thức xa rời tôi, cuộc sống rời bỏ tôi...

Chú thích

[1] Nhóm nhạc Rock bao gồm các nhà văn nổi tiếng - Stephen King, Scott Turow, Matt Groening, Mitch Albom... họ biểu diễn để gây quỹ tài trợ cho các dự án xóa mù chữ.

[2] Tiếng Anh trong nguyên bản: Mlibu, nơi núi non gặp gỡ biển cả. (Chú thích của tác giả.)

Chương 6 - Khi Tôi Gặp Em

Cần phải có một cuộc hỗn mang ngay trong chính bản thân nó mới sinh ra được một vì sao nhảy múa.

Friedrich NIETZSCHE

TIẾNG NỔ

TIẾNG PHỤ NỮ LA HÉT

CỨU VỚI! Tiếng thủy tinh vỡ kéo tôi ra khỏi cơn ác mộng. Tôi giật nảy mình mở choàng mắt. Căn phòng ngập chìm trong bóng tối còn bên ngoài mưa đang quất vào cửa kính.

Cổ mãi tôi mới nhòe dậy được, cổ họng khô khốc. Người tôi sốt và ướn

đắm mồ hôi. Khó nhọc lắm mới thở được nhưng tôi vẫn sống.

Tôi đưa mắt nhìn chiếc đài báo thức:

03:16 Có tiếng ồn dưới tầng trệt và tôi nghe rõ tiếng cánh cửa chớp đập vào tường. Tôi thử bật đèn đầu giường nhưng như mọi khi, cơn giông đã khiến cả Malibu Colony mất điện.

Tôi khó nhọc đứng dậy. Tôi thấy buồn nôn còn đầu thì nặng trĩu. Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực như thể tôi vừa chạy marathon về.

Thấy chóng mặt nên tôi phải dựa lưng vào tường cho khỏi ngã. Những viên thuốc ngủ có thể đã không giết nổi tôi nhưng đẩy tôi tới một trạng thái mơ hồ không tài nào thoát ra được. Đặc biệt là đôi mắt, chúng khiến tôi lo lắng: cứ như thể người ta đã rạch vào chúng và chúng thiêu đốt tôi tới mức phải gắng lắm tôi mới mở được mắt.

Bị chứng đau nửa đầu hành hạ, tôi ép mình bước xuống vài bậc cầu thang, vừa đi vừa bám vào tay vịn. Mỗi bước chân tôi lại có cảm giác dạ dày mình quặn lên và rằng tôi sẽ nôn ra ngay giữa cầu thang.

Bên ngoài, cơn giông đang hoành hành. Dưới ánh chớp, ngôi nhà giống như một ngọn hải đăng trước bão.

Xuống đến chân cầu thang, tôi bắt đầu nhận thấy thiệt hại: gió ùa vào qua khung cửa kính rộng mở, làm chiếc bình hoa pha lê vỡ tan trên sàn còn cơn mưa như trút đã bắt đầu làm phòng khách ngập nước.

Mẹ kiếp!

Tôi vội vàng đóng cửa kính lại rồi lê bước vào bếp tìm hộp diêm. Khi quay lại phòng khách, tôi chợt cảm thấy như có ai đó trong phòng cùng với hơi thở của người đó.

Tôi quay người và...

o O o

Một dáng hình phụ nữ mảnh mai, yếu ớt in bóng trong thứ ánh sáng xanh đen từ ngoài hắt vào.

Tôi giật nảy mình rồi mở to hai mắt: những gì tôi thấy được là một cô gái đang ở trần, một tay đặt lên phần bụng dưới, tay kia che lấy ngực.

Chỉ còn thiếu có chuyện này nữa thôi!

- Cô là ai? Tôi vừa hỏi vừa tiến lại gần, nhìn kỹ cô gái từ đầu đến chân.

- Này, anh lịch sự một chút đi! cô gái vừa hét lên vừa vơ lấy chiếc chăn len Scotland đặt trên tràng kỷ để quấn quanh người.

- Cô nói cái gì thế, “anh lịch sự một chút đi!”? Ngược lại thì có! Báo cho cô hay là cô đang ở nhà tôi đấy nhé!

- Có thể thế, nhưng đó không phải lý do để...

- Cô là ai? tôi lại hỏi.

- Tôi cứ nghĩ anh sẽ nhận ra tôi cơ đấy.

Tôi không nhìn rõ cô gái lắm, nhưng dù thế nào thì giọng nói của cô ta cũng chẳng gọi cho tôi điều gì và tôi cũng chẳng hề muốn chơi trò đoán mò. Tôi bật một que diêm châm vào chiếc đèn bão Trung Quốc cũ kỹ mua tại chợ trời Pasadena.

Một làn ánh sáng dịu soi tỏ căn phòng giúp tôi thấy rõ hình dáng vị khách không mời. Một cô gái trẻ chừng hai mươi lăm tuổi với đôi mắt sáng màu ánh lên vẻ gì đó vừa sợ sệt vừa láu lỉnh cùng mái tóc màu mật ong ướt đầm nước mưa.

- Tôi không hiểu làm thế nào mình có thể nhận ra cô: chúng ta chưa từng gặp nhau bao giờ. Cô gái khẽ cười vẻ chế nhạo, nhưng tôi không muốn bước vào trò chơi của cô ta.

- Thôi thế đủ rồi, thưa quý cô! Cô làm gì ở đây?

- Là tôi đây: Billie đây! cô ta vừa nói hết sức tự nhiên vừa kéo tấm chăn choàng lên vai.

Tôi nhận thấy cô gái khẽ rung mình, bờ môi run rẩy. Dĩ nhiên rồi: người cô ta đầm nước còn căn phòng thì lạnh băng.

- Tôi chẳng quen cô Billie nào cả, tôi đáp rồi đi về phía chiếc tủ tường lớn vốn được dùng như phòng chứa đồ giờ đây đang ngập nước.

Tôi đẩy cánh cửa trượt lục tìm trong một chiếc túi thể thao thì thấy một tấm khăn dùng khi tắm biển với họa tiết kiểu Hawaii.

- Cầm lấy này! tôi hét lên từ đầu kia phòng khách rồi ném cho cô gái chiếc khăn. Cô gái giơ tay bắt lấy cái khăn, dùng nó lau đầu rồi lau mặt, trong khi vẫn đưa mắt nhìn tôi vẻ đầy thách thức.

- Billie Donnelly, cô ta nói rõ hơn và chờ đợi phản ứng của tôi.

Tôi đứng bất động vài giây, trong lòng thực sự không hiểu nổi những điều cô gái vừa nói. Billie Donnelly là một nhân vật phụ trong các tiểu thuyết của tôi. Một cô gái khá hấp dẫn nhưng sống chật vật, làm y tá trong một bệnh viện công tại Boston. Tôi biết nhiều độc giả nữ tự coi mình là nhân vật girl next door với hàng loạt những chuyện tình đổ bể này.

Tôi sững sờ bước vài bước về phía cô gái rồi giơ đèn lên. Giống như Billie, cô ta dong dỏng cao, dáng vẻ nhanh nhẹn, quyến rũ, khuôn mặt sáng sủa, hơi gò cạnh với vài vết tàn nhang khó thấy.

Nhưng cô gái này là ai? Một fan bị ám ảnh? Một nữ độc giả tự coi mình là nhân vật của tôi? Hay một cô gái hâm mộ có vấn đề tâm lý?

- Anh không tin tôi, đúng không? cô gái vừa hỏi vừa tới ngồi vào chiếc ghế đằng sau quầy bar trong bếp với lấy quả táo trong giỏ hoa quả rồi cắn một miếng to.

Tôi đặt chiếc đèn lên quầy bar bằng gỗ. Dù cho đầu cứ đau nhói lên nhưng tôi vẫn quyết tâm gắng giữ bình tĩnh. Việc các vị khách không mời mà tới nhà những người nổi tiếng đã thành chuyện thường ngày tại Los Angeles: tôi được biết rằng một buổi sáng, Stephen King đã thấy một người đàn ông cầm dao đứng trong phòng tắm nhà mình, rồi chuyện một anh chàng biên kịch non tay đã lên vào nhà Spielberg chỉ để đưa cho vị đạo diễn kịch bản anh ta mới viết, hay một fan cuồng của Madonna đã đe dọa sẽ cắt cổ cô nếu cô không chịu cưới anh ta...

Lâu nay, tôi đã tránh được những chuyện kiểu này. Tôi trốn tránh máy quay, từ chối phần lớn các lời mời phỏng vấn và dù cho Milo có nài nỉ, tôi cũng không tự trưng mình ra để quảng bá sách. Tôi từng lấy làm tự hào vì độc giả yêu mến những câu chuyện, những nhân vật của mình hơn chính cái con người xoàng xĩnh là tôi đây, nhưng chuyện của tôi và Aurore rùm beng trên báo chí đã khiến tôi từ hạng nhà văn chuyên nghiệp thành hạng sao thấp cấp nhất dù tôi chẳng hề mong muốn.

- Hê! Hô! Có ai ở đầu dây không đấy? “Billie” vẫy vẫy tay hỏi tôi. Trông anh cứ như tâm hồn treo ngược cành cây ấy.

Ngôn từ cũng đầy “hình ảnh”...

- Thôi, đủ rồi đấy, cô mặc cái gì vào rồi ngoan ngoãn về nhà đi.

- Tôi cho rằng tôi khó mà về nhà được...
- Tại sao?
- Bởi vì nhà tôi là những trang sách của anh. Với một tài năng viết lách như anh, tôi thấy có vẻ anh sẽ nghỉ ngơi khá lâu.

Tôi thở dài đầy bức tức. Tôi cố nói lý lẽ với cô gái:

- Thưa quý cô: Billie Donnelly là một nhân vật tưởng tượng...
- Đến đây thì tôi đồng ý. Phải thế chứ.
- Còn tối nay, trong căn nhà này, chúng ta đang sống trong thực tại.
- Điều này thì rõ rồi. Được rồi, có tiến bộ đôi chút.
- Vậy nên nếu cô là một nhân vật trong tiểu thuyết thì cô không thể có mặt tại đây được.
- Có chứ! Quá tuyệt vời.
- Vậy cô hãy giải thích cho tôi hiểu làm thế nào mà được thế, nhưng nói nhanh lên vì tôi buồn ngủ lắm rồi.

- Vì tôi bị ngã.

- Ngã từ đâu?
- Từ một quyển sách. Từ câu chuyện của anh chứ còn từ đâu!

Tôi nhìn cô gái đầy hoài nghi, không hiểu một từ nào trong những lời nói vớ vẩn của cô ta.

- Tôi bị ngã xuống từ một dòng chữ, ngay giữa một câu văn dang dở, cô ta nói thêm và để thuyết phục tôi, cô chỉ vào quyển sách để trên bàn mà Milo đã đưa cho tôi lúc trưa. Cô gái đứng dậy rồi đem cho tôi quyển sách cô ta đã mở tới trang 266. Lần thứ hai trong ngày, tôi đọc lại đoạn văn nơi câu chuyện đột ngột dừng lại:

Billie dụi đôi mắt đen sậm mascara của mình.

- Thôi đi, Jack, như thế không hợp với anh đâu.

Nhưng người đàn ông đã xỏ áo khoác vào. Anh ta mở cửa mà chẳng thèm đưa mắt nhìn người tình.

- Em xin anh đấy! cô hét lên rồi ngã

- Anh thấy không, trong đó viết: “cô hét lên rồi ngã”. Và tôi đã ngã xuống nhà anh.

Tôi càng lúc càng ngáy người ra. Tại sao loại chuyện này lại cứ đổ xuống đầu tôi? Tôi đã làm gì mà đến nông nổi này? Đầu óc tôi có hơi lơ mơ một chút, nhưng chưa đến mức lệch lạc thế này. Tôi chỉ uống có vài viên thuốc ngủ, chứ chẳng phải thuốc gây ảo giác! Dù thế nào chẳng nữa cô gái này chỉ có thể tồn tại trong đầu tôi mà thôi. Hẳn cô ta chỉ là sản phẩm của việc dùng thuốc quá liều đã khiến tôi mê sảng.

Tôi cố bám lấy ý nghĩ này, gắng tự thuyết phục mình rằng mọi chuyện chỉ là ảo giác trong đầu tôi thôi nhưng tôi không thể không nhận xét:

- Cô điên thật rồi, và đây chỉ là cách nói uyển ngữ thôi đấy. Hẳn là phải có người nói với cô như vậy rồi chứ?

- Còn anh, tốt hơn hết là anh nên đi ngủ đi, vì đầu óc anh bắt đầu lơ mơ rồi. Và đây thì không phải lối nói uyển ngữ đâu.

- Vâng, tôi sẽ đi ngủ vì tôi chẳng có thì giờ đâu mà lãng phí với một cô gái cứ huyền thuyên cả ngày!

- Anh xúc phạm tôi quá đáng rồi đấy!

- Còn tôi, tôi cũng ngán phải chịu đựng một kẻ loạn óc từ trên trời rơi xuống nhà tôi vào lúc ba giờ sáng, mình thì trần như nhộng thế này rồi!

Tôi đưa tay quệt mồ hôi trên trán. Tôi lại thấy khó thở và chứng co cứng vì lo lắng khiến những múi cơ ở cổ tôi cứng đờ lại.

Điện thoại di động vẫn nằm trong túi áo. Tôi rút ra bấm số của trạm bảo vệ trực đêm ở khu nhà.

- Thế đấy, tổng cổ tôi ra ngoài! cô gái hét lên. Như thế dễ hơn giúp đỡ tôi nhiều.

Tôi không cần phải bước vào cuộc chơi của cô ta. Dĩ nhiên ở cô ta cũng có cái gì đó khiến tôi xúc động: khuôn mặt thanh tú, vẻ tươi tắn vui vẻ, bề ngoài thoáng chút nam tính được đôi mắt sâu thẳm như nước hồ thu và cặp chân dài miên man kéo lại. Nhưng lời nói của cô ta quá vô lý nên tôi chẳng thể làm gì cho cô ta cả.

Tôi bấm điện thoại rồi chờ đợi.

Hồi chuông đầu tiên.

Mặt tôi nóng bừng còn đầu óc càng lúc càng nặng trĩu. Rồi mắt cứ mờ dần đi cho tới lúc tôi nhìn một thành hai.

Hồi chuông thứ hai.

Tôi cần phải vẩy chút nước lên mặt, tôi cần...

Nhưng xung quanh tôi, đồ vật trong phòng cứ hư hư thực thực rồi mọi thứ chao đảo. Tôi nghe thấy hồi chuông thứ ba vang lên, vắng lại từ rất xa, sau đó tôi không biết gì nữa và khụy xuống sàn nhà.

Chương 7 - Billie Dưới Ánh Trăng

Nàng thơ như những bóng ma, đôi khi nàng đột ngột xuất hiện mà chẳng được mời.

Stephen KING

Mưa vẫn trút xuống không ngừng, để lại những vệt nước lớn trên những tấm cửa kính đang rung lên trước gió lốc. Đã có điện trở lại, nhưng mấy ngọn đèn vẫn cháy leo lét.

Malibu Colony

4 giờ sáng Cuộn mình trong chăn, Tom vẫn còn say ngủ trên tràng kỷ.

“Billie” đã bật lò sưởi và khoác lên mình một chiếc áo choàng tắm rộng thùng thình. Khăn tắm quấn trên đầu, tay cầm một tách trà, cô đi quanh nhà, mở tủ tường và các ngăn kéo ra, tỉ mỉ tìm kiếm khắp các tủ cho đến khi thấy tủ lạnh.

Dù phòng khách và bếp khá bừa bộn nhưng cô vẫn thích phong cách trang trí kiểu bohémien và rock and roll trong căn nhà: tấm ván lướt bằng gỗ phủ sơn treo trên trần nhà, cây đèn san hô, cặp kính viễn vọng bằng đồng mạ kền, chiếc máy hát cổ...

Cô mất nửa giờ đồng hồ lục lọi các giá trong tủ sách, lượm mỗi chỗ một quyển theo cảm hứng. Trên bàn làm việc là chiếc máy tính xách tay của Tom. Cô chẳng ngại ngần bật máy lên nhưng bị chặn lại vì không biết mật khẩu. Cô thử một vài cụm từ liên quan đến tác giả nhưng chẳng cụm từ nào giúp được cô khám phá bí mật của chiếc máy.

Trong các ngăn kéo, cô tìm thấy hàng chục lá thư của độc giả khắp nơi trên thế giới gửi về cho Tom. Một vài phong bì có chứa những bức vẽ, số khác lại có ảnh, hoa khô, bùa, vật cầu may... Cô chăm chú ngồi đọc từng lá

thư trong hơn một tiếng đồng hồ và ngạc nhiên khi thấy rất nhiều trong số chúng nói về mình.

Trên mặt bàn vẫn còn nhiều lá thư chất thành đống mà Tom chưa buồn mở ra: hóa đơn, bảng kê tài khoản, giấy mời khai trương, bản photo các bài báo do bộ phận báo chí tại Doubleday gửi tới. Không chần chừ, cô mở gần hết chỗ phong bì đó ra, tỉ mỉ xem xét bảng kê các khoản chi của nhà văn, mãi miết đọc những bài báo viết về chuyện anh chia tay với Aurore.

Trong lúc đọc, chốc chốc cô lại đưa mắt nhìn về phía tràng kỷ để yên tâm rằng Tom vẫn còn đang ngủ. Cô rời khỏi chỗ hai lần để đắp lại chăn cho anh giống như đang chăm một đứa trẻ bị ốm.

Cô cũng đứng hồi lâu ngắm nhìn những tấm ảnh của Aurore hiện trong khung ảnh kỹ thuật số đặt trên lò sưởi. Ở nữ nghệ sĩ dương cảm toát lên vẻ thanh thoát, yêu kiều hiếm thấy. Một thứ gì đó mãnh liệt và thuần khiết. Trước những tấm ảnh, “Billie” không thể không ngậy thơ tự hỏi rằng tại sao ngay từ khi sinh ra một vài phụ nữ lại nhận được nhiều thứ đến vậy - sắc đẹp, học vấn, sự giàu sang, tài năng - còn số khác thì không.

Rồi cô đứng lặng trước một khung cửa sổ ngắm nhìn nước mưa đập vào ô kính. Cô nhìn bóng mình in trong tấm kính và chẳng thích thú gì hình ảnh phản chiếu ấy. Cô lúc nào cũng cảm thấy mâu thuẫn về vẻ ngoài của mình: cô thấy khuôn mặt mình góc cạnh còn trán thì quá rộng. Thân hình lều lều khiến cô trông giống một con cào cào. Không, cô thấy mình không được xinh đẹp cho lắm với bộ ngực khiêm tốn, hông hẹp, dáng vẻ mất cân đối vì cặp đùi to và những vết nám mà cô căm ghét. Đương nhiên là còn có đôi chân nữa, dài bất tận... Nếu nói giống như trong tiểu thuyết của Tom thì đó chính là “thứ vũ khí chết người trong trò chơi quyến rũ”. Đôi chân ấy đã khiến nhiều người đàn ông phát điên nhưng không phải lúc nào cũng là những người lịch lãm nhất. Cô xua những ý nghĩ ấy khỏi đầu và để “trốn chạy kẻ thù trong gương” cô rời vị trí quan sát, đi thăm thú tầng trên.

Trong tủ quần áo ở phòng dành cho khách, cô thấy có một ngăn được sắp xếp hết sức gọn gàng. Đây chắc hẳn là quần áo Aurore bỏ lại và điều này chứng tỏ cô ta đã đột ngột chia tay Tom. Cô khám phá kho báu Ali Baba này với đôi mắt sáng rực như một cô bé. Ở đây có một số đồ rất mới:

một áo vest Balmain, một chiếc áo khoác dài Burberry màu ghi, một túi xách Birkin

- đồ thật! - một chiếc quần jean Notify...

Trong ngăn tủ đựng giày, cô đã thấy ngay vật báu: một đôi giày cao gót hiệu Christian Louboutin. Thật diệu kỳ: đúng cỡ của cô. Đứng trước gương, cô không thể ngăn mình thử đôi giày ấy, tự cho mình được làm cô bé lọ lem, cùng với một chiếc quần jean sáng màu và một chiếc áo satin.

Kết thúc chuyến thăm quan ngôi nhà, cô vào phòng ngủ của Tom. Cô ngạc nhiên khi thấy cả căn phòng đắm mình trong một thứ ánh sáng màu xanh lam dù chẳng có bóng đèn nào được bật. Cô quay về phía bức tranh treo trên tường rồi nhìn như bị thôi miên vòng ôm ngọt ngào của đôi tình nhân.

Nổi giữa khung cảnh tối mờ xung quanh, bức tranh của Chagall có vẻ gì đó siêu thực và như đang phát sáng trong đêm.

Chương 8 - Kẻ Đánh Cắp Cuộc Đời

Thế giới sẽ chẳng tặng quà cho bạn đâu, tin tôi đi. Nếu bạn muốn một cuộc đời, hãy đánh cắp nó.

Lou ANDREAS-SALOMÉ

Một làn hơi ấm chạy khắp cơ thể rồi lướt qua mặt tôi. Tôi cảm thấy thật thoải mái, ấm áp, được chở che. Tôi cố không mở mắt, nằm nán thêm chút nữa để kéo dài giấc ngủ phôi thai trong cái kén êm ái của mình. Sau đó, dường như tôi nghe thấy một bài hát từ xa vọng lại: đoạn điệp khúc của một bài hit mà những nốt nhạc hòa quyện cùng một thứ hương vị từ thuở ấu thơ: mùi hương của bánh chuối và táo trộn caramen.

Ánh nắng rực rỡ tràn ngập khắp phòng. Cơ đau nửa đầu của tôi đã tan biến. Đưa tay lên che mắt để khỏi bị lóa, tôi quay mặt nhìn ra phía sân hiên. Tiếng nhạc phát ra từ chiếc đài nhỏ của tôi đặt trên mặt bàn uống nước bằng gỗ tếch nhẵn bóng.

Xung quanh bàn có gì đó đang chuyển động: phần vạt mỏng manh của một chiếc váy, xẻ cao đến tận đùi, phấp phới trong nắng. Tôi nhóm dậy ngồi tựa lưng vào tràng kỷ. Tôi biết chiếc váy này, màu hồng nhạt, với những dây đeo mảnh mai! Tôi biết tấm thân kia, tấm thân đứng sau lớp kính mờ khiến ta có thể đoán được!

- Aurore... tôi khế thăm thì.

Nhưng dáng hình mờ mờ thanh thoát kia tiến lại gần cho đến khi che lấp ánh nắng và...

Không, không phải Aurore, đó là cô gái điên khùng đêm qua, cô nàng tự cho mình là một nhân vật trong tiểu thuyết!

Tôi nhảy ra khỏi chăn nhưng rồi lại chui vào ngay lập tức khi nhận ra mình đang trần như nhộng.

Cô ta đã cởi quần áo cho tôi!

Tôi đưa mắt tìm quần áo hoặc chỉ là một cái quần đùi nhưng chẳng có gì trong tầm với cả. Như thế này thật không thể chấp nhận được!

Tôi vơ lấy khăn phủ giường, quấn quanh thắt lưng rồi bước nhanh ra sân hiên.

Gió đã cuốn mây đi hết. Bầu trời quang đãng và ánh lên sắc xanh huyền diệu. Trong bộ váy mùa hè, cái cô nàng “nhân bản” của Billie ấy đang nhảy múa quanh bàn như một nàng ong bay lượn trong nắng.

- Cô còn làm gì ở đây nữa thế? tôi nạt nộ.

- Đó thật là một cách kỳ quặc để cảm ơn tôi vì đã chuẩn bị bữa sáng đấy!

Ngoài những chiếc bánh kẹp nhỏ xíu, cô ta còn làm sẵn hai ly nước bưởi cùng cà phê.

- Và cô có quyền gì mà cởi quần áo của tôi ra hả?

- Cũng công bằng thôi! Tối qua anh cũng chẳng cảm thấy phiền hà khi nhìn tôi ở trần từ đầu đến chân còn gì...

- Nhưng mà cô đang ở NHÀ TÔI!

- Thôi nào! Anh đừng có lớn chuyện như vậy chỉ vì tôi đã nhìn thấy của quý của anh chứ!

- Của quý?

- Phải, cậu nhóc, cậu nhỏ của anh...

Cậu nhóc của tôi! Cậu nhỏ của tôi! tôi vừa nghĩ vừa siết chặt tấm khăn phủ giường quanh thắt lưng.

- Anh hãy để ý đến khía cạnh đáng yêu của tính từ nhỏ nhé, bởi vì về điểm này thì anh cũng khá...

- Thôi, đùa thế đủ rồi! tôi ngắt lời cô ta. Và lại, cô đừng tưởng rằng nịnh tôi là có thể... Cô ta đưa tôi một tách cà phê:

- Anh không thể nói chuyện mà không hét lên được à?

- Mà sao cô dám mặc chiếc váy này?

- Anh không thấy là nó rất hợp với tôi à? Nó là của bạn gái cũ của anh, đúng không? Chứ tôi không nghĩ rằng anh lại chơi trò giả trang đâu...

Tôi thả mình xuống ghế rồi dụi dụi mắt cho tỉnh táo. Tối qua, tôi đã ngây thơ hy vọng rằng cô gái này chỉ là một ảo giác nhưng bất hạnh thay lại chẳng phải vậy: đó là một người đàn bà, một người đàn bà thực sự, kiêm một tay phá rối ngoại hạng.

- Uống cà phê của anh đi không lại nguội hết.
 - Tôi không muốn, cảm ơn.
 - Trông mặt anh tái nhợt thế kia mà lại không muốn uống cà phê à?
 - Tôi không muốn cà phê của cô, đó lại là chuyện khác.
 - Tại sao?
 - Vì tôi không biết cô đã cho những gì vào tách của tôi.
 - Anh không nghĩ tôi tìm cách đầu độc anh đấy chứ?
 - Tôi từng biết những kẻ điên khùng giống cô rồi...
 - Những kẻ điên khùng giống tôi!
 - Phải: những kẻ hâm mộ cuồng tưởng thường mù quáng cho rằng tác giả hoặc nhà văn mà họ hâm mộ đem lòng yêu họ.
 - Tôi, một kẻ hâm mộ cuồng tưởng ư! Anh giai ời, đừng có mơ tưởng hão huyền nữa đi. Và nếu anh cho là tôi hâm mộ anh thì anh làm to rồi!
- Tôi vừa đưa tay day day thái dương vừa nhìn vầng mặt trời chói lọi nơi chân trời. Đốt sống cổ nhức nhối và chứng đau đầu đột nhiên trở lại, lần này nó hành hạ phía sau đầu tôi.
- Thôi, chúng ta dừng trò đùa này tại đây. Cô về nhà đi, đừng buộc tôi phải gọi cảnh sát, đồng ý không?

- Nghe này, tôi hiểu là anh không chịu chấp nhận thực tế nhưng...
 - Nhưng sao?
 - ...tôi thực sự là Billie Donnelly. Tôi thực sự là một nhân vật tiểu thuyết và hãy tin rằng điều đó cũng làm tôi khiếp sợ giống như anh vậy.
- Rụng rời tay chân, tôi quyết định uống một ngụm cà phê, rồi sau một chút lưỡng lự, tôi uống hết cả tách. Đồ uống có thể bị đầu độc nhưng hẳn là thuốc độc sẽ không phát tác ngay lập tức.

Tuy vậy tôi vẫn không thôi cảnh giác. Ngày còn nhỏ tôi nhớ đã xem một chương trình truyền hình trong đó nói rằng động cơ của kẻ giết hại John Lennon là để có được chút ít danh tiếng như ngôi sao này. Dĩ nhiên tôi chẳng phải cựu thành viên của The Beatles và cô gái này cũng nhỏ nhắn hơn Mark David Chapman nhưng tôi biết rằng nhiều kẻ stalker[1] bị loạn thần kinh và họ có thể hành động bột phát, vô cùng hung dữ. Vậy nên tôi lấy giọng hết sức nhẹ nhàng thử nói lý lẽ với cô gái một lần nữa:

- Nghe này, tôi cho rằng cô có chút... bất ổn. Điều ấy cũng dễ hiểu thôi. Ai trong chúng ta mà chẳng gặp phải chuyện không may vào một lúc nào đó. Có thể là cô vừa bị mất việc hoặc mất người thân. Cũng có thể bạn trai cô vừa bỏ cô. Vậy nên cô cảm thấy bị bỏ rơi và đầy oán giận. Nếu vậy tôi có quen một bác sĩ tâm lý, bà ấy có thể...

Cô gái huơ huơ một đơn thuốc do bác sĩ Sophia Schnabel kê trước mặt tôi để cắt ngang bài phát biểu đầy khoa trương của tôi:

- Theo những gì tôi thấy thì chính anh mới cần một bác sĩ tâm lý, đúng không?

- Cô dám lục lọi đồ đạc của tôi!

- Chính xác, cô ta vừa đáp vừa rút tiếp cho tôi một tách cà phê nữa.

Lối cư xử của cô ta khiến tôi bối rối. Rơi vào hoàn cảnh tương tự thì tôi sẽ làm thế nào đây? Gọi cho cảnh sát hay gọi bác sĩ? Dựa vào lời cô ta, tôi cược là cô ta có vấn đề dính dáng đến pháp luật hoặc tiền sử bệnh tâm lý. Cách đơn giản nhất là dùng vũ lực tổng cổ cô ta ra ngoài nhưng nếu tôi chạm vào cô ta, cô nàng ghê gớm này có thể viện vào đó mà cho rằng tôi muốn lạm dụng cô ta và tôi thì chẳng muốn mạo hiểm như thế.

- Đêm qua cô không về nhà, tôi nói trong nỗ lực cuối cùng. Hẳn là gia đình hoặc các bạn cô lo lắng lắm. Nếu muốn báo tin cho ai đó, cô có thể dùng điện thoại của tôi.

- A, tôi không nghĩ thế đâu! Trước hết, chẳng có ai lo lắng cho tôi cả, điều đó thật đáng buồn, tôi phải thừa nhận như vậy. Còn về điện thoại của anh, người ta vừa mới cắt rồi, cô ta đập nát đáp lời rồi quay vào phòng khách. Tôi thấy cô ta đi về phía chiếc bàn lớn dùng làm bàn làm việc. Từ chỗ đó, vẫn luôn mỉm cười, cô ta giơ ra một tập hóa đơn.

- Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả, cô ta nhận xét. Anh không trả tiền thuê bao mấy tháng rồi còn gì!

Lời đối đáp thật quá đáng. Tôi khùng lên, lao về phía cô gái, xô cô ta ngã vào tay mình. Mặc kệ mình có bị kết tội tấn công người khác hay không. Tôi muốn làm như thế hơn là phải đứng nghe cô ta nói thêm dù chỉ một giây. Tôi giữ chặt lấy cô ta, một tay dưới đầu gối, một tay phần dưới thắt lưng. Cô ta cố hết sức vùng vẫy, giãy giụa nhưng tôi không buông tay

và lôi cô ta ra tận sân hiên, rồi không ngại ngần “đặt” cô ta xuống chỗ xa nhất có thể, sau đó tôi vội vàng quay vào phòng khách, đóng cánh cửa kính lại.

Vậy đấy!

Làm theo lối cổ điển, chúng lúc nào cũng đúng.

Tại sao tôi lại phải chịu đựng cái cảnh bị quấy rầy này lâu đến vậy chứ? Tóm lại là để thoát khỏi nó cũng chẳng có gì phức tạp! Tôi đã từng nhiều lần viết điều ngược lại trong tiểu thuyết của mình nhưng chẳng ích gì, đôi khi vũ lực cũng chiến thắng lời lẽ, như thế không có gì là xấu...

Tôi nhìn cô gái đang bị “nhốt bên ngoài kia” rồi nở nụ cười thỏa mãn. Đáp lại tâm trạng vui vẻ của tôi, cô ta dùng ngón tay làm dấu OK hướng về phía tôi.

Thế là xong!

Tôi cần tĩnh tâm lại. Không có thuốc chống trầm cảm, tôi với tay lấy cái iPod và như một đạo sĩ chuẩn bị liều thuốc an thần, tôi soạn một playlist hỗn tạp với các tác phẩm của Miles Davis, John Coltrane và Philip Glass. Tôi nối iPod vào loa rồi cả căn phòng tràn ngập những nốt nhạc đầu tiên trong album Kind of Blue, tác phẩm jazz hay nhất thế giới, đĩa nhạc được cả những người không thích jazz ưa thích.

Tôi vào bếp pha cho mình một tách cà phê nữa rồi quay lại phòng khách, lòng thầm mong vị khách lạ kỳ đã biến khỏi sân hiên.

Nhưng không phải vậy.

Rõ ràng là đang bức tức - một kẻ hâm mộ điên cuồng lúc nào cũng thế - cô gái đập hết chén tách đựng đồ ăn sáng. Bình đựng cà phê, đĩa, tách, khay thủy tinh: tất cả những gì có thể vỡ đều bị quăng xuống sàn gạch. Rồi cô ta giận dữ đập đập vào cánh cửa trượt, sau đó cố hết sức ném chiếc ghế ngồi ngoài trời vào cửa nhưng chiếc ghế chỉ va vào tấm kính chịu lực rồi nảy bật ra.

“TÔI CHÍNH LÀ BILLIE!” cô gái hét lên nhiều lần nhưng tiếng cô ta bị tấm cửa kính ba lớp chặn lại nên tôi không nghe thấy mà chỉ đoán thế. Vụ việc om sòm này hẳn sẽ nhanh chóng khiến hàng xóm để ý, rồi họ sẽ báo cho đội bảo vệ Malibu Colony, đội này chắc chắn sẽ giúp tôi thoát khỏi

kẻ quấy rầy kia.

Giờ đây, cô gái khuyu xuống dọc theo khuôn cửa sổ. Gục mặt vào lòng bàn tay, dường như cô ta đã kiệt sức mà lả đi. Động lòng trước cảnh tuyệt vọng của cô ta, tôi nhìn cô gái chăm chăm và cảm thấy những lời nói của cô ta gây xáo động lòng tôi, nếu như đó không phải cảm giác mê hoặc kỳ lạ thì cũng là chút tò mò thực sự.

Cô ta ngẩng đầu lên và sau những lọn tóc vàng rực, tôi nhận thấy trong ánh mắt màu lam những cảm xúc ngọt ngào nhất đã chuyển sang cung bậc dữ dội, rồi bờn nhất, chỉ trong có ít phút.

Tôi chậm chậm lại gần rồi cũng ngồi dựa vào tấm kính, nhìn sâu vào mắt cô gái kiếm tìm một phần sự thật hoặc một lời lý giải. Khi ấy, tôi thấy mí mắt cô ta khẽ rung lên như thể do một nỗi đau nào đó. Tôi lùi lại và nhận ra chiếc váy màu da của cô ta vấy đầy máu! Rồi tôi nhìn thấy con dao cắt bánh mì trên tay cô ta và hiểu rằng cô gái đã tự tử. Tôi đứng bật dậy chạy ra cứu cô gái nhưng lần này, chính cô ta đã dùng chiếc bàn chặn cửa từ bên ngoài.

Tại sao? tôi đưa mắt hỏi cô ta.

Tôi nhận thấy một tia thách thức trong ánh mắt cô gái và thay cho câu trả lời, cô ta đập đập tay trái lên cánh cửa kính, lòng bàn tay đầy máu. Cuối cùng, cô gái giữ yên bàn tay bị rách và qua tấm kính, tôi đọc được ba con số khứa trên da thịt cô:

144

Chú thích

[1] Những người tâm lý bất ổn thường tìm cách theo dõi, quấy rối và đôi khi tấn công người nổi tiếng. (Chú thích của tác giả.)

Chương 9 - Hình Xăm Trên Bờ Vai

Được viết bằng máu, các con số cứ nhảy múa trước mắt tôi:

144

Bình thường thì phản ứng đầu tiên của tôi sẽ là bấm 911 gọi cấp cứu, nhưng có gì đó giữ tôi lại, không để tôi hấp tấp làm việc ấy. Vết thương

chảy máu đầm đìa nhưng cô gái không có vẻ nguy kịch lắm. Hành động này nhằm mục đích gì đây? Tại sao cô gái lại bắt mình phải chịu đựng một vết cắt như vậy?

Vì cô ta bị điên...

Rõ là thế rồi, nhưng còn gì nữa?

Bởi vì tôi không tin cô ta.

Con số 144 liên quan gì đến những điều cô ta đã kể cho tôi?

Cô ta lại dùng lòng bàn tay đập mạnh vào cửa kính và tôi thấy ngón tay cô ta chỉ về phía quyển sách đặt trên bàn.

Tiểu thuyết của tôi, câu chuyện, các nhân vật, sự hư cấu...

Và hiển nhiên chúng gợi tôi nghĩ tới điều này:

Trang 144.

Tôi vô lấy quyển sách, vội vàng lật giở cho đến trang sách định mệnh đó. Đó là đoạn mở đầu cho một chương mới:

Sau lần đầu tiên làm tình với Jack, ngày hôm sau, Billie tới một cửa hàng xăm mình tại Boston. Mũi kim chạy trên bờ vai cô, tiêm mực vào da thịt cô, khắc trở lên đó một câu văn bằng những nét lượn thanh mảnh, hoa văn. Đó là dấu hiệu được các thành viên trong một bộ lạc cổ xưa tại Ấn Độ dùng để gọi tên bản chất của tình yêu: một phần của anh đã đi vào trong em mãi mãi và nhuộm bẩn em như một thứ thuốc độc. Một câu đề từ trên da thịt mà từ giờ cô sẽ coi như một trợ lực, giúp cô đương đầu với những đau đớn trên đường đời.

Tôi ngẩng đầu nhìn “vị khách” của mình. Cô ta ngồi co rúm lại. Cằm tì lên đầu gối, giờ đây cô ta đang nhìn tôi bằng đôi mắt lơ đãng. Phải chăng tôi đã lầm? Phải chăng thực sự có gì đó cần phải tìm hiểu đằng sau màn kịch này? Tôi tiến lại gần ô cửa kính, lòng đầy băn khoăn. Phía sau tấm kính, ánh mắt cô gái chột sáng rực lên. Cô gái đưa tay lên cổ, rồi khẽ kéo quai váy xuống dọc theo bờ vai.

Đến xương bả vai, tôi nhận thấy có kiểu họa tiết của thổ dân mà tôi đã quá quen. Dấu hiệu được những người Yanomami ở Ấn Độ dùng để miêu tả

bản chất của tình yêu: một phần của anh đã đi vào trong em mãi mãi và nhuộm bẩn em như một thứ thuốc độc...

Chương 10 - Cô Gái Trong Trang Sách

Linh hồn của các tiểu thuyết gia chỉ có chỗ cho các nhân vật của họ, cũng giống như linh hồn của một người nông dân sùng đạo do Jésus-Marie-Joseph chiếm giữ, hay linh hồn của một kẻ điên do quỷ dữ chiếm giữ.

Nancy HUSTON

Không khí trong nhà đã tĩnh lặng trở lại sau cơn bão. Sau khi đồng ý quay vào phòng khách, cô gái liền nhốt mình trong phòng tắm còn tôi đi pha trà và kiểm tra lại tủ thuốc.

Malibu Colony

9 giờ sáng

Cô gái ra bàn bếp ngồi với tôi. Cô ta đã tắm, khoác lên người chiếc áo choàng tắm của tôi và dùng một chiếc khăn mặt quấn quanh vết thương để cầm máu.

- Tôi có một túi dụng cụ sơ cứu, tôi nói, nhưng nó không được đầy đủ lắm. Tuy vậy, cô gái vẫn tìm được trong chiếc túi nhỏ đó một lọ thuốc sát trùng rồi cẩn thận lau rửa vết thương.

- Tại sao cô lại làm thế?

- Dĩ nhiên là bởi vì anh không muốn nghe tôi nói rồi!

Tôi thấy cô gái banh mép vết thương ra kiểm tra độ nông sâu.

- Tôi sẽ đưa cô tới bệnh viện. Vết thương của cô cần phải khâu vài mũi.

- Tôi sẽ tự khâu, tôi là y tá mà, anh đừng quên. Tôi chỉ cần thêm chỉ phẫu thuật và một chiếc kim vô trùng nữa thôi.

- Ôi, tiếc quá! Lần trước đi sắm đồ tôi quên chưa mua rồi.

- Anh cũng không có băng dính y tế à?

- Nghe này, đây chỉ là một ngôi nhà bên bãi biển thôi, không phải phòng khám chữa bệnh đâu.

- Thế vậy thì tơ hoặc lông đuôi ngựa cũng được? Chúng cũng dùng làm chỉ khâu được. À không, anh còn có thứ tốt hơn nhiều! Tôi chắc chắn đã nhìn

thấy thứ kỳ diệu đó, ở chỗ kia, trong... Đang nói dở chừng, cô gái rời ghế ngồi, đi tới lục lọi ngăn kéo bàn làm việc của tôi, cứ tự nhiên như ở nhà mình.

- Đây này, tôi thấy rồi! cô ta vừa kêu lên vừa hoan hỉ quay lại ghế ngồi, tay không bị thương cầm một tuýp keo dính.

Cô gái vặn nắp tuýp keo nhỏ - trên vỏ có ghi chú: “đặc biệt dành cho đồ gốm sứ” - rồi bôi một đường lên vết thương.

- Này này, cô biết chắc mình đang làm gì đấy chứ? Không phải như ở trong phim đâu!

- Đúng thế, nhưng tôi thì tôi là một nhân vật trong tiểu thuyết, cô gái tinh ranh đấy. Anh đừng lo, người ta làm ra keo để dùng vào việc này mà.

Cô ta dùng tay bóp miêng vết thương lại rồi cứ giữ như vậy vài giây để chất keo có thời gian kết dính.

- Thế là xong! cô ta dứt khoát kêu lên rồi chìa ra cánh tay đã được khâu vá theo cách thủ công. Cô ta ngẫu nhiên lát bánh mì tôi đã phết bơ cho rồi nhấp một ngụm trà. Phía sau tách trà, tôi thấy đôi mắt mở to của cô gái đang cố đọc suy nghĩ của mình.

- Anh đã tử tế hơn rất nhiều rồi đấy, nhưng anh vẫn không tin tôi, đúng không? cô ta đoán mò rồi dùng ống tay áo lau miệng.

- Hình xăm thì không thể coi là một bằng chứng thực sự được, tôi thận trọng nhận xét.

- Thế còn chuyện rạch tay thì sao, có được không?

- Được, nó có thể là bằng chứng cho thấy cô dữ tợn và xốc nổi.

- Vậy thì hãy hỏi tôi bất cứ câu gì anh muốn đi!

Tôi lắc đầu khéo léo lẩn tránh:

- Tôi là nhà văn chứ không phải cảnh sát hay nhà báo.

- Như thế thì dễ dàng quá, phải không?

Tôi hất tách trà của mình vào bồn rửa. Sao lại phải cố trong khi tôi rất ghét uống trà?

- Nghe này, chúng ta giao kèo...

Tôi bỏ lửng câu nói, nghĩ xem nên nói mọi chuyện như thế nào.

- Anh cứ nói.

- Tôi sẽ đặt cho cô một loạt câu hỏi về cuộc đời Billie để kiểm tra, nhưng nếu cô tắc tịt, dù chỉ một câu thôi, thì cô phải đi ngay, không lằng nhằng gì cả.

- Xin hứa.

- Thỏa thuận rồi nhé: trả lời sai một câu, cô lập tức rời ngôi nhà này ngay, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát. Lần này, cô cứ thoải mái rạch tay hay bất cứ chỗ nào khác, tôi sẽ mặc cô ngồi chảy máu ngoài hiên!

- Lúc nào anh cũng thú vị thế hay chỉ cố tỏ ra thế thôi?

- Cô hiểu rõ rồi chứ?

- OK, xin mời câu hỏi của anh.

- Họ tên, ngày tháng và nơi sinh?

- Billie Donnelly, sinh ngày 11 tháng Tám năm 1984 tại Milwaukee, gần hồ Michigan.

- Tên mẹ cô?

- Valeria Stanwick.

- Nghề nghiệp của bố?

- Bố tôi làm công nhân tại Miller, hãng bia lớn thứ hai của Mỹ.

Cô ta trả lời nhanh gọn, không một chút lưỡng lự.

- Cô bạn thân nhất của cô?

- Thật đáng tiếc là tôi chẳng có cô bạn gái thật sự nào cả. Chỉ toàn bạn bè thông thường.

- Lần đầu quan hệ tình dục?

Cô gái suy nghĩ một chút, nhìn tôi bằng ánh mắt sa sầm để tôi thấy rằng loại câu hỏi này khiến cô ta không thoải mái và chỉ thế thôi.

- Năm mười sáu tuổi, ở Pháp, trong một chuyến du lịch để học ngoại ngữ tại Côte d'Azur. Anh ta tên là Théo.

Càng nghe cô ta trả lời tôi càng cảm thấy bối rối và qua nụ cười thỏa mãn của cô ta, tôi đoán cô ta cũng biết mình đang ghi điểm. Dù thế nào thì cũng chắc chắn một điều rằng: cô ta thuộc nằm lòng các tiểu thuyết của tôi.

- Đồ uống ưa thích của cô?

- Coca. Loại truyền thống: không phải loại light cũng không phải zero.

- Bộ phim ưa thích?

- Eternal Sunshine of the Spotless Mind. Một bộ phim xúc động về nỗi đau của tình yêu. Đầy chất thơ mà lại u buồn. Anh đã xem chưa?

Cô ta vươn thân hình dong dỏng của mình rồi ra ngồi xuống tràng kỷ. Một lần nữa tôi lại thấy bối rối bởi cô ta giống Billie quá: cũng mái tóc hoe vàng rực rỡ ấy, cũng vẻ đẹp tự nhiên không hề kiểu cách ấy, cũng kiểu giọng nói như chế giễu ấy, cũng những âm điệu mà tôi nhớ đã miêu tả trong sách của mình: “đầy khiêu khích và chế giễu, vừa quả quyết vừa như trẻ con”.

- Những phẩm chất cô mong muốn ở một người đàn ông?

- Đó là câu hỏi của Proust mà, anh lại dùng mảnh này à?

- Cũng thế cả thôi.

- Thực ra tôi thích một người đàn ông là đàn ông. Tôi không ưa những anh chàng cứ cố phô ra vẻ nữ tính của mình bằng bất cứ giá nào. Anh hiểu chứ?

Tôi lắc đầu về hoài nghi. Tôi chuẩn bị hỏi tiếp thì cô ta lên tiếng:

- Còn anh, những phẩm chất anh mong muốn ở một người phụ nữ là gì?

- Sự độc đáo, tôi nghĩ vậy. Óc hài hước chẳng phải là tinh hoa của trí tuệ hay sao? Cô ta chỉ vào khung ảnh kỹ thuật số nơi các tấm ảnh của Aurore lần lượt hiện ra.

- Vậy mà nữ nghệ sĩ dương cầm của anh, cô ấy không có vẻ là một người hài hước.

- Quay lại việc của chúng ta chứ, tôi đề nghị với cô ta khi tới ngồi xuống tràng kỷ.

- Được đặt câu hỏi khiến anh phấn khích, đúng không? Anh chỉ thích chút quyền lực nho nhỏ đó của mình thôi! cô ta bông đùa.

Nhưng tôi không để mình sao lãng và tiếp tục màn hỏi cung:

- Nếu được thay đổi một thứ trong vẻ bề ngoài của mình, cô sẽ chọn điểm gì?

- Tôi thích có thân hình cân đối và đầy đặn hơn.

Còn tôi thì há hốc mồm kinh ngạc. Tất cả đều chính xác. Hoặc là người phụ nữ này bị điên, tự coi mình là Billie nên đã bắt chước nhân vật này từng

li từng tí đến đáng kinh ngạc, hoặc cô ta đích thực là Billie và như vậy chính tôi mới là kẻ điên.

- Giờ thì sao nào? cô ta thách thức tôi.

- Những câu trả lời của cô chỉ chứng tỏ được rằng cô đã nghiên cứu kỹ tiểu thuyết của tôi, tôi vừa đáp vừa gắng giấu đi vẻ ngạc nhiên của mình một cách vụng về.

- Vậy thì mời anh cứ việc tiếp tục hỏi.

Đó chính xác là việc tôi định làm. Vì kích động, tôi lẳng quyền sách của mình vào thùng rác mạ crôm để trong bếp rồi mở chiếc máy tính xách tay siêu nhẹ ra, gõ mật khẩu truy nhập vào dữ liệu của mình. Thực ra, có rất nhiều thông tin liên quan đến các nhân vật tôi không đưa vào tiểu thuyết. Để đồng cảm với dàn nhân vật của mình, tôi có thói quen viết khoảng hai chục trang tiểu sử chi tiết cho mỗi nhân vật. Tôi cố gắng đưa vào đó tối đa thông tin, từ ngày sinh, tên cô giáo thời mẫu giáo rồi cả bài hát yêu thích của họ. Ba phần tư những thông tin này sẽ không có mặt trong bản sách hoàn chỉnh nhưng đây là một phần công việc thầm lặng làm nên sự bí hiểm của nghề viết lách. Với kinh nghiệm của bản thân, tôi tin rằng công việc này góp phần giúp các nhân vật của tôi trở nên chân thực hơn, hoặc ít nhất, ở khía cạnh con người, có lẽ nó giải thích tại sao độc giả lại tự nhận ra mình trong các nhân vật của tôi.

- Cô thực sự muốn tiếp tục chứ? tôi vừa hỏi vừa mở file dữ liệu về Billie.

Cô gái lấy từ một trong những ngăn kéo của chiếc bàn thấp ra cái bật lửa nhỏ mạ bạc cùng một gói thuốc lá Dunhill đã hút dở - bản thân tôi cũng chẳng hay là nó có ở đó - hẳn là do một trong số những cô gái tôi gặp gỡ trước khi quen Aurore bỏ quên. Cô gái châm một điếu, vẻ rất thành thực:

- Tôi chỉ chờ đợi có thể thôi.

Tôi nhìn màn hình rồi ngẫu nhiên chọn một mục bất kỳ.

- Ban nhạc rock ưa thích?

- Ừm... Nirvana, cô ta nói nhưng chữa lại ngay: Không, Red Hot!

- Như thế không hay lắm đâu.

- Nhưng đó là câu trả lời chính xác, đúng không?

Đúng là thế. Nhưng chỉ là ăn may thôi. Giờ thì ai chẳng thích Red Hot Chili Peppers.

- Món ăn ưa thích?

- Nếu một cô bạn đồng nghiệp hỏi câu đó thì tôi sẽ trả lời là món xa lát Caesar để không bị coi là một kẻ tham ăn tục uống nhưng món khoái khẩu thực sự của tôi là một xuất cá cùng khoai tây chiên thật béo ngậy!

Lần này thì không thể là ngẫu nhiên được. Tôi cảm thấy những giọt mồ hôi rịn ra trên trán mình. Không một ai, kể cả Milo, được đọc những trang tiểu sử “bí mật” về các nhân vật của tôi cả. Tôi chỉ lưu chúng trong máy tính của mình và đã mã khóa thật cẩn thận để bảo vệ. Không chịu chấp nhận sự thật hiển nhiên đó, tôi lại tiếp tục một câu hỏi khác:

- Tư thế làm tình ưa thích nhất?

- Anh khiến tôi bất ngờ đấy.

Cô gái đứng dậy khỏi tràng kỷ và tới mở vòi nước để dập điếu thuốc đang hút dở. Việc cô ta không trả lời khiến tôi vững lòng đôi chút:

- Cô đã từng quan hệ với bao nhiêu người rồi? Và lần này thì phải trả lời đấy! Cô không được quyền bỏ qua bất kỳ câu hỏi nào vậy mà cô vừa mới tự cho phép mình làm thế đấy.

Cô ta ném cho tôi ánh mắt chẳng lấy gì làm thiện cảm lắm.

- Rốt cuộc thì anh cũng giống hết những kẻ khác thôi. Anh chỉ quan tâm đến chuyện đó...

- Tôi chưa bao giờ nói là mình khác biệt cả. Nào, bao nhiêu rồi?

- Dù thế nào thì anh cũng biết rồi: khoảng chục người...

- Chính xác là bao nhiêu?

- Tôi sẽ không đứng đây mà đếm trước mặt anh đâu!

- Việc ấy tốn nhiều thì giờ lắm sao?

- Anh định ám chỉ điều gì thế? Rằng tôi là một con đĩm?

- Tôi chưa bao giờ nói thế cả.

- Chưa, nhưng trong đầu anh thì định ninh như thế.

Phốt lờ cơn ngượng ngùng của cô ta, tôi cố bắt cô ta phải chịu đựng trò chơi này, nó gần như sắp biến thành một nhục hình:

- Nào, bao nhiêu?
- Chừng mười sáu người.
- Trong số “chừng mười sáu người” này, cô thực sự yêu mấy người?

Cô gái thở dài:

- Hai. Người đầu tiên và người cuối cùng: Théo và Jack.
- Một chàng trai tân và một gã cáo già. Cô lúc nào cũng thích những thứ cực đoan nhĩ. Cô gái nhìn tôi với vẻ coi thường:
- Ôi, đẳng cấp thật đấy! Anh đúng là một quý ông thực thụ đấy. Tôi phải thừa nhận rằng trước những màn khiêu khích của tôi, lần nào cô ta cũng thắng. Reng! Ai đó vừa bấm chuông cửa, nhưng tôi không hề có ý định ra mở.
- Anh đã kết thúc màn hỏi han ngớ ngẩn của mình chưa? cô ta hỏi tôi với giọng thách thức. Tôi thử hỏi một câu bẫy cô ta:
- Cuốn sách gối đầu giường của cô? Cô gái nhún vai đầy khó chịu:
- Tôi không biết. Tôi không đọc nhiều lắm, tôi chẳng có nhiều thì giờ.
- Cái cơ mới hay ho làm sao!
- Nếu anh thấy tôi quá ngốc nghếch thì hãy tự trách mình ấy! Tôi nhắc lại là tôi sinh ra từ chính trí tưởng tượng của anh. Chính anh đã nhào nặn nên tôi! Reng! Reng!

Đằng sau cánh cửa, vị khách của tôi hẳn đang sốt ruột trước nút chuông cửa, nhưng anh ta rồi cũng chán thôi.

Không còn kiểm soát được tình hình và bị đánh gục trước mỗi câu trả lời chính xác của cô gái, tôi buông xuôi mà không hề ý thức được rằng màn tra hỏi của mình đang quấy rầy cô ta.

- Điều gì khiến cô tiếc nuối nhất?
- Không có con.
- Trong đời cô thấy hạnh phúc nhất khi nào?
- Lần cuối cùng khi tôi tỉnh dậy trong vòng tay Jack.
- Lần gần đây nhất cô khóc là khi nào?
- Tôi không nhớ.
- Nói cho tôi biết đi.

- Tôi không biết nữa, đôi khi chẳng có chuyện gì tôi cũng khóc.
- Lần gần đây nhất mà cô khóc vì một chuyện quan trọng là khi nào?
- Cách đây sáu tháng, khi tôi phải tiêm cho con chó của mình. Nó tên là Argos. Chẳng phải điều ấy được ghi trong file tài liệu của anh sao?

Reng! Reng! Reng!

Tôi đành bằng lòng với những câu trả lời ấy. Tôi cần bằng chứng và đã có quá thừa, nhưng tất cả những chuyện này khiến tôi hoang mang quá đỗi. Trò chơi này vớt tôi xuống một chiều không gian khác, một thực tế khác mà lý trí tôi không chịu chấp nhận. Trong cơn hốt hoảng, tôi hướng nỗi giận dữ của mình sang “Billie”:

- Điều cô sợ hãi nhất?
- Tương lai.
- Cô có còn nhớ ngày tồi tệ nhất trong đời mình không?
- Làm ơn đừng hỏi tôi điều ấy.
- Đây sẽ là câu hỏi cuối cùng đấy.
- Làm ơn...

Tôi nắm chặt lấy cánh tay cô gái:

- Trả lời đi!
- BUÔNG RA, anh làm tôi đau đấy! cô gái vừa hét lên vừa vùng vẫy.
- TOM!

Tiếng người gào lên sau cánh cửa ra vào.

Billie thoát khỏi vòng tay tôi. Khuôn mặt cô ta tái nhợt còn ánh mắt như thiêu đốt đầy đau đớn.

- TOM! MẸ KIẾP! MỞ CỬA RA ĐI CHÚ! ĐỪNG CÓ BUỘC TỚ PHẢI ĐẾN THĂM CẬU VỚI MỘT CÁI MÁY ỦI ĐẤY NHÉ!
- Lại là cậu ta, Milo...

Billie lách ra ngoài sân hiên. Tôi rất muốn tới an ủi cô gái vì nỗi đau tôi vừa bắt cô phải gánh chịu bởi tôi thấy rõ rằng cô thực sự giận dữ và buồn bã, nhưng quá bối rối trước những gì vừa trải qua khiến tôi cảm thấy dễ chia sẻ được với người khác quả thực phải nỗ lực rất nhiều.

Chương 11 - Cô Bé Của Khu Macarthur Park

Bạn bè là những thiên thần nâng cánh ta lên khi đôi cánh của ta không còn biết bay là như thế nào.

Khuyết danh

- Chút nữa là máy ủi tới rồi! Milo quả quyết rồi bước vào phòng khách. Ôi trời! Trông cậu không khỏe lắm. Nhìn mặt cậu cứ như vừa uống nhầm thuốc ấy.

- Cậu muốn gì đây?

- Tớ tới lấy lại xe, nếu như việc ấy không quá phiền cậu! Tớ muốn tranh thủ đi lòng vòng một chút trước khi giao nộp nó cho tòa án...

Malibu Colony

10 giờ sáng

- Chào Tom, Carole nói và theo chân Milo vào phòng khách.

Cô vẫn mặc đồng phục làm việc. Tôi đưa mắt nhìn ra phố và nhận thấy một chiếc xe cảnh sát đỗ trước cửa nhà mình.

- Cậu tới bắt tớ đây à? tôi đùa rồi đưa tay ôm lấy cô.

- Cậu chảy máu kìa! cô kêu lên.

Tôi nhú mào rồi nhận ra những vết máu vấy bẩn trên áo sơ mi: một kỷ niệm từ bàn tay bị cứa của Billie.

- Cậu đừng lo, không phải máu của tớ đâu.

- Đừng tưởng nói thế là tớ yên tâm nhé! Hơn nữa, vết máu vẫn còn mới, cô nói giọng đầy ngờ vực.

- Đợi đã. Các cậu sẽ chẳng bao giờ đoán được chuyện gì vừa xảy ra với tớ đâu! Tội qua...

- Cái váy này là của ai? Milo cắt ngang lời tôi, vừa nói cậu ta vừa giơ chiếc váy lụa có dính vết máu lên.

- Của Aurore, nhưng...

- Aurore à? Đừng có nói với tớ là cậu...

- Không! Không phải cô ấy đã mặc nó. Là một cô gái khác.

- A, vậy là cậu đã hẹn hò với cô nàng khác! cậu ta thốt lên. Dấu hiệu tốt đấy! Chúng tớ có biết cô ấy không?

- Theo một nghĩa nào đó thì có.

Carole và Milo đưa mắt nhìn nhau đầy kinh ngạc rồi đồng thanh hỏi:

- Ai thế?

- Thử nhìn ra ngoài hiên xem. Các cậu sẽ ngạc nhiên đấy.

Cả hai cùng vội vàng đi qua phòng khách rồi tò mò ló đầu qua cửa sổ. Sau đó là một khoảng lặng, cho tới khi Milo lên tiếng:

- Bạn thân mến ơi, chẳng có ai ngoài này cả. Tôi ngạc nhiên đi tới chỗ cậu ta đang đứng ngoài hiên, gió thổi khá mạnh.

Bàn ghế đều đổ lật nhào, trên nền đá rải đầy mảnh thủy tinh vụn. Cà phê, mút chuối và xi rô cây thích quăng bừa bãi trên sàn. Nhưng không một dấu tích nào của Billie.

- Quân đội đã tiến hành thử hạt nhân ở nhà cậu đấy hả? Carole hỏi.

- Đúng là ở đây còn kinh khủng hơn cả Kaboul, Milo tiếp lời.

Tôi đưa một tay lên che trán cho khỏi chói rồi nhìn về phía chân trời. Cơn bão ngày hôm qua đã biến bãi tắm thành một bờ biển hoang vu. Sóng vỗ liên tiếp vào bờ cát để lại trên bãi sỏi mấy khúc gỗ, những búi tảo nâu, một chiếc ván lướt sóng cũ và cả một bộ khung xe đạp. Nhưng tôi vẫn phải thừa nhận một sự thật hiển nhiên: Billie đã biến mất.

Theo phản xạ nghề nghiệp, Carole quỳ gối xuống gần cửa kính, lo lắng xem xét mấy vết máu đã bắt đầu khô dần.

- Đã có chuyện gì xảy ra vậy Tom? Cậu đánh nhau với ai à?

- Không! Chỉ là...

- Này, tớ nghĩ cậu cần phải giải thích với bọn tớ! cậu bạn lại ngắt lời tôi một lần nữa.

- Mẹ kiếp, đồ ngốc! Lẽ ra cậu đã có được những lời giải thích ấy nếu cậu để cho tớ nói hết câu!

- Được, vậy thì nói hết đi nào! Ai đã phá nát sân hiên nhà cậu vậy? Và vết máu trên chiếc váy này là của ai thế? Của Giáo hoàng? Của Mahatma Gandhi? Hay của Marilyn Monroe?

- Của Billie Donnelly.

- Billie Donnelly? Nhưng đấy là một nhân vật trong tiểu thuyết của cậu!

- Thế đấy.

- Giấu tớ thì cậu vui lắm hả? Milo nổi xung. Lúc nào tớ cũng lo lắng cho cậu. Nếu cần thì đêm hôm tớ cũng lọ mọ giúp cậu chôn cả xác chết, vậy mà cậu, tất cả những gì cậu làm là coi tớ như một...

Carole đứng dậy, và với giọng của một bà mẹ đang la mắng lũ con, cô chen vào giữa chúng tôi, bắt chước điệu bộ của một trọng tài quyền Anh.

- Hết giờ rồi, các chàng trai! Thôi nào, chấm dứt ngay mấy cái chuyện không đâu này đi, chúng ta cùng ngồi vào bàn bình tĩnh nói rõ mọi chuyện, được không?

o O o

Và mọi chuyện diễn ra như thế.

Suốt hơn mười lăm phút đồng hồ, tôi kể cho họ nghe câu chuyện khó tin của mình không bỏ sót một chi tiết nào, từ cuộc gặp gỡ kỳ lạ với Billie lúc nửa đêm cho đến màn tra hỏi của tôi vào sáng nay mà kết cuộc là đã khiến tôi tin vào thân phận của cô gái.

- Vậy là, Milo tóm tắt mọi chuyện, nếu như tớ hiểu đúng thì một trong những nhân vật nữ chính trong tiểu thuyết của cậu đã rơi trúng nhà cậu từ một câu văn in lỗi. Vì ở trần nên cô ta đã lấy váy của bạn gái cũ của cậu mặc vào rồi làm bánh chuối cho cậu ăn sáng. Để cảm ơn, cậu đã nhốt cô ta ngoài sân hiên và trong lúc cậu nghe Miles Davis thì cô ta cắt mạch máu ở cổ tay, để máu vương ra khắp nơi rồi dùng keo dính loại “đặc biệt dành cho đồ gốm sứ” để làm liền vết thương. Sau đó cậu vừa hút tẩu vừa chơi trò sự thật với cô ta, qua trò chơi ấy thì cô ta coi cậu là một kẻ bị ám ảnh tình dục còn cậu cho cô ta là gái làng chơi. Rồi cô ta hô thần chú biến mất đúng lúc bọn tớ nhấn chuông cửa. Phải thế không?

- Thôi quên chuyện này đi, tôi nói. Tớ đã đoán chắc là cậu sẽ lấy chuyện này ra nhạo tớ mà.

- Chỉ một câu nữa thôi: cậu đã nhồi loại “thuốc” gì vào cái tẩu của cậu?

- Thôi đi! Carole quát lên.

Milo nhìn tôi với vẻ lo lắng:

- Cậu lại phải đến gặp bác sĩ tâm lý thôi.

- Không có chuyện đó đâu, tớ cảm thấy rất ổn.

- Nghe này, tớ biết chính tớ đã gây ra những rắc rối tài chính cho chúng ta. Tớ cũng biết là không nên ép cậu phải viết cuốn tiểu thuyết tiếp theo cho đúng hạn, nhưng đến mức như thế này thì cậu khiến tớ sợ đấy Tom ạ. Cậu đang mất dần lý trí.

- Hẳn là cậu đã làm việc quá sức, Carole nói, dịu giọng hơn. Một đợt khủng hoảng vì lao lực. Suốt ba năm qua, cậu đã làm việc không ngừng nghỉ: đêm thì viết lách, ngày thì gặp gỡ độc giả, rồi hội thảo, đi đây đi đó để quảng bá sách. Như thế thì chẳng ai trụ nổi đâu Tom ạ. Cuộc chia tay với Aurore là giọt nước tràn ly. Cậu vẫn cần được nghỉ ngơi, có thể thôi.

- Các cậu đừng có nói với tớ như nói với một thằng nhóc nữa đi.

- Cậu phải đến chỗ bác sĩ tâm lý thôi, Milo nhắc lại. Bà ấy đã nói với bọn tớ về một liệu pháp điều trị bằng những giấc ngủ...

- “Bà ấy đã nói với bọn tớ”, thế là thế nào? Các cậu đã tự ý gọi cho bác sĩ Schnabel?

- Bọn tớ làm thế là vì cậu, Tom ạ, chứ không phải muốn hại cậu đâu, Milo trấn an tôi.

- Nhưng cậu không thể để tớ giữ bóng chỉ ba phút thôi sao? Đôi khi cậu nên để ý đến cuộc sống của cậu thay vì lúc nào cũng chăm chăm vào đời tớ, được không?

Câu nói của tôi khiến cậu ta tự ái, Milo lắc đầu, mở miệng định nói gì đó nhưng rồi lại thôi, gương mặt lạnh băng. Thay vì thế, cậu ta lấy một điếu Dunhill trong bao thuốc vẫn còn để mở rồi ra bãi biển hút một mình.

o O o

Chỉ còn lại tôi với Carole. Cô ấy cũng châm một điếu thuốc, hít một hơi rồi đưa cho tôi, giống như thuở chúng tôi mới lên mười và cùng nhau dấm dúi hút thuốc đằng sau những gốc cọ ở khu MacArthur Park. Vì không còn trong giờ làm việc nữa nên cô ấy tháo búi tóc ra, để mái tóc đen nhánh của mình buông trên bộ đồng phục màu xanh nước biển. Đôi mắt trong sáng của cô ấy nổi bật trên nền những lọn tóc đen, và đôi khi trên gương mặt người phụ nữ trưởng thành có những nét gợi nhớ lại cô thiếu nữ thuở nào. Thứ tình cảm nổi kết chúng tôi còn vượt trên cả mối thiện cảm hay sự triu mến. Nó cũng không phải là một tình bạn thông thường. Đó là một kiểu gắn

kết bền chặt chỉ có thể được rèn giũa nên từ thời ấu thơ, và nó sẽ theo bạn suốt cả cuộc đời, có mặt bên bạn trong những hoàn cảnh khốn khó nhất chứ không chỉ những khi hạnh phúc nhất.

Mỗi lần chỉ còn lại một mình bên Carole, những xáo trộn từ thời niên thiếu lại dồn dập ủa về trong tôi: viễn cảnh duy nhất chờ đợi chúng tôi chẳng có gì ngoài những cảnh huống rất mù mờ, rồi bầu không khí ngột ngạt của cái vũng lầy bẩn thỉu vẫn giam hãm chúng tôi thuở ấy, và cả ký ức đốn đau về những buổi chuyện trò sau giờ học trên sân bóng rổ có quây lưới...

Lần này cũng vậy, tôi có cái cảm giác rất mãnh liệt rằng chúng tôi vẫn là hai đứa nhóc mười hai tuổi. Rằng hàng triệu bản sách tôi đã bán được, rồi những tên tội phạm Carole từng bắt giữ chỉ là một phần trong vai kịch cả hai chúng tôi phải đóng, còn trong sâu thẳm lòng mình, chúng tôi vẫn chưa bao giờ thực sự đi khỏi nơi đó.

Sau tất cả những chuyện ấy, sẽ chẳng phải là ngẫu nhiên nếu chẳng ai trong đám chúng tôi có con. Chúng tôi quá bận rộn với những mối lo toan bận tâm của chính mình nên không còn động lực truyền lại mầm sống. Tôi biết rất ít về Carole của hiện tại. Thời gian qua, tôi và cô ấy, chúng tôi ít gặp gỡ nhau hơn, và nếu có gặp thì cũng khéo léo tránh nói đến điều cốt yếu nhất. Có lẽ chúng tôi nuôi một niềm hy vọng thơ ngây rằng không nhắc đến quá khứ sẽ có thể làm cho nó biến mất. Vậy nhưng mọi chuyện đâu có đơn giản đến thế. Để quên đi tuổi thơ của mình, Milo mài miết với vai diễn một chàng hề hết ngày này qua ngày khác. Còn tôi, cắm đầu vào hàng trăm trang giấy, tôi uống đủ loại thuốc và hít ma túy tổng hợp.

- Tớ chẳng thích đao to búa lớn làm gì, Tom ạ... cô ấy lên tiếng, tay mân mê chiếc thìa nhỏ vẽ bồn chồn.

Giờ đây, khi Milo không còn trong phòng, khuôn mặt cô ấy thật buồn và đầy lo lắng, vì không còn phải “làm ra vẻ” nữa.

- ...giữa tớ với cậu thì sống chết có nhau, cô tiếp tục. Tớ sẵn sàng cho cậu một quả thận, thậm chí cả hai nếu cần.

- Tớ chẳng xin cậu nhiều đến thế đâu.

- Theo những gì tớ còn nhớ được thì cậu luôn là người tìm ra lối thoát. Giờ

tới lượt tớ phải làm việc ấy nhưng tớ chẳng thể giúp nổi cậu.

- Đừng tự giày vò mình vì điều ấy. Tớ ổn mà.

- Không, cậu không ổn chút nào đâu. Nhưng tớ chỉ muốn cậu biết một điều rằng: chính nhờ có cậu mà tớ và Milo mới có thể đi hết được chặng đường ấy.

Tôi nhún vai. Tôi thậm chí còn chẳng chắc rằng chúng tôi đã thực sự vượt qua được một chặng đường. Đúng là hiện giờ chúng tôi đang sống ở những nơi dễ chịu hơn và nỗi sợ hãi không còn quặn lên trong bụng chúng tôi như trước kia nữa, nhưng tính theo đường chim bay thì khu MacArthur Park chỉ cách nơi chúng tôi đang sống vài ki lô mét.

- Dù có thế nào thì mỗi sáng thức dậy, người đầu tiên tớ nghĩ tới luôn là cậu, Tom ạ. Nếu cậu đắm thuyền thì chúng tớ cũng chìm cùng cậu. Nếu cậu buông tay thì với tớ cuộc sống sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Tôi định lên tiếng bảo cô ấy đừng nói những điều ngu ngốc nữa nhưng lại buột ra một câu khác:

- Cậu có hạnh phúc không Carole?

Cô ấy nhìn tôi như thể tôi vừa nói một điều bất lịch sự, bởi vì rõ ràng là với cô ấy, chuyện có sống sót hay không đã hoàn toàn thay thế cho việc có hạnh phúc hay không.

- Câu chuyện về cô gái từ trong tiểu thuyết bước ra đó, cô ấy tiếp tục, thật khó mà tin nổi, cậu đồng ý không?

- Nó không hợp lý, tôi thừa nhận.

- Nghe này, tớ không biết phải làm gì cụ thể để giúp đỡ cậu, ngoài việc nhắc cho cậu nhớ về tình bạn cũng như sự quý mến tớ dành cho cậu. Xem nào, ý tưởng về đợt điều trị bằng những giấc ngủ có lẽ cũng là cái gì đó đáng để thử, đúng không nào?

Tôi nhìn cô ấy đầy trù mến, cảm động trước sự quan tâm của cô ấy nhưng lòng vẫn kiên quyết không muốn điều trị theo bất kỳ liệu pháp nào.

- Dù thế nào chẳng nữa thì tớ thậm chí cũng chẳng có đủ tiền mà chữa trị!

Cô ấy gạt phăng lý lẽ này:

- Cậu có còn nhớ cái ngày mà cậu nhận được tiền tác quyền lần đầu tiên không? Một khoản ketch xù đến mức cậu muốn chia cho cả tớ. Dĩ nhiên là tớ từ chối nhưng cậu đã xoáy được thông tin tài khoản của tớ để chuyển séc cho tớ. Hẳn cậu vẫn nhớ về mặt của tớ khi nhận được bản sao kê tài khoản với số dư hơn 300 000 đô la chứ!

Gợi lại chuyện này, tâm trạng Carole có vẻ khá hơn một chút và trong đôi mắt nhòa lệ của cô khẽ ánh lên niềm vui.

Tôi cũng mỉm cười khi hồi tưởng lại thời kỳ hạnh phúc ấy, cái thời tôi vẫn còn ngây thơ tin rằng tiền có thể giúp giải quyết được mọi vấn đề của chúng tôi. Trong một thoáng, mọi chuyện có vẻ trở nên nhẹ nhàng hơn những khoảnh khắc ấy chẳng được bao lâu và trong đôi mắt Carole chỉ còn đọng lại những giọt nước mắt tuyệt vọng khi nài nỉ tôi:

- Cậu làm ơn đồng ý đi. Tớ sẽ trả chi phí cho đợt điều trị.

Gương mặt Carole khi ấy lại là gương mặt của bé gái bị hành hạ mà tôi từng biết thuở ấu thơ, và để làm cô ấy yên lòng, tôi hứa sẽ theo đợt điều trị.

Chương 12 - Trại Cai Nghiện

Cái chết sẽ tới và nó sẽ có được đôi mắt em...

Tiêu đề một bài thơ tìm thấy trên bàn đầu giường của Cesare Pavese sau khi ông tự vẫn. Ngồi sau vô lăng chiếc Bugatti, Milo lái xe chậm rãi, không giống với cậu ta chút nào. Một bầu không khí yên lặng nặng nề bao trùm cả xe.

- Thôi nào, đừng giữ bộ mặt đó nữa. Tớ có đưa cậu tới trung tâm Betty Ford[1] đâu!

- Hừm...

Lúc còn ở nhà tôi, chúng tôi lại hục hoặc với nhau gần một tiếng đồng hồ vì không tìm ra chìa khóa xe của cậu ta. Lần đầu tiên trong đời, suýt chút nữa chúng tôi đã choảng nhau. Cuối cùng, sau khi cãi vã chúng tôi quyết định gọi dịch vụ chuyển hàng tới văn phòng của Milo để lấy chìa khóa dự phòng.

Cậu ta mở đài để bầu không khí trong xe dịu xuống, nhưng bài hát của Amy Winehouse chỉ khiến mọi người thêm căng thẳng:

They tried to make me go to Rehab

I said NO, NO, NO[2]

Theo thói quen, tôi hạ cửa kính xe xuống nhìn những hàng cọ dọc bờ biển từ từ trôi đi. Có lẽ Milo nói đúng. Có lẽ tôi đã mắc chứng điên loạn và bị ảo giác. Chuyện này thì tôi biết khá rõ: những khi viết, tôi thường viết một mạch. Viết lách đưa tôi vào một trạng thái kỳ lạ: thực tại dần nhường chỗ cho thế giới ảo và đôi khi những nhân vật của tôi trở nên thực đến mức họ theo tôi đi khắp nơi. Những đờn đau, nỗi hoài nghi, niềm hạnh phúc của họ cũng là của chính tôi và những nhân vật ấy vẫn tiếp tục ám ảnh tôi ngay cả khi cuốn tiểu thuyết đã kết thúc. Những nhân vật theo tôi vào giấc mơ và tôi gặp lại họ vào mỗi bữa sáng. Họ bên tôi khi tôi đi mua sắm, khi tôi ăn tối tại nhà hàng, khi tôi đi tiểu và thậm chí cả khi tôi làm tình. Như thế vừa ngắt ngảy, lãng mạn, vừa khiến người ta say mê, bối rối, nhưng cho tới giờ tôi vẫn biết cách giữ cho những phút giây ảo ảnh ấy nằm trong giới hạn nhận biết của lý trí. Dù thế nào chăng nữa, dẫu cho những lần lẩn giữa thực và ảo có thường đặt tôi vào tình trạng nguy hiểm nhưng chúng cũng chưa bao giờ đẩy tôi tới ranh giới của sự điên loạn. Tại sao chuyện đó lại xảy ra vào hôm nay, trong khi hàng tháng trời nay tôi chẳng hề viết thêm được một dòng nào.

- À! Tổ mang trả lại cậu cái này đây, Milo nói rồi tung cho tôi một hộp nhựa nhỏ màu da cam. Tôi lập tức bắt lấy.

Những viên thuốc an thần của tôi...

Tôi mở nắp lọ và nhìn những viên thuốc màu trắng, chúng như đang giễu tôi từ đáy lọ. Tại sao cậu ta lại trả chúng cho tôi sau khi đã mất công thuyết phục tôi đi cai nghiện?

- Ép buộc cai nghiện chẳng phải là một ý hay, cậu ta cắt nghĩa để biện minh cho việc làm của mình.

Tim tôi đập rộn và nỗi sợ hãi bỗng dâng lên trong lòng. Tôi cảm thấy lẻ loi, mình mẩy thì đau nhức, giống như một con nghiện đói thuốc. Làm sao

người ta có thể đau đớn đến vậy trong khi chẳng hề bị một vết thương thể xác nào?

Trong đầu tôi vang lên giai điệu một bài hát cũ của Lou Reed: I'm waiting for my man. Tôi chờ đợi người đàn ông của mình, tôi đợi kẻ đến bán ma túy cho tôi. Dẫu rằng lạ kỳ thay kẻ ấy lại chính là cậu bạn thân nhất của tôi.

- Cái liệu pháp chữa trị bằng giấc ngủ ấy sẽ hồi sinh cậu hoàn toàn, cậu ta động viên tôi. Cậu sẽ ngủ như một đứa trẻ trong suốt mười ngày!

Cậu ta gắng hết sức thể hiện sự hào hứng trong giọng nói nhưng tôi thấy rõ rằng chính bản thân cậu ta cũng chẳng tin nổi điều ấy.

Tôi cầm thật chặt lọ thuốc trong tay, đến mức cái lọ nhựa như sắp bẹp rúm. Tôi biết chỉ cần một viên thuốc nhỏ kia tan chảy dưới lưỡi thôi là gần như ngay lập tức tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Thậm chí tôi có thể uống ba hoặc bốn viên nếu muốn tự vẫn. Với tôi, chuyện ấy chẳng khó khăn gì. “Anh may mắn đấy, bác sĩ Schnabel từng đảm bảo với tôi, một số người phải chịu những tác dụng phụ rất kinh khủng của thuốc.”

Cố tỏ ra yên hùng, tôi đút lọ thuốc vào túi mà không động đến một viên nào.

- Nếu cái liệu pháp giấc ngủ kia không ổn, ta có thể thử thứ khác, Milo trấn an tôi. Tôi từng nghe nói đến một bác sĩ tại New York: Connor McCoy. Có vẻ như ông ta đã làm nên điều kỳ diệu bằng phương pháp giấc ngủ thôi miên.

Giấc ngủ thôi miên, giấc ngủ nhân tạo, những lọ thuốc... Tôi bắt đầu cảm thấy mệt mỏi vì phải trốn chạy thực tế, dù cho thực tế ấy chỉ toàn là đớn đau. Tôi chẳng muốn có được mười ngày khoan khoái nhờ thuốc an thần. Tôi không thích gì cảm giác vô thức mà chúng mang lại. Tôi vẫn muốn đối đầu với thực tế, ngay cả khi có mất mạng chẳng nữa.

Từ lâu lắm rồi, tôi vẫn mê mẩn những mối liên hệ kỳ bí giữa khả năng sáng tạo và bệnh tâm thần. Camille Claudel, Maupassant, Nerval, Artaud cũng từng chìm đắm dần trong điên loạn. Virginia Woolf thì trẫm mình xuống một dòng sông; Cesare Pavese kết liễu đời mình bằng thuốc ngủ trong một phòng khách sạn; Nicolas de Stal lao mình qua cửa sổ; John

Kennedy Toole nổi ống xả vào khoang lái xe hơi... Đây là chưa kể đến bậc thầy Hemingway cũng tự nã một phát súng vào đầu mình. Kurt Cobain cũng tương tự: một viên đạn vào đầu, vào một buổi sáng âm u ở gần Seattle, và để thay lời vĩnh biệt là một dòng viết vội dành cho người bạn thuở ấu thơ tưởng tượng: “Thà bị thiêu đốt hừng hực còn hơn là lịm tắt trong ngọn lửa le lói.”

Dù thế nào thì đó cũng là một lối thoát như bao lối thoát khác...

Tất cả những bậc thầy sáng tạo này đều đã lựa chọn cho mình một phương cách riêng, nhưng kết quả thì giống nhau: sự đầu hàng. Sở dĩ nghệ thuật tồn tại là bởi chỉ thực tế không thôi thì chưa đủ, rồi biết đâu chẳng có lúc nghệ thuật cũng vẫn chưa đủ và sẽ đến lượt chứng điên loạn cùng cái chết. Và ngay cả khi tôi chẳng có được tài năng như bất kỳ ai trong những văn nghệ sĩ kể trên thì bất hạnh thay tôi lại có chung chứng loạn thần kinh với họ.

o O o Milo đậu ô tô vào bãi đỗ xe rợp bóng cây của một tòa nhà hiện đại, bề mặt được ốp đá cẩm thạch hồng kết hợp với kính: phòng khám của bác sĩ Sophia Schnabel.

- Bọn tớ là đồng minh của cậu, chứ không phải kẻ thù đâu nhé, Carole trấn an tôi một lần nữa khi bắt kịp tôi và Milo trên những bậc thang dẫn vào tòa nhà.

Cả ba chúng tôi cùng bước vào bên trong. Tại quầy lễ tân, tôi ngạc nhiên khi biết rằng một cuộc hẹn đã được đặt trước dưới tên tôi và lịch nhập viện của tôi được ấn định từ hôm qua.

Tôi cam chịu bước theo hai người bạn vào thang máy mà không hỏi han gì. Buồng thang máy trong suốt đưa chúng tôi lên tầng cao nhất, ở đó cô thư ký dẫn chúng tôi vào một phòng làm việc rộng thênh thang và ra hiệu cho chúng tôi rằng bác sĩ sẽ tới ngay.

Căn phòng rộng rãi, sáng sủa, mọi thứ được bố trí quanh một bàn làm việc lớn và một bộ xô pha góc bọc da màu trắng.

- Khá nhiều ghế đấy chứ! Milo thốt lên rồi ngồi xuống một chiếc ghế hình lòng bàn tay.

Các tác phẩm điêu khắc theo phong cách đạo Phật được bày biện khắp phòng tạo ra một không gian thanh tịch, hẳn là sẽ giúp bệnh nhân dễ dàng trút bầu tâm sự hơn: tượng Phật nửa người bằng đồng, Bánh xe Luân hồi bằng sứ, đôi linh dương và đài phun nước bằng cẩm thạch...

Tôi quan sát Milo đang gắng tìm một câu nói bông đùa hay một trò vui nào đó vốn là sở trường của cậu ta. Ngồi giữa những bức tượng và cách bài trí trong phòng này, có thể nghĩ ra đến hàng chục câu xỏ xiên, nhưng cậu ta lại chẳng nói được gì, vì vậy mà tôi hiểu ra rằng cậu ta đang giấu tôi chuyện gì đó nghiêm trọng.

Tôi quay sang tìm kiếm sự ủng hộ từ Carole nhưng cô ấy lại lảng tránh ánh mắt tôi, làm ra vẻ như đang quan tâm đến những tấm bằng đại học của bác sĩ Sophia Schnabel treo trên tường.

Kể từ sau vụ ám sát Ethan Whitaker, Schnabel đã trở thành vị “bác sĩ tâm lý không thể thiếu của các ngôi sao”. Bà đã khám chữa bệnh cho những tên tuổi lớn nhất của Hollywood: diễn viên, ca sĩ, nhà sản xuất, ngôi sao truyền thông, chính trị gia, những “con của”, rồi cả những “con của con của”.

Bà còn tham gia dẫn một chương trình truyền hình trong đó một khán giả bất kỳ có thể chia sẻ những chuyện thầm kín của mình và được tặng cho vài phút “tư vấn của ngôi sao” (như tên chương trình) khi trực tiếp kể lại thời thơ ấu bất hạnh, chứng nghiện ngập, những vụ ngoại tình, những clip sex và những phút giây tưởng tượng được làm tình tay ba của mình.

Một bộ phận của ngành công nghiệp giải trí ca tụng Sophia Schnabel. Phần khác lại e sợ bà. Thiên hạ đồn đại rằng sau hai mươi năm hành nghề, bà bác sĩ có được một kho dữ liệu ngang tầm kho của Edgar Hoover[3]: hàng nghìn giờ ghi âm lại các cuộc chữa trị tâm lý với những bí mật đen tối nhất và cũng ít muốn tiết lộ nhất của cả Hollywood. Những file dữ liệu mật, bình thường được giữ kín để đảm bảo nguyên tắc bí mật trong y học, nhưng nếu được công bố rộng rãi chúng có thể làm nổ tung ngành giải trí và khiến nhiều nhân vật trong giới chính trị cũng như pháp lý mất chức.

Vụ lùm xùm mới đây lại càng củng cố thêm quyền lực của Sophia. Vài tháng trước, một bệnh nhân của bà, Stephanie Harrison - vợ góa của tỷ phú

Richard Harrison, người sáng lập ra chuỗi siêu thị Green Cross - đã chết vì dùng thuốc quá liều khi mới ba mươi hai tuổi. Trong quá trình khám nghiệm tử thi, người ta đã tìm thấy trên người bà này những dấu vết của thuốc chống trầm cảm, thuốc giảm đau và giảm béo. Chuyện không có gì là lạ ngoài việc thuốc được dùng với liều thực sự rất mạnh. Anh trai của người phụ nữ quá cố đã lên truyền hình buộc tội bác sĩ Schnabel đẩy em gái mình tới nhà xác. Người đàn ông này đã thuê cả tiểu đoàn luật sư cùng thám tử tư, trong lúc lục lọi căn hộ của Stephanie họ đã phát hiện ra hơn năm chục đơn thuốc. Các hướng dẫn điều trị cho năm cái tên khác nhau, tất cả đều được chính tay... Sophia Schnabel viết. Với nữ bác sĩ tâm lý, vụ việc xảy đến thật không đúng lúc. Sau cái chết của Michael Jackson, dư luận đã biết đến sự tồn tại của một mạng lưới khổng lồ các bác sĩ sẵn sàng cung cấp những toa thuốc làm hài lòng các bệnh nhân giàu có nhất. Để ngăn chặn thực trạng này, chính quyền bang California đã khởi kiện nữ bác sĩ tâm lý tội gian lận trong việc cung cấp hướng dẫn điều trị nhưng sau đó lại đột ngột rút lại. Một hành động không thể giải thích nổi trong khi viện kiểm sát đã có trong tay mọi yếu tố để kết tội nữ bác sĩ. Việc cơ quan pháp lý đột ngột thay đổi thái độ, việc làm được nhiều người cho là do quan tòa hèn nhát muốn tránh những nhay cảm chính trị, đã nâng Sophia Schnabel lên tầm không thể chạm tới.

Để có tên trong danh sách các bệnh nhân được ưu tiên của bà bác sĩ cần phải được một bệnh nhân cũ đỡ đầu giới thiệu. Tên bà là một trong những thông tin mật được các ngôi sao rỉ tai nhau, kiểu như: Mua ma túy ở đâu là tốt nhất? Làm việc với tay môi giới nào để có được những khoản đầu tư chứng khoán hời nhất? Làm thế nào có được chỗ xem đội Los Angeles Lakers chơi? Muốn đi chơi với một gái-gọi-không-giống-bất-kỳ-gái-gọi-nào-khác thì gọi số nào? (dành cho các quý ông) hoặc Tới bác sĩ thẩm mỹ nào để làm-lại-ngực-mà-người-ngoài-không-biết-tôi-đã-làm-lại-ngực? (dành cho các quý bà).

Tôi được lựa vào danh sách của bà bác sĩ là nhờ một nữ diễn viên truyền hình tên tuổi người Canada, cô ấy đã theo đợt điều trị nghiêm ngặt ở chỗ Schnabel để chữa chứng sợ khoảng rộng. Milo từng có ý định cửa cầm

cô nàng nhưng không thành công. Ban đầu tôi tưởng cô ấy là con người hời hợt nhưng thực ra lại rất tinh tế và có học thức, chính cô đã đưa tôi đến với những bộ phim đầy lôi cuốn của John Cassavetes và những bức tranh đầy tinh tế của Robert Ryman.

Tôi và bác sĩ Sophia Schnabel chưa bao giờ thực sự nói chuyện. Các cuộc hẹn của chúng tôi chỉ đơn giản là những cuộc phát thuốc diễn ra nhanh chóng, suy cho cùng, việc đó đều khiến cả hai đều hài lòng: bà bác sĩ hài lòng là bởi cuộc thăm khám với giá cắt cổ của tôi diễn ra không quá năm phút, còn tôi thì là bởi bà ta chẳng bao giờ cau có khi kê cho tôi những loại thuốc rác rưởi mà tôi không bao giờ quên yêu cầu.

o O o

- Chào các vị.

Bác sĩ Schnabel bước vào phòng và lên tiếng chào chúng tôi. Bà ta phờ ra nụ cười thường trực vẫn thấy trên truyền hình và như thường lệ vẫn mặc một bộ vest da bóng lộn ôm sát cơ thể, bên trong là chiếc áo sơ mi hở ngực. Một vài người cho rằng nó sẽ khởi đầu một phong cách mới...

Như mọi lần, phải mất một lúc lâu tôi mới quen được với mái tóc ấn tượng mà bà ta tưởng là đã chế ngự được nhờ uốn nếp, mái tóc ấy tạo cảm giác bà ta đang đội trên đầu xác chết vẫn còn ấm nóng của một chú cún bông lông xoăn.

Nhìn cách bà bác sĩ nói chuyện với Milo và Carole, tôi chắc rằng bà ta đã gặp họ. Tôi bị đẩy khỏi cuộc nói chuyện như thế họ là bố mẹ tôi và đã thay tôi quyết định trong khi tôi chẳng có quyền nói một lời.

Điều khiến tôi lo nhất chính là chuyện Carole cũng rất lạnh lùng và xa cách tôi sau cuộc chuyện trò tình cảm một giờ trước. Trông cô ấy khá bối rối và ngập ngừng, rõ ràng là đang tự buộc mình ủng hộ một liệu pháp điều trị mà chính bản thân cô ấy cũng không ưa. Nhìn bề ngoài, Milo có vẻ quyết tâm hơn, nhưng tôi cảm thấy cậu ta chỉ tỏ vẻ vững vàng thế thôi.

Trong lúc nghe bài diễn văn khó hiểu của Sophia Schnabel, tôi chợt nhận ra: ở đây chẳng có gì liên quan đến liệu pháp điều trị bằng giấc ngủ cả. Đằng sau hàng tá những cuộc kiểm tra bà bác sĩ bắt tôi phải trải qua là một đợt giam giữ! Milo đang cố đưa tôi vào tình trạng được giám sát để thoát

khỏi những rắc rối tài chính của cậu ta! Tôi cũng khá am hiểu luật pháp nên biết rằng tại California, bác sĩ có thể yêu cầu giam giữ hợp pháp một bệnh nhân trong vòng bảy mươi hai giờ nếu nhận thấy bệnh nhân của mình có tinh thần bất ổn, có thể gây hại cho xã hội, và tôi đoán chẳng khó khăn gì mà không xếp được tôi vào loại này.

Một năm trở lại đây, tôi đã hơn một lần gặp rắc rối với cơ quan công quyền và những rắc rối pháp lý của tôi còn lâu mới chấm dứt. Tôi đang được hưởng án treo sau lần bị buộc tội tàng trữ ma túy. Cuộc gặp gỡ với Billie - mà Milo đang cặn kẽ kể lại cho bác bác sĩ tâm lý nghe - cuối cùng sẽ biến tôi thành một bệnh nhân loạn tâm thần và nạn nhân của chứng ảo giác.

Tôi tưởng mình sẽ không phải chứng kiến điều gì ngạc nhiên hơn thế này nữa thì nghe thấy Carole nói về vết máu trên áo sơ mi của tôi và trên cửa kính ngoài sân hiên.

- Đó có phải là máu của anh không, anh Boyd? bà bác sĩ hỏi tôi.

Tôi không muốn giải thích cho bà ta: bà ta sẽ không tin tôi. Dù thế nào, bà ta cũng thôi không đưa ra nhận xét nữa và dường như tôi đang nghe thấy bà ta đọc biên bản khám bệnh cho cô y tá:

Đối tượng tự gây cho mình hoặc tìm cách gây cho người khác những tổn thương nặng về thể xác. Khả năng lý trí của anh ta rõ ràng là đã hỏng, khiến anh ta không thể hiểu được rằng mình cần phải điều trị, điều này giải thích tại sao cần một đợt giam giữ...

- Nếu các vị muốn, chúng ta sẽ thử một vài bài kiểm tra.

Không, tôi không cần kiểm tra, tôi không cần giấc ngủ nhân tạo, tôi không cần thuốc nữa! Tôi đứng lên để thoát khỏi cuộc chuyện trò.

Tôi bước dọc một vách ngăn bằng kính mờ, ở đó có bày một tác phẩm điêu khắc hình Bánh xe Luân hồi tô điểm thêm những ngọn lửa nhỏ và các hoa văn. Cao gần một mét, tác phẩm mang hình biểu tượng của đạo Phật phô ra tám nan hoa bánh xe chỉ ra tám con đường giải thoát khỏi nỗi đau. Bánh xe của Dharma quay theo cách đó: đi theo con đường hướng đến “cái phải làm”, thám hiểm con đường đó cho tới khi tìm ra “việc làm đúng”.

Giống như có điềm, tôi nhấc tác phẩm điêu khắc lên và cố hết sức ném vào ô cửa kính tràn ngập ánh sáng. o O o

Tôi nhớ tiếng thét của Carole. Tôi nhớ những tấm rèm bằng xa tanh bóng phấp phới trong gió. Tôi nhớ cái khoảng trống nơi cơn gió lốc ulla vào thổi bay mấy tờ giấy và làm đổ bình hoa. Tôi nhớ tiếng gọi của bầu trời. Tôi nhớ cảm giác thả mình vào khoảng không mà không cần lấy đà. Tôi nhớ thân thể mình thả rơi tự do. Tôi nhớ nỗi buồn của cô bé sống trong khu MacArthur Park.

Chú thích

[1] Trung tâm cai nghiện nổi tiếng tại California. (Chú thích của tác giả).

[2] Tiếng anh: Họ đã cố thử thuyết phục tôi đi cai nghiện nhưng tôi nói: không, không, không. (Chú thích của tác giả).

[3] Là gương mặt gây tranh cãi trong lịch sử Mỹ, Hoover giữ chức Giám đốc FBI từ năm 1924 đến năm 1972. Ông từng bị nghi ngờ đe dọa các chính trị gia cũng như các nhân vật của công chúng bằng những tài liệu về các mối quan hệ ngoài luồng và xu hướng tình dục của họ. (Chú thích của tác giả.)

Chương 13 - Những Kẻ Đào Tẩu

Rất nhiều người từng hỏi tôi rằng rốt cuộc, đến bao giờ tôi sẽ làm phim với nhân vật là những con người có thực.

Nhưng thực tế là gì cơ chứ?

Tim BURTON

- Anh đi lâu quá đấy! một giọng nói căn nhắc. Nhưng đó chẳng phải là giọng của một thiên thần, càng không phải giọng của thánh Pierre. Đó là giọng Billie Donnelly!

Bãi đậu xe phòng khám

Giữa trưa

Sau khi rơi xuống hai tầng nhà, tôi thấy mình người quần rèm, nằm trên nóc một chiếc Dodge cũ kỹ, méo mó, đậu ngay dưới cửa sổ phòng làm việc

của bác sĩ Sophia Schnabel. Một bên mạng sườn tôi hõm vào, cổ, đầu gối và mắt cá chân đau nhức, nhưng tôi vẫn còn sống.

- Tôi không muốn giục anh đâu, Billie tiếp tục, nhưng nếu chúng ta không mau chuồn khỏi đây thì tôi e rằng lần này họ sẽ bắt anh mặc áo trói cho người điên đấy.

Cô ta lại lục tủ quần áo của Aurore và lần này thì mặc một chiếc áo sát nách màu trắng, quần bò ống xồng cùng áo vest ôm sát có viền đăng ten màu bạc.

- Thôi đi nào, anh không định đón Giáng sinh trên cái nóc xe này đấy chứ! cô ta nài, tay vung vẩy chùm chìa khóa được xâu lại bằng chiếc vòng có biểu tượng “Bugatti”.

- Chính cô đã xoáy chìa khóa của Milo! tôi vừa nói vừa tụt khỏi nóc xe.

- Phải cảm ơn ai ấy nhỉ?

Thật không thể tin nổi là tôi chỉ bị vài vết thương nhẹ, nhưng khi đặt chân xuống đất, tôi không thể không kêu lên vì đau đớn. Tôi bị bong gân ở mắt cá chân nên không bước đi được.

- CẬU TA KIA RỒI! Milo hét lên khi bước vào bãi đậu xe, cậu ta dẫn theo ba y tá lực lưỡng như cầu thủ bóng bầu dục để đuổi theo tôi.

Billie ngồi vào sau vô lăng chiếc Bugatti còn tôi vội lao vào băng ghế sau. Cô gái nhún ga tiến về phía lối ra ngay khi cổng tự động hạ xuống. Vẻ rất tự tin, cô ta để xe trượt dài trên lối đi rải sỏi.

- Chúng ta sẽ chuồn được.

- QUAY LẠI ĐI, TOM! Carole van nài trong khi chúng tôi lao vút qua mặt cô bạn.

Ba gã to cao định ra chặn đường chúng tôi, nhưng Billie đi chậm lại rồi đột ngột tăng tốc, vẻ rất thích thú.

- Hãy thừa nhận là anh thấy vui khi được gặp lại tôi đi! cô ta nói vẻ đắc thắng trong khi chiếc xe lao qua rào chắn và trả chúng tôi về với tự do.

Chương 14 - Cô Gái Này Là Ai?

Chiến đấu đi! Hãy thắp lại ngọn lửa đã lụi tàn.

Dylan THOMAS

- Giờ chúng ta đi đâu đây? tôi hỏi, hai tay nín chặt dây an toàn. Sau khi rẽ ở đại lộ Pico, chiếc Bugatti phóng hết tốc lực trên đường cao tốc Pacific Coast.

Ngồi ở ghế lái và tự coi mình là Ayrton Senna, Billie có kiểu lái xe vô lối: phanh gấp, tăng tốc chớp nhoáng, lạng lách tùy ý.

- Chiếc xe này đúng y như tên lửa! cô ta chỉ đáp có vậy.

Đầu tựa sát vào lưng ghế, tôi có cảm tưởng mình đang ở trên một chiếc máy bay lúc hạ cánh. Tôi nhìn cô ta điều khiển cần tốc độ với vẻ khéo léo hiểm thấy. Rõ ràng là cô ta đang rất vui thích.

- Có vẻ hơi ồn, đúng không?

- Ồn ư? Anh đùa đấy à? Tiếng động cơ của con xe này nghe như nhạc Mozart ấy! Vì lời nhận xét của mình chẳng có tác dụng gì với Billie nên tôi nhắc lại, vẻ khó chịu:

- Thôi được rồi, chúng ta đi đâu đây?

- Mêhicô.

- Hà?

- Tôi đã chuẩn bị sẵn cho anh một túi quần áo cùng túi đồ vệ sinh cá nhân rồi.

- Không được! Tôi chẳng đi đâu cả!

Bị vụ việc làm cho rối bời, tôi bảo cô ta để lại một phòng khám nào đó để tôi chữa trị mắt cá chân nhưng cô ta phớt lờ yêu cầu của tôi.

- Dừng lại, tôi vừa ra lệnh vừa tóm lấy cánh tay cô ta.

- Anh làm tôi đau đấy!

- Dừng ngay xe lại!

Cô ta cho xe chồm lên vệ đường rồi đột ngột phanh lại. Chiếc Bugatti trượt đi một chút rồi dừng lại giữa một đám bụi mù mịt.

o O o

- Chuyện đi Mêhicô là thế nào đây? Cả hai chúng tôi ra khỏi xe và đứng cãi nhau trên bờ dốc phủ toàn cỏ bên vệ đường.

- Tôi đưa anh tới nơi anh không đủ dũng khí để tới!

- Vậy sao? Thế tôi có thể biết cô muốn ám chỉ điều gì không?

Để át đi tiếng ồn trên đường, tôi buộc phải hét lên, việc ấy khiến mạng sườn tôi càng đau dữ dội hơn.

- Tìm gặp Aurore! cô ta gào lên đúng lúc một chiếc xe trọng tải lớn lao qua chiếc Bugatti và bấm còi inh ỏi.

Tôi nhìn cô gái, hoàn toàn sững sờ.

- Tôi không thấy Aurore có liên quan gì ở đây.

Không khí nồng nặc mùi dầu máy và ô nhiễm. Đằng sau hàng rào, thấp thoáng phía xa là đường băng và các tháp kiểm soát không lưu của sân bay quốc tế Los Angeles.

Billie mở cốp xe rồi chìa cho tôi một tờ People Magazine. Trên trang bìa trưng lên các tit bài đáng chú ý của số báo: cặp đôi Brangelina có nguy cơ chia tay, hành động ngông cuồng của Pete Doherty, loạt ảnh kỳ nghỉ tại Mêhicô của nhà vô địch giải đua Công thức 1, Rafael Barros, cùng bạn gái mới... Aurore Valancourt.

Như để làm mình đau đớn, tôi mở tờ tạp chí đến trang đã được chỉ dẫn rồi nhìn những bức ảnh tuyệt vời chụp tại một nơi đẹp như thiên đường. Giữa những mỏm đá dốc đứng, bãi cát trắng mịn cùng làn nước xanh trong, Aurore đẹp rạng rỡ và có vẻ thanh thản trong vòng tay nhà quý tộc của mình.

Mắt tôi nhòa đi. Toàn thân cứng đờ, tôi cố đọc bài báo nhưng không thể. Chỉ những câu được in nổi bật mới khắc sâu vào tâm trí tôi đầy đau đớn.

Aurore: “Chuyện của chúng tôi chỉ mới bắt đầu nhưng tôi biết rằng Rafael chính là người đàn ông mình chờ đợi.”

Rafael: “Hạnh phúc của chúng tôi sẽ trọn vẹn khi Aurore sinh cho tôi một đứa con.” Tôi quăng tờ báo đi vì ghê tởm, sau đó, dù đang bị treo bằng lái, tôi nhảy vào ngồi sau vô lăng, đóng cửa rồi quay đầu xe để quay lại thành phố.

- Này! Anh không định bỏ tôi lại bên vệ đường đấy chứ! Billie kêu lên, vẫy tay rồi rít rồi chạy đến đứng trước ca pô.

Tôi để cô gái lên xe vì biết cô ta sẽ chẳng để tôi yên thân dù chỉ một phút.

- Tôi hiểu nỗi đau của anh... cô ta lên tiếng.

- Cô có tỏ lòng thương hại cũng vô ích thôi, cô chẳng hiểu gì sất.

Tôi vừa phóng xe vừa cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ. Tôi cần phải suy xét lại tất cả những gì đã xảy ra từ sáng tới giờ. Tôi cần phải...

- Anh tính đi đâu đây?

- Về nhà.

- Anh làm gì còn nhà nữa! Vả lại, tôi cũng thế, tôi chẳng còn nhà nữa.

- Tôi sẽ tìm một luật sư, tôi lăm bằm. Tôi sẽ tìm cách lấy lại nhà và tất cả số tiền Milo đã đánh mất của tôi.

- Sẽ chẳng ăn thua gì đâu, cô ta lắc đầu, nói thẳng thừng.

- Cô ngậm miệng lại! Và đừng có chõ vào chuyện của tôi nữa.

- Nhưng đây cũng là chuyện của tôi! Tôi đã nói với anh rằng tôi bị kẹt ở đây là do anh để cho cái quyển sách chết tiệt đó bị in hỏng còn gì!

Tới chỗ dừng đèn đỏ, tôi thọc tay vào túi áo và thấy khóa khóa đôi chút khi tìm được lọ thuốc an thần. Mạng sườn tôi đau nhức, mắt cá chân bông rớt còn trái tim thì tan vỡ. Vậy nên tôi ngậm luôn ba viên thuốc mà chẳng cảm thấy tội lỗi gì.

- Làm thế thật dễ hơn nhiều... Billie nói với tôi bằng giọng vừa trách móc vừa thất vọng. Lúc này, tôi thực sự muốn lao vào đánh cô ta nhưng tôi hít một hơi thật sâu để giữ bình tĩnh.

- Không phải cứ khoanh tay đứng nhìn rồi nốc thuốc là anh sẽ giành lại được cô ấy đâu!

- Cô chẳng hiểu gì về mối quan hệ giữa tôi và Aurore cả. Và nói cho cô hay rằng tôi đã thử đủ mọi cách để giành lại cô ấy.

- Có lẽ anh quá vội vàng về hoặc cũng có thể anh chưa chọn đúng thời điểm thích hợp. Có thể anh tưởng rằng mình hiểu phụ nữ nhưng thực ra anh lại chẳng hiểu gì về họ cả. Còn tôi thì tôi nghĩ mình có thể giúp anh...

- Nếu cô thực sự muốn giúp tôi thì xin cô hãy cho tôi một phút yên lặng. Chỉ một phút thôi!

- Anh muốn tổng khứ tôi đi phải không? Vậy thì hãy bắt đầu viết lại đi. Anh

càng hoàn thành cuốn tiểu thuyết của mình sớm bao nhiêu tôi càng sớm quay lại thế giới tưởng tượng bấy nhiêu! Hả hê với câu đối đáp của mình, cô ta khoanh tay lại chờ đợi phản ứng của tôi nhưng không thấy gì.

- Nghe này, cô ta lại bắt đầu đầy hào hứng, tôi đề nghị với anh một vụ giao kèo thế này: chúng ta hãy tới Mêhicô, tôi giúp anh giành lại Aurore và để đổi lại, anh viết nốt cuốn cuối cùng trong bộ ba tiểu thuyết của mình vì đó là cách duy nhất trả tôi về với nơi chốn của tôi.

Tôi gãi gãi lông mày, sững sờ trước lời đề nghị ngông cuồng này.

- Tôi có mang theo máy tính của anh đây: nó ở trong cốp xe, cô ta nói rõ, cứ như thể tình tiết này có thể làm thay đổi quyết định của tôi.

- Như thế không được đâu, tôi giải thích. Chuyện viết lách, không phải cứ muốn là được. Nó giống như thuật giả kim vậy. Hơn nữa, phải mất sáu tháng làm việc cật lực tôi mới viết xong cuốn tiểu thuyết này. Đó là một công việc đòi hỏi nhiều công phu mà tôi chẳng muốn làm, cũng chẳng có sức mà làm.

Cô ta nhại lại lời tôi để chế nhạo:

- Chuyện viết lách, không phải cứ muốn là được. Nó giống như thuật giả kim vậy... Cô ta im lặng vài giây rồi lại tiếp tục:

- Mẹ kiếp, anh hãy thôi ngụp lặn trong nỗi đau đi! Nếu không ngừng lại, anh sẽ mất mạng trong đó thôi. Tự hủy hoại mình từng chút một để hơn việc lấy đủ dũng khí nhìn thẳng vào sự thật nhiều, phải thế không? Chạm tự ái.

Tôi không trả lời nhưng tôi hiểu lý lẽ của cô ta. Cô ta không hoàn toàn sai. Vả lại, lúc trước, ở chỗ bà bác sĩ, một điều gì đó đã bùng nổ trong tôi khi tôi dùng bức tượng ném vỡ cửa kính: một cuộc nổi loạn, một ham muốn làm chủ lại cuộc sống của mình. Vậy nhưng phải thừa nhận rằng ý định thoảng qua ấy biến mất cũng nhanh như khi nó xuất hiện.

Giờ đây, tôi cảm thấy dường như Billie đang tức giận, sẵn sàng ném thẳng những sự thật sỗ sàng vào mặt tôi:

- Nếu anh không thực sự chiến đấu chống lại chính bản thân mình, anh biết chuyện gì sẽ xảy ra không?

- Không, nhưng tôi tin cô sẽ nói cho tôi biết.

- Càng ngày anh càng nốc nhiều thuốc và chất gây nghiện hơn. Mỗi lần như vậy, anh lại sa sút thêm một bậc và cũng chán ngán mình thêm một bậc nữa. Và bởi vì anh chẳng còn một xu dính túi nên cuối cùng, vào một buổi sáng đẹp trời, anh sẽ thấy mình nằm chết trên phố, bơm tiêm vẫn còn cắm trên cánh tay.

- Thật hấp dẫn...

- Anh cũng cần phải biết rằng nếu không hành động bây giờ, anh sẽ chẳng bao giờ có đủ nghị lực viết nổi một dòng nào nữa đâu.

Hai tay đặt trên vô lăng, tôi lơ đãng nhìn con đường trước mặt. Dĩ nhiên là cô ta có lý, nhưng có thể giờ đã quá muộn để hành động. Đúng là tôi đã cam chịu để mình sụp đổ hoàn toàn khi mặc cho những gì có sức phá hủy nhất trong mình nằm dây cương.

Cô ta đưa ánh mắt nghiêm khắc nhìn tôi:

- Và tất cả những giá trị đẹp để anh ca ngợi trong sách của mình: khả năng chịu đựng nỗi đau, cơ may thứ hai, những khả năng phải huy động để có thể phục hồi sau một cú vấp ngã, tất cả những thứ đó viết ra thì dễ hơn là làm, đúng không?

Đột nhiên giọng cô gái vỡ òa, như thể quá nhiều cảm xúc, sự mệt mỏi và sợ hãi đã bùng ra.

- Còn tôi ư? Anh chẳng cần phải quan tâm đến tôi! Tôi đã mất tất cả trong câu chuyện ấy: tôi không còn gia đình, chẳng còn việc làm, cũng không còn chỗ trú thân, và giờ tôi rơi vào tình cảnh chỉ có một người duy nhất có thể giúp mình nhưng người đó lại thích khóc thương chính bản thân họ hơn.

Ngạc nhiên trước nỗi tuyệt vọng của cô gái, tôi quay lại nhìn cô ta, cảm thấy lúng túng đôi chút và không biết trả lời cô thế nào. Khuôn mặt cô ta ngập trong ánh sáng và những hạt kim cương lấp lánh trong đôi mắt.

Vậy là tôi liếc nhìn gương chiếu hậu rồi tăng tốc chớp nhoáng bỏ lại sau lưng một dãy dài ô tô đang nối đuôi nhau, sau đó tôi quay đầu xe một lần nữa rồi thẳng tiến về hướng Nam.

- Chúng ta đi đâu đây? cô gái vừa hỏi tôi vừa đưa tay quạt hàng nước mắt

chảy dài.

- Mêhicô, tôi nói, để lấy lại cuộc đời tôi và thay đổi cuộc đời cô.

Chương 15 - Thỏa Thuận

Không trò ảo thuật, không kỹ xảo đặc biệt. Những từ được viết ra trên giấy đã tạo ra nó, và chỉ những từ được viết ra trên giấy mới giúp chúng ta thoát khỏi nó.

Stephen KING

Chúng tôi đỗ lại ở một trạm dừng chân ngay gần Torrance Beach. Tôi chẳng biết liệu có phải chiếc Bugatti gắn động cơ tên lửa hay không nhưng nó ngon rất nhiều xăng!

Đường cao tốc Pacific Coast

Vịnh Nam, L.A.

Hai giờ chiều

Có rất nhiều người đứng đợi trước trạm xăng. Để không phải đợi quá lâu, tôi quyết định đỗ xăng ở máy tự động. Khi bước xuống xe, suýt chút nữa tôi đã kêu lên: mắt cá chân tôi càng lúc càng đau hơn và đã bắt đầu sưng lên. Tôi nhét thẻ vào, nhấn số ứng với nơi ở của tôi theo...

THẺ CỦA BẠN KHÔNG RÓT ĐƯỢC XĂNG

Dòng thông báo bằng chữ điện tử xuất hiện trên màn hình. Tôi lấy lại tấm thẻ Platinum của mình, cọ cọ vào tay áo rồi thử lại nhưng vẫn không được. Mẹ kiếp...

Tôi lục trong ví nhưng chỉ tìm được một tờ 20 đô la khốn khổ. Bực bội, tôi cúi xuống cửa kính ở băng ghế sau:

- Thẻ của tôi không hoạt động!

- Như thế cũng hợp lý thôi, phải không? Anh làm gì còn xu nào nữa. Đó đâu phải là một tấm thẻ thần kỳ!

- Cô có ít tiền nào không?

- Tôi giấu vào đâu được cơ chứ? cô ta bình thản đáp. Khi đáp xuống sân hiên nhà anh tôi trần như nhộng mà!

- Cảm ơn sự ủng hộ của cô! tôi cảm cái nói, rồi tập tễnh đi về phía quầy thanh toán.

Bên trong cửa hàng chật ních khách. Giữa cảnh ồn ào, người ta nghe thấy bài hát trữ danh Girl from Ipanema qua bản thu kỳ diệu của Stan Getz và João Gilberto. Một kiệt tác nhưng rồi thay lại bị hủy hoại vì người ta cho phát liên tục suốt hơn bốn mươi năm nay trong các thang máy, siêu thị hoặc các địa điểm công cộng như trạm dừng chân này.

- Con xe ngon quá! ai đó trong hàng người thốt lên.

Nhiều khách hàng và nhân viên đang tò mò nhìn chiếc Bugatti qua cửa sổ và một đám người nhanh chóng vây lấy tôi. Tôi giải thích vấn đề với thẻ tín dụng của mình cho người đàn ông đứng sau quầy thanh toán, ông ta kiên nhẫn lắng nghe tôi. Phải nói rằng mặt tôi khá đáng tin mà tôi lại đang có trong tay chiếc xe trị giá hai triệu đô la - ngay cả khi tôi chẳng đủ tiền đổ mười lít xăng cho nó. Sau đó, hàng loạt câu hỏi xuất hiện trong đám đông mà tôi chẳng biết trả lời: có đúng là phải đặt trước 300 000 đô la khi đặt hàng xe này không? Có đúng là phải cắm chìa khóa bí mật thì mới đạt được vận tốc 400 km/h không? Có phải chỉ riêng hộp tốc độ đã có giá 150 000 đô la không?

Trong lúc đến thanh toán, một khách hàng - một người đàn ông tầm năm mươi tuổi, tóc muối tiêu, dáng vẻ lịch lãm, mặc một chiếc sơ mi trắng cổ Tàu - nửa đùa nửa thật đề nghị mua lại chiếc đồng hồ của tôi để giúp tôi có tiền đổ xăng. Ông ta ra giá 50 đô la. Rồi cuộc đấu giá bắt đầu nghiêm túc hơn: một nhân viên đề nghị trả 100 rồi 150 đô, trong khi ông chủ cửa hàng trả tận 200...

Chiếc đồng hồ là món quà Milo tặng, tôi rất thích vì nó đơn giản: vỏ kim loại giản dị, mặt màu trắng-ghi, dây đeo bằng da cá sấu đen, nhưng cũng như về xe cộ, tôi chẳng hiểu biết gì lắm về đồng hồ. Chiếc đồng hồ này giúp tôi xem giờ và đó là tất cả những gì tôi cần ở nó.

Mọi người xếp hàng chờ đợi đều tham gia và lời đề nghị mới nhất lên đến 350 đô la. Chính vào lúc ấy, người đàn ông mặc áo sơ mi cổ Tàu rút từ trong ví ra một tập tiền dày. Ông ta đếm lấy mười tờ 100 đô rồi đặt lên quầy:

- Một nghìn đô cho anh để kết thúc vụ mua bán tại đây, ông ta nói với tôi về trình trọng.

Tôi lưỡng lự. Ba phút vừa rồi tôi nhìn ngắm chiếc đồng hồ của mình còn nhiều hơn suốt hai năm trước. Cái tên không thể phát âm nổi của nó - IWC Schaffhausen - chẳng có nghĩa lý gì với tôi và tôi cũng hoàn toàn mù tịt về lĩnh vực này: tôi có thể đọc thuộc lòng hàng trang viết của Dorothy Parker nhưng lại khó mà nêu nổi hai nhãn hiệu đồng hồ.

- Cuộc mua bán kết thúc, cuối cùng tôi cũng tuyên bố rồi đưa tay tháo đồng hồ. Tôi nhận 1000 đô rồi đưa 200 cho nhân viên trạm xăng để trả trước tiền mua nhiên liệu. Tôi định đi thì lại đổi ý, tôi hỏi anh ta xem có thứ gì bằng mắt cá chân cho tôi không.

Khá hài lòng với vụ giao dịch của mình, tôi quay lại chỗ chiếc Bugatti và cầm vòi bơm vào bình xăng. Ở phía xa, tôi nhìn thấy người đàn ông mua đồng hồ của mình khẽ ra hiệu bằng tay trước khi lái chiếc Mercedes hai chỗ phóng đi.

- Anh xoay xử cách nào thế? Billie hạ kính xuống hỏi tôi.

- Dù thế nào thì cũng không phải nhờ cô.

- Thôi nào, tiết lộ một chút đi.

- Chuyện vặt ấy mà, tôi hãnh diện nói, mắt vẫn nhìn những con số trên máy bơm xăng tự động.

Tôi đã khơi dậy được trí tò mò của cô ta nên cô ta nài nỉ:

- Nhưng như thế nào chứ?

- Tôi bán đồng hồ.

- Cái Bờ Đào Nha hả?

- Bờ Đào Nha nào?

- Đồng hồ của anh: nó là một mẫu “Bờ Đào Nha” của IWC.

- Hân hạnh được biết điều ấy.

- Anh bán lại với giá bao nhiêu?

- Một nghìn đô. Đủ tiền xăng cho chúng ta tới Mêhicô. Và tôi còn có thể mời cô một bữa trưa trước khi lên đường.

Cô gái nhún vai:

- Thôi nào, nói tôi biết sự thật đi.

- Tôi nói thật rồi đấy. Một nghìn đô, tôi vừa nhắc lại vừa gác vòi bơm lên. Billie đưa hai tay ôm lấy đầu:

- Ít nhất nó cũng đáng giá 40 000 đô!

Ban đầu tôi tưởng cô ta đang đùa - một chiếc đồng hồ không thể đắt tới mức đó được - nhưng nhìn thái độ cô ta biến đổi, tôi buộc phải thừa nhận rằng mình đã bị cho vào tròng một cách quá đau đớn...

o O o

Nửa giờ sau

Trong một quán ăn nhanh bên đường gần Huntington Beach

Tôi dùng giấy ướt lau mặt, rồi sau khi đã băng bó mắt cá chân, tôi rời toilet quay lại bàn nơi Billie đang ngồi.

Ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế đầu, cô ta vừa kết thúc món kem chuối khổng lồ tiếp sau hai chiếc bánh kẹp và một phần khoai tây chiên lớn. Làm sao cô ta giữ nổi dáng khi ăn uống nhiều như vậy chứ?

- Uhm, chất ngon, anh muốn thử không? cô ta nhồm nhoàm đề nghị. Tôi từ chối lời mời, chỉ đưa khăn lau vết kem đánh bông dính trên mũi cô ta.

Cô ta mỉm cười rồi giở ra trước mặt một tấm bản đồ đường bộ lớn để sắp xếp cuộc thám hiểm của chúng tôi.

- Nào, rất đơn giản thôi: theo tờ tạp chí, Aurore và người tình vẫn sẽ nghỉ lại một khách sạn hạng sang ở Cabo San Lucas cho tới tận cuối tuần. Cô ta cúi xuống tấm bản đồ, và với một cây bút đánh dấu, cô ta vẽ một chữ thập nhỏ ở điểm đầu bán đảo Nam Hạ-California.

Tôi đã từng nghe nói đến nơi này, một địa điểm lý tưởng cho môn lướt ván nhờ những con sóng cực mạnh.

- Cũng không phải gần đâu! tôi nói rồi nhấp một ngụm cà phê. Cô không thích chúng ta đi máy bay sao?

Cô ta nhìn tôi vẻ tức giận:

- Để đi máy bay cần phải có tiền, và để có tiền thì không phải cứ bán tổng bán tháo đi thứ đồ duy nhất có giá trị có thể trông cậy lúc hoạn nạn là được!

- Chúng ta có thể bán chiếc xe?

- Thôi ngay những trò ngốc nghếch của anh đi và hãy tập trung một chút! Dù thế nào, anh cũng biết rõ rằng tôi không có hộ chiếu mà.

Cô ta dùng ngón tay vẽ lên tấm bản đồ một hành trình tưởng tượng:

- Chỗ chúng ta đang ở cách San Diego hơn hai trăm ki lô mét. Tôi đề nghị tránh đường cao tốc và những con đường có thu phí để tiết kiệm tiền, nhưng nếu anh để tôi cầm lái, chúng ta có thể tới được biên giới Mêhicô trong chưa đầy bốn tiếng.

- Tại sao tôi phải để cầm lái?

- Ở thì chẳng phải tôi lái sẽ thoải mái hơn anh hay sao? Lái những chiếc xe cổ thế này chẳng đơn giản như uống trà đầu. Có vẻ như anh có khiếu với những việc trí óc hơn là liên quan đến máy móc thế này. Hơn nữa, mắt cá chân của anh...

- Hừm...

- Anh có vẻ phật ý. Ít ra thì anh không cảm thấy phiền khi để phụ nữ lái xe đấy chứ? Tôi hy vọng là anh đã qua giai đoạn trọng nam khinh nữ cổ hủ rồi!

- Thôi được rồi, đừng có nói quá lên thế! Đồng ý để cô cầm lái tới San Diego, nhưng sau đó chúng ta sẽ thay phiên nhau vì quãng đường khá dài. Có vẻ như cô gái đã bằng lòng với cách thức phân chia này và tiếp tục trình bày kế hoạch của mình:

- Nếu mọi việc thuận lợi, chúng ta sẽ qua biên giới tại Tijuana khi trời tối rồi có thể đi tiếp cho tới khi tìm được một nhà nghỉ ven đường dễ chịu tại Mêhicô.

Một nhà nghỉ dễ chịu ven đường... Cứ như thế chúng tôi đang đi nghỉ!

- Ngày mai, chúng ta sẽ dậy sớm và lên đường ngay khi trời sáng. Cabo San Lucas cách Tijuana 1200 ki lô mét. Trong ngày mai chúng ta có thể vượt hết quãng đường ấy và đến tối có thể tới được khách sạn nơi người tình của anh đang ở.

Nói thì có vẻ đơn giản lắm.

Điện thoại của tôi rung lên trong túi - tôi vẫn có thể nhận các cuộc gọi, dù cho tôi không thể chịu nổi chúng. Là số của Milo. Suốt một giờ qua, cứ

mười phút cậu ta lại gửi một tin nhắn thoại cho tôi, nhưng tôi xóa sạch, chẳng thèm bỏ công nghe.

- Vậy là chúng ta nhất trí rồi nhé: tôi giúp anh hàn gắn với người tình, đổi lại anh viết cho xong tập ba bộ tiểu thuyết đáng ghét đó nhé! cô ta nhắc lại.

- Điều gì khiến cô tin rằng tôi vẫn còn một cơ may với Aurore? Cô ấy đang có mối tình sâu đậm với tay đua Công thức 1.

- Đó là việc của tôi. Việc của anh là viết. Nhưng không phải viết vớ vẩn đâu nhé? Một cuốn tiểu thuyết thực thụ đấy! Và phải tuân thủ bản điều kiện liên quan đến tôi.

- À, lại một thứ mới: bản điều kiện!

Cô ta nhảy nhay chiếc mũ phớt, hệt như một đứa trẻ tìm kiếm ý tưởng trước khi làm bài tập.

- Thứ nhất, cô ta vừa bắt đầu vừa viết một số 1) to tướng trên cái khăn trải bàn bằng giấy, tôi muốn anh chấm dứt việc biến tôi thành một kẻ bung xung trong sách của anh! Tổng lên giường tôi đủ mọi loại người xấu xa trên trái đất này khiến anh vui thích lắm hả? Bắt tôi gặp gỡ những gã đàn ông đã có vợ chẳng còn lạ gì phụ nữ và chỉ coi tôi như người tình một đêm để thêm mắm thêm muối cho đời sống tình dục của họ khiến anh thích thú lắm hả? Có thể vận rủi của tôi làm các độc giả nữ của anh yên lòng, nhưng tôi thì tôi mệt mỏi lắm rồi và nó làm tôi đau.

Những câu chất vấn của cô gái khiến tôi không thốt nên lời. Đúng là tôi đã không gượng nhẹ với Billie trong truyện của mình, nhưng với tôi việc ấy chẳng gây hại gì: đó là một nhân vật tưởng tượng, đơn thuần chỉ là một điều viễn vông tồn tại trong trí tưởng tượng của tôi và độc giả. Một nhân vật nữ mà sự tồn tại thể xác có được chỉ là nhờ vài dòng in trên giấy. Vậy mà giờ đây, nhân vật được sáng tạo ra lại đang nổi dậy chống lại người tạo ra mình!

- Tiếp theo, Billie tiếp tục, tay nắn nót viết số 2) lên khăn giấy, tôi chán cái cảnh vắt mũi không đủ nuôi miệng quá rồi. Tôi yêu công việc của mình, nhưng tôi làm ở khoa ung thư và tôi quá mệt mỏi khi ngày nào cũng phải chứng kiến cảnh bệnh nhân đau đớn hay gục ngã trước cái chết. Tôi giống như một miếng bọt biển thực thụ: tôi thấm hút mọi nỗi tuyệt vọng đớn đau của bệnh nhân. Hơn nữa, tôi còn phải đi vay tiền để trả học phí! Tôi không

chắc anh có biết mức thu nhập của một y tá hay không nhưng chẳng lấy đâu ra mà nhiều cả!

- Vậy tôi có thể làm gì để cô được thoải mái hơn, thưa cô?

- Tôi muốn được chuyển sang khoa nhi: được nhìn thấy sự sống nhiều hơn là cái chết... Tôi đã yêu cầu điều đó hai năm nay, nhưng mẹ già khó tính Cornelia Skinner luôn từ chối, lần nào cũng viện cớ khoa ung thư đang thiếu người. Hơn nữa...

- Hơn nữa sao?

- ...để cải thiện tình hình, tôi thấy nếu mình được hưởng một món thừa kế nhỏ thì cũng tốt...

- Thật thế sao?

- Việc ấy thì có khó gì với anh chứ? Quá dễ! Anh chỉ cần viết một dòng là xong! Anh có muốn

tôi soạn trước không? Thế này này: “Billie trở thành người thừa kế duy nhất của một ông chú và được hưởng 500 000 đô la.”

- Vâng. Nếu như tôi hiểu đúng thì cô sẵn lòng để tôi làm cho chú cô chết đi!

- Không! Không phải chú tôi thật! Một ông chú họ xa tít mù khơi tôi chưa gặp bao giờ, nói tóm lại là như trong phim ấy!

Cô ta cậm cụi ghi lại câu nói của mình, vẻ đầy thỏa mãn.

- Thôi nào, thế danh sách quà tặng gửi ông già Noel của cô đã kết thúc chưa? Nếu rồi thì chúng ta có thể lên đường.

- Còn một điều nữa, cô ta ngăn tôi lại. Điều quan trọng nhất. Cô ta viết số 3 lên khăn giấy, tiếp theo là một cái tên: Jack

- Đây, cô ta trình trọng giải thích: tôi muốn Jack bỏ hẳn vợ để đến sống với tôi.

Jack là người tình của cô ta. Một người đàn ông đã có vợ và hai con trai, một gã bô trai ích kỷ Billie yêu điên cuồng từ hai năm nay, tới mức tự hủy hoại mình. Một kẻ tai ác, chỉ biết yêu bản thân, ghen tuông và thích sở hữu người khác, hẳn chi phối Billie, dành tặng cho cô cả những câu thề thốt dối trá, điên rồ lẫn những lời sỉ nhục, lăng mạ, biến cô thành hạng tình nhân thích yêu thì yêu, thích bỏ thì bỏ.

Tôi tức giận lắc đầu:

- Jack không có đầu óc, hẳn chỉ đơn thuần là một con đực thôi.

Tôi thậm chí còn không kịp nhìn thấy tay cô ta vung lên. Cô ta giáng cho tôi một cái tát ra trò, suýt nữa thì hất tôi văng khỏi ghế.

Mọi nhân viên, thực khách trong quán đều quay về phía bàn chúng tôi, chờ đợi phản ứng của tôi.

Tại sao cô ta lại đi bảo vệ cái gã ngu đần ấy chứ? cơn giận dữ lên tiếng chất vấn trong đầu tôi. Tất nhiên là bởi cô ta là người tình của hắn! lý trí sáng suốt đáp lời.

- Tôi không cho phép anh phán xét đời sống tình cảm của tôi, cũng như tôi không phán xét chuyện tình cảm của anh, cô ta nói rồi đưa mắt nhìn tôi đầy thách thức. Tôi giúp anh giành lại Aurore còn anh viết cho tôi một cuộc sống, trong đó mỗi sáng tôi đều có thể thức dậy bên Jack, được chứ?

Cô ta ký vào bản hợp đồng viết tạm trên tờ khăn giấy rồi cẩn thận xé lấy mẫu có chữ viết và đưa bút cho tôi.

- Đồng ý, tôi nói, tay xoa má.

Tới lượt mình, tôi ký tắt vào bản hợp đồng, sau đó để lại vài đô lẻ trên bàn rồi rời quán ăn nhanh.

- Cô sẽ phải trả giá đắt cho cái tát này đấy, tôi báo trước, mắt nhìn xoáy vào cô ta.

- Để rồi xem, cô ta huênh hoang đáp và ngồi vào ghế lái.

Chương 16 - Giới Hạn Tốc Độ

Nó ở cách đây nửa giờ đường. Tôi sẽ tới đó trong mười phút nữa.

Câu nói được lặp lại trong phim Pulp Fiction của Quentin TARANTINO

- Cô lái nhanh quá đấy! Chúng tôi phóng liên tục suốt ba giờ đồng hồ.

Chúng tôi đi men theo bờ biển một trăm ki lô mét đầu: Newport Beach, Laguna Beach, San Clemente, những đường ven biển quá đông đúc, ùn tắc nên chúng tôi chuyển sang đi quốc lộ California 78 rồi Oceanside để đi tắt qua Escondido.

- Cô lái nhanh quá đấy! tôi nhắc lại vì cô ta không phản ứng gì.
- Anh đùa đấy à! Billie cự lại. Mới gần 120 ki lô mét thôi.
- Giới hạn là 90 đấy!
- Thế thì sao nào? Cái này cũng có tác dụng đấy chứ? cô ta vừa nói vừa chỉ thiết bị gây nhiễu sóng máy bắn tốc độ mà Milo đã cho lắp.

Tôi định mở miệng đáp trả thì bỗng thấy một chiếc đèn báo hiệu màu đỏ bật sáng trên bảng điều khiển. Rồi từ động cơ vang lên tiếng lách cách đáng lo ngại, ngay sau đó, động cơ yếu dần buộc chiếc xe đang lao như bay phải dừng lại sau vài mét nên tôi có cơ hội trút cơn giận dữ đang sôi sục trong mình:

- Rõ ràng tôi đã thấy cái ý tưởng tìm gặp lại Aurore chẳng ra gì rồi mà! Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tới được Mêhicô: chúng ta không có tiền, chẳng có sách lược gì, và giờ cũng chẳng còn xe mà đi nữa!

- Được rồi, anh đừng có kích động quá thế, có thể chúng ta sẽ sửa được, cô ta vừa nói vừa mở cửa xe.

- Sửa ư? Nhưng đây là một chiếc Bugatti chứ không phải xe đạp đâu... Không hề bối rối, Billie mở nắp ca pô và bắt đầu hí hoáy sửa chữa bên trong. Tôi cũng theo cô ta ra khỏi xe, tiếp tục màn cãi nhai trách móc của mình:

- ...những chiếc xe cổ thế này nhặng nhịt hệ thống điện. Có trục trặc chút xíu cũng cần đến cả tá kỹ sư mới tìm ra được. Tôi ngán quá rồi: tôi sẽ đi nhờ xe về Malibu.

- Dù thế nào đi nữa, nếu anh có ý định lợi dụng vụ hỏng xe để lừa bịp tôi thì cũng lỗ rồi, cô ta nói rồi đóng nắp ca pô lại.

- Sao cô lại nói thế?

- Vì đã sửa xong rồi.

- Cô nhạo tôi đấy à?

Cô ta xoay chìa khóa và động cơ kêu ro ro, sẵn sàng lên đường.

- Chẳng có gì nghiêm trọng cả: một trong các bộ tản nhiệt của hệ thống làm mát bị ngắt điện, vì vậy máy nén tua bin thứ tư tự động ngắt và đèn báo an toàn của hệ thống thủy lực trung tâm bật sáng.

- Quả thực là chẳng có gì nghiêm trọng, tôi sửng sốt nói.

Khi lại bon bon trên đường, tôi không thể không hỏi cô ta:

- Làm sao cô biết được những thứ này?

- Thôi nào, anh phải biết chứ.

Phải mất một lúc suy nghĩ để lục lại phả hệ các nhân vật của mình, tôi mới tìm ra câu trả lời:

- Hai người anh trai của cô!

- Đúng vậy, cô ta đáp rồi tăng tốc. Anh đã biến họ thành thợ máy và họ đã truyền cho tôi chút ít niềm đam mê!

o O o

- Cô lái nhanh quá đấy!

- Ôi không, anh không định lại bắt đầu đấy chứ!

Hai mươi phút sau

- Còn xi nhan thì sao? Phải bật xi nhan xin đường trước khi phóng lên như điên thế chứ! Cô ta chẳng thèm đoái hoài gì tới lời tôi nói.

Chúng tôi vừa mới qua Rancho Santa Fe và chuẩn bị đi vào Quốc lộ 15. Bầu không khí ấm áp, những tia nắng cuối ngày nhuộm màu lên những hàng cây và tô đậm thêm màu đỏ son trên những quả đồi. Biên giới Mêhicô không còn xa nữa.

- Đến tận đây rồi, tôi vừa nói vừa chỉ vào chiếc đài trên ô tô, cô vẫn không muốn tắt thứ nhạc chết tiệt đã tra tấn tôi hàng tiếng nay đi à?

- Anh có lỗi ăn nói trau chuốt nhỉ. Người ta có thể biết ngay anh là nhà văn đấy...

- Nghiêm túc đấy, tại sao cô lại nghe những thứ này: những bản remix lại bản remix, những câu rap ngu xuẩn, những cô ca sĩ R'n'B đồng tính...

- Đáng thương làm sao, tôi có cảm tưởng đang nghe bố mình nói.

- Thế còn cái món thịt hầm cô bắt tôi nghe suốt từ đầu đến giờ này là cái gì? Cô ta ngược mắt lên trời:

- Món thịt hầm này là Black Eyed Peas đấy!

- Liệu cô có biết nghe âm nhạc đích thực không?

- Vậy theo anh thế nào là “âm nhạc đích thực”?

- Là Jean-Sébastien Bach, là Rolling Stones, Miles Davis, Bob Dylan...

- Anh sẽ biến tôi thành cái đài đấy, đúng không ông bố đáng yêu? cô ta vịn lại rồi tắt đài.

Trong suốt ba phút, cô ta không nói với tôi một lời nào - với cô ta đó là một chiến công đáng ghi vào sách kỷ lục Guinness - sau đó mới hỏi:

- Anh bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi sáu, tôi vừa nói vừa nhú mào.

- Hơn tôi mười tuổi, cô ta nhận xét.

- Đúng, thế thì sao?

- Chẳng sao, cô ta đáp rồi huýt sáo.

- Nếu cô định đem tôi ra để làm ví dụ về khoảng cách giữa các thế hệ thì tôi khuyên cô nên dừng lại ngay lập tức, cô bé ạ!

- Ôi, ông tôi đang gọi tôi là “cô bé”...

Tôi bật lại đài và dò kênh phát nhạc jazz.

- Thật kỳ quặc khi cứ đi nghe thứ nhạc được soạn ra từ trước khi anh chào đời, phải thế không?

- Thế còn người tình của cô, chàng Jack của cô ấy, anh ta bao nhiêu tuổi ấy nhỉ?

- Bốn mươi hai, cô ta thừa nhận, nhưng anh ấy dù sao cũng thời trang hơn anh một chút.

- Xem cô nói kìa! Mỗi sáng, anh ta vẫn tự coi mình là Sinatra rồi lầm rầm hát My Way trước gương trong phòng tắm, tay thì cầm máy sấy tóc giả làm micro còn gì.

Cô ta tròn mắt nhìn tôi.

- À vâng, tôi nói, đó là đặc quyền của nhà văn: tôi biết mọi bí mật của các vị, kể cả những điều thầm kín nhất. Nghiêm túc nhé, cô thấy gì thú vị ở gã ấy chứ?

Cô ta nhún vai:

- Tôi say mê anh ấy. Điều này khó giải thích lắm...

- Cô cố thử đi!

Cô ta thành thật trả lời:

- Ngay từ cái nhìn đầu tiên, giữa chúng tôi như đã có điều gì đó xảy ra: một sự hiển nhiên, một kiểu sức hấp dẫn thường thấy ở động vật. Chúng tôi

nhận ra nhau. Như thế chúng tôi đã ở bên nhau trước cả khi thực sự gặp nhau.

Toàn thứ vợ vẩn... Toàn những thứ tầm phào mà khốn khổ thay tôi chính là kẻ đã tạo ra.

- Nhưng gã ấy có coi cô ra gì đâu: ngay lần đầu gặp cô, hắn đã cố tình tháo nhẫn cưới ra và phải sáu tháng sau hắn mới thú nhận là đã có vợ!

Khuôn mặt cô ta tái nhợt đi khi tôi gợi lại kỷ niệm đau buồn ấy.

- Hơn nữa, cô với tôi biết với nhau nhé, Jack chưa bao giờ có ý định bỏ vợ...

- Chính xác! Và tôi trông chờ anh thay đổi điều đó.

- Hắn ta khiến cô nhục nhã hết lần này đến lần khác, vậy mà cô, thay vì nguyên rủa, cô lại sùng bái hắn cứ như Chúa trời!

Cô ta không trả lời tôi mà chỉ tập trung vào lái xe, và kết quả là một lần tăng tốc nữa.

- Cô còn nhớ mùa đông năm ngoái không? Hắn hứa hẹn, thề thốt với cô: lần này, cả hai sẽ cùng nhau đón giao thừa. Tôi biết chuyện được ở bên hắn khi năm mới đến rất có ý nghĩa với cô. Cô thích ý nghĩa biểu trưng của nó. Vậy nên, để làm hắn vui lòng, cô đã lo toan mọi việc. Cô đặt trước một bungalow nhỏ nhắn, đáng yêu tại Hawaii và cô tự bỏ tiền ra chi trả toàn bộ chuyến đi. Chỉ duy nhất một điều thế này: trước ngày lên đường, hắn thông báo với cô là hắn bận. Vẫn luôn là những lý do ấy: vợ hắn, con hắn... Còn cô, cô có nhớ chuyện gì xảy ra sau đó không?

Trong lúc chờ đợi một câu trả lời mãi không tới, tôi nhìn vào đồng hồ đo tốc độ đang chỉ 170 km/h.

- Thực sự là cô phóng quá nhanh đấy...

Cô ta thả một tay khỏi vô lăng, và chĩa ngón giữa về phía tôi, ra hiệu chống đối, đúng lúc đó, một chiếc radar giám sát tốc độ thực hiện được cú chớp ngoạn mục nhất trong ngày của mình. Cô ta phanh kít lại nhưng không kịp nữa rồi.

Vẫn mảnh cũ của cảnh sát: đặt máy bắn tốc độ ở một nơi hẻo lánh, ít nhất cũng phải 800 mét nữa mới có nhà dân...

Còi hú vang lên và đèn nháy xuất hiện.

Nấp sau một lùm cây, chiếc Ford Crown của cảnh sát địa phương vừa ra khỏi nơi ẩn náu. Tôi quay lại và nhìn thấy qua cửa kính đèn nhấp nháy xanh đỏ của chiếc xe đang đuổi theo chúng tôi.

- Tôi đã nhắc đi nhắc lại với cô không dưới MUỖI LẦN rằng cô phóng quá nhanh!

- Nếu anh thôi không tỏ thái độ khó chịu, và...

- Đổ lỗi cho người khác thì chẳng có gì khó cả.

- Anh có muốn tôi cắt đuôi họ không?

- Cô đừng làm trò xuẩn ngốc nữa và đỗ vào vệ đường ngay.

Billie bật xi nhan thực hiện việc tôi yêu cầu, vẻ mặt chẳng lấy gì làm thích thú, trong khi tôi vẫn tiếp tục:

- Chúng ta gặp rắc rối to rồi: cô không có bằng lái, cô lái một chiếc xe ăn cắp và cô vừa phạm lỗi vượt tốc độ cho phép lớn nhất trong lịch sử San Diego!

- Thôi được rồi, được rồi! Tôi ngán những bài giảng đạo đức của anh đến tận cổ rồi! Thảo nào mà anh bị bạn gái bỏ rơi!

Tôi hung hăng nhìn chằm chằm vào mặt cô ta:

- Nhưng... cô không có quyền đánh giá! Cô đúng là... thảm họa!

Tôi không buồn nghe cô ta trả lời vì còn mãi đoán già đoán non hậu quả vụ chúng tôi bị cảnh sát hỏi thăm. Nhân viên cảnh sát sẽ yêu cầu tạm giữ chiếc Bugatti, anh ta sẽ gọi tăng viện và đưa chúng tôi về đồn, sau đó anh ta sẽ gọi cho Milo báo đã tìm thấy xe của cậu ta. Rồi mọi chuyện sẽ càng trở nên phức tạp hơn khi anh ta phát hiện ra rằng Billie không có chứng minh thư cũng chẳng có bằng lái. Đây là còn chưa kể tôi là một nhân vật nổi tiếng đang chịu quản thúc, điều này khiến vụ rắc rối của chúng tôi khó mà dàn xếp được.

Chiếc xe tuần tra đỗ sau xe chúng tôi vài mét. Billie đã tắt động cơ và đang ngo ngoáy tay chân trên ghế như một đứa trẻ.

- Đừng làm điều gì ma mĩnh. Ngồi yên trên ghế và để hai tay lên vô lăng.

Cô ta ngây thơ cời chiếc nút phụ trên áo sơ mi, để ngực mình lộ ra thêm nữa, việc làm ấy khiến tôi tức điên lên:

- Cô đừng tưởng như thế sẽ kêu gọi được anh ta đâu nhé! Cô không ý thức được hành động của mình đâu! Cô vừa mới mắc một lỗi vượt tốc độ kinh khủng: 170 km/h trong khu vực bị giới hạn ở mức 90. Điều đang chờ đợi cô là bị gọi ra tòa ngay lập tức và nhiều tuần ngồi tù.

Mặt cô ta chợt tái đi rồi cô ta quay lại, lo lắng chờ xem mọi chuyện diễn tiến ra sao. Dù cho trời vẫn còn sáng và đèn xe cảnh sát vẫn nháy liên tục, viên sĩ quan cảnh sát vẫn chĩa về phía chúng tôi một chiếc đèn pin sáng chói.

- Anh ta làm trò gì thế? cô ta hỏi, giọng đầy lo lắng.

- Anh ta đang nhập biến số xe vào kho dữ liệu của cảnh sát và chờ kết quả.

- Chúng ta còn lâu mới tới Mêhicô, đúng không?

- Phải, có thể nói như thế.

Tôi chờ vài giây nữa rồi mới ra đòn quyết định:

- Còn cô, cô cũng còn lâu mới được gặp hân ta nhé, gã Jack của cô ấy.

Sau đó một bầu không khí im lặng bao trùm trong xe, trước khi viên cảnh sát hạ cổ bước ra khỏi xe của mình.

Qua gương chiếu hậu, tôi thấy anh ta tiến về phía chúng tôi như một con thú săn mồi lặng lẽ rình chờ con mồi mà nó biết chắc chắn sẽ vồ được, và tôi cảm thấy một nỗi chán chường dâng lên trong mình.

Vậy là kết thúc cuộc phiêu lưu...

Tôi cảm thấy trong lòng trống rỗng. Một khoảng trống đột nhiên xuất hiện giằng vò tôi, như một sự thiếu vắng. Như thế cũng chẳng có gì là lạ: chẳng phải tôi vừa trải qua ngày kỳ lạ và điên rồ nhất trong cuộc đời mình hay sao? Trong chưa đầy hai mươi tư giờ đồng hồ, tôi đã mất tất cả tài sản, nhân vật nữ khó ưa nhất trong số các nhân vật của tôi đổ bộ xuống phòng khách nhà tôi mình trần như nhộng, tôi nhảy qua cửa kính để không bị giam nhốt, tôi rơi hai tầng gác xuống nóc một chiếc Dodge, tôi bán chiếc đồng hồ 40 000 đô la với giá 1000 đô la mà vẫn dương dương tự đắc và ký một bản hợp đồng kỳ cục được viết trên khăn ngay sau khi nhận một cái tát như trời giáng.

Nhưng rồi tôi sẽ ổn thôi. Tôi lại cảm thấy mình đầy sức sống và tươi tỉnh.

Tôi nhìn Billie như thể chúng tôi sắp chia tay và sẽ không bao giờ còn được nói chuyện với nhau nữa. Như thể mỗi duyên giữa chúng tôi sắp đứt. Và lần đầu tiên, tôi nhận thấy sự nuối tiếc và nỗi tuyệt vọng trong mắt cô gái.

- Tôi rất tiếc về cái tát, cô xin lỗi. Tôi đã hơi mạnh tay.
- Ừm...
- Còn chuyện cái đồng hồ, đúng là anh không thể biết được.
- OK, lời xin lỗi đã được chấp nhận.
- Còn về chuyện Aurore, đúng là tôi không nên nói...
- Thôi được rồi! Đừng phóng đại lên nữa!

Viên cảnh sát đi chậm chậm vòng quanh ô tô như thể anh ta định mua chiếc xe, rồi anh ta kiểm tra biển số xe một cách kỹ càng, rõ ràng là cảm thấy hài lòng vì đã kéo dài được thú vui của mình.

- Dù sao chúng ta làm tất cả những việc này cũng không vô ích! tôi lắm bầm một mình.

Tôi bắt đầu cảm thấy các nhân vật tiểu thuyết không được chuẩn bị để sống đời sống thực. Tôi hiểu Billie, hiểu những điểm yếu, những nỗi lo sợ, vẻ ngây thơ, dễ bị tổn thương nơi cô ta. Dù thế nào chăng nữa, tôi cũng cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về những gì xảy đến với cô gái và tôi không muốn nhà tù làm tổn thương cô ta thêm nữa. Cô gái tìm kiếm ánh mắt tôi và tôi thấy cô ta như đã tìm lại được hy vọng. Một lần nữa, chúng tôi lại cùng trên một con thuyền. Một lần nữa, chúng tôi lại bên nhau.

Viên cảnh sát gõ gõ vào cửa kính yêu cầu chúng tôi hạ kính xuống. Billie ngoan ngoãn làm theo.

Đó là một chàng “cao bồi”: một anh chàng rắn rỏi kiểu Jeff Bridges, gương mặt rám nắng, đeo kính phi công, trên cổ là một sợi dây chuyền to bản, vàng chóa. Thích thú vì tóm được một cô nàng xinh xẻo trong mề lưới của mình, anh ta phớt lờ tôi ngay:

- Chào cô.
- Vâng, chào anh.
- Cô có biết cô phóng tốc độ bao nhiêu không?
- Theo tôi biết là 170 km/h, phải không?

- Cô có lý do gì đặc biệt để phóng nhanh vậy không?
 - Tôi rất vội.
 - Xe của cô chạy tốt thật đấy.
 - Vâng, không giống như cái đồng sắt vụn kia của anh, cô ta vừa nói vừa chỉ vào chiếc xe cảnh sát. Nó hẳn là không thể tăng tốc nổi đến 120 hay 130 ki lô mét đâu nhỉ.
- Khuôn mặt viên cảnh sát co rúm lại và anh ta hiểu rằng tốt hơn hết là nên làm theo đúng trình tự.
- Bằng lái và giấy tờ xe.
 - Xin chúc anh ở lại vui vẻ... cô ta vừa bình thản nói vừa khởi động xe. Tay cảnh sát đưa tay lên thắt lưng:
 - Tắt máy ngay...
 - ...bởi vì với cái đồng sắt vụn kia, anh chẳng thể nào bắt nổi chúng tôi đâu.

Chương 17 - Billie Và Clyde[1]

*Một ngày nào đó, chúng tôi sẽ cùng ngã xuống
Tôi chẳng quan tâm, tôi chỉ sợ cho Bonnie
Họ giết tôi có hề chi
Còn tôi Bonnie, tôi sợ cho Clyde Barrow
Serge GAINSBURG*

- Chúng ta cần bỏ chiếc xe lại!

Chiếc Bugatti phóng hết tốc lực trên một con đường hẹp, hai bên trồng toàn bạch đàn. Có vẻ như tay cảnh sát không đuổi theo chúng tôi, nhưng chắc chắn anh ta đã báo động. Và rồi thay, cách đây vài ki lô mét lại có một doanh trại hải quân, biến nơi này thành một vùng được bảo vệ tuyệt đối. Nói tóm lại là chúng tôi đang trong vòng vây.

Đột nhiên, một tiếng ồn lớn vang lên khiến chúng tôi càng lo sợ.

- Do chúng ta đấy à? Billie lo lắng hỏi.

Tôi hạ kính xuống và khi lộ đầu ra, tôi thấy một chiếc máy bay trực thăng của cảnh sát đang lượn vòng phía trên khu rừng.

- Tôi e là thế.

Vượt tốc độ ở mức kỷ lục, xúc phạm người thi hành công vụ, bỏ trốn: nếu đồn cảnh sát kia quyết định chơi mạnh tay thì chúng tôi gặp nguy rồi.

Billie lao ngay vào một con đường rừng và cố đi thật sâu để giấu chiếc Bugatti.

- Biên giới cách đây chỉ chừng bốn mươi cây số, tôi nói. Chúng ta sẽ thử tìm một chiếc xe khác để tới San Diego.

Cô ta mở cốp xe, bên trong đầy ắp hành lý.

- Cái này phần anh, tôi đã xếp vào đó mấy thứ đồ! cô ta nói rồi lẳng cho tôi một chiếc va li Samsonite cũ kỹ, vỏ cứng, suýt chút nữa thì khiến tôi ngã bổ chửng.

Còn về phần mình, khi buộc phải lựa chọn, tôi thấy cô ta tần ngần lưỡng lự trước một núi va li chất đầy quần áo và giày dép mà cô ta đã xoáy trong tủ của Aurore.

- Thôi nào, không phải tối nào chúng ta cũng được đi khiêu vũ đâu, tôi giục cô ta. Cô ta chộp lấy một chiếc túi vải to đựng bên ngoài trang trí chữ cái đầu tên hãng sản xuất cùng một hộp đựng đồ trang điểm mạ bạc. Tôi chuẩn bị đi thì cô ta kéo tay tôi lại:

- Đợi đã, có một món quà cho anh ở băng ghế sau. Tôi nhướn mày, ngờ rằng lại có một vũ chơi xỏ nữa, tuy vậy tôi cũng đưa mắt liếc nhanh và phát hiện ra dưới một chiếc khăn tắm biển là... bức tranh của Chagall!

- Tôi tự nhủ anh cần phải giữ nó.

Tôi nhìn Billie đầy biết ơn. Suýt chút nữa tôi đã ôm hôn cô ta.

Cuộn mình trên băng ghế sau, dường như Đôi tình nhân màu xanh đang ôm siết lấy nhau đầy cuồng nhiệt, giống như hai cô cậu sinh viên trong cuộc hẹn xem phim trong ô tô lần đầu tiên.

Như mọi lần, được ngắm bức tranh mang lại cho tôi cảm giác dễ chịu, thanh thản và khiến tim tôi se thắt. Đôi tình nhân vẫn ở kia, mãi mãi, quấn chặt lấy nhau, thứ sức mạnh gắn kết giữa họ giống như một loại nhựa thơm có tác dụng hồi sức.

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy anh cười, cô ta nhận xét.

Tôi kẹp bức tranh dưới cánh tay rồi chúng tôi băng qua rừng cây.

o O o

Hành lý chất đồng trên người như những con la, nhể nhại mồ hôi và mệt đứt hơi - nói đúng ra thì nhất là tôi - chúng tôi vượt hết sườn dốc nọ đến sườn dốc kia với hy vọng thoát được sự truy đuổi của chiếc trực thăng. Rõ ràng là nó chưa phát hiện ra chúng tôi nhưng cứ cách quãng đều đặn chúng tôi lại nghe thấy tiếng nó lượn vù vù trên đầu mình như một mối đe dọa.

- Tôi không đi nổi nữa, tôi nói rồi thề lười thở phì phò. Cô xếp gì vào cái va li này thế? Cứ như thế tôi đang khuân một cái két sắt vậy!

- Thế thao không phải là sở trường của anh, cô ta quay lại phía tôi rồi buông lời nhận xét.

- Đúng là thời gian qua tôi ù lì lười vận động thật, tôi nhượng bộ, nhưng nếu cô cũng nhảy xuống hai tầng lầu giống như tôi thì hẳn cô sẽ bớt lên mặt hơn.

Chân trần, giày cao gót xách trên tay, Billie khéo léo luồn lách giữa đám thân cây và bụi rậm. Chúng tôi đi xuống một con dốc đứng cuối cùng, nó dẫn ra một con đường rải nhựa. Đó không phải quốc lộ nhưng đủ rộng cho xe cộ chạy qua lại hai chiều.

- Theo anh chúng ta sẽ đi hướng nào đây? cô ta hỏi.

Tôi buông cái va li xuống, thấy nhẹ cả người, rồi chống tay lên đầu gối để lấy lại hơi:

- Tôi không biết. Tôi có phải là google.maps đâu.

- Chúng ta thử vẫy xe đi nhờ xem sao, cô ta đề nghị, phớt lờ lời tôi nói.

- Thấy đồng hành lý này rồi thì chẳng ai thèm cho chúng ta đi nhờ đâu.

- Chẳng ai thèm cho anh đi nhờ, cô ta chữa lại. Nhưng còn tôi thì...

Cô ta ngồi xổm xuống, lục lọi trong túi và lấy ra một bộ đồ mới. Không hề kiểu cách, điệu bộ, cô ta cởi ngay chiếc quần jean đang mặc, thay vào một chiếc quần soóc siêu ngắn màu trắng rồi thay áo jacket bằng một chiếc áo vest hiệu Balmain màu xanh nhạt và vuông vắn.

- Mười phút nữa, chúng ta sẽ yên vị trong một chiếc xe, cô ta nói chắc nịch rồi sửa lại kính râm và ưỡn ẹo bước đi.

Một lần nữa, tôi lại sững sờ trước vẻ biến hóa đa nhân cách trong con người cô ta, chỉ trong chớp mắt, từ một cô gái tinh nghịch, trong trắng, cô ta đã biến thành một người phụ nữ quyền rũ, kêu gọi và đầy thách thức.

- “Miss Camping Caravaning” đã xoáy đồ trong các cửa hàng ở Rodeo Drive, tôi vừa nói vừa theo gót cô ta.

- Miss Camping Caranaving, cô ấy sẽ khiến anh tức điên.

o O o

Vài phút trôi qua. Khoảng hai chục chiếc xe đã chạy qua chúng tôi. Chẳng chiếc nào dừng lại. Tăm biển chỉ dẫn đầu tiên chúng tôi thấy cho biết chỗ này ở gần San Dieguito Park, chúng tôi gặp chiếc thứ hai ở đoạn rẽ vào Quốc lộ 5. Vậy là chúng tôi đã đi đúng đường, chỉ có điều không biết phải đi theo chiều nào thôi.

- Chúng ta phải qua đường và vẫy xe ở bên kia, cô ta nói.

- Tôi chẳng muốn làm cô méch lòng, nhưng phải chăng sức quyến rũ của cô cũng có giới hạn?

- Trong năm phút nữa, mong anh sẽ yên vị trên ghế da, anh có muốn cá không?

- Bất cứ thứ gì cô muốn.

- Anh còn bao nhiêu tiền?

- Hơn 700 đô la.

- Năm phút, cô ta nhắc lại. Anh bấm giờ nhé? À không, anh làm gì còn đồng hồ nữa...

- Vậy còn cô, nếu thua thì cô mất gì với tôi?

Cô ta lẩn tránh câu hỏi, đột nhiên lấy lại vẻ nghiêm túc:

- Tom, chúng ta phải bán bức tranh đi...

- Làm gì có chuyện đó!

- Không làm thế thì lấy đâu ra tiền mà mua xe và thuê phòng trọ?

- Nhưng chúng ta đang ở một nơi hoang vu! Một bức tranh giá trị thế này phải được bán tại phòng bán đấu giá chứ không phải ở trạm xăng đầu tiên chúng ta gặp!

Cô ta nhúu mày, ngẫm nghĩ một lúc rồi đề nghị:

- Được rồi, có lẽ sẽ không bán nó nhưng ít nhất cũng phải đem cầm cố.

- Đem cầm nó ư? Đó là bức tranh của một họa sĩ bậc thầy chứ không phải nhẵn vàng của bà tôi đâu mà đem cầm! Cô ta nhún vai, đúng lúc ấy một chiếc xe bán tải cũ kỹ, màu gỉ sắt lao qua chỗ chúng tôi. Chiếc xe đi quá

chỗ chúng tôi chừng chục mét rồi lùi lại.

- Xì tiền ra đi, cô ta tuyên bố, miệng cười tươi.

Bên trong chiếc xe cà tàng, hai người đàn ông Mêhicô - những thợ làm vườn ban ngày làm việc tại công viên, tối đến lại quay về Playas de Rosarito - đề nghị cho chúng tôi đi nhờ tới San Diego. Người đàn ông nhiều tuổi hơn trông rắn rỏi như Benicio del Toro nhưng già hơn ba mươi tuổi và nặng hơn ba mươi cân, còn người trẻ hơn, anh ta nhìn có vẻ hợp với cái tên Esteban ngọt ngào và...

- ...trông anh ta giống như người làm vườn sexy trong phim Những bà nội trợ kiểu Mỹ! Billie hồ hởi nói, rõ ràng là anh chàng này rất vừa mắt cô ta.

- Señora, usted puede usar el asiento, pero el señor viajará en la cajuela.

- Anh ta nói gì thế? tôi hỏi, cảm thấy như sắp có tin xấu.

- Anh ta bảo tôi có thể lên ngồi phía trên, nhưng anh thì phải chấp nhận cái thùng xe thôi... cô ta đáp, sung sướng vì chơi được tôi một ván.

- Nhưng cô đã hứa với tôi là một cái ghế da cơ mà! tôi cự lại rồi trèo lên thùng xe phía sau, ngồi giữa đồng dụng cụ và túi cỏ khô.

o O o J've got a Black Magic Woman

Tiếng ghi ta của Carlos Santana được mở to hết cỡ văng ra ngoài qua cửa kính xe tải để mở. Đó đúng là một chiếc xe xóc nảy: một chiếc Chevrolet cũ kỹ, sản xuất từ những năm 1950 mà hần đã được sơn lại đến chục lần và công tơ mét đã chạy hết một vòng.

Ngồi trên một bó rơm, tôi lau đám bụi bám trên bức tranh và nói với Đôi tình nhân màu xanh.

- Nghe này, tôi rất tiếc nhưng chúng ta cần tạm chia tay nhau một thời gian.

Tôi đã nghĩ về điều Billie nói và tôi vừa nảy ra một ý. Năm ngoái, tạp chí Vanity Fair đã đề nghị tôi viết một truyện ngắn cho số báo Giáng sinh của họ. Yêu cầu là viết lại tác phẩm của một tác giả kinh điển - văn học vốn bị một số người coi là tà thuyết - và tôi đã chọn tiểu thuyết mình yêu thích nhất của Balzac. Vậy nên đoạn đầu người đọc được dõi theo hành trình của một cô gái trẻ được hưởng thừa kế, sau khi phung phí hết gia sản, cô gái buộc phải tới gặp một kẻ cho vay thế chấp, trong cửa hàng của hắn ta, cô gái tìm thấy một “tấm da lừa” có thể biến ước nguyện của chủ nhân thành

hiện thực. Phải thừa nhận rằng dấu cho câu chuyện được độc giả tán thưởng, đây cũng không phải là một sáng tác hay của tôi, nhưng công việc thu thập tài liệu để viết đã giúp tôi có cơ hội gặp một nhân vật thú vị: Yochida Mitsuko, người cho vay thế chấp có thể lực nhất California.

Cũng giống như phòng khám của bác sĩ Sophia Schnabel, cửa hàng nhỏ của Mitsuko là một địa chỉ nổi tiếng trong giới giàu có tại vùng Tam giác vàng Los Angeles. Chẳng khác gì ở những nơi khác, tại Hollywood, đôi khi nhu cầu tiền bạc cũng buộc những nhân vật giàu có nhất phải từ bỏ một vài thú vui mua sắm hoang tàn của mình, và trong số khoảng hai mươi nhà cho vay thế chấp ở Beverly Hills, Yochida Mitsuko là cái tên được những khách hàng giàu có ưa thích nhất. Có Vanity Fair hậu thuẫn, tôi đã được gặp Mitsuko tại cửa hàng của ông ta ở gần đường Rodeo Drive. Ông ta hãnh diện tự đặt cho mình biệt danh “nhà cho vay cầm cố của các ngôi sao” và không ngần ngại phủ kín các bức tường trong phòng làm việc của mình những tấm ảnh chụp ông ta bên cạnh các ngôi sao, những khổ chủ này thì cảm thấy lúng túng nhiều hơn là vinh hạnh bởi bị chụp được bằng chứng cho thấy sự sa sút của mình.

Hệt như hang của Ali Baba, kho của ông ta chất đầy những thứ quý giá đủ thể loại. Tôi nhớ đã thấy ở đó đại dương cầm của một nữ ca sĩ nhạc jazz, cây gậy bóng chày vốn được coi là vật hộ mệnh của thủ quân đội Dodgers, một chai Dom Pérignon 1996 cỡ đại, một bức tranh của Magritte, chiếc Rolls-Royce của một rapper đặt riêng, chiếc Harley của một ca sĩ hát nhạc tình cảm lãng mạn, nhiều thùng Mouton-rothschild 1945 và, dù cho bị Viện hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Điện ảnh cấm, bức tượng nhỏ mạ vàng của một diễn viên huyền thoại mà tôi xin giấu tên.

Tôi tra danh bạ điện thoại di động. Tôi vẫn không thể gọi đi nhưng tra cứu danh bạ thì được và tôi nhanh chóng tìm ra số của Mitsuko.

Tôi nghiêng người về phía trước hét lên với Billie:

- Cô làm ơn hỏi người bạn mới của cô cho tôi sử dụng điện thoại của anh ta được không? Cô ta thương thảo với “người làm vườn” một lúc rồi nói:
- Esteban đồng ý, nhưng với giá 50 đô la.

Không mất thời gian cò kè, tôi chìa ngay ra cho anh ta tờ tiền đổi lấy chiếc Nokia cũ kỹ từ những năm 1990. Tôi nhìn chiếc điện thoại mà ảo não: xấu xí, nặng nề, tẻ nhạt, không chụp ảnh cũng chẳng wifi, nhưng ít nhất nó cũng gọi được.

Mitsuko nhắc máy ngay sau hồi chuông đầu tiên:

- Tom Boyd đây.

- Tôi có thể giúp gì cho anh đây, bạn thân mến?

Không hiểu tại sao nhưng ông ta rất có thiện cảm với tôi. Vậy mà trong bài báo của mình, tôi đã vẽ ra bức chân dung ông ta chẳng lấy gì làm đẹp đẽ, nhưng chẳng những nó không khiến ông ta phật ý, mà dường như cách nhìn nhận đầy chất “nghệ thuật” này còn tạo cho ông ta một thứ hào quang nào đó, và để cảm tạ tôi, ông ta đã gửi tặng bản in đầu tiên của cuốn *In Cold Blood* có chữ ký của Truman Capote.

Tôi lịch sự hỏi thăm tình hình và ông ta thú nhận rằng do kinh tế suy thoái và thị trường chứng khoán sụt giảm, chưa bao giờ công việc làm ăn của ông ta lại phát đạt như lúc này: ông ta đã mở thêm cửa hàng thứ hai tại San Francisco và dự định mở thêm cái thứ ba tại Santa Barbara.

- Các bác sĩ, nha sĩ và luật sư tìm đến tôi cùng với những chiếc Lexus, những bộ sưu tập gậy đánh gôn hoặc áo lông thú của vợ bởi họ chẳng trả nổi hóa đơn của họ nữa. Nhưng chắc anh gọi cho tôi là vì chuyện tốt rồi. Thế là việc gì nào?

Tôi nói với ông ta về bức tranh của Chagall, nhưng ông ta chỉ “cầm” cho tôi một câu nói khéo:

- Thị trường nghệ thuật vẫn chưa thoát khỏi thời kỳ khủng hoảng, mai đến gặp tôi nhé và tôi sẽ xem mình có thể làm được gì.

Tôi giải thích rằng tôi không thể đợi đến mai, rằng tôi đang ở San Diego và tôi cần tiền mặt trong hai giờ nữa.

- Tôi cho là người ta đã cắt cả điện thoại của anh rồi, ông ta đoán. Tôi không thấy số của anh, Tom ạ. Và qua những miêng lưỡi ác ý trong thành phố này, rồi chuyện gì người ta cũng biết hết...

- Thế họ đồn đại thế nào?

- Họ nói rằng anh đang ngồi tù và rằng anh mãi tiêu tiền thù lao mà chẳng

màng đến chuyện viết tiểu thuyết mới.

Sự im lặng của tôi thay cho câu trả lời. Tuy vậy, tôi vẫn nghe thấy tiếng ông ta gõ bàn phím máy tính ở đầu dây bên kia và tôi đoán ông ta đang kiểm tra mã của Chagall và giá tiền các bức tranh của họa sĩ này bán được trong các phiên đấu giá mới đây.

- Tôi có thể khôi phục lại điện thoại của anh trong vòng một giờ nữa, ông ta tự ý đề nghị. Anh dùng mạng TTA, đúng không? Mất 2 000 đô la.

Trước khi kịp xác nhận, tôi đã nghe tiếng một thư điện tử được gửi đi từ máy của ông ta. Nếu bác sĩ Sophia điều khiển mọi người bằng bí mật của họ thì Mitsuko nắm giữ họ thông qua cái ví.

- Còn về bức tranh, tôi đề nghị với anh 30 000 đô la.

- Tôi hy vọng là ông đang đùa. Ít nhất nó cũng đáng giá gấp hai mươi lần như thế!

- Theo tôi, hai hoặc ba năm nữa, nó thậm chí còn có thể bán được giá gấp bốn mươi lần thế này tại nhà bán đấu giá Sotheby's ở New York khi những tay người Nga mới giàu lên lại muốn làm nóng thẻ tín dụng của họ. Nhưng nếu anh muốn có tiền ngay tối nay và tôi phải chuyển tiền cho bạn đồng nghiệp của tôi tại San Diego thì tôi chỉ có thể trả anh 28 000 đô.

- Ông vừa bảo với tôi là 30 000 đô!

- Trừ đi 2 000 tiền khôi phục lại đường điện thoại cho anh. Thêm nữa, với điều kiện là anh phải tuân thủ nghiêm ngặt những gì tôi sắp nói.

Liệu tôi có được lựa chọn không? Để trấn an mình, tôi tự nhủ rằng mình có bốn tháng để hoàn lại số tiền - cộng thêm 5% lãi suất - và lấy lại tài sản. Tôi không chắc mình có làm được thế không, nhưng phải mạo hiểm thôi.

- Tôi sẽ gửi các bước cần làm vào điện thoại của anh, Mitsuko kết thúc cuộc mua bán. À mà nhân thế, nhắn với anh bạn Milo rằng anh ta chỉ còn vài ngày nữa để chuộc lại cây kèn saxo của mình thôi.

Tôi cúp máy rồi trả chiếc điện thoại lại cho Esteban, khi ấy chúng tôi đã đi vào thành phố. Mặt trời bắt đầu lặn nơi đường chân trời. Đắm mình trong thứ ánh sáng hồng pha vàng cam nhắc ta nhớ nơi đây gần sát Mêhicô, San Diego thật đẹp. Nhân lúc xe dừng đèn đỏ, Billie rời chỗ ngồi trong cabine để xuống thùng xe với tôi.

- Hừ hừ, lạnh thấu xương! cô ta vừa nói vừa xoa xoa hai chân.
- Nhất là trong bộ đồ này...
Cô ta phe phẩy một tờ giấy xé ra từ cuốn sổ ghi chú về phía tôi:
- Họ cho tôi địa chỉ một người bạn của họ có xưởng sửa xe, có lẽ chúng ta sẽ tìm được một chiếc xe ở đó. Thế còn anh, có gì mới không?
Tôi nhìn màn hình điện thoại. Như có phép lạ, tôi lại có thể gọi đi và một tin nhắn của Mitsuko bảo tôi dùng máy ảnh trong điện thoại.

Vậy là nhờ Billie giúp sức, tôi dùng điện thoại chụp lia lịa bức tranh từ mọi góc độ, không quên chụp cận cảnh giấy chứng thực nguồn gốc dính ở mặt sau. Sau đó, nhờ một ứng dụng tải xuống trong vài giây, từng bức ảnh được tự động ghi ngày tháng chụp, đánh số, định vị địa điểm chụp rồi được gửi đi qua một máy chủ an toàn. Theo Mitsuko, nhờ làm vậy, những bức ảnh này có thể được coi là vật chứng trước tòa và dùng để chống lại một bên thứ ba nào đó trong trường hợp bị kiện.

Chúng tôi làm toàn bộ những việc này trong vòng chưa đến mười phút và khi chiếc xe tải thả chúng tôi xuống nhà ga trung tâm, chúng tôi đã nhận được một tin nhắn xác nhận của tay cho vay thế chấp, ông ta cho chúng tôi địa chỉ một đồng nghiệp để tới đó giao tranh và nhận 28 000 đô la.
Tôi giúp Billie xuống xe và cùng cô ta khuân hành lý, sau đó cảm ơn hai người làm vườn đã giúp đỡ chúng tôi.

- Si vuelves por aqui, me llamas, de acuerdo[2]? Esteban nói với cô gái rồi ôm hôn hơi quá mức.

- Sí, sí[3]! Cô ta vừa nói vừa đưa tay lên vuốt tóc, như là một cử chỉ đôm dánh cuối cùng.

- Anh ta nói gì với cô thế?

- Không có gì! Anh ta chỉ chúc chúng ta một chuyến đi vui vẻ.

- Vậy sao, cô coi thường tôi quá đấy, tôi nói rồi đứng vào xếp hàng đợi taxi. Cô ta nở một nụ cười đồng lõa khiến tôi đại dột hứa với cô ta:

- Dù thế nào chẳng nữa, tối nay nếu mọi việc suôn sẻ, chúng ta sẽ cùng nhau ăn món bánh ngô quesadilla chấm sốt ớt chưng thịt!

Nhắc đến chủ đề ăn uống là đủ để khiến cái máy nói của cô ta hoạt động, nhưng giọng nói vẫn còn khiến tôi khiếp hãi vài giờ trước lúc này lại

vang lên bên tai tôi như một thứ nhạc điệu vui vẻ và thân thiện.

- Còn món bánh enchilada, anh biết món enchilada không? cô ta thốt lên. Tôi ầy à, tôi khoái món đó lắm, nhất là cuốn nhân thịt gà rồi rắc vỏ bánh mì lên. Nhưng anh có biết là người ta còn có thể chế biến món đó với thịt lợn hoặc tôm không? Ngược lại món nacho thì gớm, tôi chẳng khoái. Thế còn escamole? Anh chưa ăn bao giờ à? Vậy thì chúng ta phải thử thôi. Anh cứ hình dung là nó được làm từ ấu trùng kiến! Món ấy quả thực là cực kỳ vô cùng tinh tế, đến mức đôi khi người ta còn gọi là món trứng côn trùng. Thật kỳ cục, đúng không? Tôi thì đã nếm thử một lần rồi. Trong một chuyến du lịch cùng mấy cô bạn thân đến...

Chú thích

[1] Ở đây tác giả dựa theo câu chuyện về Bonnie Parker và Clyde Barrow - cặp đôi tội phạm nổi tiếng ở miền Tây Nam trước thời đại Duy thời. Đã có nhiều bộ phim được làm dựa trên những câu chuyện về cặp đôi tội phạm này.

[2] Khi nào quay lại thì gọi cho anh, được không? (Chú thích của tác giả.)

[3] Vâng, vâng!

Chương 18 - Nhà Nghỉ Casa Del Sol

Địa ngục nằm cả ở từ này: cô đơn.

Victor HUGO

- Đương nhiên rồi, sau khi đã lái chiếc Bugatti thì chúng ta sẽ thấy thế này có vẻ tồi tàn... Billie nhận xét với chút ít thất vọng trong giọng nói.

Ngoại ô phía Nam San Diego - 7 giờ tối

Trong nhà để xe hư nát và tối tăm của một xưởng sửa chữa nghèo nàn

Cô ta ngồi vào băng ghế trước trong xe, một chiếc Fiat 500 sản xuất những năm 1960, không nắp chụp trục bánh cũng không mạ thép crôm. Santos, người chủ xưởng, đã khuyên chúng tôi lấy chiếc này cứ như thể nó là một chiếc xe gia đình:

- Dĩ nhiên là nội thất có đơn sơ đôi chút nhưng các vị tin tôi đi: nó bền lắm!

- Dù sao cũng là một ý hay khi sơn lại nó với màu kẹo hồng thế này!
- Đó là xe của con gái tôi, người đàn ông gốc Mêhicô giải thích với tôi.
- Á! Billie nhảy dựng lên, đầu đụng vào kính xe. Ông không muốn nói nó là chiếc xe dành cho búp bê Barbie của con gái ông đấy chứ?

Tối lượt tôi ló đầu qua cửa kính:

- Băng ghế sau đã bị gỡ đi rồi, tôi nhận xét.
- Như thế sẽ có nhiều chỗ cho các vị để hành lý!

Để chứng tỏ mình cũng biết chút ít về xe cộ, tôi xem xét đèn pha, xi nhan và kiểm tra xem chúng còn sáng không.

- Ông chắc là chiếc xe này đủ tiêu chuẩn chứ?
- Dù thế nào thì nó cũng hợp chuẩn Mêhicô.

Tôi nhìn giờ trên điện thoại di động. Chúng tôi đã tới lấy 28 000 đô như dự kiến, nhưng đã tốn nhiều thời gian cho cuộc taxi từ kho tranh tới xưởng sửa xe. Với mức giá này thì chiếc xe có vẻ ổn nhưng vì không có bằng lái, chúng tôi không thể thuê cũng không thể mua xe một cách hợp pháp. Và lại chiếc xe này có một lợi thế là được đăng ký tại Mêhicô, như thế chúng tôi có thể dễ dàng đi qua biên giới.

Cuối cùng, Santos đồng ý nhượng lại cho chúng tôi với giá 1200 đô, nhưng chúng tôi đã phải vật lộn hơn mười lăm phút đồng hồ mới cho nổi cái va li to tướng của tôi cùng đồng đồ đạc của quý bà vào trong cái xe bé tẹo đó.

- Có lẽ chúng ta nên gọi cái xe này là “hũ sữa chua” chẳng? tôi vừa hỏi vừa dùng hết sức đóng cốp xe lại.
- El bote de yogur? ông ta dịch lại và làm ra vẻ như không hiểu mối liên hệ giữa sản phẩm sữa và chiếc xe cà tàng ông ta vừa mới bán lại được cho chúng tôi với tâm trạng đầy vui sướng.

Lần này chính tôi là người cầm lái và chúng tôi phóng trên đường với vẻ e dè hơn. Trời đã tối. Chúng tôi chẳng phải đang ở một trong những nơi dễ chịu nhất của San Diego và tôi khổ sở lắm mới xác định được vị trí giữa một dãy bãi đỗ xe và các trung tâm thương mại, cuối cùng chúng tôi cũng tới đường 805 dẫn đến trạm kiểm soát ở biên giới.

Tiếng bánh xe rít lên cùng tiếng ầm ầm, khùng khục từ động cơ của chiếc Fiat đã thế chỗ âm thanh vù vù mạnh mẽ của chiếc Bugatti.

- Anh chuyển sang số hai đi, Billie đề nghị.

- Báo cho cô biết là tôi đã ở số bốn rồi!

Cô ta nhìn đồng hồ đo tốc độ đang chỉ mức gần 70 km/h.

- Anh đi chậm quá mức, cô ta nói, về bực mình.

- Cô nên nhớ là đi thế này, chúng ta chắc chắn sẽ không bị vượt quá tốc độ giới hạn.

Lúc nhanh lúc chậm nhưng cuối cùng chiếc xe cà tàng cũng đưa chúng tôi tới trạm kiểm soát biên giới rộng mênh mông, qua đó là tới Tijuana. Như thường lệ, tại trạm kiểm soát là cảnh tắc nghẽn và ồn ào. Trong lúc xếp hàng chờ đợi ở cửa Mexico Only, tôi tranh thủ tổng kết lại với hành khách của mình những chỉ dẫn cuối cùng:

- Thông thường, đi theo chiều này có khả năng chúng ta sẽ ít bị kiểm tra hơn nhưng nếu điều đó xảy ra thì sẽ là nhà tù cho cả cô lẫn tôi và lần này sẽ chẳng trốn nổi đâu! Vậy nên chúng ta sẽ tránh làm những điều xuẩn ngốc, đồng ý chứ?

- Tôi vênh tai lên nghe đây, cô ta nói rồi nháy mắt theo kiểu Betty Boop.

- Rất đơn giản thôi: cô không được mở miệng, cũng không được động đậy dù chỉ một sợi lông. Chúng ta là hai công nhân Mêhicô lương thiện đang trên đường trở về nhà. Hiểu chưa?

- Vale, señor.

- Và nếu có thể thì cô làm ơn đừng làm tôi rối trí nữa, như thế là để tôi được nghỉ ngơi đấy.

- Muy bien, señor.

May mắn đã mỉm cười với chúng tôi lần này: trong vòng chưa đến năm phút, chúng tôi đã qua được biên giới, không bị kiểm tra cũng không gặp rắc rối gì.

Giống như suốt từ đầu cuộc hành trình, chúng tôi tiếp tục đi men theo bờ biển. May mắn thay, ông chủ xưởng sửa chữa đã cho lắp một chiếc đài chạy băng cũ trên xe. Nhưng rủi thay, băng cát sét duy nhất trong hộp chứa đồ là một album của Enrique Iglesias, dường như nó khiến Billie rất thích

thú, ngược lại nó tra tấn lỗ tai tôi đến tận Ensenada.

Đến đó, một cơn giông nổ ra mà không có dấu hiệu gì báo trước và một cơn mưa như trút đổ xuống đầu chúng tôi. Kính chắn gió quá nhỏ còn cần gạt nước lại quá thô sơ, chẳng thể làm gì trước màn mưa dày hạt, tới mức cứ chốc chốc tôi lại phải thò tay ra đẩy cần.

- Chúng ta sẽ kiếm chỗ nào đỗ lại ngay nhé?

- Tôi đang định bảo anh thế!

Một nhà nghỉ hiện ra trên đường chúng tôi đi nhưng lại treo biển hết phòng. Mưa to nên tầm nhìn bị hạn chế. Tôi chỉ lái với tốc độ 20 km/h, vậy nên nhận được khá nhiều lời trách cứ của các xe đi sau, chúng hộ tống tôi suốt mười lăm phút đồng hồ cùng tiếng còi sốt ruột đầy giận dữ.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được chỗ trú tại San Telmo, trong một nhà nghỉ mang cái tên tẻ nhạt Casa Del Sol. Biển hiệu lắp đèn nháy bị mưa gió làm hư hỏng nhưng vẫn trưng lên dòng chữ Còn phòng đầy an ủi. Nhìn tình trạng những chiếc xe đỗ trong bãi gửi, tôi đoán ở đây hẳn chẳng có bữa sáng tại giường lãng mạn và đầy đủ, nhưng dù sao chẳng nữa, cũng đâu có phải chúng tôi đang đi nghỉ tuần trăng mật.

- Chúng ta lấy một phòng thôi nhé! cô ta vừa đẩy cánh cửa quầy lễ tân vừa chọc ghẹo tôi.

- Một phòng hai giường.

- Nếu anh nghĩ rằng tôi muốn lên giường với anh...

- Nói thật tôi chẳng lo chuyện đó, tôi không phải thợ làm vườn, cũng chẳng phải mẫu người cô ưa.

Nhân viên quầy lễ tân chào đón chúng tôi bằng một màn cầu vồng. Billie muốn đi xem phòng nhưng tôi đã lấy chìa khóa và trả tiền đặt cọc.

- Dù thế nào chúng ta cũng không đi đâu được nữa: trời đang mưa như trút còn tôi thì mệt lử rồi. Khối nhà một tầng được xây hình chữ U xung quanh một khoảnh sân trồng toàn những cây khô héo, dáng hình căn cổ của chúng oằn xuống trước gió.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, căn phòng rất sơ sài, thiếu ánh sáng, bốc lên một thứ mùi ẩm mốc đáng ngờ và được trang trí một món đồ gỗ hằn là thịnh hành từ thời Eisenhower. Trong phòng có một tủ ti vi lớn, có lắp bánh

xe và được trang bị một bộ loa đặt dưới ti vi. Một trong những kiểu mẫu mà dân chơi đồ cũ ưa thích.

- Anh biết không, Billie đùa, người ta từng được chứng kiến cảnh con người lần đầu đặt chân lên mặt trăng hoặc thậm chí biết tin về vụ ám sát Kennedy qua màn hình này đấy! Tò mò, tôi thử bật máy lên: tôi nghe thấy tiếng òng ọc thoảng qua nhưng không thấy hình ảnh nào.

- Dù thế nào chúng ta cũng chẳng xem nổi trận chung kết sắp tới của giải Superbowl nhờ cái thứ này đâu...

Trong phòng tắm, cabin tắm rộng rãi nhưng vòi nước lại phủ đầy những vết han gỉ.

- Anh có biết mẹo không? Billie vừa cười vừa nói với tôi. Nhìn ra sau bàn đầu giường ta có thể biết được có bụi hay không! Nói đi đôi với làm, cô ta xê cái bàn ra và hét lên:

- Bắn quá! cô ta nói rồi dùng giày đánh một con gián. Rồi cô ta quay lại phía tôi, tìm kiếm trong mắt tôi chút gì đó an ủi:

- Chúng ta cùng nhau đi ăn bữa tối Mêhicô chứ? Nhưng tôi chẳng còn hứng thú:

- Cô nghe này, ở đây chẳng có nhà hàng, trời thì mưa như trút, tôi mệt nhoài rồi và cũng không điên mà đi lái xe dưới thời tiết thế này.

- Vâng, anh cũng như bao kẻ khác thôi: lúc hứa thì mạnh mẽ lắm...

- Tôi đi ngủ đây, được chứ?

- Đợi đã! Dù thế nào chúng ta cũng đi uống một ly chứ. Lúc vào tôi thấy có một quầy bar nhỏ, cách chừng năm trăm mét thôi...

Tôi cởi giày và nằm lên một chiếc giường:

- Cô đi một mình đi. Khuya rồi và ngày mai chúng ta còn cả quãng đường dài. Hơn nữa, tôi chẳng ưa gì các quán bar. Nhất là quán ven đường.

- Được lắm, tôi sẽ đi một mình.

Cô ta mang theo vài thứ đồ vào phòng tắm, một lúc sau tôi thấy cô ta trở ra với quần jean và áo vest da bó sát. Cô ta chuẩn bị đi nhưng tôi cảm thấy dường như tâm trí cô ta vẫn lẩn bấn điều gì đó.

- Lúc này anh bảo anh không phải mẫu người tôi ưa... thế là thế nào?

- Thì sao?

- Theo anh, mẫu người của tôi là thế nào?

- À, ví dụ như cái gã Jack ngu xuẩn ấy. Hoặc như anh chàng Esteban cứ nhìn cô chăm chăm suốt quãng đường đi ấy, mà lại được ánh mắt lẳng lơ cùng bộ quần áo khêu gợi của cô cổ vũ nữa chứ.

- Thực sự anh thấy tôi như thế hay là anh chỉ muốn làm tôi đau khổ thôi?

- Thành thực mà nói thì cô như thế rồi tôi là người biết rõ nhất bởi chính tôi đã tạo ra cô. Khuôn mặt cô ta đánh lại rồi cô ta lẳng lặng đi ra mở cửa.

- Khoan đã, tôi nói và bắt kịp cô ta ở ngưỡng cửa. Ít nhất cũng cầm theo ít tiền này. Cô ta nhìn tôi thách thức:

- Nếu thực sự hiểu tôi, anh sẽ biết rằng trong đời, tôi chưa bao giờ phải tự trả tiền rượu cho mình, dù chỉ một ly...

o O o

Còn lại một mình, tôi đi tắm nước nóng, băng bó lại mắt cá chân, rồi mở va li tìm đồ ngủ. Bên trong, như Billie đã nói, là chiếc máy tính của tôi, với tôi giờ đây nó như một thứ đồ vật xấu xa. Tôi đi đi lại lại trong phòng một lúc, mở tủ tường để treo áo vest vào đó và tìm một chiếc gối nhưng không có. Trong ngăn kéo một chiếc bàn đầu giường, bên cạnh một bản in rẻ tiền cuốn kinh Tân ước, tôi thấy có hai quyển sách, hẳn là do khách thuê phòng lần trước bỏ quên. Quyển thứ nhất là cuốn best-seller của Carlos Ruiz Zafón, *La Sombra del Viento*[1], tôi nhớ đã tặng một cuốn cho Carole. Quyển thứ hai có nhan đề *La Compagnia de los Ángeles* và phải mất một lúc tôi mới nhận ra đó chính là bản dịch cuốn tiểu thuyết đầu tiên của tôi sang tiếng Tây Ban Nha. Tôi tò mò mở quyển sách ra. Người từng đọc cuốn sách đã cẩn thận gạch chân một vài câu và đánh dấu mấy trang. Tôi không thể nói vị độc giả này thích hay ghét sách của mình nhưng dù thế nào thì họ cũng không dừng dừng với câu chuyện và đó mới là điều quan trọng với tôi. Phát hiện bất ngờ này khiến tôi phấn chấn trở lại, vậy là tôi ngồi vào chiếc bàn làm việc nhỏ bằng formica rồi bật máy tính xách tay lên.

Giả như niềm khao khát lại trở lại với tôi? Giả như tôi lại có thể viết thì sao!

Hệ điều hành yêu cầu password. Dần dần, tôi cảm thấy nỗi lo lắng lại nổi lên nhưng tôi cố tự thuyết phục mình rằng đó là cảm giác phấn chấn thì

đúng hơn. Khi một khung cảnh như chốn thiên đường hiện ra trên màn hình nền, tôi mở phần mềm xử lý văn bản và một trang sáng mở ra. Phía trên màn hình, con trỏ nhấp nháy chờ đợi những ngón tay tôi lướt trên bàn phím để chuyển động. Vậy là tim tôi đập rộn lên như thể có ai đó dùng ê-tô kẹp vào cơ tim. Tôi thấy chóng mặt, một cơn buồn nôn cuộn lên trong tôi, mạnh đến mức... tôi buộc phải tắt máy tính.

Mẹ kiếp.

Tình trạng tắc mạch ở các nhà văn, triệu chứng trang giấy trắng... Tôi chưa bao giờ nghĩ chuyện ấy lại có thể xảy đến với mình. Với tôi, chuyện mất nguồn cảm hứng chỉ dành cho những tay trí thức làm điệu làm bộ viết lách, chứ chẳng thể xảy ra với một kẻ nghiện văn chương, đã tưởng tượng ra những câu chuyện trong đầu kể từ khi mới lên mười như tôi.

Để sáng tạo, một số nghệ sĩ phải tự tạo cho mình nỗi tuyệt vọng khi họ chưa từng trải đủ. Một số khác lại coi nỗi buồn hay những lầm lỡ của mình như một tia lửa khơi nguồn cảm hứng. Frank Sinatra đã viết I'm a Fool To Want You sau khi chia tay Ava Gardner. Apollinaire thì viết Sous le pont Mirabeau sau khi chia tay Marie Laurencin. Còn Stephen King lại thường kể rằng ông đã viết Shining trong khi làm bạn với rượu và ma túy. Là một kẻ mới có tiếng tăm, tôi chưa bao giờ cần chất xúc tác mới viết được. Suốt nhiều năm ròng, tôi làm việc không ngừng nghỉ - kể cả Giáng sinh lẫn lễ Tạ ơn - để khơi nguồn sáng tạo của mình. Khi đã bắt đầu viết, chẳng còn gì là quan trọng đối với tôi: tôi sống ở một thế giới khác, trong trạng thái thoát xác, trong một giấc ngủ kéo dài. Trong những quãng thời gian được ban phước ấy, viết lách là một thứ ma túy, nó khiến ta thấy khoan khoái hơn cả thứ chất kích thích thuần khiết nhất, mê mê hơn cả sự điên rồ cuồng dại nhất.

Nhưng giờ đây mọi thứ đã xa rồi. Thực sự xa vời. Tôi chẳng buồn viết và viết lách cũng chẳng chấp nhận tôi nữa.

o O o Lọ thuốc an thần. Không còn phải cố gắng tin mình mạnh mẽ hơn thực tế. Chấp nhận nhún mình phụ thuộc.

Tôi tắt đèn đi ngủ, nằm trần trọc trên giường. Không tài nào ngủ nổi. Tôi cảm thấy mình bất lực. Tại sao tôi không còn làm nổi nghề của mình

nữa? Tại sao tôi bỗng trở nên dửng dưng với tương lai các nhân vật của mình?

Chiếc đài báo thức cũ kỹ đã chỉ gần 11 giờ đêm. Tôi bắt đầu thấy lo lắng thực sự vì Billie vẫn chưa về. Tại sao tôi lại nói nặng lời như vậy với cô ta? Một phần là bởi tôi bị ngợp trước sự xuất hiện của cô ta và chẳng thể kiểm soát nổi việc cô ta thâm nhập vào cuộc sống của mình, nhưng ngoài ra và đặc biệt còn là bởi tôi không tài nào thấy nổi trong mình cái khả năng gửi trả cô ta về thế giới tưởng tượng.

Tôi trở dậy, vội vàng mặc quần áo rồi lao ra màn mưa. Đi khoảng mười phút tôi mới thấy một biển hiệu sáng đèn màu xanh nhạt có ghi mấy chữ *Linterna Verde* ở phía xa.

Đó là một quán bar bình dân, gần như chỉ có cánh đàn ông lui tới. Bên trong chật ních khách, bầu không khí thì ồn ào, nhốn nháo. Rượu được rót ra liên tục, từ dàn loa cũ phát ra một thứ nhạc rock chói tai. Cầm trên tay chiếc khay đầy rượu, một cô tiếp viên đi từ bàn nọ sang bàn kia tiếp rượu. Đằng sau quầy, một tay gầy guộc luôn mồm nói mua vui cho khách hàng trong khi một cô phục vụ khác - khách quen gọi cô ta là Paloma - ưỡn ẹo khoe mông đi lại xem khách gọi gì. Tôi gọi một cốc bia và cô ta mang tới cho tôi một chai Corona có gài một lát chanh trên miệng chai. Tôi đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng được trang trí những tấm bình phong bằng gỗ quét sơn mang hơi hướng phong cách nghệ thuật Maya. Treo trên tường là vài tấm ảnh cũ chụp mấy tay cao bồi đứng cạnh những lá cờ hiệu của đội bóng địa phương.

Billie ngồi ở cuối phòng, cùng bàn với hai gã to cao đang khoác lác ra vẻ ta đây và cười nói ầm ĩ. Cầm chai bia trên tay, tôi lại gần chỗ đó. Cô ta phát hiện ra tôi nhưng lờ đi. Nhìn vào đồng tử mắt đã giãn ra của cô gái, tôi đoán hẳn cô ta đã uống vài ly. Tôi biết điểm yếu của cô ta và tôi biết cô ta không uống được rượu. Tôi cũng biết những gã đàn ông kiểu này cùng với thứ mọp vặt tầm thường của họ: những gã này thuộc loại máu lên não chậm nhưng lại có bản năng phát hiện ra được những cô gái đang bị tổn thương, có thể trở thành con mồi cho mình.

- Đi nào, tôi đưa cô về khách sạn.

- Để tôi yên! Anh không phải là bố tôi, chồng lại càng không. Tôi đã bảo anh đi cùng nhưng anh từ chối thẳng thừng.

Cô ta nhún vai rồi nhúng một miếng bánh ngô vào bát bơ nghiền.

- Thôi nào, đừng làm trò trẻ con nữa. Cô không uống được rượu, cô biết thế mà.

- Tôi uống tốt, cô ta thách thức tôi rồi vớ lấy chai Mezcal chầm chệ ngay giữa bàn rót lấy một ly. Sau đó cô ta đưa chai cho hai gã cùng bàn, hai gã này liền tu luôn mỗi người một ngụm lớn. Gã cơ bắp hơn, mặc chiếc áo phông có trang trí chữ Jesus, đưa cái chai cho tôi, ra hiệu bảo tôi nhấp cuộc. Lòng đầy nghi hoặc, tôi nhìn con bọ cạp nhỏ mà người ta đã ngâm ở đáy chai vì tin rằng con vật sẽ mang lại quyền lực cũng như sức mạnh đàn ông.

- Tôi không cần thứ này, tôi nói.

- Nếu không muốn uống thì hãy để chúng tôi yên, anh bạn ạ! Anh thấy rõ rằng cô đây đang rất vui vẻ bên chúng tôi.

Thay vì quay bước, tôi tiến lại gần hơn nữa rồi nhìn thẳng vào mắt gã mặc áo Jesus. Tôi yêu mến Jane Austen và Dorothy Parker cũng uống công, bởi tôi lại lớn lên ở một khu phố nhộn nhạo: tôi đã từng đánh đấm và cũng từng nhận những cú đấm vào mặt, đôi khi còn đánh đấm với những gã có dao và thường to cao hơn cả cái gã đang đứng trước mặt tôi.

- Này, ngậm miệng lại.

Rồi tôi lại quay sang Billie:

- Lần cuối cùng cô say rượu, tại Boston, kết cục chẳng tốt đẹp gì, cô nhớ không? Cô ta khinh khỉnh nhìn tôi:

- Luôn là những lời lẽ làm người khác đau đớn, luôn là những lời lẽ khiến người ta tổn thương! Anh rõ ràng là rất giỏi trong chuyện này.

Ngay sau khi Jack hủy kỳ nghỉ tại Hawaii của họ vào phút chót, cô ta đã tới Red Piano, một quán bar gần Old State House. Cô ta thật sự rất buồn, gần như kiệt quệ. Để trốn chạy nỗi đau, cô ta uống vài ly vodka do một gã tên là Paul Waker mời, gã này quản lý các nhà hàng của một thương hiệu bán lẻ nổi tiếng. Gã đề nghị được đưa cô về nhà. Cô không nói “không”, nên gã hiểu là cô đồng ý. Sau đó, trên taxi, gã bắt đầu sờ soạng. Cô cự

tuyệt, nhưng có lẽ không quyết liệt lắm nên gã tưởng mình được đền đáp chút ít vì đã trả tiền rượu. Đầu óc cô quay cuồng. Tới mức cô không còn biết chính bản thân mình muốn gì nữa. Khi đến tòa nhà cô ở, Paul cứ ở lì lại trong sảnh ga cô mời lên uống một ly nữa. Chẳng buồn chống lại, cô để gã lên thang máy cùng mình vì sợ gã làm hàng xóm thức giấc. Rồi... cô không nhớ gì nữa. Sáng hôm sau cô thức dậy trên tràng kỷ, váy không còn trên người. Trong hơn ba tháng sau đó, giữa những lần kiểm tra HIV và thử thai, cô lo sợ đến thót tim nhưng không thể quyết định khởi kiện được bởi nói cho đến cùng, cô tự nhận thấy phần nào mình cũng có lỗi trong chuyện đã xảy ra.

Tôi đã gọi lại một ký ức ghê tởm và giờ đây cô ta đang nhìn chăm chăm vào tôi, nước mắt lưng tròng:

- Tại sao... tại sao anh lại bắt tôi phải chịu những điều dơ dáy ấy trong tiểu thuyết của mình? Câu hỏi khiến tôi bối rối thực sự. Tôi trả lời thành thực:

- Có lẽ là bởi cô mang trong mình những thứ xấu xa của tôi: phần đen tối nhất, tồi tệ nhất trong tôi. Cái phần dấy lên trong tôi cảm giác chán ghét và không thể hiểu nổi. Cái phần đôi khi khiến tôi đánh mất chính lòng tự trọng của mình.

Cô ta đứng ngây ra, nhưng vẫn không có vẻ gì là muốn đi về cùng tôi.

- Tôi sẽ đưa cô về khách sạn, tôi cố nài và nắm lấy tay cô ta.

- Como chingas! gã mặc áo Jesus rít lên.

Tôi không đáp lại lời khiêu khích và cũng không rời mắt khỏi Billie.

- Chúng ta chỉ có thể thoát ra chuyện này nếu ở bên nhau. Cô là cơ may của tôi và tôi là cơ may của cô.

Cô ta định đáp lời tôi thì gã mặc áo Jesus gọi tôi là joto[2], từ này thì tôi hiểu bởi nó là câu chửi thề ưa thích của Tereza Rodriguez, một bà già người Honduras từng là hàng xóm của mẹ tôi tại khu MacArthur Park và giờ đến giúp việc nhà cho tôi.

Một cú đấm được tung ra. Một cú rất mạnh bằng tay phải, không thể tránh nổi, giống như thời tôi còn niên thiếu, nó khiến gã mặc áo Jesus ngã

dúi vào bàn bên cạnh, hất tung hết mấy vại bia và bánh ngô. Đó thực là một cú đấm vào mặt quá đẹp, nhưng tiếc thay lại chỉ có một.

Trong chớp mắt, bầu không khí kích động lan ra khắp phòng, các vị khách thích thú vì có thêm gia vị cho khung cảnh âm ỉ nơi quán bar chào đón cuộc ẩu đả bằng những tiếng la hét. Hai gã đàn ông từ phía sau tiến lại, nhắc bổng tôi lên, trong khi ấy một gã thứ ba đặc lợi đi tới làm cho tôi phải hồi tiếc vì đã đặt chân vào đây. Mặt mũi, ruột gan, dạ dày: những cú đấm liên tiếp dội xuống người tôi, nhưng tôi lờ mờ nhận ra rằng trận đòn này lại khiến mình thấy khá hơn. Không phải bởi tôi là một kẻ bệnh hoạn, thích bị đau đớn nhưng nỗi khốn khổ này giống như một chặng trên con đường chuộc tội của tôi vậy. Đầu gục xuống, tôi ngửi thấy mùi máu chảy ra từ miệng mình. Trước mắt tôi, những hình ảnh hiện lên đều đặn, pha trộn giữa ký ức và cảnh tượng diễn ra trong quán: ánh mắt tình tứ của Aurore trong những bức ảnh tạp chí dành cho một gã đàn ông khác không phải tôi, sự phản bội của Milo, ánh mắt tuyệt vọng của Carole, hình xăm phía dưới thắt lưng Paloma, cô ta vừa mới vận nhạc to lên và đang uốn éo theo nhịp điệu trận đòn giáng xuống tôi. Còn về hình bóng Billie, tôi thấy cô ta tiến lên, cầm chai rượu bỏ cạp trong tay, đập vào đầu một trong những gã tấn công tôi.

o O o

Bầu không khí âm ỉ bỗng lặng hẳn. Tôi thấy nhẹ nhõm khi hiểu ra rằng cuộc vui đã kết thúc. Tôi cảm thấy người mình bị nhắc bổng lên, bị truyền đi giữa đám đông rồi quăng ra bên ngoài, dưới trời mưa, và cuối cùng là vục mặt vào một vũng bùn.

Chú thích

[1] Bóng hình của gió. (Mọi chú thích không có lưu ý gì thêm đều là của người dịch.) [2] Người đồng tính nam. (Chú thích của tác giả.)

Chương 19 - Road Movie

Hạnh phúc tựa như bong bóng xà phòng, nó đổi màu như cầu vồng và vỡ tan khi ta chạm vào.

BALZAC

- Milo, mở cửa cho tớ! Bó mình trong bộ đồng phục, Carole đập ầm ầm vào cánh cửa với sức mạnh và uy quyền mà luật pháp trao cho cô.

Pacific Palisades

Một căn nhà nhỏ hai tầng, ẩn mình giữa màn sương mù buổi sớm

- Tớ báo trước: cảnh sát đang nói chuyện với cậu chứ không phải bạn bè đâu. Nhân danh luật pháp California, tớ yêu cầu cậu để tớ vào.

- Luật pháp California ư, tớ cóc quan tâm, Milo vừa ra mở cửa vừa làu bàu.

- Được lắm! cô trách cứ rồi theo anh vào nhà.

Milo mặc một chiếc quần đùi cùng áo phông in hình trò chơi Space Invaders cũ rích. Mặt anh xanh xao, mắt thâm quầng, đầu tóc rối bù. Được xăm trên cả hai cánh tay anh, những dấu hiệu bí ẩn của băng Mara Salvatrucha nhen nhóm lên một ngọn lửa độc hại.

- Tớ báo cho cậu biết là còn chưa đến bảy giờ sáng, tớ đang ngủ và tớ không ở một mình đâu. Trên mặt bàn kính đặt trong phòng khách, Carole nhận thấy một chai vodka loại xoàng đã cạn cùng một túi cần sa gần như trống rỗng.

- Tớ tưởng cậu đã thôi tất cả những thứ này, cô nói giọng buồn bã.

- À chưa, cậu thấy đấy: tớ mặc kệ đời, tớ đã phá tan tành sự nghiệp của cậu bạn thân nhất và chẳng thể giúp nổi khi cậu ta buồn phiền, vậy nên đúng thế đấy: tớ say xỉn, tớ hút vài điếu và...

- ... Và cậu ngủ với gái.

- Phải, đó là việc của tớ, hiểu chứ?

- Là ai thế? Sabrina? Vicky?

- Không, là hai ả điểm giá 50 đô la lượm được trên đại lộ Creek. Trình bày như vậy với cậu đã đủ chưa?

Bị bất ngờ, cô nhếch mép vẻ khó chịu, không tài nào đoán được cậu bạn đang nói thật hay chỉ cố tình khiêu khích cô.

Milo bật máy pha cà phê rồi vừa tống một viên thuốc vào mồm vừa ngáp.

- Được rồi, Carole: tốt hơn hết là cậu nên có một lý do chính đáng để đánh thức tớ lúc tờ mờ sáng thế này.

Nữ cảnh sát trẻ bối rối đôi chút nhưng lấy ngay lại được tinh thần:

- Tối qua, tớ đã để lại dấu hiệu nhận biết của chiếc Bugatti tại sở cảnh sát và yêu cầu họ báo cho tớ nếu có gì mới, và cậu đoán được chuyện gì không? Người ta vừa mới tìm thấy xe của cậu trong một cánh rừng gần San Diego.

Cuối cùng gương mặt Milo cũng sáng lên.

- Thế còn Tom?

- Chẳng có tin tức gì. Chiếc Bugatti đã bị kiểm tra vì vượt quá giới hạn tốc độ nhưng cô gái lái xe không chịu dừng lại.

- Cô gái lái xe ư?

- Theo cảnh sát địa phương, không phải Tom cầm lái mà là một cô gái. Tuy nhiên báo cáo cũng nói đến sự có mặt của một hành khách nam.

Cô căng tai về hướng phòng tắm. Ngoài tiếng nước vòi sen chảy còn có tiếng máy sấy tóc: đúng thực là có hai người trong đó...

- Cậu bảo là ở gần San Diego à?

Carole xem lại bản báo cáo:

- Phải, trong một khu hoang vắng quanh Rancho Santa Fe.

Milo gãi đầu, càng khiến cho mái tóc dựng ngược của anh thêm rối bù.

- Tớ nghĩ mình sẽ tới tận nơi bằng chiếc xe mới thuê. Tìm kiếm một chút có lẽ sẽ thấy dấu vết gì đấy hé lộ hành trình của Tom.

- Tớ sẽ đi cùng cậu! cô quyết định.

- Không cần đâu.

- Tớ không hỏi ý kiến cậu. Tớ sẽ tới đó dù cậu có muốn hay không.

- Thế còn công việc của cậu?

- Hàng thế kỷ rồi tớ chưa nghỉ phép! Vả lại có hai người đi điều tra thì cũng không thừa đâu.

- Tớ rất sợ cậu ấy làm chuyện gì ngốc nghếch, Milo thú nhận, mắt nhìn vào vô định.

- Còn cậu, chẳng phải cậu cũng đang làm chuyện ngốc nghếch đó sao? cô xăng giọng hỏi anh.

Cửa phòng tắm bật mở và hai cô gái Nam Mỹ bước ra, vừa đi vừa chuyện phiếm. Một cô không mặc gì phía trên, khăn tắm quấn trên đầu, cô kia giấu mình trong chiếc áo choàng tắm.

Nhìn thấy họ, Carole cảm thấy buồn nôn: hai cô gái đó giống hệt cô! Trông họ cục mịch hơn, già hơn nhưng một người có ánh mắt trong sáng của cô, một người có dáng vẻ cao lớn và đôi má lúm của cô. Cô sẽ trở thành như họ nếu như không dứt được khỏi khu MacArthur Park.

Cô giấu vẻ bối rối của mình nhưng anh đoán ra. Anh giấu nỗi xấu hổ của mình nhưng cô nhận thấy.

- Tớ quay lại sở cảnh sát để xin nghỉ, cuối cùng cô cũng lên tiếng phá tan bầu không khí im lặng nặng nề. Còn cậu, tắm rửa đi rồi đưa hai cô bạn của cậu về, sau đó, khoảng một tiếng nữa thì tới nhà đón tớ, được không?
o O o

Bán đảo Baja, Mêhicô

8 giờ sáng

Tôi mở hé một bên mắt. Mặt đường còn ướt nước mưa phản chiếu ánh mặt trời rục rỡ, những tia nắng sớm rọi vào kính chắn gió còn lấm tấm những hạt mưa.

Cuộn mình trong chiếc chăn lông, cơ thể mỏi nhừ, cứng đờ và mũi thì rỉ máu, tôi thức giấc, nằm cuộn mình trên băng ghế sau của chiếc Fiat 500.

- Thế nào, anh ngủ ngon chứ? Billie hỏi tôi.

Tôi nhồm dậy, mặt nhăn nhó, người gần như tê liệt vì bị vẹo cổ:

- Chúng ta đang ở đâu thế?

- Trên một quãng đường vắng, ở một nơi nào đó.

- Cô đã lái xe cả đêm à?

Cô ta gật đầu đầy thích thú còn tôi, nhìn vào gương chiếu hậu, tôi thấy mặt mình biến dạng khủng khiếp vì những cú đòn tối qua.

- Trông thế này hợp với anh đấy, cô ta nói, không có vẻ gì là đang đùa. Tôi không thích cái vẻ quá công tử của anh: như thế này mang lại cho anh bộ mặt đáng ghét.

- Cô thực có khiếu thăm hỏi người khác.

Tôi nhìn qua kính xe: khung cảnh bên ngoài trở nên hoang vắng hơn. Con đường hẹp và nứt nẻ chạy qua vùng núi khô cằn, đây đó mọc lên vài khóm cây: xương rồng đá, cây thù lả thịt, bụi gai. Dòng xe chạy thưa thớt nhưng vì lòng đường hẹp nên để tránh được xe tải và xe buýt cũng khá khó khăn.

- Tới phiên tôi cầm lái để cô chợp mắt một lát.

- Chúng ta sẽ dừng tại trạm xăng tới.

Nhưng các trạm dừng chân khá thưa thớt và không phải chỗ nào cũng mở cửa. Chúng tôi đã đi qua nhiều ngôi làng nằm lẻ loi, trông như những ngôi làng ma, mà chưa gặp được trạm nào. Đến chỗ ngoặt vào một trong những ngôi làng ấy, chúng tôi gặp một chiếc Corvette màu cam, đỗ bên vệ đường, đèn báo SOS bật sáng. Một gã trai đứng dựa lưng vào ca pô xe - hẳn gã ta sẽ nổi tiếng nếu đi quảng cáo lăn khử mùi -, trên tay là một tấm bảng nhỏ: out of gas[1].

- Ta giúp anh ta nhé? Billie đề nghị.

- Không, trông như một màn lừa đảo cũ rích, giả vờ hỏng xe để cướp của khách du lịch ấy.

- Ý anh muốn nói dân Mêhicô đều là phường trộm cắp hết à?

- Không, ý tôi là với cái thói muốn kết thân với mọi gã bô trai ở cái đất nước này của cô thì chúng ta sẽ còn gặp rắc rối nữa.

- Lúc được người khác cho đi nhờ xe anh đã chẳng rất sung sướng còn gì!

- Nghe này, mọi việc rõ như ban ngày ấy: gã kia sẽ cuỗm tiền và xe của chúng ta! Nếu cô muốn thế thì cứ dừng lại, nhưng đừng có mong tôi chúc phúc cho nhé!

May thay, cô ta không mạo hiểm và chúng tôi tiếp tục phóng đi.

Sau khi đổ xăng, chúng tôi dừng tại một tiệm thực phẩm nhỏ. Bên trong tủ kính dài cũ kỹ là mấy thứ hoa quả tươi, sản phẩm từ sữa và bánh ngọt

được bày biện sơ sài. Chúng tôi mua những gì ăn được và đi thêm được vài ki lô mét thì tự tổ chức một bữa ăn ngoài trời dưới gốc cây Joshua.

Nhắm nháp tách cà phê vẫn còn bốc khói, tôi nhìn Billie đầy ngưỡng mộ. Ngồi trên tấm khăn trải, cô ta đang ngấu nghiến mấy chiếc bánh quy quế và bánh rán phủ đường.

- Ngon quá đi mất! Anh không ăn gì sao?

- Có gì đó không ổn lắm, tôi trả lời, vẻ ngẫm nghĩ. Trong truyện của tôi, cô ăn như mèo, vậy mà từ lúc gặp cô, tôi thấy cô ngốn mọi thứ có trong tay...

Cô ta ra hiệu cần suy nghĩ một chút, như thể chính bản thân cô ta cũng ý thức được điều gì đó, rồi sau đó thú nhận với tôi:

- Đó là do cuộc sống thực.

- Cuộc sống thực ư?

- Tôi là một nhân vật tiểu thuyết, Tom ạ. Tôi thuộc về thế giới tưởng tượng và tôi không sống trong thế giới thực.

- Thế thì có liên quan gì đến chuyện cô thực như hổ?

- Trong cuộc sống thực, mọi thứ đều mang nhiều hương vị và thật hơn. Và không chỉ trong chuyện ăn uống đâu. Không khí trong lành hơn, cảnh trí nhiều màu sắc hơn khiến tôi lúc nào cũng mê đi vì kinh ngạc. Trong khi ấy thế giới tưởng tượng lại quá tẻ nhạt...

- Thế giới tưởng tượng tẻ nhạt ư? Vậy mà tôi lại luôn thấy điều ngược lại cơ đấy! Phần lớn mọi người đọc sách đều là để trốn chạy thực tế.

Cô ta trả lời tôi với vẻ nghiêm túc nhất trần đời:

- Có thể anh kể chuyện rất giỏi, anh biết tạo ra cảm xúc, những đau đớn, những rạo rực của con tim, nhưng anh không biết miêu tả thứ tạo nên gia vị cho cuộc sống: hương vị.

- Chẳng phải là một điều dễ nghe với tôi, tôi nói khi hiểu ra rằng cô ta vừa mới chỉ ra những thiếu sót của một nhà văn cho tôi. Chính xác là cô muốn nói đến thứ hương vị gì?

Cô ta tìm kiếm những ví dụ minh họa xung quanh mình:

- Ví như hương vị của thứ quả này, cô ta vừa nói vừa cắt một miếng xoài chúng tôi vừa mua.

- Còn gì nữa?

Cô ta ngẩng đầu lên rồi nhắm mắt lại, như thể muốn dâng tặng khuôn mặt xinh xắn của mình cho làn gió nhẹ buổi sớm.

- Đây nữa, những gì ta cảm thấy khi cơn gió mơn man mặt mình...

- Phải.

Tôi bĩu môi đầy hoài nghi, nhưng tôi biết cô ta không hoàn toàn sai: tôi không thể nắm bắt được sự tuyệt diệu của khoảnh khắc. Tôi không tài nào chạm tới được. Tôi không biết cách đón lấy nó, nắm giữ nó vậy nên tôi không thể chia sẻ nó với độc giả của mình.

- Hoặc như, cô ta vừa nói tiếp vừa mở mắt rồi chỉ tay về phía xa, cảnh tượng đám mây hồng bông tơi phía sau quả đồi kia.

Cô ta đứng dậy và tiếp tục say sưa:

- Nếu là trong truyện, anh sẽ viết thế này: Billie ăn một quả xoài tráng miệng, nhưng anh sẽ chẳng bao giờ dành thì giờ miêu tả mùi vị của quả xoài ấy.

Cô ta nhẹ nhàng đặt vào miệng tôi một miếng của thứ quả mọng nước ấy.

- Và giờ thì nó thế nào?

Bị chạm tự ái, tôi bất chấp tất cả bước vào cuộc chơi và cố thử miêu tả thứ quả kia chính xác hết mức:

- Nó chín mọng và tươi nữa.

- Anh còn có thể làm tốt hơn thế.

- Thịt quả thật ngọt ngào, nó như tan ra trong miệng, rất ngon và thơm nữa...

Tôi thấy cô ta mỉm cười. Tôi tiếp tục:

- ...vàng ruộm, đầy ắp ánh mặt trời.

- Đừng nói quá lên, như thế người ta sẽ bảo anh đang quảng cáo cho hoa quả đầu mùa đấy!

- Chẳng thế nào mà làm cô hài lòng được!

Cô ta gập tấm khăn trải rồi quay lại xe.

- Anh đã hiểu nguyên tắc rồi đấy, cô ta nói với tôi. Giờ anh hãy gắng nhớ lấy khi viết cuốn sách tiếp theo. Hãy cho tôi được sống trong một thế

giới đầy sắc màu và hương vị, nơi hoa trái có mùi hoa trái chứ không phải mùi bột giấy!

o O o

San Diego Freeway

- Trời khá lạnh đấy, cậu không muốn kéo cửa kính lên sao?

Carole và Milo đã lên đường được một giờ đồng hồ. Dừng lại tại một trạm thông tin, họ vờ như đang chú ý đến một cuộc tranh luận chính trị địa phương để khỏi phải nói tới những việc khiến họ phiền lòng.

- Khi cậu nói với tớ chuyện gì đó một cách tế nhị như vậy, tớ rất vui lòng làm theo, cô nhận xét rồi kéo cửa kính lên.

- Sao, giờ thì cách ăn nói của tớ cũng khiến cậu khó chịu à?

- Phải, tớ khó chịu với thái độ thô lỗ vô cớ của cậu.

- Rất tiếc nhưng tớ không phải nhà văn. Tớ không viết tiểu thuyết!

Cô nhìn anh bàng hoàng:

- Đợi đã: chính xác thì cậu muốn cái gì chứ?

Thoạt tiên, Milo nhăn nhó rồi vắn to dài như thể không có ý định trả lời, nhưng sau đó anh thay đổi ý định và cà khịa kiểm chuyện một cách khá kỳ cục:

- Giữa cậu và Tom đã có chuyện gì vậy?

- Cái gì?!

- Chẳng phải là cậu vẫn luôn thầm thương trộm nhớ cậu ta hay sao?

Carole ngỡ ngàng như từ trên trời rơi xuống:

- Cậu nghĩ thế sao?

- Tớ nghĩ rằng từ nhiều năm nay, cậu chỉ chờ đợi một điều: cuối cùng cậu ta cũng coi cậu là một người phụ nữ chứ không phải là cô bạn gái thân nhất, lúc nào cũng sẵn sàng có mặt.

- Cậu phải thôi ngay cái tật hút thuốc và uống rượu mạnh đi Milo ạ. Khi cậu nói những thứ ngu ngốc như thế này, tớ chỉ muốn...

- Muốn gì?

Cô lắc đầu.

- Tớ không biết, ...muốn moi ruột cậu ra cho cậu chết dần dần rồi nhân bản cậu thành mười nghìn bản để tớ có thể tự tay giết mười nghìn bản sao

ấy một cách đau đơ...

- Thôi được rồi, anh cắt ngang lời cô. Tớ nghĩ là tớ đã hiểu ý chính.

o O o

Mêhicô

Dù cho chiếc xe chạy chậm như sên nhưng chúng tôi cũng đã đi được quãng đường khá dài. Giờ chúng tôi đã qua San Ignacio và hũ sữa chua của chúng tôi vẫn cầm cự được, chẳng hề hấn gì.

Lâu lắm rồi tôi mới cảm thấy thoải mái. Tôi thích khung cảnh này; tôi thích mùi đá giã và thứ hương tự do chệnh choáng của nó; tôi thích những cửa hàng không biển hiệu cùng những bộ khung ô tô bỏ hoang tạo cho chúng tôi cảm giác như đang du hành trên con đường 66 huyền thoại.

Thêm vào đó: tại một trong những trạm dừng chân hiếm hoi, tôi đã tìm được hai băng cát xét hạ giá chưa đến một đô. Băng thứ nhất tập hợp một số ngôi sao nhạc rock, từ Elvis đến Stones. Băng thứ hai là một cuốn ghi lại ba bản concerto của Mozart do Martha Argerich độc tấu. Một khởi đầu tốt đẹp để đưa Billie đến với niềm vui của “âm nhạc đích thực”.

Tuy nhiên đến đầu giờ chiều chúng tôi đã phải dừng lại khi đang phóng đi trên một đoạn đường khá vắng vẻ, không hàng rào cũng chẳng lưới chắn. Sau khi đã no nê, một đàn cừu lớn chẳng biết làm gì hơn là dừng ngay giữa đường mà kêu be be hết sức thoải mái. Khu vực này có rất nhiều trang trại và trại chăn nuôi nhưng dường như chẳng ai thèm để tâm đến việc giữ cho đám súc vật tránh xa khỏi lòng đường.

Không cách gì mà đi được: những hồi còi dài rồi màn khoa chân múa tay của Billie để xua đám động vật nhai lại khỏi lòng đường chúng chiếm dụng cũng chẳng ăn thua. Buộc phải chấp nhận hoàn cảnh, cô ta châm một điếu thuốc còn tôi ngồi đếm tiền. Một bức ảnh của Aurore rơi khỏi ví và Billie liền chụp lấy trước khi tôi kịp nhận ra.

- Đưa đây cho tôi!

- Đợi đã, để tôi xem! Anh chụp đây à?

Đó chỉ là một bức ảnh đen trắng, toát ra vẻ trong trắng. Trong ảnh, Aurore mặc một chiếc quần lót và áo sơ mi nam, nàng đang cười với tôi

trên bãi biển Malibu và trong mắt nàng là ngọn lửa mà tôi đã tưởng là lửa tình yêu.

- Thành thực mà nói thì anh thấy gì ở cô ta, cô nghệ sĩ dương cầm của anh ấy?

- Tôi thấy gì ở cô ấy ư?

- Thôi được, đồng ý là cô ta đẹp. Tóm lại là nếu như anh yêu kiểu “phụ nữ hoàn hảo với thân hình người mẫu và có sức cuốn hút không thể cưỡng lại”. Nhưng ngoài những thứ ấy ra thì cô ta có gì nào?

- Xin cô thôi đi cho: cô yêu một gã ngu ngốc, tồi tệ thì đừng có lên mặt mà dạy tôi.

- Có phải khía cạnh học thức khiến anh mê mẩn không?

- Phải, Aurore là người có học thức. Và nếu điều ấy có khiến cô phiền lòng thì tôi cũng kệ. Tôi

lớn lên trong một khu phố khốn nạn. Lúc nào cũng nhận nhạo: những tiếng kêu la, chửi rủa, những lời dọa nạt, những phát súng. Ở đó chẳng có sách vở gì, ngoài cuốn chương trình tivi, và tôi chẳng bao giờ được nghe nói đến Chopin hay Beethoven. Vậy nên phải đấy, đúng là tôi thích được ở cạnh một cô gái Paris luôn nói với tôi về Schopenhauer, về Mozart chứ không phải về những trò đi điếm, ma túy, nhạc rap, xăm hình và móng tay giả!

Billie lắc đầu.

- Màn trường thoại hay lắm, nhưng Aurore cũng khiến anh thích vì cô ta đẹp. Nhưng nếu cô ta nặng thêm năm mươi cân nữa thì không chắc cô ta đã khiến anh điên đảo đến vậy, kể cả là với Mozart và Chopin...

- Thôi, đủ rồi đấy. Lên đường thôi!

- Thế tôi sẽ đi thế nào đây? Anh đừng tưởng rằng cái xe cà tàng của chúng ta có thể chịu được cú va chạm với một con cừu...

Cô ta nhả ra một hơi thuốc rồi tiếp tục trêu chọc tôi:

- Màn đàm luận về Schopenhauer ấy diễn ra trước hay sau khi hai người ngủ với nhau? Tôi nhìn cô ta, kinh ngạc.

- Nếu tôi là người hỏi cô câu đó thì hẳn tôi đã ăn tát rồi...

- Đùa thôi mà. Tôi rất thích vẻ lúng túng của anh khi ngượng.

Trời ơi, sao tôi lại tạo ra cô gái này cơ chứ...

o O o

Malibu

Như mọi tuần, Tereza Rodriguez lại tới nhà Tom để dọn dẹp. Thời gian vừa qua, tiểu thuyết gia không muốn bị làm phiền nên thường dán một tờ giấy ghi việc cần làm lên cửa, nhưng anh không bao giờ quên gửi kèm phong bì tiền công. Hôm nay, không có lời nhắn nào trên cửa.

Càng tốt.

Bà không thích được trả công mà không phải làm gì, và nhất là bà lại lo lắng cho chàng trai bà đã biết tại MacArthur Park từ khi còn nhỏ.

Trước kia, căn hộ ba buồng của Tereza nằm cùng tầng với căn hộ của mẹ Tom và ngay cạnh nhà Carole Alvarez. Tereza sống một mình từ khi chồng mất nên cậu bé cùng cô bạn thân có thói quen sang nhà bà học bài. Phải nói rằng ở nhà bà rất yên tĩnh so với nhà hai đứa: một đứa có bà mẹ lăng lơ, tâm thần bất ổn thích sưu tập người tình và phá vỡ gia đình người khác, còn một đứa có ông bố dượng bạo ngược chửi rủa vợ con suốt ngày.

Tereza mở cửa bằng chìa khóa của mình và đứng sững trước đồng lộ xộn trong nhà. Rồi bà gắng hết sức mình, bắt tay vào dọn dẹp. Bà dùng máy hút bụi và khăn lau, bật máy rửa bát, là một chồng quần áo rồi thu dọn hậu quả cơn bão đã để lại ngoài sân hiên.

Ba giờ sau, bà phân loại rác, đặt các túi vào thùng rác rồi rời khỏi ngôi nhà.

o O o Khoảng hơn năm giờ chiều thì các xe rác tới thu gom rác tại khu Malibu Colony.

Trong lúc đang chất một thùng rác lớn lên xe, John Brady - một trong những nhân viên làm ca buổi chiều nay - phát hiện ra một bản tập hai của Bộ ba Thiên thần vẫn còn mới nguyên. Ông đi sang một bên và đợi đến khi hết ca làm mới ngắm nhìn cuốn sách kỹ hơn.

Chà! Lại là bản đẹp nữa chứ! Khổ lớn, bìa kiểu gô tíc lộng lẫy cùng một loạt tranh màu nước. Vợ ông đã đọc tập một và đang nóng lòng đợi bản bỏ túi của tập hai ra mắt. Bà ấy hẳn sẽ rất thích bản này.

Khi ông về đến nhà, Janet lao ngay vào cuốn sách. Bà đọc luôn trong bếp, bồn chồn lật giở từng trang sách đến mức quên không bỏ bánh mì ra khỏi lò. Sau đó, khi đã vào giường, bà tiếp tục say sưa đọc khiến John hiểu rằng đêm nay sẽ chẳng làm ăn gì được và đành quay lưng lại mà ngủ thôi. Ông thả mình vào giấc ngủ với tâm trạng bức bối, giận dữ vì đã tự rước họa vào thân khi mang về nhà quyển sách đáng nguyên rủa kia, nó đã tước mất bữa tối và người vợ của ông. Ông đang thiêu thiêu ngủ trong vòng tay vị thần của những giấc mơ, để an ủi ông, thần Morpheus đã mang đến cho ông một giấc mơ dễ chịu, trong đó đội bóng ông tôn sùng, Dodgers, đã giành chức vô địch bóng chày khi đội cho đội Yankees một trận thua nhớ đời. Brady đang rất sung sướng thì một tiếng thét làm ông giật nảy mình.

- John!

Ông mở choàng mắt, kinh hoàng. Nằm bên cạnh, vợ ông cứ hét lên:

- Anh không có quyền làm thế với em!
- Làm gì với em?
- Quyển sách chỉ có đến trang 266! bà phàn nàn. Còn lại toàn là giấy trắng!
- Nhưng anh có làm gì đâu!
- Em chắc chắn là anh cố tình làm thế.
- Không, hoàn toàn không! Sao em nói thế?
- Em muốn đọc phần tiếp theo.

Brady đeo kính vào và nhìn đồng hồ báo thức:

- Nhưng em yêu, hai giờ sáng rồi! Em muốn anh tìm phần tiếp theo ở đâu bây giờ?
- Cửa hàng 24 Market mở cửa cả đêm... John, xin anh đấy, đi mua cho em quyển mới đi. Tập hai còn hay hơn tập một nhiều.

John Brady thở dài. Ông đã cưới Janet ba mươi năm trước và vui buồn vẫn có nhau suốt quãng thời gian ấy. Đêm nay thì là buồn cho ông, nhưng ông chấp nhận. Nói cho cùng thì bà cũng đã phải chiều lòng ông nhiều và không phải lúc nào cũng dễ.

Ông nhắc tẩm thân già nua vẫn còn ngái ngủ dậy, mặc một chiếc quần jean và áo pull rộng thùng thình vào rồi xuống ga ra lấy xe. Trên đường tới cửa

hàng 24 Market nằm trên phố Purple, ông tiện tay lẳng luôn bản sách hồng kia vào thùng rác công cộng.

Quyển sách ngu ngốc!

o O o

Mêhicô

Chúng tôi đã gần tới nơi. Theo biển chỉ đường, còn chưa đến một trăm năm mươi cây nữa là tới Cabo San Lucas, đích đến của chúng tôi.

- Đây là lần đổ xăng cuối cùng, Billie nói khi dừng lại trước một trạm xăng. Cô ta vẫn còn chưa tắt máy thì một chàng Pablo - theo biển tên gắn trên áo phông - đã tới đổ xăng cho chúng tôi và lau kính chắn gió.

Trời đã tối. Billie nheo mắt cố đọc qua lớp kính xe một tấm biển chỉ dẫn bằng gỗ làm thành hình cây xương rồng, trên đó có ghi những đặc sản địa phương bán tại quán ăn nhanh.

- Tôi đói lả đi rồi. Anh có thấy họ nói đến món ăn nào không? Tôi chắc sẽ có những món siêu béo nhưng siêu ngon đấy.

- Ăn những đồ như thế rồi thế nào cô cũng bị đầy bụng đấy.

- Chẳng sao, anh sẽ chăm sóc tôi. Tôi dám cá là anh sẽ rất sexy trong vai một vị bác sĩ đáng yêu.

- Cô điên rồi!

- Theo anh thì đây là tại ai? Vả lại, nói nghiêm túc nhé Tom, thỉnh thoảng anh nên thư giãn một chút đi. Bớt lo lắng đi một chút. Hãy để cuộc sống làm anh vui thay vì lúc nào cũng sợ hãi như thế.

Hừm... Giờ thì cô ta còn tự coi mình là Paulo Coelho nữa...

Cô ta ra khỏi xe và tôi nhìn theo cô ta bước lên cầu thang gỗ dẫn vào nhà hàng. Với chiếc quần jean và áo da bó sát, cùng chiếc hộp trang điểm màu bạc, trông cô ta giống như một cowgirl rất hợp với khung cảnh xung quanh. Tôi trả tiền xăng cho Pablo rồi bắt kịp Billie trên lối đi:

- Đưa tôi chìa khóa để khóa xe.

- Được rồi Tom! Thư giãn đi. Đừng có lúc nào cũng thấy nguy hiểm ở mọi nơi nữa đi! Anh hãy tạm quên chiếc xe một lúc. Mua cho tôi mấy cái

bánh ngô cùng món ớt ngọt nhồi nhân, sau đó anh hãy thử tả chúng cho tôi nghe xem nào!

Tôi đành nhượng bộ, theo cô ta vào quán ăn, trong lòng cứ nghĩ chúng tôi sẽ có một khoảng thời gian vui vẻ. Nhưng đây là chưa kể đến vận rủi quái ác cứ thích bám riết lấy chúng tôi kể từ đầu cuộc hành trình kỳ lạ này.

- Chiếc... chiếc xe... Billie lắp bắp khi chúng tôi ra ngoài sân hiên nhăm nháp mấy chiếc bánh ngô.

- Chiếc xe sao?

- Nó không còn ở đó nữa, cô ta nói về ụ dột rồi chỉ về phía bãi đậu xe. Tôi tức giận lao ra khỏi quán trong khi vẫn chưa ăn miếng nào:

- Đừng có lúc nào cũng thấy nguy hiểm ở mọi nơi nữa đi, hả? Hãy thư giãn một chút đi, hả? Có đúng là cô khuyên tôi thế không? Tôi đã chắc chắn là cuối cùng sẽ thế này mà! Thậm chí chúng ta còn mới đổ đầy bình xăng nữa chứ!

Cô ta nhìn tôi vẻ hối lỗi, nhưng chỉ được đúng một giây, sau đó lại là vẻ châm chích, mỉa mai quen thuộc:

- Được rồi, nếu anh chắc chắn là sẽ bị mất xe thì sao anh không quay lại mà khóa? Cả hai đều có lỗi thôi!

Một lần nữa, tôi lại phải kìm chế không lao vào bóp cổ cô ta. Lần này, chúng tôi chẳng còn cả xe lẫn hành lý. Đêm đã xuống và trời bắt đầu lạnh.

o O o

Rancho Santa Fe

Văn phòng cảnh sát trưởng

- Trung sĩ Alvarez... cô ấy đi với anh à?

- Tức là thế nào? Milo vừa hỏi vừa chìa cho viên sĩ quan cảnh sát bằng lái và hồ sơ bảo hiểm của chiếc Bugatti.

Vẻ hơi lúng túng, viên đội phó vừa giải thích rõ hơn câu hỏi của mình vừa chỉ về phía Carole đang mài diềm giấy tờ cùng cô thư ký phía sau tấm kính.

- Cô bạn kia của anh, Carole ấy, cô ấy là “bạn gái” của anh hay chỉ là bạn thôi?

- Thì sao nào, anh có ý định mời cô ấy đi ăn tối à?

- Nếu như cô ấy chưa có ai thì đúng là tôi rất thích cô ấy. Cô ấy thật... Anh ta tìm từ để nói, cố gắng không thất bại nhưng cũng tự biết mình vụng về nên anh ta thích bỏ lửng câu nói hơn.

- Lo làm việc của mình đi anh bạn, Milo khuyên. Cứ thử nắm lấy cơ hội của mình đi: anh sẽ biết ngay khi xem tôi có đắm vào mặt anh hay không. Chừng hững, viên đội phó kiểm tra giấy tờ xe rồi đưa cho Milo chìa khóa chiếc Bugatti.

- Anh có thể lấy lại xe: mọi thứ đều hợp lệ, nhưng từ giờ tránh đừng cho bất kỳ ai mượn xe nữa nhé.

- Đó không phải là “bất kỳ ai”: đó là cậu bạn thân nhất của tôi.

- Ra thế, vậy thì có lẽ anh nên chọn bạn kỹ hơn. Milo hẳn sẽ đáp lại một câu thật khó nghe nếu Carole không bước vào phòng đúng lúc đó.

- Khi các anh bắt họ, anh chắc chắn là cô gái cầm lái chứ? Có điều gì đáng nghi không?

- Hãy tin tôi, trung sĩ, tôi biết cách nhận ra một phụ nữ chứ.

- Còn người đàn ông ngồi trên ghế hành khách, đúng là anh ta không? cô vừa hỏi vừa chìa ra cuốn tiểu thuyết trên đó có ảnh Tom.

- Nói thật là tôi không quan sát anh ta kỹ lắm, trung sĩ ạ. Tôi chỉ nói chuyện với cô gái tóc vàng thôi. Cô ta đúng là một kẻ phiền phức.

Milo nhận thấy đang mất thì giờ nên yêu cầu được nhận lại giấy tờ. Viên cảnh sát đưa giấy tờ lại cho anh rồi tò mò hỏi thêm một câu.

- Những hình xăm trên cánh tay anh, chúng là của băng Mara Salvatrucha phải không? Tôi đã đọc về những thứ này trên internet. Tôi tưởng không bao giờ có thể rời khỏi băng này chứ.

- Đừng có tin mọi thứ trên internet, Milo khuyên anh ta rồi đi ra khỏi phòng.

Tại bãi đỗ xe, anh kiểm tra kỹ càng chiếc Bugatti. Chiếc xe vẫn trong tình trạng tốt. Xe còn xăng và hành lý vẫn ở trong cốp chứng tỏ các hành khách đã rời đi vội vàng. Anh mở túi xách tay ra thì thấy có quần áo phụ nữ cùng đồ vệ sinh cá nhân. Trong hộp đựng giày, anh tìm được một tấm bản đồ và quyển tạp chí lá cải.

- Thế nào? Carole vừa tới chỗ anh đã hỏi. Cậu có tìm được gì không?
- Có thể... anh đáp rồi chỉ cho cô hành trình được vẽ trên tấm bản đồ. Rốt cuộc, anh ta có mời cậu đi ăn tối không, cái gã vụng về kia ấy?
- Anh ta xin số điện thoại của tớ rồi rủ đi chơi một tối nào đó. Sao, có gì phiền cậu à?
- Hoàn toàn không. Hóa ra anh ta cũng chẳng nghĩ ra điều gì hay ho cả. Cô định bảo còn phải để xem đã thì...
- Cậu thấy cái này không? cô vừa kêu lên vừa chỉ vào những bức ảnh chụp Aurore và Rafael Barros trên bãi biển đẹp như thiên đường. Milo chỉ vào một chữ thập được vạch bằng bút đánh dấu trên bản đồ rồi đề nghị với cô bạn nổi khố của mình:
- Một kỳ nghỉ cuối tuần tại một khách sạn xinh xắn bên bờ biển Mêhicô, cậu thấy thế nào? o O o

Mêhicô Trạm dừng chân El Zacatal Billie vuốt vuốt nếp gấp bằng lụa của chiếc váy ngủ đang ten:

- Nếu anh tặng cô ấy cái này, bạn gái anh hẳn sẽ làm cho anh những điều mà trước kia anh chưa bao giờ được hưởng. Những trò mà anh còn không biết là chúng có tồn tại bởi chúng cực kỳ tục tĩu...
- Pablo giương hai mắt lên. Suốt mười phút vừa qua, Billie cứ cố đổi chác những thứ đựng trong chiếc hộp trang điểm của mình lấy chiếc mô tô bánh nhỏ của anh chàng bán xăng.
- Còn cái này thì tuyệt đỉnh, cô ta khẳng định rồi lôi ra một lọ nhỏ bằng pha lê có chiếc nút lấp lánh y như kim cương.
- Cô ta mở nắp lọ rồi làm vẻ bí hiểm, giống một nữ ảo thuật gia sắp thực hiện tiết mục của mình.
- Người đi... cô ta nói rồi đưa chiếc lọ lại sát mũi anh chàng. Anh có ngửi thấy mùi hương rạo rực và đầy mê hoặc của nó không? Rồi mùi hương thanh thanh bốc lên của nó? Hãy để những mùi hương này xâm chiếm lấy anh, tinh dầu violet, tinh dầu lựu, tiêu đỏ, nhài...
- Đừng có làm cho cậu ta hư hỏng nữa đi! tôi ra lệnh. Rồi cô sẽ chuốc họa cho chúng ta thôi. Nhưng Pablo chỉ muốn được thôi miên vậy nên cô gái lại tiếp tục màn trường thoại để thỏa lòng anh chàng:

- Anh hãy để mình chuẩn choáng trong mùi xạ, mùi hương fressia và hoa ylang-ylang...

Nghi ngờ, tôi tiến lại gần chiếc scooter. Nó là một chiếc xe đời cũ: nhái theo kiểu xe Vespa, chiếc xe do một hãng địa phương sản xuất và hẳn phải được tung ra thị trường Mêhicô từ những năm 1970. Chiếc xe đã được sơn lại nhiều lần và giờ đây trên thân xe kết cấu đầy đẽ can. Một trong những đẽ can ấy còn có dòng chữ: Giải vô địch bóng đá thế giới, Mêhicô 1986...

Phía sau tôi, Billie vẫn tiếp tục:

- Tin tôi đi, Pablito, khi một phụ nữ xứ loại nước hoa này, cô ta sẽ như bước vào khu vườn đầy mê hoặc, ngập tràn những mùi hương khêu gợi, nó biến cô ta thành một con hổ cái hoang dại, mãnh liệt, khát khao được...

- Thôi ngay cái trò này đi! tôi yêu cầu. Dù thế nào thì cả hai chúng ta cũng không thể ngồi lên cái xe kia được.

- Được rồi, tôi cũng không nặng đến cả tấn đâu! cô ta đáp trả, bỏ mặc Pablo trước đồng tình dầu thần diệu của phụ nữ đứng trong hộp trang điểm của Aurore.

- Hơn nữa, như thế này rất nguy hiểm. Trời tối rồi mà đường thì xấu, đầy ổ gà ổ voi...

- ¿Trato hecho[2]? Pablo tới chỗ chúng tôi hỏi.

Billie tăng tốc anh chàng:

- Một quyết định tuyệt vời đấy. Tin tôi đi: bạn gái anh sẽ tôn sùng anh! cô ta hứa với anh chàng rồi chộp lấy chùm chìa khóa.

Tôi lắc đầu:

- Thật điên rồ! Cái xe này chẳng chở nổi chúng ta đi được quá hai mươi cây số. Dây cu roa hẳn đã mòn vẹt rồi và...

- Tom.

- Sao?

- Một cái scooter như thế này làm gì có dây cu roa. Đừng cố làm ra vẻ ta đây nữa, anh có biết quái gì về máy móc đâu.

- Có khi hai chục năm nay cái xe này chưa chạy lần nào, tôi vừa nói vừa xoay chìa khóa. Động cơ khục khục mấy tiếng rồi bắt đầu chạy đều đều khó

nhọc. Billie trèo lên ngai sau tôi, vòng tay ôm eo và tựa đầu lên vai tôi. Chiếc scooter nổ phành phạch phóng đi trong đêm.

Chú thích

[1] Hết xăng. (Chú thích của tác giả.) [2] Đồng ý trao đổi chứ? (Chú thích của tác giả.)

Chương 20 - Thành Phố Của Các Thiên Thần

Điều quan trọng không phải là những cú đòn bạn tung ra mà là những thứ bạn phải nhận và chống đỡ để tiến lên.

Randy PAUSCH

Cabo San Lucas

Khách sạn La Puerta del Paraíso

Phòng 12

Một tia sáng ban ngày lọt vào qua những tấm rèm. Billie mở hé mắt, ngáp dài và uể oải vươn mình. Chiếc đồng hồ báo thức điện tử chỉ hơn chín giờ. Cô trở mình trên tấm đệm. Cách đó vài mét, Tom nằm co quắp, say sưa ngủ trên một chiếc giường khác. Một nhồi, mình mẩy thì đau nhức, họ đến khách sạn vào giữa đêm. Chiếc scooter cũ kỹ của Pablo tắc tị khi còn cách điểm đến cả chục cây số, họ buộc phải cuộc bộ nốt hành trình tới địa điểm nghỉ mát và cãi vã nhau suốt hàng giờ đồng hồ trên đường đi.

Mặc chiếc quần lót và áo hai dây, Billie nhảy khỏi giường rồi rón rén đi về phía tròng kỷ. Ngoài hai chiếc giường cỡ lớn, căn phòng còn có một lò sưởi trung tâm và một phòng khách rộng rãi, bài trí bằng những đồ gỗ Mêhicô kiểu cổ pha lẫn với những món đồ công nghệ: màn hình phẳng, đầu đĩa, wifi... Rùng mình vì lạnh, cô gái khoác lên người chiếc áo vest của Tom rồi đi ra ngoài qua cửa sổ sát đất.

Vừa bước ra bên ngoài, cô đã choáng ngợp. Đêm qua, vẫn còn tức giận và quá mệt mỏi nên khi tới khách sạn họ đi ngủ ngay, không có thời gian mà tận hưởng khung cảnh. Nhưng sáng nay thì...

Billie bước ra khoảng sân hiên ngập tràn ánh nắng. Từ đây, cô có thể bao quát toàn bộ phần nhô ra của bán đảo Baja, điểm gặp gỡ kỳ diệu giữa Thái Bình Dương và biển Cortés. Cô đã bao giờ được chiêm ngưỡng một khung cảnh say đắm lòng người đến thế này chưa? Theo như cô nhớ thì hẳn là chưa. Cô chống khuỷu tay lên lan can, khẽ mỉm cười và đôi mắt ánh lên lấp lánh. Phía trước rặng núi, hàng trăm ngôi nhà nhỏ nằm kề sát nhau hài hòa chạy dọc theo một bãi biển cát trắng, đắm mình trước đại dương xanh thẳm. Cái tên của khách sạn - La Puerta del Paraíso - hứa hẹn cánh cửa mở ra thiên đường. Quả thật là cũng chẳng còn xa nữa...

Cô tiến lại gần chiếc kính viễn vọng đặt trên giá dành cho những ai tập tành làm nhà thiên văn học nhưng thay vì quan sát bầu trời hay rặng núi, cô lại hướng kính về phía bể bơi khách sạn. Nằm trên ba tầng khác nhau là những chiếc bể lớn, ngập tràn nước, xuống đến tận bãi biển và trông như hòa lẫn vào với biển.

Nổi lên giữa làn nước là những căn lều nhỏ được thuê riêng dành cho những beautiful people ra tắm nắng dưới mái lá.

Mắt dán chặt vào ống kính, Billie như mê đi:

Anh chàng với chiếc mũ phớt kia trông giống hệt Bono! Còn quý bà tóc vàng ngồi cùng mấy đứa trẻ kia giống Claudia Schiffer đến kỳ lạ! Cô nàng tóc nâu nổi loạn, xăm từ đầu đến chân cùng mái tóc búi cao kia, lạy Chúa, đó chính là...

Cô cứ mãi mê ngắm nghía như vậy một lúc, cho tới khi một cơn gió nhẹ ulla đến, cô liền ra ngồi cuộn mình trong một chiếc ghế bành bằng mây đan. Khi xoa xoa hai vai cho nóng người lên, cô thấy có gì đó trong túi trong áo vest. Đó là ví của Tom. Một chiếc ví kiểu cũ rất dày, bằng da ráp và cắt góc. Tò mò, cô mở ngay ví ra, không hề đắn đo. Chiếc ví căng phồng toàn tiền mặt nhận được khi đem cầm bức tranh. Nhưng cô không để ý đến tiền. Cô lại thấy bức ảnh của Aurore mà cô đã nhìn thấy hôm trước. Cô lật mặt sau và thấy dòng chữ phụ nữ:

Tình yêu với em là khi anh biến thành con dao để em đâm sâu vào lòng mình.

A

Ôi giờ, một câu nói hần đã được cô nàng nghệ sĩ dương cầm chép lại từ đầu đó. Một kiểu tự coi mình trung tâm, làm ra vẻ day dứt và đau đớn để biến cô ta thành kẻ lãng mạn cổ điển.

Billie cất tấm ảnh vào chỗ cũ rồi tiếp tục xem xét. Chẳng có gì nhiều: thẻ tín dụng, hộ chiếu, hai viên Advil. Chỉ có thế. Vậy sao ở phía đáy ví lại phồng lên như thế này? Cô xem xét chiếc ví kỹ hơn thì phát hiện ra một dạng lớp lót may bằng chỉ thô.

Ngạc nhiên, cô lấy kẹp tóc tách đường chỉ ra. Sau đó cô lắc lắc chiếc ví và một vật bằng kim loại sáng loáng rơi vào lòng bàn tay cô.

Đó là một vỏ đạn.

Đột nhiên tim cô đập thành thịch. Nhận ra mình vừa mới xâm phạm một bí mật, cô vội vàng nhét vỏ đạn vào đáy lớp lót. Và cô cảm thấy ở đó còn một vật nữa. Đó là một tấm ảnh cũ đã ố vàng và hơi mờ. Trong ảnh là một đôi trai gái đang ôm ghì lấy nhau trước một hàng rào chắn song bao quanh những tòa nhà bê tông. Cô dễ dàng nhận ra Tom, đoán rằng khi ấy anh chưa đến hai mươi tuổi. Cô gái còn trẻ hơn, rõ là chỉ khoảng mười bảy hoặc mười tám. Đó là một cô gái đẹp đúng kiểu Nam Mỹ. Dáng người cao lớn, thanh mảnh, cô có đôi mắt sáng tuyệt đẹp, đập vào mắt người xem dù cho bức ảnh đã cũ. Nhìn vào dáng họ có thể đoán ra chính cô gái đang cầm máy tự chụp.

- Này, cô tự tiện quá đấy!

Billie giật nảy mình, đánh rơi bức ảnh. Cô quay lại và...

o O o

Khách sạn La Puerta del Paraíso

Phòng 24

- Này, cậu tự tiện quá đấy! một giọng hét lên.

Mắt dán vào kính viễn vọng, Milo đang ngắm cơ thể nuột nà của hai cô nàng gần như ở trần nằm tắm nắng bên bể bơi thì Carole ủa ra sân hiên. Anh giật nảy mình quay lại thì thấy cô bạn đang nhìn mình đầy nghiêm khắc:

- Tớ báo cho cậu biết cái kính đó là để ngắm sao Tiên Hậu và Lạp Hộ chứ không phải để thỏa mãn con mắt của cậu!
- Có thể hai cô nàng ấy cũng tên là Tiên Hậu và Lạp Hộ, anh nhận xét rồi đưa tay chỉ hai cô nàng hấp dẫn kia.
- Cậu đừng tưởng thế là hay lắm...
- Nghe này Carole: cậu chẳng phải vợ cũng chẳng phải mẹ tớ! Và lại, làm sao mà cậu vào được phòng tớ?
- Tớ là cảnh sát, anh bạn ạ! Cậu đừng tưởng cánh cửa phòng khách sạn vớ vẩn này có thể cản được tớ... cô nói rồi vứt một chiếc túi vải xuống ghế mây.

- Tớ thì tớ gọi thế là xâm phạm đời tư!

- Vậy thì gọi cảnh sát đi.
- Cậu cũng vậy, cậu đừng tưởng thế là hay lắm.

Méch lòng, anh nhún vai và chuyển chủ đề:

- Tớ đã kiểm tra lại ở quầy lễ tân rồi. Tom đã thuê phòng cùng với “cô bạn gái”.
- Tớ biết, tớ đã điều tra: phòng 12, hai giường riêng biệt.
- Cậu chắc là hai giường riêng biệt chứ?

Cô thở dài:

- Hỏi thế thì cậu thật quá ngốc đấy.
- Thế còn Aurore? Cậu có điều tra về cô ta không?
- Dĩ nhiên! cô nói rồi cũng tới gần chiếc kính viễn vọng, hướng ống kính về phía bờ biển. Cô chăm chú quan sát bãi cát mịn trải dài nơi những con sóng trắng xóa lướt qua.
- Và nếu thông tin của tớ chính xác thì giờ này Aurore đang ở... đúng chỗ này. Cô cố định hướng kính để Milo có thể nhìn.

Quả thật, trong bộ đồ bơi sexy, Aurore xinh đẹp đang phóng mô tô lướt sóng cùng Rafael Barros.

- Anh chàng này cũng không tồi, phải không? Carole hỏi rồi lấy lại vị trí quan sát.

- Vậy sao? Cậu... cậu thấy thế nào?

- Cần phải biết nhìn chứ! Cậu có thấy bờ vai vuông vức cùng thân hình lực

sĩ của anh ta không? Anh chàng này có khuôn mặt của một tài tử và vóc dáng một vị thần Hy Lạp!

- Thôi được rồi! Milo gắt lên rồi đẩy Carole ra, chiếm lấy kính viễn vọng. Tớ tưởng cái này là để quan sát Lạp Hộ và Tiên Hậu chứ...

Cô thoáng nở một nụ cười trong khi anh tìm cho mình một nạn nhân mới để rình mò.

- Cô nàng tóc nâu hết sức bốc lửa với bộ ngực giả còn cái búi tóc kiểu rock'n'roll kia là...

- Phải, là cô ta đấy! Carole cắt ngang lời anh. Khi nào cậu thôi bôn cợt thì làm ơn nói tớ biết chúng ta làm thế nào để trả tiền khách sạn đây?

- Tớ cũng chẳng biết nữa, Milo buồn bã thú nhận.

Anh rời mắt khỏi món “đồ chơi” của mình rồi nhắc cái túi thể thao của Carole đang để trên ghế và ngồi xuống trước mặt cô.

- Cái thứ này nặng đến cả tấn. Có gì trong đó thế?

- Một thứ tớ mang tới cho Tom.

Anh cau mày, ý muốn cô giải thích thêm.

- Sáng qua, trước lúc tới chỗ cậu, tớ đã qua nhà cậu ấy. Tớ muốn qua lục lọi xem có tìm được dấu vết gì nữa không. Tớ lên phòng cậu ấy và cậu biết không, bức tranh của Chagall đã biến mất!

- Khỉ thật...

- Cậu có biết là có một chiếc két sắt được giấu đằng sau bức tranh không?

- Không.

Trong một thoáng, Milo lại le lói tia hy vọng. Có thể Tom có những khoản tiết kiệm bí mật và nó sẽ giúp họ trang trải được một phần nợ nần.

- Tớ tò mò quá nên đã thử vài mã khóa...

- Và cậu đã mở được cái két, anh đoán.

- Phải, khi thử dãy số 07071994.

- Làm sao cậu đoán ra? anh mĩa mai. Ý tưởng xuất thần à?

Cô không muốn tiếp tục châm chọc.

- Đó đơn giản là ngày sinh nhật thứ hai mươi của cậu ấy: ngày mừng 7 tháng Bảy năm 1994. Nhắc đến chuyện này, Milo sa sầm mặt mày rồi khe khẽ hỏi:

- Lúc ấy, không có tớ ở đó, đúng không?

- Ủ... cậu đang ở tù.

Một thiên thần vụt qua phóng vài mũi tên sâu muộn vào trái tim Milo. Những bóng ma và lũ quỷ dữ vẫn luôn ở đó, sẵn sàng trỗi dậy ngay khi anh mất cảnh giác. Trong đầu anh, những hình ảnh đối lập chồng chéo lên nhau: khung cảnh xa hoa nơi khách sạn này và cảnh nhớp nhúa chốn ngục tù. Thiên đường của kẻ giàu và địa ngục của dân nghèo...

Mười lăm năm trước, anh đã bị giam chín tháng tại nhà tù dành cho phạm nhân nam Chino. Một chặng đường dài đen tối. Một cuộc thanh trừng đau đớn chấm dứt những năm tháng khủng khiếp của anh. Kể từ đó, bất chấp nỗ lực hòng làm lại cuộc đời của anh, cuộc sống vẫn luôn là một mảnh đất trơn trượt, bất ổn, chỉ chực vỡ vụn dưới mỗi bước chân anh còn quá khứ thì như một trái lựu đạn đã rút chốt, có thể khiến đầu anh nổ tung bất cứ lúc nào.

Anh chớp chớp mắt mấy lần để khỏi đắm chìm trong những ký ức giày vò tâm can.

- Được rồi, vậy trong két có gì? anh hỏi, giọng tỉnh bơ.

- Món quà tớ tặng cậu ấy dịp sinh nhật tròn hai mươi.

- Tớ xem được không?

Cô gật đầu.

Milo nhắc túi đặt lên bàn rồi kéo khóa.

o O o

Phòng 12

- Cô làm gì với đồ đạc của tôi thế hả? tôi hét lên rồi giật lấy chiếc ví từ tay Billie.

- Anh đừng tức giận.

Tôi khó nhọc lắm mới thoát khỏi trạng thái gần như hôn mê. Mồm miệng khô khốc, mình mẩy nhức mỏi, mắt cá chân đau đớn và cảm giác khó chịu như vừa trải qua một đêm trong máy giặt.

- Tôi căm ghét những kẻ tò mò, thóc mách! Cô đúng là có đủ mọi loại tật xấu trên đời này!

- À vâng, đúng rồi, và tóm lại thì do ai mà thế?

- Cuộc sống riêng tư rất quan trọng! Tôi biết cô chẳng bao giờ thêm đọc sách nhưng khi nào có nhã hứng cô làm ơn hãy liếc qua sách của Soljenitsyne. Ông ta đã viết một câu cực đúng: “Tự do của chúng ta được tạo dựng trên những gì người khác không biết về cuộc đời của chúng ta.”

- Phải rồi, chính xác đấy, và tôi chỉ muốn cân bằng lại cán cân thôi, cô ta cãi.

- Cán cân nào?

- Anh biết mọi thứ về đời tôi... Vậy nên tôi có tò mò một chút về đời anh thì cũng là chuyện bình thường, đúng không?

- Không, không bình thường! Chẳng có gì bình thường cả. Lẽ ra cô không nên rời khỏi thế giới tưởng tượng và tôi cũng chẳng nên theo chân cô tới đây làm gì.

- Sáng nay anh mới đáng yêu làm sao.

Tôi có nằm mơ không... Chính cô ta lại đang trách cứ tôi!

- Nghe này: có thể cô có tài xoay chuyển tình hình theo hướng có lợi cho mình, nhưng với tôi thì không ăn thua gì đâu.

- Cô gái này là ai? cô ta chỉ vào tấm ảnh và hỏi tôi.

- Đó là em gái giáo hoàng, câu trả lời đã vừa ý cô chưa?

- Chưa, anh chẳng biết đối đáp gì cả. Ngay cả trong sách, anh cũng chẳng dám.

Cô ta mới táo tợn làm sao!

- Đó là Carole, một cô bạn thời thơ ấu.

- Tại sao anh lại giữ ảnh cô ấy trong ví như một di vật thế này? Tôi nhìn cô ta đầy tức giận và khinh bỉ.

- Ôi, mẹ kiếp! cô ta thốt lên rồi rời sân hiên. Vả lại tôi mặc xác cái cô Carole của anh!

Tôi nhìn vào tấm ảnh đã ố vàng viền khung trắng trên tay mình. Mấy năm trước, tôi đã khâu nó vào ví của mình nhưng chưa bao giờ xem lại.

Ký ức dần ùa về. Đầu óc tôi mụ đi đưa tôi về mười sáu năm về trước, Carole đang ở trong vòng tay tôi và hét lên với tôi:

- Thôi nào! Đừng ngộ ngoạ nữa, Tom! Cười lên nào!

Tách, brừrừ. Tôi như được nghe lại thứ âm thanh đặc trưng phát ra khi bức ảnh được đẩy ra từ máy ảnh chụp lấy ngay.

Tôi thấy mình đang chớp ngay lấy bức ảnh trước sự phản đối của cô ấy:

- Này! Cần thận chứ! Cậu sẽ chạm tay lên mặt ảnh mất, đợi nó khô đã!

Tôi thấy cô ấy đang đuổi theo mình trong khi tôi huơ huơ tấm ảnh cho mau khô.

- Xem nào! Xem nào!

Rồi sau đó là ba phút chờ đợi diệu kỳ, trong lúc ấy, cô ấy tựa vào vai tôi, mong ngóng hình ảnh từ từ hiện ra trên giấy và nụ cười rạng ngời của cô ấy khi thấy kết quả cuối cùng!

o O o

Billie đặt một khay đồ ăn sáng lên mặt bàn bằng gỗ tếch.

- OK, cô ta thừa nhận, lẽ ra tôi không nên lục lọi đồ đạc của anh. Tôi đồng ý với cái ông Soljékhin-gió của anh: mọi người đều có quyền có bí mật.

Tôi bình tĩnh lại và cô ta cũng dịu xuống. Cô ta rót cho tôi một tách cà phê; tôi phết bơ vào bánh cho cô ta.

- Hôm đó đã xảy ra chuyện gì vậy? cô ta hỏi tôi sau một lúc im lặng. Tuy nhiên trong giọng cô ta không còn cái vẻ tò mò, thóc mách nữa. Có thể cô ta chỉ nghĩ rằng dù bề ngoài là thế nhưng tôi hẳn vẫn cần chia sẻ với cô ta về quãng đời ấy.

- Hôm đó là sinh nhật tôi, tôi bắt đầu. Sinh nhật lần thứ hai mươi...

o O o

Los Angeles

Khu MacArthur Park

7 tháng Bảy 1994

Mùa hè năm ấy nóng khủng khiếp. Cái nóng hủy hoại mọi thứ và biến thành phố thành chảo lửa. Trên sân bóng rổ, ánh nắng mặt trời đã làm biến dạng mặt sân nhựa đường nhưng không ngăn nổi khoảng chục gã trai cởi trần tự coi mình là Magic Johnson đang say sưa với rổ bóng.

- Này, Mr Freak[1]! Cho bọn tao xem mày làm được gì nào?

Tôi thậm chí còn chẳng ngẩng lên. Và lại tôi cũng chẳng nghe thấy gì. Tôi mở máy nghe nhạc to hết cỡ. Đủ để tiếng beat và tiếng bass át được những lời nhục mạ. Tôi đi dọc theo hàng rào lưới sắt tới tận chỗ bãi đỗ xe nơi có độc một bóng cây rậm lá. Đó chẳng phải là một phòng đọc sách mát mẻ gì nhưng còn hơn là đứng chờ vợ mà đọc. Tôi ngồi xuống đám cỏ khô, dựa lưng vào thân cây.

Tôi đắm chìm trong không gian âm nhạc của riêng mình. Tôi nhìn đồng hồ: một giờ chiều. Vẫn còn nửa tiếng nữa mới tới giờ bắt xe buýt để đến Venice Beach bán kem trên lối đi ven biển. Đủ thời gian đọc vài trang trong tuyển tập chọn lọc các tác phẩm mà cô Miller, một giáo viên trẻ dạy văn ở trường, khuyên tôi nên đọc. Cô Miller khá giỏi và có tư tưởng đổi mới. Trong túi xách lộn xộn của tôi có Vua Lear của Shakespeare, Dịch hạch của Albert Camus, Trong lòng núi lửa của Malcolm Lowry và một nghìn tám trăm trang bốn tập Bộ tứ Los Angeles của James Ellroy.

Trong máy nghe nhạc của tôi là những lời hát rầu rĩ trong album mới nhất của REM. Rồi rất nhiều nhạc rap nữa. Thời ấy là những ngày vàng son của thể loại West Coast: flow của Dr Dre, Gansta Funk của Snoop Doggy Dogg và cơn giận của Tupac. Tôi vừa thích vừa ghét thể loại nhạc này. Đúng là phần lớn lời lẽ trong những bài hát này chẳng lấy gì làm cao sang: chúng ca tụng ma túy, chửi rửa cảnh sát, tình dục sống sượng, ngợi ca luật lệ của súng đạn và ô tô. Nhưng ít nhất, chúng cũng nói về cuộc sống thường nhật của chúng tôi và những gì xung quanh chúng tôi: về phố xá, khu ổ chuột, nỗi tuyệt vọng, cuộc chiến giữa các băng đảng, những tay cớm dữ tợn và những cô gái chữa hoang ở tuổi mười lăm rồi sinh con ngay trong nhà vệ sinh trường học. Và đặc biệt, trong các bài hát cũng như trong khu phố, ma túy có ở khắp mọi nơi và giải thích mọi thứ: quyền lực, cớm, bạo lực và cái chết. Hơn nữa, các rapper còn tạo cho chúng tôi cảm giác họ cũng sống giống như chúng tôi: cũng lang thang dưới chân các tòa nhà, đồ súng với cớm, và nếu không thấy xuống phố thì chỉ có đang ngồi tù hoặc trong bệnh viện.

Tôi thấy Carole từ xa đi lại. Cô ấy mặc một chiếc váy sáng màu nên trông có vẻ thanh mảnh hơn. Nhưng đây không phải kiểu của cô ấy. Giống

như bao cô gái khác trong khu này, cô ấy thường giấu vẻ nữ tính của mình dưới những bộ đồ thể thao, những chiếc áo thun có mũ, áo phông size XXL hay quần soóc của cầu thủ bóng rổ làm eo to gấp ba lần. Khoác trên vai một chiếc túi thể thao to tướng, cô ấy đi qua đám thanh niên, dừng dừng trước những lời chế giễu hay những câu nhận xét khiếm nhã để tới “ốc đảo màu xanh” của tôi.

- Chào Tom.

- Chào, tôi vừa nói vừa tháo tai nghe ra.

- Cậu đang nghe gì thế?

Chúng tôi quen nhau đã mười năm. Không kể Milo thì Carole là cô bạn duy nhất của tôi. Là người duy nhất (trừ cô Miller) tôi có thể thực sự chuyện trò. Sợi dây tình cảm gắn kết chúng tôi cũng là duy nhất. Nó còn hơn cả tình anh em. Hơn cả tình yêu nam nữ. Nó là một “thứ khác” mà tôi rất khó gọi tên.

Chúng tôi biết nhau đã lâu nhưng từ bốn năm nay, có điều gì đó đã thay đổi. Một ngày, tôi phát hiện ra rằng địa ngục và nỗi kinh sợ ngụ ngay trong nhà bên cạnh, cách phòng tôi chưa đến chục mét. Rằng cô gái tôi vẫn gặp mỗi sáng nơi cầu thang thực ra đã chết từ bên trong tâm hồn. Rằng nhiều tối, khi bị coi như một thứ đồ vật, cô ấy đã phải chịu đựng một nỗi đau đớn khủng khiếp. Rằng ai đó đã hút máu cô ấy, cuộc đời cô ấy, nhựa sống trong cô ấy.

Tôi chẳng biết làm gì giúp cô ấy. Tôi đơn độc. Tôi mới mười sáu, không tiền bạc, không bằng đảng, không súng ống cũng chẳng cơ bắp. Chỉ có một bộ não và ý chí, nhưng như thế chưa đủ để chống lại sự ti tiện.

Vậy là, tôi làm điều mình có thể: tôn trọng lời yêu cầu của cô ấy. Tôi không báo với ai và tôi đã bịa ra một câu chuyện. Một câu chuyện không có hồi kết nối theo hành trình của Dalilah - một cô gái giống cô ấy như hai giọt nước - và Raphael, vị thiên thần hộ mệnh nối theo cô từ thuở ấu thơ.

Suốt hai năm, gần như ngày nào tôi cũng gặp Carole và mỗi ngày lại hứa hẹn một bước tiến mới trong câu chuyện của tôi. Cô ấy nói rằng thế giới tưởng tượng này là tấm khiên giúp cô ấy chống đỡ lại những thử thách

của cuộc đời. Rằng các nhân vật của tôi cùng những cuộc phiêu lưu của họ đưa cô ấy vào một thế giới ảo, nó giúp cô ấy thoát khỏi thực tế.

Ấy vậy vì không giúp được Carole theo một cách khác, càng ngày tôi lại càng chuyên tâm vào tưởng tượng ra các cuộc phiêu lưu của Dalilah. Tôi dành phần lớn thời gian rảnh rỗi vào công việc này, tôi tạo ra một thế giới với bối cảnh như trong các bộ phim tại một Los Angeles huyền bí và lãng mạn. Tôi tìm đọc tư liệu, tìm kiếm các truyền thuyết, ngốn ngấu những cuốn sách cũ kỹ viết về ma thuật. Tôi thức thâu đêm để các nhân vật của mình được sống từng ngày, họ cũng phải đối mặt với những quãng đời đen tối và đón đau.

Sau nhiều tháng ròng, câu chuyện của tôi dần phát triển, chuyển từ một truyện kể hoang tưởng thành một câu chuyện tiền đề có thể biến thành một trường ca thực thụ. Tôi đặt cả trái tim mình vào đó, tất cả những gì tốt đẹp nhất trong tôi, mà không may mắn hay rằng mười lăm năm sau nó sẽ khiến tôi trở nên nổi tiếng và sẽ được hàng triệu người đón đọc.

Đó là lý do tại sao giờ đây tôi gần như không bao giờ trả lời phỏng vấn, tại sao tôi cố hết sức tránh mặt các nhà báo. Bởi vì quá trình phôi thai của Bộ ba Thiên thần là một bí mật mà tôi chỉ muốn chia sẻ với duy nhất một người trên đời.

- Thế nào, cậu đang nghe gì thế? Giờ đây Carole đã mười bảy. Cô ấy mỉm cười, cô ấy xinh đẹp, cô ấy lại đầy nhựa sống, sinh lực và dự định. Và tôi biết cô ấy nghĩ đó là nhờ tôi.

- Một bài của Prince do Sinéad O'Connor hát lại, cậu không biết đâu.

- Cậu đừng có đùa! Ai mà chẳng biết Nothing compares 2 U! Cô ấy đứng trước mặt tôi. Bóng cô ấy nổi bật trên nền trời tháng Bảy:

- Cậu có muốn đi xem Forrest Gump ở rạp Cinerama Dome không? Tối nay khởi chiếu đấy. Hình như cũng không tồi đâu...

- Thôi... tôi nói không mấy hào hứng.

- Vậy chúng ta có thể thuê phim Groundhog Day về xem hoặc là xem X-Files?

- Tớ không xem được, Carole, chiều nay tớ phải làm.

- Vậy thì... cô ấy lại bắt đầu.

Vẻ bí hiểm, cô ấy lục trong túi thể thao lấy ra một chai Coca rồi lắc lắc như thể đó là sâm banh.

- ...chúng ta phải chúc mừng sinh nhật cậu ngay lập tức.

Trước khi tôi kịp phản ứng, cô đã mở nắp chai rồi vẩy đầy Coca lên người và mặt tôi.

- Thôi đi! Cậu điên à?

- Thôi mà, nó là Coca không đường đấy, không làm cậu béo đâu.

- Ai mà tin được!

Tôi vừa lau mặt vừa làm ra vẻ tức giận. Tôi rất thích được nhìn thấy nụ cười và tâm trạng vui vẻ của cô ấy.

- Chẳng phải ngày nào người ta cũng tròn hai mươi tuổi nên tớ sẽ tặng cậu một thứ đặc biệt, cô ấy long trọng tuyên bố.

Một lần nữa cô ấy lại cúi xuống lục túi rồi chìa cho tôi một hộp quà to tướng. Mới nhìn qua tôi đã thấy gói quà được bọc rất cẩn thận và đúng là từ một cửa hàng “xịn”. Cầm nó trên tay, tôi thấy nó khá nặng và tôi hơi bối rối. Carole cũng không xông xênh gì hơn tôi. Cô ấy cũng làm thêm nhiều nhưng tiền tiết kiệm của cô ấy gần như được dành hết để đóng học phí.

- Thôi, mở ra đi nào, đồ ngốc! Đừng có đứng như trời trồng với gói quà trên tay nữa!

Trong hộp các tông là một vật vẫn chưa thể đoán biết. Một vật quý báu với kẻ cạo giấy như tôi. Còn hơn cả cây bút với Charles Dickens hay chiếc máy đánh chữ Royal với Hemingway: một chiếc PowerBook 540c, đỉnh của các loại máy tính xách tay. Hai tháng nay, mỗi lần đi qua trước quầy kính của Computer's Club, tôi đều không cầm được lòng mà dừng lại ngắm nghía. Tôi thuộc lòng các tính năng của nó: bộ vi xử lý với tốc độ 33 Mhz, ổ cứng 500 Mo, màn hình LCD sống động, modem trong, pin ba tiếng rưỡi, thể hệ đầu tiên được trang bị chuột trackpad. Một công cụ làm việc vô song nặng hơn ba cân với giá... 5000 đô la.

- Cậu không thể tặng tớ thứ này được, tôi nói.

- Phải tin là có chứ.

Tôi rất cảm động và cô ấy cũng vậy. Đôi mắt cô ấy long lanh và hẳn là mắt tôi cũng thế.

- Đây không phải là một món quà, Tom ạ, mà là một trách nhiệm.

- Tớ không hiểu...

- Tớ muốn một ngày nào đó cậu sẽ viết ra câu chuyện của Dalilah và của Hội Thiên thần. Tớ muốn câu chuyện ấy mang lại những điều tốt đẹp cho mọi người, giống như nó đã mang lại cho tớ.

- Nhưng chỉ cần giấy và bút là tớ viết được!

- Có thể thế nhưng khi cậu nhận món quà này thì giống như cậu đã ký vào bản cam kết. Một cam kết với tớ.

Tôi không biết trả lời thế nào nữa.

- Carole, cậu lấy đâu ra tiền mà mua?

- Cậu không phải lo: tớ xoay xở được.

Sau đó là một khoảng lặng, chúng tôi không ai nói gì. Tôi rất muốn ôm cô ấy vào lòng, thậm chí hôn cô ấy, thậm chí nói rằng tôi yêu cô ấy. Nhưng cả tôi lẫn cô ấy, chúng tôi chưa ai sẵn sàng cho điều ấy. Vậy nên tôi chỉ hứa một ngày nào đó sẽ viết ra câu chuyện, vì cô ấy.

Để xua đi nỗi xúc động, cô ấy lục tìm một thứ cuối cùng trong cái túi lớn của mình: một chiếc máy ảnh Polaroid cũ. Cô ấy choàng tay qua eo tôi, đưa máy ảnh lên và vừa tạo dáng vừa bảo tôi:

- Thôi nào! Đừng ngo ngoáy nữa, Tom! Cười lên nào!

o O o

Khách sạn La Puerta del Paraíso

Phòng 12

- Chà... Cái cô Carole ấy thật là kỳ lạ... Billie thì thầm khi tôi kể xong câu chuyện. Mắt cô ta tràn đầy vẻ triu mến và tình người, như thể cô ta mới gặp tôi lần đầu.

- Giờ cô ấy làm gì?

- Cảnh sát, tôi nói rồi nhấp một ngụm cà phê đã nguội ngắt.

- Thế còn cái máy tính?

- Ở nhà tôi, trong két sắt. Những bản phác đầu tiên của Bộ ba Thiên thần là tôi viết về cô ấy. Cô thấy đấy: tôi đã giữ lời.

Cô ta không để cho tôi được vừa ý:

- Nếu anh viết nốt tập ba thì mới là giữ lời. Có một số thứ bắt đầu thì rất dễ nhưng chúng chỉ có ý nghĩa thực sự khi người ta hoàn thành chúng.

Tôi định bảo cô ta đừng nói những lời sẽ khiến cô ta phải hối tiếc như vậy nữa thì có người gõ cửa phòng.

Tôi mở cửa mà không đề phòng gì, tin chắc đó là người phục vụ, hoặc nhân viên quét dọn nhưng thay vì thế...

Tất cả chúng ta hẳn đều đã trải qua cảm giác này: có những thời điểm gia ân được một vị kiến trúc sư tối cao dựng nên, vị kiến trúc sư ấy có thể dệt nên giữa vạn vật những mối gắn kết vô hình để mang đến cho chúng ta chính xác thứ chúng ta cần vào đúng thời điểm chúng ta cần:

- Chào cậu, Carole nói với tôi.

- Chào ông bạn, Milo nói. Vui vì được gặp cậu.

Chú thích [1] Tiếng Anh trong nguyên bản: Ngài Quý sứ. (Chú thích của tác giả.)

Chương 21 - Amor, Tequila Y Mariachi

Nàng đẹp như người đàn bà thuộc về kẻ khác.

Paul MORAND

Khu mua sắm trong khách sạn

Hai giờ sau

- Đi nào! Đừng có làm trò trẻ con nữa! Billie ra lệnh rồi kéo tay áo tôi.

- Sao cô lại bắt tôi tới đây?

- Vì anh cần có quần áo mới!

Trước sự cự tuyệt của tôi, cô ta đẩy tôi đi và tôi thấy mình bị cuốn vào cánh cửa quay rồi bị đẩy ra giữa đại sảnh xa hoa của khu mua sắm trong khách sạn.

- Cô điên rồi! tôi đứng dậy hét lên. Phải để ý mắt cá chân tôi chứ! Chẳng hiểu cô có biết nghĩ không nữa!

Cô ta khoanh tay lại hệt như bà giáo nghiêm khắc:

- Nghe này, anh ăn mặc lôi thôi lếch thếch, trông da anh như là không được

ra nắng đến nửa năm nay rồi còn nhìn tóc anh thì tưởng ông thợ cắt tóc của anh đã chết từ năm ngoái.

- Thế thì sao?

- Thì phải thay đổi phong cách nếu như anh còn muốn quyến rũ phụ nữ! Đi nào, theo tôi!

Tôi theo chân cô ta trong tâm trạng bức bối, không sẵn sàng cho một buổi mua sắm. Gian phòng rộng mênh mông, bên trên là mái vòm kính trông chẳng có vẻ gì là Mêhicô mà chỉ na ná như kiểu trang trí theo phong cách Nghệ thuật mới của các cửa hàng sang trọng tại Luân Đôn, New York hay Paris. Treo trên trần là những chùm đèn pha lê, xen kẽ với những bức ảnh nghệ thuật khổ lớn của Brad Pitt, Robbie Williams và Cristiano Ronaldo. Chỗ này tỏa ra thứ mùi của những kẻ tự mê bản thân và kiêu căng.

- Nào, chúng ta sẽ bắt đầu chăm sóc khuôn mặt trước, Billie quyết định. Chăm sóc khuôn mặt... tôi lắc đầu thờ dãi.

Mấy cô bán hàng ở quầy mỹ phẩm ăn mặc chải chuốt, trông cứ như được nhân bản vô tính. Họ giới thiệu sản phẩm cho chúng tôi nhưng Billie - như cá trong nước giữa đám nước hoa, kem dưỡng, thuốc xịt - khước từ ngay.

- Về ngoài nhãn nhụi, bánh bao không hợp với anh, cô ta thẳng thắn nói. Tôi nín nhịn mọi lời bình phẩm. Đúng là mấy tháng qua tôi chẳng thêm để mắt đến bản thân. Cô ta cầm một cái giỏ lên rồi đặt vào đó ba tuýp đã chọn.

- Tắm, tẩy, khử trùng, cô ta liệt kê. Rồi cô ta chuyển sang quầy khác, miệng vẫn tiếp tục nhận xét:

- Tôi đánh giá cao các bạn của anh. Anh bạn thân của anh, chẳng phải là một anh chàng kỳ lạ hay sao? Anh ta rất xúc động khi gặp lại anh... Thật cảm động.

Chúng tôi đã ở cùng Carole và Milo suốt hai tiếng vừa rồi. Cuộc gặp gỡ khiến tôi ấm lòng và dường như giúp tôi thấy đỡ bi đát hơn.

- Cô nghĩ họ có tin những gì chúng ta kể không?

- Tôi không biết, cô ta thú nhận. Chẳng phải là rất khó tin vào điều không thể sao? o O o

Bể bơi khách sạn

Jimmy's Bar

Ngủ dưới ngôi nhà tranh mái rạ, quán bar nổi bật giữa bể bơi, ngôi đó có thể phóng tầm mắt thưởng ngoạn khung cảnh tuyệt đẹp của bờ biển và toàn bộ sân gôn mười tám lỗ chạy dọc theo bờ biển đầy ngoạn mục.

- Sao, cậu nghĩ thế nào về cái cô Billie ấy? Carole lên tiếng hỏi.

- Cô ta sở hữu đôi chân có thể khiêu khích bất cứ gã đàn ông nào, Milo khẳng định rồi dùng ống hút uống một ngụm cocktail đựng trong sọ dừa.

Cô nhìn anh rưng rờ.

- Một ngày nào đó cậu phải giải thích với tớ tại sao cậu lại quy tất cả mọi thứ thành chuyện ngủ với gái như thế...

Anh nhún vai như một đứa trẻ vừa bị ăn mắng. Trước mặt họ, nhân viên quầy bar đang lắc mạnh bình pha cocktail để chế món “Perfect After Eight” Carole đã gọi.

Milo cố gắng tiếp tục cuộc trò chuyện:

- Được rồi, thế còn cậu, cậu thấy thế nào? Đừng nói với tớ là cậu tin cái câu chuyện nhân vật tiểu thuyết nhảy ra từ trong sách đấy nhé?

- Tớ biết nghe thì có vẻ điên rồ, nhưng tớ thích ý tưởng đó, cô đáp, vẻ tự lự.

- Công nhận là nhìn bề ngoài thì giống nhau đến kinh ngạc nhưng tớ cóc tin vào truyện cổ tích lẫn thần tiên.

Carole khẽ gật đầu ra hiệu cảm ơn người phục vụ vừa mới đặt ly cocktail của cô xuống khay. Rồi cả hai rời quầy, đi xuống chỗ bể bơi và ngồi vào hai chiếc ghế vải gập.

- Dù cậu có thích hay không thì với dàn nhân vật đầy tổn thương, câu chuyện trong Bộ ba Thiên thần cũng vẫn có chút gì đó thật thần diệu, cô tiếp tục trong khi vẫn nhìn về phía đại dương. Rồi như được đà, cô chia sẻ với Milo niềm tin sâu sắc của mình:

- Cuốn sách này rất đặc biệt. Khi tiết lộ cho độc giả không chỉ những đau đớn trên đời này mà cả những cứu cánh trước đây họ không mấy may nghi ngờ có tồn tại, cuốn sách đã thức tỉnh nhận thức của độc giả. Trước kia, câu chuyện này đã từng cứu sống tớ và thay đổi hoàn toàn đường đời chúng ta khi giúp cả ba chúng ta thoát khỏi khu MacArthur Park.

- Carole này?

- Sao?

- Cái cô gái tự nhận mình là Billie ấy là một kẻ lừa đảo, thế thôi. Một cô nàng lợi dụng lúc yếu đuối của Tom để đào mỏ cậu ấy.

- Cậu nghĩ cô ta sẽ đào được gì ở Tom đây? cô thốt lên. Nhờ có cậu mà cậu ấy không còn một xu dính túi!

- Đừng có quá đáng thế! Cậu tưởng tớ thấy dễ chịu lắm với cái tội lỗi đó hả? Tớ sẽ chẳng bao giờ tha thứ được cho mình vì đã phá hỏng tất cả. Lúc nào chuyện đó cũng ám ảnh tớ. Tớ nghĩ cách chuộc tội hàng tuần nay rồi. Cô đứng dậy khỏi chiếc ghế dài và nghiêm khắc nhìn anh.

- So với một gã đang khốn khổ vì mặc cảm tội lỗi thì tớ thấy cậu quá thanh thản khi ung dung ngồi đây với chiếc mũ rơm và ly cocktail đứng trong sò dừa đấy.

Cô quay gót đi về phía bãi biển.

- Cậu thật bất công!

Anh nhảy khỏi ghế, chạy đuổi theo cố giữ cô lại:

- Đợi tớ đã!

Đang chạy, anh trượt chân trên nền gạch ướt nước và ngã lộn nhào.

Mẹ kiếp...

o O o

Khu mua sắm trong khách sạn

- Đây là những thứ anh cần: một bánh xà phòng sữa dê. Và cả lọ gel tẩy da này nữa.

Billie tiếp tục mua sắm đồng thời dội vào mặt tôi những lời chỉ bảo và nhận xét về thẩm mỹ của tôi:

- Tôi thực tâm khuyên anh nên dùng kem chống nắng. Anh đã đến độ tuổi nguy kịch của đàn ông rồi. Cho đến giờ lớp biểu bì dày vẫn bảo vệ anh trước tác động của thời gian nhưng việc ấy chấm dứt rồi: những nếp nhăn của anh sẽ sớm hằn sâu thêm thôi. Và anh làm ơn đừng có ngây thơ tin phụ nữ khi họ nói rằng như thế càng khiến anh quyến rũ hơn!

Một khi cô ta đã bắt đầu thì tôi thậm chí chẳng cần phải trả lời. Cô ta đảm nhận luôn cả buổi độc diễn:

- Và lại, anh có vết hằn dưới mi mắt. Với những chỗ thâm quầng lên thế kia người ta sẽ tưởng anh vừa mới dự tiệc thâu đêm suốt sáng ba ngày liền đấy. Anh có biết rằng cần phải ngủ ít nhất tám tiếng mỗi đêm thì mới tốt cho tuần hoàn máu không?

- Hai ngày vừa qua, không thể nói rằng cô đã thực sự để tôi có thời gian mà...

- A, vậy là lỗi của tôi! Và đây nữa, một lọ collagen. Và một tuýp kem tẩy nắng giúp anh có làn da như người dân ở đây. Tôi mà là anh thì sẽ đi một vòng thăm thú khu spa. Họ có máy móc công nghệ cao để đánh tan ngăn mỡ. Không à? Anh chắc chứ? Vậy thì tới chỗ thợ sửa móng tay nhé, móng tay anh chẳng khác gì tay người đánh xe.

- Cô có biết vì sao móng tay của tôi lại thế không hả?

Đột nhiên, khi chúng tôi tới khu vực bán nước hoa, đứng chỗ ngoặt vào một quầy hàng, tôi gần như chạm mặt với một bức ảnh khổ lớn chụp Rafael Barros. Nụ cười rạng ngời, cởi trần, vai rộng, ánh mắt cuồng nhiệt và râu quai nón kiểu James Blunt, vị thần Apollon là gương mặt đại diện cho một nhãn hàng xa xỉ và được chọn để quảng cáo cho loại nước hoa mới của họ: Indomptable.

Billie để mặc tôi ngấm hết cú sốc rồi mới thử an ủi:

- Tôi chắc rằng họ đã cho chỉnh sửa bức ảnh, cô ta khê khàng nói.

Nhưng tôi không muốn được thương hại.

- Làm ơn đừng nói nữa!

Để tôi không có cơ hội rầu rĩ, cô ta lôi tôi đi cùng, buộc tôi phải tham gia vào cuộc truy lùng kho báu của mình.

- Nhìn này! cô ta dừng lại trước một quầy hàng rồi hét lên. Đây chính là vũ khí tối thượng của chúng ta để tìm lại làn da tươi sáng cho anh: mặt nạ bơ.

- Không có chuyện tôi trát lên mặt cái thứ dành cho mấy gã pê đê đó đâu!

- Vậy thì tôi bó tay với làn da xám xịt của anh!

Tôi vừa bắt đầu sôi máu lên thì cô ta lại xoa dịu:

- Còn về khoản chăm sóc tóc thì tôi thú thực là xin chào thua bởi phải can đảm lắm mới chế ngự được cái đám tóc tai bù xù, rậm rì của anh!

Chúng ta đã mua một lọ dầu gội kêratin nhưng tôi sẽ đặt lịch hẹn cho anh với Georgio, thợ cắt tóc trong khách sạn.

Được đã, cô ta qua luôn quầy quần áo nam giới.

- Nào, chuyển sang những thứ nghiêm túc thôi.

Như vị bếp trưởng đang chọn nguyên liệu nấu một món ăn tinh tế, cô ta lục lọi khắp các giá hàng:

- Xem nào, anh thử cái này, cái này, và... hừm... cái này xem sao.

Tôi bắt lấy một chiếc sơ mi hồng tím, một chiếc áo vest màu tím hoa cà cùng một chiếc quần bóng.

- Ờ... cô có chắc đây là đồ dành cho đàn ông không?

- Xin anh đấy, dù thế nào thì anh ta cũng không bị biến thành một thảm họa nam tính đâu! Thời đại này, một người “đàn ông đích thực” ăn mặc rất thanh tao. Như chiếc sơ mi ôm sát này chẳng hạn, tôi đã tặng Jack một cái như thế và...

Cô ta bỏ lửng câu giữa chừng vì chợt nhận ra mình nói hớ.

Vậy là, tôi lẳng chỗ quần áo lại cho cô ta rồi đi thẳng khỏi khu mua sắm, không lời thôi gì. Ôi, đàn bà... tôi thở dài khi bước vào vòng cửa quay.

o O o

Ôi, đàn bà... Milo thở dài.

Bông thấm máu nhét kín lỗ mũi, đầu ngửa lên trời, Milo từ chỗ trung tâm y tế của khách sạn về, tại đó bác sĩ vừa chăm sóc cho anh sau cú ngã. Vì Carole mà anh đã tự biến mình thành trò cười ở bể bơi, kết thúc cú ngã lộn nhào của mình trên người “Lạp Hộ và Tiên Hậu”, làm dập mông một cô, đổ ly cocktail đựng trong sọ dừa lên ngực cô kia.

Thật chẳng đúng lúc chút nào...

Khi đi ngang qua sảnh trước khu mua sắm, anh càng cẩn trọng hơn: sà nhà thì trơn mà lại đông người qua lại.

Không phải là lúc ngã thêm một cú nữa, anh đang nghĩ thì một người đàn ông lao như tên lửa ra khỏi cửa, đâm sầm vào người anh.

o O o

- Làm ơn nhìn đường trước khi bước chứ! cậu ta ngã sòng soài dưới đất, rên rỉ.

- Milo! tôi thốt lên rồi đỡ cậu ta dậy.
- Tom!
- Cậu bị thương à?
- Không sao đâu, tớ sẽ kể cậu sau.
- Carole đâu?
- Mặc cô ấy.
- Đi uống một ly và ăn thứ gì đó chứ?
- Nhất trí!

Window on the Sea là nhà hàng để nghỉ ngơi, thư giãn trong khách sạn. Nằm trên ba tầng khách sạn, nhà hàng phục vụ đồ ăn kiểu buffet với những món đặc sản của hơn chục nước khác nhau. Trên những bức tường bằng đất nén có treo tranh của các nghệ sĩ địa phương: những bức tranh tĩnh vật hoặc chân dung, sử dụng gam màu mạnh nhắc người ta nhớ tới tranh của María Izquierdo và Rufino Tamayo. Thực khách có thể lựa chọn ngồi trong phòng điều hòa mát rượi hoặc ngồi các bàn ngoài trời. Chúng tôi ngồi bàn bên ngoài, chỗ đó có tầm nhìn tuyệt vời, có thể nhìn xuống bể bơi đang phơi mình trong ánh mặt trời và nhìn ra biển Cortés.

Milo liền thoảng:

- Tớ rất mừng vì thấy cậu thế này, bạn ạ. Cậu có vẻ khá hơn rồi, đúng không? Dù thế nào thì sắc mặt cậu cũng khá hơn suốt nửa năm vừa rồi. Đó là nhờ cô gái kia phải không?

- Đúng là cô ta đã lôi tớ ra khỏi hang, tôi thừa nhận.

Một nhóm bồi bàn hối hả phục vụ quanh các bàn với các khay đầy rượu Cristal Champagne, món sushi quán kiểu California rolls với gan ngỗng, và món tôm hùm chiên giòn.

- Lẽ ra cậu không nên xốc nổi bỏ trốn như vậy, cậu ta trách cứ tôi, rồi lấy hai ly rượu cùng một đĩa đồ khai vị.

- Nhưng chính sự xốc nổi ấy đã cứu tớ! Vả lại, tớ tưởng là các cậu muốn giam nhốt tớ!

- Liệu pháp điều trị bằng giấc ngủ ấy, đó là một sai lầm, cậu ta thừa nhận, có vẻ hồ thẹn. Tớ quá tuyệt vọng vì không biết giúp cậu thế nào, tớ rất hoảng loạn vậy nên đã ngu ngốc phó mặc cho mẹ Sophia Schnabel ấy.

- Được rồi, mọi chuyện đã là quá khứ, OK?

Chúng tôi nâng cốc vì tương lai, nhưng tôi vẫn thấy cậu ta lo lắng, băn khoăn điều gì đó:

- Tớ hỏi cậu cái này cho yên tâm, cuối cùng cậu ta cũng nói. Cô gái ấy, cậu không thực sự tin cô ta là Billie thật, phải không?

- Khó tin đến không thể tưởng tượng nổi nhưng tớ e là có.

- Cuối cùng thì cái chuyện giam nhốt cũng không phải là ý tưởng quá tệ, cậu ta lâu lâu rồi ngẫu nhiên một miếng tôm hùm.

Tôi định trả lời cậu ta thì thấy điện thoại rung báo hiệu có tin nhắn nên tôi mở ra xem. Chào anh, Tom!

Tên người gửi hiện lên khiến tôi run rẩy. Tôi không thể không trả lời.

Chào em, Aurore!

Anh làm gì ở đây?

Em yên tâm: anh ở đây không phải vì em.

Milo đứng dậy và vẫn không thay đổi, cậu ta đọc tin nhắn của tôi với bạn gái cũ mà không hề ngại ngùng.

Vậy anh ở đây làm gì? Anh đi nghỉ vài ngày. Em biết là anh đã phải trải qua một năm khó khăn.

Em hi vọng là anh không tìm cách khiến em ghen với cái cô gái tóc vàng đi cùng anh đến khu mua sắm.

- Cô ta mới táo tợn làm sao! Milo tức giận nói. Bảo cô ta cuốn xéo đi. Nhưng trước khi tôi kịp chạm tay vào bàn phím điện thoại thì nàng đã gửi cho tôi một tin khác: Và bảo với anh bạn thân của anh đừng có xúc phạm em nữa...

- Khốn nạn! cậu ta hét lên. ...và đừng có đứng đọc tin nhắn của em qua vai anh nữa. Milo nhận tin này như nhận một cái tát và cậu ta xoi mói nhìn các bàn xung quanh.

- Cô ta ở dưới kia! cậu ta nói rồi chỉ một chiếc bàn kê trong góc, gần dãy bàn bày đồ ăn ngoài trời.

Tôi nhìn qua lan can: đi đôi giày nhẹ như giày múa ba lê và mặc một chiếc váy quần bằng lụa, mắt dán vào chiếc BlackBerry, Aurore đang ngồi ăn trưa cùng Rafael Barros.

Để không nhập cuộc chơi nàng bày ra, tôi tắt điện thoại rồi bảo Milo bình tĩnh lại.

Cậu ta phải làm hai ly sâm banh liền mới được thế. o O o

- Nào, giờ đã ổn hơn rồi thì cậu định thế nào? cậu ta lo lắng hỏi.

- Tớ nghĩ sẽ đi dạy học lại, tôi nói. Nhưng không phải tại Mỹ. Tớ đã có quá nhiều kỷ niệm ở Los Angeles.

- Vậy cậu định đi đâu?

- Có lẽ là Pháp. Tớ biết một trường trung học quốc tế ở Côte d'Azur, họ khá quan tâm đến hồ sơ của tớ. Tớ sẽ thử vận may.

- Vậy là cậu sẽ bỏ rơi bọn tớ... cậu ta bức bối nói.

- Chúng ta đã lớn cả rồi, Milo.

- Còn chuyện viết lách?

- Chấm dứt chuyện đó rồi.

Cậu ta định mở miệng phản đối nhưng chưa kịp hé ra từ nào thì một cơn lốc xoáy đã hiện ra phía sau tôi và nổi lên:

- Sao lại chấm dứt? Thế còn tôi thì sao! Billie hét lên.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía chúng tôi tỏ vẻ trách móc. Với bản tính hay pha trò của Milo và cái kiêu sôi nổi quá mức của Billie, tôi biết chắc rằng chúng tôi chẳng có chỗ giữa cái đám toàn ngôi sao với tỷ phú này. Chỗ của chúng tôi là trong một ngôi nhà ngoại ô, nơi có thể nướng xúc xích trên lò than, uống bia và chơi vài trận bóng rổ.

- Anh đã hứa sẽ giúp tôi! Billie vẫn đứng ở chỗ bàn chúng tôi mà trách cứ.

Milo bồi thêm:

- Đúng là nếu cậu đã hứa thì...

- Ôi cậu, thôi ngay đi! tôi ngắt lời rồi chỉ ngón trỏ về phía cậu ta hăm dọa.

Tôi tóm lấy cánh tay cô gái lôi ra xa.

- Chúng ta thôi không lừa dối nhau nữa nhé, tôi nói. Tôi KHÔNG THỂ viết được nữa. Tôi KHÔNG MUỐN viết nữa. Thế đấy. Tôi không yêu cầu cô hiểu điều ấy, chỉ muốn cô chấp nhận nó.

- Còn tôi thì tôi muốn về nhà!

- Vậy thì từ nay hãy coi đây là nhà cô. Trong cái “cuộc sống thực” đáng

nguyên rửa mà cô có vẻ rất thích này.

- Nhưng tôi muốn gặp lại bạn bè.
- Tôi tưởng cô chẳng có bạn bè gì! tôi bỏ lại.
- Ít nhất thì cũng để tôi được gặp lại Jack!
- Những gã để lên giường với cô ở đây không thiếu!
- Đầu óc anh thật có vấn đề với chuyện đó! Thế còn mẹ tôi! Ở đây cũng không thiếu mẹ hả?
- Nghe ngày: những gì xảy ra với cô không phải lỗi do tôi.

- Có thể, nhưng chúng ta đã ký thỏa thuận rồi! cô ta vừa nói vừa lôi từ trong túi ra một mẫu khăn giấy nhàu nát chính là hợp đồng của chúng tôi. Anh có cả đồng nhợc điểm nhưng ít nhất tôi cũng tin anh là người biết giữ lời.

Vẫn nắm chặt cánh tay cô ta, tôi lôi cô ta xuống những bậc cầu thang bằng đá dẫn đến dãy bàn bày đồ ăn gần bể bơi.

- Đừng có nói về một bản hợp đồng mà cô không thể hoàn thành nổi phần của mình! tôi vừa nói vừa hất cằm về phía chiếc bàn nơi Aurore cùng người tình đang ngồi xem chúng tôi diễn trò.

Tôi chẳng còn muốn tự huỷ hoại mình hay sống trong ảo tưởng nữa.

- Thỏa thuận của chúng ta lỗi thời rồi: Aurore đã làm lại cuộc đời, cô chẳng bao giờ có thể giành lại cô ấy cho tôi nữa.

Cô ta nhìn tôi đầy thách thức.

- Anh muốn cá không? Tôi dang tay ra, tỏ vẻ không hiểu.
- Để xem.

Cô ta nhẹ nhàng tiến lại gần tôi, để tay vào chỗ hõm nơi cổ tôi và với vẻ chậm rãi, mơn trớn, cô ta đặt một nụ hôn lên môi tôi. Đôi môi cô ta thật tươi tắn, ngọt ngào. Tôi rùng mình vì bất ngờ và khẽ lùi lại một chút. Rồi tôi thấy tim mình đập rộn lên, khơi dậy trong tôi những cảm xúc đã lịm tắt từ lâu. Và nếu như lúc đầu tôi dường như bị cưỡng ép nhận nụ hôn bất ngờ này thì giờ đây tôi lại chẳng muốn nó dừng lại.

Chương 22 - Aurore

Cả hai chúng tôi đều lạc lối trong cánh rừng của một thời kỳ chuyển tiếp dữ dội; lạc lối trong nỗi cô đơn của chúng tôi; (...) lạc lối trong tình yêu tuyệt đối (...): những kẻ vô đạo bí hiểm bị tước đoạt cả hàm mộ lẫn Thượng đế.

Victoria OCAMPO, trong thư gửi Pierre DRIEU LA ROCHELLE

Bourbon Street Bar

Hai giờ sau

Một chùm những tia chớp vạch ngoằn ngoèo trên nền trời. Cơn giông ầm ì rồi trận mưa ào ào đổ xuống khách sạn khiến đám cọ nghiêng ngả, những mái lá rung lên và mặt nước nổi bọt li ti. Suốt một giờ qua, tôi trú trong phần sân hiên có mái che của một quán bar đặt trong ngôi nhà xây theo kiểu đồn điền thời thuộc địa, khiến người ta nhớ tới những căn nhà ở New Orleans. Cầm tách cà phê trên tay, tôi nhìn đám khách du lịch quay lại phòng khách sạn tiện nghi để tránh mưa.

Tôi cần ở một mình để lấy lại tinh thần. Tôi đang giận chính mình. Giận mình vì đã bối rối trước nụ hôn của Billie và đã sẵn sàng hòa theo trò lừa đảo hèn hạ ấy chỉ vì muốn làm Aurore ghen. Chúng tôi không phải mới đôi mươi và những trò trẻ con này chẳng có nghĩa lý gì.

Tôi nhúu mày rồi quay lại với công việc. Tôi tuyệt vọng nhìn con trỏ nhấp nháy phía trên, bên trái trang trắng. Tôi đã bật chiếc máy Mac cũ kỹ mà Carole mang theo với hy vọng có vẻ điên rồ rằng chiếc máy thuộc về quá khứ này có thể khơi lại mạch sáng tạo cho mình. Trên bàn phím này, vào thời kỳ “hoàng kim”, tôi đã viết hàng trăm trang sách, nhưng máy tính chẳng phải một cây đũa thần.

Không tập trung nổi, không viết nổi một từ, tôi mất đi mạch truyện của mình và cùng lúc niềm tin cũng bay biến luôn.

Cơn giông khiến bầu không khí trở nên nặng nề, ngột ngạt. Ngồi bất động trước màn hình, tôi thấy buồn nôn. Rồi chóng mặt. Tâm trí tôi đang ở nơi khác, bận tâm với những mối lo khác nên chỉ riêng việc viết phần mở đầu một chương thôi với tôi đã khó hơn việc chinh phục dãy Himalaya.

Tôi uống ngụm cà phê cuối cùng rồi đứng dậy gọi một tách khác. Ở bên trong, căn phòng mang dáng vẻ của một quán bar Anh. Gỗ ốp tường, đồ gỗ

dát và tràng kỷ bọc mang lại cho căn phòng bầu không khí ấm áp, nồng nhiệt.

Tôi lại gần quầy và nhìn thấy bộ sưu tập rượu ấn tượng xếp ngay ngắn đằng sau quầy bar bằng gỗ gụ. Chỗ này khiến người ta muốn gọi một ly whisky hoặc cognac hơn là gọi cà phê, rồi vừa nhấm nháp vừa rít một điếu xì gà trên nền nhạc của Dean Martin.

Đúng lúc ấy, ở góc phòng, có ai đó vừa ngồi vào đàn dương cầm và chơi những nốt đầu tiên trong bản *As Time Goes By*. Tôi quay lại, gần như chắc rằng sẽ bắt gặp Sam, nghệ sĩ dương cầm da đen người Mỹ trong phim *Casablanca*.

Ngồi trên chiếc ghế da, Aurore mặc một chiếc áo thun dài casơmia cùng quần bó màu đen có trang trí những diềm đăng ten. Hai chân vắt chéo, đôi chân thon của nàng càng như dài ra thêm nhờ đôi giày cao gót màu đỏ. Nàng ngẩng đầu nhìn tôi trong khi vẫn tiếp tục chơi đàn. Móng tay nàng sơn màu tím và trên ngón trỏ bàn tay trái là một chiếc nhẫn đá màu chạm nổi. Trên cổ nàng, tôi nhận ra chữ thập nhỏ bằng đá đen nàng vẫn thường đeo mỗi buổi hòa nhạc.

Khác với tôi, những ngón tay nàng lướt nhẹ trên phím đàn. Nàng dễ dàng chuyển từ *Casablanca* sang bản *La Complainte de la Butte* rồi lại ứng tấu bản *My Funny Valentine*.

Quán bar gần như chẳng có khách nhưng vài người khách có mặt đều chăm chú nhìn Aurore như bị thôi miên, mê hoặc trước thần thái toát ra từ nàng: một sự pha trộn giữa vẻ bí hiểm của Marlène Dietrich, sức quyến rũ của Anna Netrebko và sự gợi cảm của Melody Gardot.

Còn tôi, chẳng tỉnh ngộ cũng chưa nguôi ngoai, tôi cũng là nạn nhân của sức hút ấy. Thật đau đớn khi gặp lại nàng. Khi ra đi, nàng đã mang theo tất cả những gì tươi sáng trong tôi: hy vọng của tôi, niềm tin của tôi, kỳ vọng vào tương lai của tôi. Nàng đã tát cạn khô cuộc đời tôi, tước đi mọi tiếng cười và sắc màu trong nó. Và nhất là nàng đã bóp nghẹt trái tim tôi, khiến nó chẳng thể thối thức một lần nữa. Giờ đây tâm hồn tôi như một mảnh đất cằn khô, không cây cối cũng chẳng chim muông, mãi mãi giá băng trong cái buốt lạnh của tháng Giêng. Tôi chẳng ham muốn, cũng chẳng khát khao

gì nữa ngoài việc hằng ngày đốt cháy các nơ ron thần kinh của mình bằng thuốc hồng xoa dịu đi những ký ức quá đau đớn mà tôi phải đương đầu.

o O o

Tôi phải lòng Aurore giống như người ta bị nhiễm thứ virus nguy hiểm trí mạng. Tôi gặp nàng tại sân bay Los Angeles trong hàng người đứng xếp hàng đợi làm thủ tục lên chuyến bay của hãng hàng không United Airlines tới Seoul. Tôi sang Hàn Quốc quảng bá sách, còn nàng sang biểu diễn các tác phẩm của Prokofiev. Tôi yêu nàng ngay từ giây phút đầu tiên, vì mọi thứ mà cũng chẳng vì điều gì cả: một nụ cười sâu muộn, một ánh mắt trong trẻo, cái cách nàng vén tóc ra sau tai thật đặc biệt, nhẹ nhàng quay đầu lại như trong một cảnh quay chậm. Rồi tôi yêu mỗi bước chuyển giọng của nàng, trí thông minh, óc hài hước của nàng, cái cách nàng hơi lùi lại một chút. Sau này, tôi yêu nàng bởi những điểm yếu bí mật của nàng, nỗi khó ở trong nàng, những vết thương dưới bộ giáp sắt của nàng. Trong suốt mấy tháng trời, chúng tôi biết đến niềm hạnh phúc khiến người khác phải ghen tị, nó nâng chúng tôi lên những tầng mây cao nhất: những phút giây lơ lửng, ngập tràn oxy và chóng mặt.

Dĩ nhiên tôi cũng biết trước rằng rồi sẽ phải trả giá. Tôi từng dạy văn và tôi đã rút ra những bài học cảnh giác từ các tác giả mình ngưỡng mộ: Stendhal và sự kết tinh của mình; Tolstoy và nàng Anna Karenina đã lao mình vào đoàn tàu sau khi hy sinh tất cả cho người tình; Ariane và Solal, đôi tình nhân trong Belle du Seigneur, đã kết thúc vết trượt dài đớn đau của những kẻ nghiện ngập bằng hơi ê te trong cảnh quạnh quẽ nhộp nhúa của một phòng khách sạn. Nhưng niềm đam mê giống như một thứ ma túy: những tác hại của nó ai cũng biết nhưng điều ấy không ngăn nổi họ tiếp tục hủy hoại bản thân sau khi tay đã nhúng chàm.

Tin tưởng mù quáng rằng mình chỉ có thể thực sự là mình khi ở bên nàng, tôi cuối cùng cũng tự thuyết phục được bản thân rằng tình yêu của chúng tôi sẽ bất diệt và rằng chúng tôi sẽ chiến thắng ngay ở chỗ kẻ khác đã thất bại. Nhưng Aurore đã không thể khơi dậy những gì là tốt đẹp nhất trong tôi. Nàng chỉ đưa tôi tới với những nét tính cách tôi vẫn căm ghét và từ lâu đã nhọc công chống chọi lại: ham muốn chiếm hữu, bị cái đẹp mê

hoặc, sự yếu đuối khi tin rằng lẽ tất nhiên một gương mặt thiên thần sẽ ẩn chứa sau nó một tâm hồn đẹp đẽ, và niềm kiêu căng tự phụ khi được sánh đôi cùng một người đàn bà đẹp đến vậy, dấu hiệu cho thấy sự khác biệt với những con trống khác cùng loài.

Dĩ nhiên là cô ấy biết giữ chừng mực với sự nổi tiếng của mình và đoán chắc chẳng gì có thể lừa bịp nổi mình nhưng danh tiếng hiếm khi khiến cho nhân cách của người đã đạt được nó trở nên tốt hơn. Nó chỉ làm cho những vết thương do thói tự phụ gây ra trở nên trầm trọng hơn chứ chẳng xoa dịu nổi chúng.

Tôi ý thức được tất cả những điều ấy. Hơn ai hết, tôi biết rằng Aurore sống trong nỗi lo sợ khi thấy sắc đẹp của mình héo úa và tài năng nghệ thuật mai một: đó là hai thứ quyền lực diệu kỳ mà Thượng đế đã ban cho nàng, khiến nàng khác biệt với đồng loại. Tôi biết rằng giọng nói có vẻ như ung dung, tự tại của nàng có thể vỡ vụn. Tôi biết rằng đằng sau vẻ ngoài của một nữ thánh tự tin ẩn giấu một người phụ nữ tự ti, không cân bằng nỗi đời sống nội tâm và không có thời gian cho những sầu muộn của mình khi phải lưu diễn khắp các thủ đô trên thế giới, lên lịch biểu diễn hòa nhạc trước cả ba năm, liên miên những mối quan hệ chớp nhoáng và phải cắt đứt không vương vấn. Tuy vậy tôi vẫn luôn giữ ý nghĩ rằng mình sẽ là nơi neo đậu của nàng và nàng cũng sẽ là bến đỗ của tôi. Để được vậy, chúng tôi lẽ ra phải đặt niềm tin nơi nhau nhưng nàng lại có thói quen trộn lẫn sự nhập nhằng, không rõ ràng với thói ghen tuông và coi đó như một thứ vũ khí để quyến rũ, thói quen ấy không giúp chúng tôi tạo ra được bầu không khí thanh bình. Cuối cùng, đôi chúng tôi cũng tan vỡ. Dĩ nhiên chúng tôi hẳn sẽ hạnh phúc trên một hòn đảo hoang, thế nhưng cuộc đời nào phải một hoang đảo. Bạn bè nàng, những kẻ giả danh trí thức Paris, New York hay Berlin, không đánh giá cao những tiểu thuyết bình dân của tôi, trong khi ấy, bạn bè tôi, Milo và Carole lại thấy nàng đua đòi, kiêu kỳ và ích kỷ.

o O o

Cơn giông ngày càng dữ dội, bít kín các ô cửa sổ bằng một màn mưa dày. Trong bầu không khí êm dịu, thanh tao của quán Bourbon Street Bar,

Aurore chơi nốt những hợp âm cuối cùng của bài hát A Case Of You mà nàng vừa thể hiện bằng chất giọng mượt mà kiểu nhạc blues.

Giữa những tiếng vỗ tay, nàng uống một ngụm vang Bordeaux trong chiếc ly đặt trên đàn dương cầm rồi cúi đầu cảm ơn khán giả. Sau đó nàng đóng đàn lại ra hiệu buổi diễn đã kết thúc.

- Thật quá cuốn hút, tôi nói khi tiến lại gần nàng. Norah Jones hẳn sẽ phải lo lắng nếu em dẫn thân vào thể loại này.

Nàng chìa cho tôi ly rượu của nàng như thách thức:

- Xem anh có còn nhớ không.

Tôi kể môi vào chỗ nàng vừa đặt môi uống và thử nếm thứ rượu vang ấy. Nàng đã thử hướng dẫn tôi tập tọc học cách nếm rượu, niềm say mê của nàng, nhưng nàng đã bỏ tôi trước khi tôi lĩnh hội được những điều căn bản nhất.

- Ủm... loại chateau-latour 1982, tôi đoán mò được chẳng hay chứ.

Nàng nở một nụ cười trước vẻ thiếu tự tin của tôi rồi cải chính:

- Chateau-margaux 1990.

- Anh vẫn trung thành với Coca light: sẽ chẳng có gì phức tạp với chuyện niên hiệu cả.

Nàng cười như đã từng cười trước đây, khi chúng tôi còn yêu nhau. Mặt nàng vẫn chuyển động theo cách ấy, thật chậm, như thói quen của nàng mỗi khi muốn đùa và một lọn tóc vàng tuột khỏi chiếc kẹp tóc.

- Em khỏe không?

- Em khỏe, nàng đáp. Còn anh thì ngược lại, trông anh cứ như sống ở thời kỳ đồ đá ấy, nàng nhận xét rồi ra hiệu ám chỉ bộ râu của tôi. Thế còn miệng anh thì sao? Họ đã khâu lại cho anh chưa?

Bối rối, tôi nhúu mày.

- Khâu lại cái gì?

- Phần môi đã bị cô gái tóc vàng cắn đứt ở nhà hàng ấy. Bạn gái mới của anh đấy à? Tôi quay ra phía quầy gọi “thứ tương tự với cô đây” để lẩn khéo câu hỏi.

Nàng tiếp tục:

- Cô ta đẹp đấy. Trông không lịch lãm lắm nhưng đẹp. Dù thế nào thì trông hai người cũng có vẻ nồng nhiệt...

Tôi phản công:

- Còn em, anh chàng vận động viên của em thế nào? Có thể đầu óc không được nhanh nhẹn cho lắm, nhưng anh ta đẹp trai đấy. Dù thế nào thì hai người cũng thật đẹp đôi. Và theo những gì anh đọc được thì đây là tình yêu vĩ đại của em.

- Giờ anh đọc cả loại báo đó nữa à? Họ đã viết toàn những điều ngu ngốc về chúng ta nên em nghĩ anh sẽ chẳng bao giờ sờ đến chúng. Còn về tình yêu vĩ đại thì... Thôi nào Tom, anh biết là em chẳng bao giờ tin vào điều ấy mà.

- Kể cả với anh ư?

Nàng uống một hớp rượu nữa rồi rời ghế, ra đứng chống khuỷu tay lên cửa sổ.

- Trừ chuyện của chúng ta ra thì những mối tình của em chưa bao giờ mãnh liệt cả. Chúng thú vị đấy, nhưng em luôn biết cách dè xẻn niềm đam mê.

Đó là một trong những điều khiến chúng tôi chia tay. Với tôi, tình yêu như là không khí để hít thở vậy. Thứ duy nhất mang lại cho cuộc sống chút hào nhoáng, rạng rỡ và mãnh liệt. Còn với nàng, lạ kỳ thay, tình yêu rốt cuộc chỉ là thứ ảo ảnh, phỉnh phờ.

Mắt nhìn xa xăm, nàng bật bạch:

- Hợp rồi tan, đời là vậy. Một sáng nào đó, một người ở lại còn người kia ra đi mà vẫn không hiểu lý do vì sao. Em không thể trao cho người khác tất cả trong khi mỗi hiểm họa cứ treo lơ lửng trên đầu. Em không muốn tạo dựng cuộc đời mình dựa trên tình cảm bởi tình cảm là thứ biến đổi. Chúng bấp bênh và dễ vỡ. Anh tưởng là tình cảm sâu đậm nhưng chúng sẵn sàng bay biến trước một bóng hồng vụt qua, một nụ cười tán tỉnh. Em chơi nhạc bởi vì âm nhạc sẽ chẳng bao giờ rời bỏ em suốt đời này. Em yêu sách bởi chúng sẽ luôn ở đó. Hơn nữa... em chưa từng biết những người nào có thể yêu nhau trọn đời.

- Vì em sống trong thế giới của những kẻ ích kỷ, giữa đám nghệ sĩ và những người nổi tiếng, nơi các mối quan hệ tan vỡ với vận tốc ánh sáng.

Vẻ suy ngẫm, nàng từ từ quay sang phía sân hiên rồi đặt ly rượu của mình lên lan can.

- Chúng ta đã không biết cách vượt qua quãng thời gian ngắt ngảy ban đầu, nàng phân tích. Chúng ta đã không biết cách giữ lấy nhau...

- Chính em không biết cách giữ lấy mình, tôi đánh chính chắc nịch. Chính em phải chịu trách nhiệm khi tình yêu của chúng ta tan vỡ.

Một tia chớp cuối cùng rạch ngang bầu trời, rồi cơn giông tan biến nhanh như khi nó xuất hiện.

- Còn anh, điều anh muốn, tôi tiếp tục, là được chia sẻ cuộc đời với em. Thực ra, theo anh nghĩ, tình yêu chính là như vậy: mong muốn được trải qua mọi chuyện bên nhau, tự làm giàu bản thân mình bằng những khác biệt với người kia.

Vẻ u ám dần biến mất và một khoảng trời xanh lộ ra giữa những đám mây.

- Còn anh, điều anh muốn, tôi nhấn mạnh, là tạo dựng một cái gì đó cùng với em. Anh đã sẵn sàng cho điều ấy, sẵn sàng vượt qua mọi thử thách bên em. Điều ấy sẽ chẳng dễ dàng - không bao giờ là dễ dàng - nhưng chính là thứ anh mong muốn: ở bên nhau hằng ngày để chiến thắng những cản trở trong cuộc đời.

Trong phòng chính, ai đó lại bắt đầu chơi dương cầm. Những nốt nhạc trong bản biến tấu India Song sâu lắng và khơi gợi văng đến chỗ chúng tôi. Từ xa tôi thấy Rafael Barros đang tiến lại, tấm ván trượt kẹp dưới cánh tay. Để tránh phải giáp mặt anh ta, tôi bước xuống cầu thang gỗ, nhưng Aurore giữ lấy cổ tay tôi.

- Em biết tất cả những điều ấy Tom ạ. Em biết không có thứ gì là không thể đạt được, không có thứ gì chỉ mãi là hứa hẹn...

Giọng nàng xúc động như muốn vỡ òa ra; lớp véc ni phủ trên người phụ nữ quyến rũ đang dần bong tróc.

- Em biết rằng để xứng đáng với tình yêu con người ta phải dâng hiến cả thể xác lẫn tâm hồn mình, chấp nhận nguy cơ mất tất cả... nhưng em chưa sẵn sàng làm điều ấy và cho đến tận giờ em vẫn luôn chưa sẵn sàng...

Tôi vùng thoát khỏi tay nàng, bước xuống vài bậc cầu thang. Nàng nói với theo sau lưng tôi:

- ... Em mong anh tha thứ nếu đã khiến anh ngộ nhận điều ngược lại.

Chương 23 - (Những) Nỗi Cô Đơn

Cô đơn là đáy sâu nhất trong phận làm người. Con người là sinh vật duy nhất cảm thấy cô đơn và đi tìm kiếm đồng loại.

Octavio PAZ

Vùng La Paz

Đầu giờ chiều Đeo túi trên lưng, Carole nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá khác dọc theo bờ biển lồi lõm.

Cô dừng lại nhìn bầu trời. Cơn mưa rào chưa đến mười phút nhưng đủ khiến cô ướt rượt từ đầu đến chân. Quần áo ướt đầm còn gương mặt rùng rùng nước mưa, cô cảm thấy làn nước âm ẩm thấm qua cả làn áo phông. Lạnh quá! cô nghĩ rồi dùng tay vắt nước trên tóc. Cô đã nghĩ tới chuyện mang hộp dụng cụ y tế và một chiếc ô nhưng lại không mang khăn tắm và quần áo để thay!

Mặt trời một ngày thu nắng đẹp đã thế chỗ những đám mây nhưng không đủ nóng để hong khô quần áo cô. Để không bị lạnh, cô quyết định tiếp tục chạy, vừa giữ vận tốc đều đều, vừa say sưa với vẻ đẹp của những vũng nhỏ nằm liền kề nhau, phía sau là những rặng núi phủ đầy xương rồng.

Đến chỗ ngoặt vào một con đường mòn thoải thoải, ngay gần bãi cát sỏi, một người đàn ông đột nhiên từ bụi rậm lao ra chặn đường. Cô vòng ra tránh người đàn ông nhưng chân vấp phải một đoạn rễ cây. Cô hét lên, không tránh được cú ngã oái oăm vào vòng tay kẻ quấy rầy.

- Là tớ đây, Carole! Milo trấn an và nhẹ nhàng đỡ lấy cô.

- Cậu làm cái quái gì ở đây thế? cô quát lên rồi gỡ tay Milo ra. Cậu đi theo tớ đây à? Cậu điên thật rồi!

- Cậu vu khống tớ ngay được...

- Và đừng có nhìn tớ chằm chằm như thế nữa, cô hét lên khi chợt nhận ra quần áo đầm nước đã để lộ những đường cong trên cơ thể cô.

- Tớ có mang khăn đây, anh để nghị rồi lục tìm trong túi. Và cả quần áo khô nữa. Cô bắt lấy cái túi và đi ra thay đồ sau một cây thông tán.

- Đừng có lợi dụng cơ hội để nhìn trộm, anh bạn đồi bại ạ. Tớ không phải là một trong những cô nàng người mẫu playboy của cậu đâu!

- Làm sao mà nhìn thấy được gì đằng sau tấm bình phong của cậu, anh nhận xét rồi đưa tay bắt lấy chiếc áo phông cùng quần soóc ẩm cô vừa ném ra.

- Sao cậu lại đi theo tớ ?

- Tớ muốn ở bên cậu một lúc và lại tớ cũng có một điều muốn hỏi cậu.

- Tớ nghe đây.

- Vì sao lúc trước cậu nói rằng câu chuyện trong Bộ ba Thiên thần đã cứu cuộc đời cậu?

Cô im lặng một lát rồi trả lời dứt khoát:

- Khi nào cậu đỡ ngốc hơn có thể tớ sẽ giải thích cho cậu.

Thật lạ. Anh hiếm khi thấy cô có vẻ chua cay như thế. Tuy vậy, anh vẫn cố gắng tiếp tục chuyện trò:

- Sao cậu không rủ tớ đi dạo cùng?

- Tớ muốn được ở một mình Milo ạ. Như thế không phiền gì cậu chứ? cô vừa hỏi vừa xỏ vào người chiếc áo len vận thường.

- Nhưng cô đơn thì đến chết mất! Phải ở một mình là điều tồi tệ nhất. Carole bước ra khỏi chỗ ẩn trong bộ quần áo đàn ông rộng thùng thình.

- Không đâu, Milo, điều tồi tệ nhất chính là buộc phải cáng đáng một gã như cậu. Anh lãnh trọn cú đòn.

- Đúng ra thì cậu chê trách tớ điều gì?

- Thôi bỏ qua đi, phải mất hàng tiếng đồng hồ mới liệt kê ra hết được, cô nói rồi tiếp tục đi xuống bãi biển.

- Không, nói đi! Tớ tò mò quá, anh thừa nhận rồi chặn ngang bước chân cô.

- Ba sáu tuổi rồi nhưng cậu xử sự cứ như mới mười tám vậy, cô bắt đầu. Cậu vô trách nhiệm và vụng về, cậu chỉ là một gã được chằng hay chớ, với cậu chỉ có ba thứ quan trọng...

- Ba thứ?

- Xe, bia và gái, cô nói rõ hơn.

- Hết chưa?

- Chưa: tớ còn thấy rằng cậu hầu như chẳng đáng tin với một người phụ nữ, cô ném vào mặt anh khi đi tới bãi cát.

- Nói rõ hơn chút nữa đi.

Cô đứng trước mặt anh, tay chống nạnh và nhìn thẳng vào mắt anh:

- Cậu là kiểu đàn ông “qua đường”: những gã cao bồi mà phụ nữ sẵn sàng vui vẻ vào những lúc

cô đơn và họ có thể đồng ý qua đêm với cậu, nhưng họ sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện để cậu trở thành bố những đứa con của họ.

- Không phải tất cả đều nghĩ như cậu! anh cãi.

- Tất cả đều nghĩ thế, Milo ạ. Mọi phụ nữ biết suy nghĩ một chút đều nghĩ hệt như tớ. Từ trước đến giờ cậu đã giới thiệu được với bọn tớ bao nhiêu cô gái đứng đắn rồi? Không một ai! Bọn tớ đã gặp hàng tá bạn gái cậu, nhưng đều không khác gì nhau: gái thoát y, loại gái gần như gái điếm, hoặc những cô nhân tình nghèo khổ mà cậu lợi dụng sự yếu đuối của họ để lượm về từ những hộp đêm thảm hại lúc tờ mờ sáng!

- Thế còn cậu, có thể biết cậu đã dẫn gã tử tế nào đến gặp chúng tớ chưa? À không, đúng rồi: tớ chưa bao giờ thấy cậu đi cùng một người đàn ông! Như thế không có gì là kỳ cục, đúng không, cô bạn? Cậu đã ba mươi và chưa một mối tình vắt vai!

- Có lẽ chỉ là bởi vì tớ đã không gửi fax thông báo cho cậu mỗi lần tớ hẹn hò với ai đó.

- Xem cậu nói kìa! Cậu hẳn đã thấy mình rất hợp với vai vợ một nhà văn, phải thế không? Rất hợp với cái thứ người ta thường viết ở bìa bốn. Đợi chút, tớ sẽ viết cho cậu: “Tom Boyd sống tại Boston, Massachusetts, cùng vợ Carole, hai con và một chú chó giống Labrador.” Đó chính là thứ cậu chờ đợi, không phải sao?

- Cậu điên rồi. Đừng nói những điều nực cười nữa.

- Còn cậu, cậu dối trá giỏi như một cái áo nịt ngực.

- Cậu lúc nào cũng ám chỉ đến chuyện tình dục: đúng là cậu có vấn đề về tình dục rồi, anh bạn tội nghiệp ạ.

- Cậu mới là người có vấn đề! anh đáp trả. Tại sao cậu không bao giờ mặc váy hoặc juýp? Tại sao cậu không bao giờ mặc áo tắm? Tại sao cậu lại nổi da gà mỗi lần người ta vuốt tay cậu? Cậu chỉ thích đàn bà hay bị làm sao?

Trước khi Milo kịp nói hết câu thì một cái tát ra trò đã giáng xuống mặt anh, mạnh như một cú đấm. Anh chỉ kịp nắm lấy cổ tay Carole để tránh một cái nữa.

- Thả tay tớ ra!

- Không, cậu phải bình tĩnh lại đã!

Cô giãy giụa dữ dội, dùng hết sức mình kéo tay ra để làm cho đối thủ mất thăng bằng. Cuối cùng cô ngã lăn ra cát, kéo theo cả Milo. Anh ngã đè lên người cô và đang định đứng dậy thì thấy nòng súng lục kề vào thái dương mình.

- Buông ra! cô vừa ra lệnh vừa lên cò súng.

Cô đã kịp chộp được khẩu súng trong túi xách của mình. Có thể cô đã quên không mang quần áo để thay nhưng không bao giờ quên mang theo súng.

- Được lắm, Milo lạnh lùng nói.

Anh lão đảo đứng dậy buồn bã nhìn cô bạn lùi xa dần, hai tay siết chặt lấy báng súng.

Sau khi cô đã đi khuất, anh bần thần ngồi lại một mình hồi lâu bên một vũng nhỏ ven biển, bao quanh là cát và làn nước xanh trong.

Chiều hôm ấy, bóng những tòa nhà rẻ tiền tại khu MacArthur Park đổ đến tận mũi đất này ở Mêhicô.

Chương 24 - La Cucaracha

Tình yêu giống như thủy ngân trong lòng tay bạn. Để bàn tay mở, nó sẽ ở lại trong lòng bàn tay bạn; nắm chặt lại, nó sẽ chảy qua các kẽ ngón tay.

Dorothy PARKER

Nhà hàng La Hija de la Luna

Chín giờ tối

Tựa mình vào vách đá, nhà hàng sang trọng nhô ra cả bể bơi và biển Cortés. Buổi tối, khung cảnh cũng ấn tượng chẳng kém gì ban ngày, vừa lãng mạn vừa bí hiểm, những điểm bù lại vì nằm ở chỗ khuất nẻo. Những chiếc đèn lồng bằng đồng được treo dọc giàn nho còn những chiếc đèn măng xông màu sắc mang lại cho mỗi bàn ăn một thứ ánh sáng huyền ảo.

Mặc một chiếc váy điểm trang kim ánh bạc, Billie đi trước tôi tới quầy lễ tân nhà hàng. Cô phục vụ đón chào chúng tôi nồng nhiệt rồi đưa chúng tôi tới bàn nơi Milo ngồi đợi được vài phút. Rõ ràng là đã ngà ngà, cậu ta không thể giải thích nổi với tôi lý do Carole vắng mặt.

Cách đó vài bàn, ngồi giữa sân hiên nổi bật như viên kim cương giữa hộp nữ trang, Aurore và Rafael Barros phô trương mối tình nồng thắm của họ.

Không khí bữa ăn ảm đạm. Ngay cả Billie, bình thường vốn vui vẻ, hồn nhiên là thế, giờ dường như đã mất đi vẻ hào hứng. Lộ rõ vẻ mệt mỏi, cô ta nhợt nhạt và uể oải. Đầu tối, tôi gặp cô ta trong phòng chúng tôi, vẫn đang nằm cuộn tròn trên giường dù đã ngủ cả buổi chiều. “Hậu quả gián tiếp của chuyển đi”, cô ta đánh liều nói vậy. Dù thế nào thì tôi cũng đã phải chiến đấu quyết liệt mới lôi được cô ta ra khỏi chăn.

- Có chuyện gì với Carole thế? cô ta hỏi Milo.

Đôi mắt bạn tôi đỏ ngầu còn khuôn mặt thì tiu nghỉu cứ như sắp đổ sụp xuống bàn đến nơi. Trong lúc cậu ta lúng búng mấy lời giải thích thì một giọng nam cao phá vỡ bầu không khí tĩnh lặng trong nhà hàng.

La cucaracha, la cucaracha,

Ya no puede caminar

Một ban nhạc Mariachi tới bàn chúng tôi và cất lên một bản serenade. Nhạc công của ban khá hùng hậu: hai người chơi violon, hai người thổi trompet, một tay ghi ta thùng, một ghi ta kiểu Mêhicô và một đàn vihuela.

Porque no tiene, porque le falta

Marijuana que fumar

Quần áo của họ cũng rất hợp cảnh: quần đen thêu hình, áo vest ngắn phủ đầy cúc bạc, cà vạt thắt kiểu điệu đà, dây lưng với khóa trang trí hình đại bàng, giày cao cổ đánh xi bóng loáng. Và không thể bỏ qua mũ phớt rộng vành, to như đĩa bay.

Tiếp sau giọng rền rĩ của ca sĩ là giọng của đội hợp xướng ồn ào thể hiện một khúc vui hơi quá, như thể họ đang hét để xả hơi chứ không phải biểu đạt niềm vui sống.

- Thật vô vị!

- Anh đùa đấy à, Billie hét tướng lên. Họ quá đẳng cấp đấy chứ!

Tôi nhìn cô ta đầy hoài nghi. Rõ ràng là quan niệm về đẳng cấp của chúng tôi quá khác nhau.

- Các anh làm ơn nhìn mà học tập nhé! cô ta vừa quay sang phía tôi và Milo vừa nói. Đây mới là cách thể hiện nam tính chuẩn xác nhất.

Người ca sĩ vuốt vuốt ria mép, và cảm thấy được tán thưởng nên lại hát tiếp một khúc mới, kèm theo những bước nhảy điệu nghệ.

Para bailar la bamba,

Se necesita una poca de gracia.

Una poca de gracia pa mi pa ti.

Arriba y arriba

Buổi diễn cứ thế tiếp tục gần hết buổi tối. Ban nhạc đi hết từ bàn này sang bàn khác, dở hết vốn tiết mục của mình ra: những bài hát nói về tình yêu, lòng dũng cảm, sắc đẹp của phụ nữ và những vùng đất cần cỗi. Một buổi diễn tẻ nhạt, chán ngắt với tôi; nhưng lại là hiện thân cho tâm hồn cao thượng của cả một dân tộc với Billie.

Khi buổi diễn gần kết thúc thì chợt nghe thấy tiếng vù vù từ phía xa vắng lại. Tất cả khách ăn đều đồng loạt quay ra phía biển. Một đốm sáng xuất hiện nơi chân trời. Tiếng vù vù ngày càng to hơn và hình bóng một chiếc thủy phi cơ cổ hiện ra trên nền trời. Bay là là, con chim sắt lượn qua nhà hàng rồi thả hoa xuống phần sân hiên. Trong vòng vài giây, một cơn mưa hoa hồng đủ loại màu sắc rơi xuống, phủ kín cả nền gạch bóng loáng của nhà hàng. Một tràng pháo tay rôm rả vang lên tán thưởng trận mưa hoa bất ngờ. Rồi chiếc thủy phi cơ lại hiện ra phía trên đầu chúng tôi, sau đó bắt đầu lượn chao đảo. Những làn khói phát sáng vẽ ra trên nền trời một hình trái tim, nó nhanh chóng tan biến đi trong màn đêm Mêhicô. Rồi tiếng la ó vang lên trong đám thực khách khi đèn đóm vụt tắt hết và người chủ khách

sạn tiến về phía bàn của Aurore và Rafael Barros. Ông ta bê trên tay chiếc mâm bạc, bên trên là một chiếc nhẫn đính kim cương. Rồi Rafael quỳ xuống cầu hôn nàng, trong khi một cậu bồi bàn đứng lùi lại, sẵn sàng mở sâm banh chúc mừng khi Aurore gật đầu đồng ý. Nếu là người mê những thứ lãng mạn, mơ mộng và những mô típ hay được mô tả trên các catalogue thì sẽ thấy mọi thứ thật hoàn hảo, được tính toán, sắp đặt tỉ mỉ.

Nhưng chẳng phải đây chính xác là những thứ Aurore ghét hay sao?

o O o

Tôi ngồi quá xa nên không nghe được câu trả lời của nàng, nhưng lại đủ gần để đọc được qua môi nàng.

- E.m.r.ấ.t.t.i.ế.c... nàng thầm thì, nhưng tôi không thực sự biết được liệu những từ này là để dành cho chính bản thân nàng, cho đám thực khách hay cho Rafael Barros.

Tại sao đám đàn ông không suy nghĩ cận kề hơn trước khi cầu hôn kiểu này nhỉ?

Bầu không khí im lặng nặng nề bao trùm, như thể cả nhà hàng đều đang bối rối thay cho vị thánh nhân đã bị truất ngôi, giờ chỉ còn là một gã đàn ông tội nghiệp đang quỳ gối, bất động như một bức tượng, sững sờ và ngây ra vì xấu hổ. Tôi đã từng trải qua chuyện này trước anh ta nên vào đúng lúc ấy, thay vì vui mừng hơn hờ trước thất bại của kẻ thù, tôi lại thấy đồng cảm với anh ta.

Nhưng đây là trước khi anh ta đứng dậy, lao qua gian phòng như một vị hoàng đế bị tổn thương và đâm cho tôi một cú bằng tay phải theo phong cách Mike Tyson, điều mà tôi không hề ngờ tới.

o O o

- Và gã đó đã lao thẳng về phía anh, thẳng tay giáng vào mặt anh một cú, bác sĩ Mortimer Philipson nói ngắn gọn.

Trung tâm y tế khách sạn

Bốn mươi lăm phút sau

- Gần gần như thế, tôi thừa nhận trong lúc ông ta khử trùng vết thương cho tôi.

- Anh may mắn đấy: mất nhiều máu lắm nhưng mũi anh chưa bị gãy.
- Lúc nào cũng là thế.
- Tuy nhiên mặt anh lại sưng phồng cứ như anh đã đánh nhau vậy. Mới đây anh có đánh lộn với ai không?
- Tôi cãi vã trong một quán bar với một gã Jesus nào đó cùng đám bạn của hắn, tôi trả lời chung chung.
- Và một bên mạng sườn anh bị thương cùng mắt cá chân bị bong gân nữa. Mắt cá chân anh sưng to lắm rồi. Tôi sẽ cho anh bôi thuốc mỡ, nhưng sáng mai anh phải quay lại đây để tôi băng nén lại cho. Sao anh lại bị thương như thế?
- Tôi ngã xuống nóc xe ô tô, tôi trả lời hết sức tự nhiên.
- Ừm... cuộc sống của anh có vẻ nguy hiểm đấy.
- Từ vài ngày nay thì có thể nói như vậy.

Trung tâm y tế của khách sạn không đơn giản chỉ là một phòng chữa bệnh nhỏ mà là một khu phức hợp hiện đại với các thiết bị công nghệ cao.

- Chúng tôi chữa trị cho những ngôi sao lớn nhất hành tinh, bác sĩ đáp lời tôi khi tôi thổ lộ với ông ta câu nhận xét.

Mortimer Philipson đã gần về hưu. Dáng người cao gầy kiểu Anh của ông ta chẳng hề ăn nhập với gương mặt có nước da rám nắng, đường nét thanh tú cùng đôi mắt sáng biết cười. Ông có dáng dấp của Peter O'Toole và hắn sẽ được vào vai Lawrence xứ Ả rập lúc về già. Ông ta ngừng xoa mắt cá chân tôi và bảo một cô y tá mang đôi nạng đến cho tôi.

- Tôi khuyên anh không nên đi lại trong vài ngày, ông ta cảnh báo rồi đưa cho tôi danh thiếp của mình, trên đó có ghi lịch hẹn cho tôi vào ngày mai.

Tôi cảm ơn ông ta rồi khó nhọc lê bước về phòng với đôi nạng.

o O o

Cả căn phòng đắm chìm trong thứ ánh sáng dịu nhẹ. Ở giữa phòng, một ngọn lửa nhỏ bập bùng trong lò sưởi, hắt ánh sáng lên tường và trần nhà. Tôi tìm Billie, nhưng cô ta không có cả trong phòng khách lẫn phòng tắm. Đoạn điệp khúc âm ỉ một bài hát của Nina Simone vang đến tai tôi.

Tôi kéo bức rèm ở ô cửa sổ nhìn ra sân hiên và thấy cô gái, mắt lim dim, đang nằm tắm ngoài trời trong bể Jacuzzi ngập nước. Với những đường nét uốn lượn, bồn được khảm men xanh nước biển. Để dẫn nước vào bồn, một chiếc mỏ thiên nga đổ những tia nước nhỏ từ trên cao xuống, hệ thống chiếu sáng khéo léo đan xen biến làn nước thành đủ các màu cầu vồng.

- Anh tìm tôi đây à? cô ta gây hấn với tôi, mắt vẫn nhắm.

Tôi tiến lại gần bồn tắm. Bao quanh nó là khoảng hai chục ngọn nến nhỏ, tạo thành một hàng rào lửa. Mặt nước lấp lánh như sâm banh và làn nước trong suốt càng tôn bật những bọt nước màu vàng chạy từ ống lên tận mặt nước.

Tôi đặt nạng xuống, cởi khuy áo và quần jean rồi thả mình vào làn nước. Nước nóng rẫy, sắp đến mức không chịu nổi. Nằm rải rác khắp bồn, khoảng ba mươi vòi nước nhỏ giúp mát xa thư giãn và thả lỏng cơ bắp, trong khi ấy ở bốn góc bồn, những chiếc loa được giấu kín phát ra một thứ nhạc mê hồn. Billie mở mắt ra và đưa tay vuốt nhẹ lên lớp băng mà bác sĩ Philipson vừa dính lên mũi tôi. Do ánh sáng từ dưới bồn hắt lên, gương mặt cô ta trong mờ còn tóc thì như bạc trắng.

- Chiến binh cũng cần nghỉ ngơi à? cô ta vừa đùa vừa tiến lại gần chỗ tôi.

Tôi thử tìm cách ngăn cô ta lại:

- Tôi nghĩ là không cần phải diễn lại màn ôm hôn đâu.

- Anh có dám nói là không thích thế không?

- Vấn đề không phải ở chỗ đó.

- Tuy vậy nó lại phát huy tác dụng đấy: vài giờ sau nụ hôn đó, Aurore yêu quý của anh đã hủy hôn một cách âm ỉ.

- Có thể nhưng giờ làm gì có Aurore ở đây.

- Anh thì biết gì chứ? cô ta hỏi tôi rồi luồn vào vòng tay tôi. Phòng nào trong khách sạn này cũng nhìn ra sân hiên và tất cả mọi người đều chiếu tướng được nhau. Anh không nhận thấy thế à?

Giờ đây gương mặt cô ta chỉ cách mặt tôi vài xăng ti mét. Mắt cô ta màu xanh nhạt, lỗ chân lông giãn ra trước tác dụng của hơi nước và mồ hôi rịn ra

trên trán cô ta.

- Có thể cô ấy đang nhìn chúng ta đấy, cô ta tiếp tục. Đừng có nói với tôi rằng như thế không kích thích anh đấy nhé...

Tôi căm ghét cái trò này. Nó chẳng giống với bản tính tôi. Tuy vậy, bị ký ức về nụ hôn trước cuốn đi, tôi để cô ta cầm tay mình đặt lên hông cô ta còn tay kia dưới hõm cổ.

Cô ta nhẹ nhàng đặt môi mình lên môi tôi và lưỡi tôi tìm kiếm lưỡi cô ta. Một lần nữa, phép màu nhiệm lại hiện ra, nhưng chỉ kéo dài vài giây thì một vị đắng nghét khiến tôi phải ngừng hôn.

Tôi thấy vị chua gắt đến khó cổ trong miệng nên đột nhiên lùi lại. Billie cũng có vẻ bàng hoàng. Lúc ấy tôi thấy môi cô ta đen sạm đi còn lưỡi thì chuyển thành màu tím. Mắt cô ta vẫn sáng rực nhưng làn da càng lúc càng nhợt nhạt. Cô ta rùng mình, hai hàm răng va vào nhau và cắn chặt lấy môi. Tôi lo lắng ra khỏi bể Jacuzzi, giúp cô ta bước ra rồi lấy khăn tắm choàng lên người cô ta. Tôi cảm thấy cô ta đang run rẩy, gần như sắp ngã khuỵu. Rồi cô ta ho một tràng dữ dội, được đà cô ta đẩy tôi ra để nghiêng mình về phía trước như muốn nôn. Cô ta nôn ra một đám dịch nhầy, đặc quánh rồi ngã vật xuống sàn.

Nhưng thứ tôi nhìn thấy không phải là thứ người ta vẫn nôn ra.

Mà là mực.

Chương 25 - Hiểm Họa Khi Mất Em

Khi súng kề miệng, người ta chỉ có thể ú ớ mà thôi.

Lời thoại trong phim Fight Club của Chuck PALAHNIUK

Trung tâm y tế khách sạn

Một giờ sáng

- Anh là chồng cô ấy à? bác sĩ Philipson vừa hỏi vừa khép cánh cửa phòng nơi Billie vừa thiếp đi.

- Ờ... không, không phải như thế.

- Chúng tôi là anh họ của cô ấy, Milo khẳng định. Chúng tôi là những người thân duy nhất của cô ấy.

- Ừm... và anh thường xuyên tắm với “em họ” của mình hả? vị bác sĩ đưa mắt nhìn tôi mĩa mai hỏi.

Một tiếng rưỡi trước, khi đang chuẩn bị đánh một cú thật nhẹ nhàng, ông phải vội vàng khoác áo blouse trắng ra ngoài bộ đồ chơi gôn để tới cấp cứu cho Billie. Ông ngay lập tức nhận định tình hình nghiêm trọng và phải chắt vật lăm mới làm cho Billie tỉnh lại được, đưa cô ta tới trung tâm y tế và tiến hành những bước điều trị đầu tiên.

Không đợi câu trả lời của tôi, chúng tôi theo ông tới phòng làm việc: một căn phòng dài nhìn ra một bãi cỏ được chiếu sáng và mượt như sân gôn, giữa bãi cỏ có cắm một lá cờ nhỏ. Khi tiến lại gần cửa sổ có thể nhìn thấy một quả bóng gôn nằm cách lỗ bảy hoặc tám mét.

- Tôi sẽ không dối các vị, bác sĩ mời chúng tôi ngồi rồi bắt đầu nói. Tôi hoàn toàn không biết cô bạn các anh bị đau ở đâu, cũng không hiểu cô ấy bị chứng gì.

Ông cởi áo blouse ra, treo lên móc rồi ngồi đối diện với chúng tôi.

- Cô ấy sốt cao, cơ thể cứng đờ bất bình thường và cô ấy nôn hết mọi thứ trong bụng. Cô ấy cũng bị đau đầu, khó thở và không đứng nổi, ông bác sĩ tóm tắt tình hình.

- Vậy thì sao? tôi hỏi, nóng lòng muốn được nghe chẩn đoán.

Bác sĩ Philipson mở ngăn kéo trên cùng của bàn làm việc lấy ra một miếng xi gà vẫn còn nằm trong vỏ bọc.

- Rõ ràng là cô ấy có triệu chứng thiếu máu, ông nói rõ hơn, nhưng điều khiến tôi thực sự lo lắng là thứ chất đen đen cô ấy nôn ra không biết bao nhiêu ấy.

- Trông nó giống như mực viết, đúng không bác sĩ?

- Có thể...

Vẻ ngẫm nghĩ, ông rút miếng thuốc ra khỏi vỏ bọc bằng nhôm rồi vuốt vuốt bên ngoài như thể mong chờ phát hiện ra điều gì đó khi chà xát vào lá thuốc.

- Tôi đã yêu cầu xét nghiệm máu, phân tích thứ chất đen ấy và mẫu tóc mà theo như anh nói đã đột nhiên bạc trắng đi.

- Chuyện ấy có thể xảy ra, đúng không bác sĩ? Tôi thường nghe nói rằng một cú sốc tình cảm có thể khiến người ta bạc tóc chỉ trong vòng một đêm. Chuyện đó đã xảy ra với hoàng hậu MarieAntoinette vào đêm trước khi bị hành hình.

- Vớ vẩn, vị bác sĩ gạt đi. Chỉ có nhuộm mới làm tóc mất màu nhanh như vậy được.

- Liệu ông có đủ trang thiết bị để làm những xét nghiệm kiểu này không? Milo lo lắng hỏi. Bác sĩ cắt đầu điều xì gà:

- Các anh thấy đấy, chỗ chúng tôi được trang bị những công nghệ tối tân. Cách đây năm năm, con trai cả của quốc vương một quốc gia nhiều dầu mỏ đã nghỉ tại khách sạn chúng tôi. Cậu ta bị tai nạn khi đi mô tô lướt sóng: cú va đập mạnh vào thành xe khiến cậu ta hôn mê nhiều ngày liền. Cha cậu ta hứa sẽ tặng trung tâm một khoản lớn nếu chúng tôi cứu được cậu ta. Nhờ may mắn thì đúng hơn là nhờ những biện pháp chữa trị của chúng tôi, cậu ta khỏi bệnh mà không bị di chứng gì và vị quốc vương đã giữ lời hứa, vậy nên chúng tôi mới có trang thiết bị hiện đại như bây giờ.

Khi bác sĩ Mortimer Philipson đứng dậy tiễn chúng tôi về, tôi liền yêu cầu được ở lại với Billie.

- Thật ngớ ngẩn, bác sĩ thẳng thừng nói. Chúng tôi có một y tá trực và hai bác sĩ nội trú khoa sinh học làm việc suốt cả đêm. “Em họ” anh là bệnh nhân duy nhất tại đây. Chúng tôi sẽ không bỏ mặc cô ấy không người giám sát dù chỉ một giây đâu.

- Cho tôi ở lại đi, bác sĩ.

Bác sĩ Philipson nhún vai rồi quay lại bàn làm việc, miệng lẩm bẩm:

- Nếu anh thích ngủ trên một chiếc ghế bành chật chội để gây lưng thì tùy anh thôi nhưng với cái chân bị bong gân và mạng sườn bị thương như thế thì sáng mai anh đừng có đến than vãn với tôi là không đứng dậy được đấy nhé.

Milo chia tay tôi trước cửa phòng bệnh của Billie. Tôi cảm thấy cậu ta đang bối rối:

- Tớ lo cho Carole. Tớ đã gửi cho cô ấy cả chục tin nhắn nhưng không thấy trả lời. Tớ phải đi tìm cô ấy.

- Được rồi. Chúc may mắn, anh bạn.
- Chúc cậu ngủ ngon, Tom.

Tôi nhìn cậu bạn đi xa dần trong hành lang, nhưng được vài mét, cậu ta khựng lại rồi quay lại đi về phía tôi.

- Cậu biết đấy, tớ muốn nói với cậu rằng... rằng tớ rất lấy làm tiếc, cậu ta thú nhận với tôi, mắt nhìn thẳng vào tôi.

Đôi mắt cậu ta đỏ ngầu và sáng rực, gương mặt mệt mỏi nhưng đầy vẻ quyết tâm.

- Tớ đã thất bại thảm hại với những khoản đầu tư tài chính liều lĩnh của mình, cậu ta tiếp tục. Tớ tưởng mình ma lanh hơn kẻ khác. Tớ đã phụ lòng tin của cậu và đã làm cậu sạt nghiệp. Tớ xin lỗi...

Giọng cậu ta vỡ òa. Cậu ta chớp mắt và một dòng nước mắt bất ngờ lăn dài trên má. Khi lần đầu tiên trong đời nhìn thấy cậu ta khóc, tôi vừa lúng túng vừa cảm thấy ngơ ngác.

- Thật quá ngu ngốc, cậu ta vừa nói thêm vừa đưa tay quệt mắt. Tớ cứ tưởng mình đã làm được điều khó nhất, nhưng tớ đã nhầm: điều khó nhất không phải là giành được thứ mình muốn mà là biết cách giữ nó.

- Milo, tớ không quan tâm tới số tiền đó. Nó chẳng mang lại gì, cũng chẳng giải quyết được gì, cậu biết thế mà.

- Rồi cậu sẽ thấy, chúng ta sẽ thoát khỏi tình trạng này giống như chúng ta vẫn thường làm được, cậu ta hứa và cố gắng lấy lại tinh thần. Ngôi sao may mắn của chúng ta sẽ không bỏ rơi chúng ta lúc này đâu!

Trước khi đi tìm Carole, cậu ta ôm hôn tôi như hai người anh em và quả quyết với tôi:

- Tớ sẽ đưa chúng ta thoát khỏi khó khăn, thề với cậu đấy. Có thể sẽ mất thời gian nhưng tớ sẽ làm được.

O o Tôi mở cửa không một tiếng động rồi ló đầu qua khe cửa. Phòng bệnh của Billie chìm trong một thứ ánh sáng xanh mờ. Tôi lặng lẽ tiến lại gần giường cô ta.

Cô ta đang ngủ chập chờn vì sốt hầm hập. Một tấm chăn dày được phủ lên người cô ta, chỉ để hở khuôn mặt nhợt nhạt. Cô gái linh lợi, hoạt bát, cơ lốc xoáy màu vàng hoe ban sáng vẫn còn quét qua đời tôi đã già đi cả

chục tuổi chỉ trong vài giờ. Xúc động, tôi ngồi lặng đi bên cô ta một lúc lâu rồi mới đặt tay lên trán cô gái.

- Em là một cô gái thật lạ kỳ, Billie Donnelly, tôi nghiêng người về phía cô ấy thì thầm. Cô ấy cựa mình trên giường và đôi mắt vẫn nhắm, cô ấy lẩm bẩm:

- Em tưởng anh sẽ nói là “một kẻ quấy rầy lạ kỳ”...

- Đúng là một kẻ quấy rầy lạ kỳ, tôi nói để che giấu cảm xúc của mình.

Tôi vuốt ve gương mặt cô ấy và bọc bạch:

- Em đã giúp anh thoát khỏi cái hố đen nơi anh sảy chân rơi xuống. Em đã dần đẩy lùi nỗi phiền muộn vẫn hủy hoại anh. Nụ cười và niềm tin ngờ nghếch nơi em đã chiến thắng sự căm lặng giam cầm anh...

Cô ấy định nói gì đó nhưng hơi thở ngắn và nhịp thở giật cục khiến cô ấy đầu hàng.

- Anh sẽ không bỏ rơi em đâu, Billie. Anh hứa với em đấy, tôi đảm bảo với cô ấy, siết chặt tay cô ấy.

o O o

Mortimer Philipson quẹt một que diêm châm điếu xì gà rồi cầm gậy gôn trên tay, ông đi ra bãi cỏ, bước vài bước trên sân gôn. Quả bóng gôn cách chỗ ông đứng khoảng bảy mét, trên một triền đất hơi dốc. Mortimer rút một hơi thuốc đầy khoan khoái rồi quỳ gối xuống để xem xét kỹ hơn cú gậy cần đánh. Đó phải là một cú đánh rất khéo nhưng ông đã từng đánh hàng trăm cú như thế từ khoảng cách này. Ông đứng dậy, lấy tư thế và tập trung cao độ. “Vận may chỉ là sự gặp gỡ giữa ý muốn con người và thiên thời địa lợi”, triết gia Sénèque đã từng nói như vậy. Mortimer vung gậy đánh một cú như thế cú đánh sẽ quyết định vận mệnh ông. Trái bóng lăn trên cỏ, có vẻ lưỡng lự trên đường đi rồi lượn qua lỗ gôn chứ không rơi xuống đó.

Đêm nay, quả là không thiên thời địa lợi.

o O o

Milo bất thần lao ra sân yêu cầu nhân viên đỗ xe đánh chiếc Bugatti đang gửi trong hầm khách sạn tới. Anh lái thẳng hướng La Paz và dùng hệ thống định vị GPS để tìm lại đúng chỗ đã chia tay Carole lúc chiều.

Buổi chiều trên bãi biển, anh đã cảm nhận được những tổn thương đau đớn ở cô bạn gái. Những tổn thương mà trước đây anh không ngờ là có tồn tại. Rõ ràng là ta thường chẳng hay biết gì về nỗi đau mà những người ta yêu mến nhất phải trải qua, anh buồn bã nghĩ.

Anh cũng đã bị thương tổn khi nghe cô mô tả bức chân dung về mình không chút thiện cảm. Giống như mọi người, cô lúc nào cũng coi anh là một kẻ cặn bã, không được học hành tử tế, một gã nhà quê cục mịch ở khu phố nghèo khổ, giữ tư tưởng trọng nam khinh nữ. Cũng phải nói rằng anh chưa bao giờ làm gì để cô hiểu đúng về mình. Bởi hình ảnh ấy bảo vệ anh, che giấu đằng sau nó một con người nhạy cảm mà anh không dám thừa nhận. Để có được tình yêu của Carole, anh sẵn sàng làm tất cả nhưng cô lại không tin tưởng anh đủ để anh hé lộ con người thật của mình.

Anh chạy xe suốt nửa giờ đồng hồ, lao đi giữa màn đêm đen mờ. Bóng những rặng núi hiện rõ trên nền trời xanh trong, điều khó gặp ở những thành phố ô nhiễm ngày nay. Đến nơi, Milo rẽ vào một con đường rừng, đỗ xe ở đó rồi sau khi nhét một tấm chăn cùng chai nước vào túi xách tay, anh men theo con đường lổn nhồn sỏi đá dẫn ra bờ biển.

- Carole! Carole! anh hét to hết cỡ.

Tiếng gọi của anh bị cơn gió nóng ẩm, đông đánh cuốn đi mất hút, cơn gió vi vu thổi trên biển.

Anh tìm tới chỗ vũng nước mà họ đã đứng cãi nhau lúc chiều. Khung cảnh thật êm dịu. Vầng trăng vàng tròn đầy kiêu hãnh soi mình xuống mặt nước. Milo chưa bao giờ thấy bầu trời nhiều sao đến thế, nhưng anh chẳng thấy dấu vết gì của Carole. Cầm đèn pin trên tay, anh tiếp tục trèo lên những mỏm đá dựng đứng men theo bờ biển. Đi tiếp khoảng năm trăm mét, anh bắt gặp một con đường mòn hẹp dẫn xuống một vịnh nhỏ.

- Carole! anh lại cất tiếng gọi khi xuống đến bãi biển. Lần này giọng anh vang xa hơn. Vịnh nhỏ được một vách đá granit bao quanh nên tránh được gió và tiếng sóng vỗ vào bờ cát cũng êm dịu hơn.

- Carole!

Nghe ngóng dò xét mọi phía, Milo chạy khắp vịnh cho tới khi nhận thấy có gì đó chuyển động ở phía đầu kia. Anh tiến lại chỗ vách đá dốc đứng.

Chạy dọc cả vách đá là một khe nứt dài, mở ra một hang đá tự nhiên.

Carole ở đó, cô ngồi trên cát, lưng cong xuống, hai chân gập lại, người đang lả đi. Đầu cúi xuống, cô run lập cập trong khi tay vẫn nắm chặt khẩu súng.

Milo nhẹ nhàng quỳ xuống bên cô, ban đầu anh chỉ e sợ đôi chút nhưng đã nhanh chóng chuyển sang lo lắng thực sự vì sức khỏe của cô bạn. Anh lấy chân trong túi ra choàng lên người cô rồi bế cô tới tận chỗ đỗ xe.

- Tha lỗi cho tớ vì những gì đã nói với cậu lúc trước, cô thều thào. Tớ không bao giờ nghĩ như thế cả.

- Tớ quên rồi, anh trấn an. Giờ thì mọi việc sẽ ổn cả.

Gió thổi mỗi lúc một mạnh và lạnh hơn.

Carole lùa một tay vào mái tóc Milo rồi ngược đôi mắt ngấn nước nhìn anh.

- Tớ sẽ không bao giờ làm cậu đau khổ, anh thì thầm hứa vào tai cô.

- Tớ biết, cô nói, tay ôm choàng lấy cổ anh.

o O o Đừng khuyu ngã, Anna, vững vàng lên, vững vàng lên!

Cũng ngày hôm ấy, vài giờ trước, tại một khu phố bình dân của Los Angeles, một phụ nữ trẻ, Anna Borowski, chạy ngược lên phố. Nhìn dáng cô chạy, trong chiếc áo thun lót bông có mũ choàng dày, người ta sẽ tưởng cô đang chạy bộ buổi sáng.

Nhưng Anna không chạy bộ. Cô đi lục thùng rác.

Một năm trước, cô sống khá dễ chịu, thường ăn tối tại nhà hàng và không hề ngập ngừng khi phung phí cả nghìn đô la trong những chuyến mua sắm với đám bạn thân. Nhưng cuộc khủng hoảng kinh tế đã đảo lộn tất cả. Chỉ trong một sớm một chiều, hãng cô đang làm việc đã sa thải nhân công ồ ạt và xóa bỏ luôn cái ghế giám sát quản lý của cô.

Vài tháng đầu, cô nghĩ mình chỉ đang trải qua một giai đoạn khó khăn nên không hề nản lòng. Sẵn sàng chấp nhận bất cứ vị trí làm việc nào phù hợp với bằng cấp của mình, cô dành hàng ngày trời lướt khắp các trang web tuyển dụng, gửi CV và thư xin việc đi khắp nơi, tham gia vào các diễn đàn việc làm, thậm chí còn chi cả tiền để tới tư vấn tại một văn phòng tư vấn tạo dựng sự nghiệp. Vậy mà mọi nỗ lực của cô đều kết thúc trong thất bại. Suốt sáu tháng, cô không hề nhận được một lời mời phỏng vấn nào có thể gọi là nghiêm túc.

Để sinh nhai, cô đành chấp nhận mỗi ngày làm công việc tạp vụ theo giờ tại một trại dưỡng lão ở Montebello nhưng số tiền ít ỏi nhạt nhẽo được từ công việc này không giúp cô trả nổi tiền thuê nhà.

Anna chạy chậm lại khi tới phố Purple. Vẫn chưa đến bảy giờ sáng. Con phố vẫn còn khá tĩnh lặng, dù cho bầu không khí cũng đang dần náo nhiệt. Dù sao cô cũng chờ cho chiếc xe buýt của trường học rời đi rồi mới chúi đầu vào thùng rác. Cô đã học được cách dẹp lòng tự tôn, niềm kiêu hãnh sang một bên khi làm việc này. Dù thế nào chẳng nữa, cô thực sự chẳng còn lựa chọn nào khác. Lỗi là do tính khí ham chơi kiểu ve chứ không chăm chỉ như kiến và cũng tại vài món nợ có vẻ chẳng là gì vào thời cô vẫn còn kiếm được 35 000 đô la mỗi năm, nhưng giờ đây chúng như bóp nghẹt lấy cô và đe dọa cướp đi trốn nương thân của cô.

Thời gian đầu, cô chỉ đi lục những công te nơ rác tại siêu thị gần nhà mình để tìm đồ ăn quá hạn sử dụng. Nhưng cô không phải người duy nhất nảy ra sáng kiến này. Hằng tối, một đám đông toàn những kẻ vô gia cư, người có công ăn việc làm không ổn định, sinh viên và những người về hưu nghèo khổ chen chúc bên cạnh những thùng rác kim loại, khiến cho quản lý siêu thị cuối cùng đã phải rẩy nước tẩy vào đồ ăn để không ai dám lấy nữa. Vậy là Anna quyết định thám hiểm ra ngoài khu nhà mình. Ban đầu, khi làm công việc này cô như một kẻ loạn tâm thần, nhưng rõ ràng con người là một loài sinh vật có khả năng quen dần với mọi loại nhục nhã.

Thùng rác đầu tiên đầy ắp và cuộc tìm kiếm của cô không uổng phí: một hộp gà rán mới ăn hết một nửa, một cốc Starbucks vẫn còn rất nhiều cà phê đen, một cốc cappuccino. Trong thùng thứ hai cô tìm thấy một chiếc áo sơ mi hiệu Abercrombie bị rách mà cô nghĩ có thể giặt sạch rồi vá lại, và trong thùng thứ ba là một cuốn tiểu thuyết vẫn còn mới, bìa giả da rất đẹp. Cô cho kho tàng khốn khổ của mình vào ba lô rồi tiếp tục buổi chạy bộ.

Nửa tiếng sau, Anna Borowski về đến nhà - căn hộ nhỏ trong một tòa nhà vẫn còn mới và rất sạch sẽ, đồ đạc trong nhà tối giản hết mức. Cô rửa tay rồi đổ cà phê và cappuccino vào ca, hâm nóng chúng trong lò vi sóng cùng gà rán. Trong lúc chờ đợi bữa sáng sẵn sàng, cô bày những thứ lượm

được lên bàn bếp. Bìa sách kiểu gô tíc thanh lịch đặc biệt thu hút sự chú ý của cô. Một mẫu nhãn nhỏ dính ở góc trái quyển sách có ghi:

Tác giả của Hội Thiên thần

Tom Boyd ư? Cô đã từng nghe đám bạn cùng chỗ làm nói về tác giả này, họ rất thích sách của anh ta nhưng cô thì chưa bao giờ đọc. Cô vừa lau vết kem trên bìa sách vừa nghĩ rằng có thể bán lại quyển sách kiếm lời, rồi cô lại dùng trộm wifi của hàng xóm để vào mạng. Nếu còn mới, trên Amazon bán 17 đô la. Cô nhấn vào tài khoản của mình trên eBay và thử vận may: bán lại với giá 14 đô la nếu mua ngay lập tức.

Rồi cô đi giặt chiếc áo sơ mi, tắm rửa để “tẩy trần” và mặc chiếc áo vào, đứng ngăm vuốt trước gương.

Cô vừa bước sang tuổi ba mươi bảy. Bao nhiêu năm qua, cô vẫn luôn trẻ hơn tuổi của mình, nhưng giờ đây cô già đi nhanh chóng, như thể một con ma cà rồng đã hút hết vẻ tươi tắn trong cô. Từ khi mất việc, do toàn ăn những đồ bỏ đi nên cô tăng cả chục cân, chủ yếu là ở hông và trên mặt, nên giờ trông cô như một con chuột lang khổng lồ. Cô thử mỉm cười nhưng kết quả thật thảm hại.

Cô đã buông xuôi và có thể đọc thấy sự suy sụp trên gương mặt khốn khổ của cô. Nhanh lên, mình sẽ muộn mất!

Cô mặc một chiếc quần jean sáng màu, một chiếc áo thun dài tay có mũ và đi giày basket vào. Được rồi, mình đâu có đi hộp đêm. Đâu cần phải diện đẹp để chùi dít cho mấy cụ già nhỏ thó!

Cô ngay lập tức hối hận về thái độ trâng tráo của mình. Cô cảm thấy rất rối trí. Biết bầu vú vào đâu trong những thời khắc đen tối nhất đây? Cô chẳng biết nhờ cậy ai giúp đỡ, chẳng biết thổ lộ những bế tắc cùng ai. Cho đến giờ cô không có người bạn thực sự nào, cũng không có người đàn ông nào - mối hẹn hò mới đây nhất của cô cũng từ nhiều tháng rồi. Còn gia đình cô? Vì sợ mất mặt, cô không nói những khó khăn của mình cho bố mẹ biết. Vả lại họ cũng có sốt sắng muốn biết tin tức của cô làm gì cho cam. Gần đây, cô có chút tiếc nuối vì đã không ở lại Detroit như chị gái cô, chị vẫn sống cách nhà bố mẹ chỉ có năm phút đi đường. Lucy chẳng bao giờ có hoài bão gì. Chị đã lấy một gã nhà quê thô lậu làm đại lý bảo hiểm và có một

thằng con trai không thể chịu đựng nổi nhưng ít nhất hằng ngày chị cũng không phải tự hỏi xem làm thế nào để kiếm được thức ăn đây.

Khi mở cửa ra, Anna thấy hơi choáng. Giống như bao người khác, cô cũng phải uống thuốc: thuốc giảm đau để chống chọi với chứng đau lưng và Ibuprofène flash mà cô ngốn như ăn kẹo vì chứng đau nửa đầu kinh niên. Nhưng hôm nay có lẽ cô cần loại thuốc giảm đau mạnh hơn. Càng ngày cô lại càng lún sâu vào trạng thái lo lắng vì cứ phải sống triền miên trong nỗi sợ hãi với cái cảm giác cứ bám riết lấy cô rằng dù cho cô có cố gắng đến mấy, ý chí có mạnh mẽ đến đâu thì cũng không thể làm chủ nổi cuộc sống của mình. Đôi khi cảm giác bấp bênh khiến cô quay cuồng và cô thấy mình sắp phát điên, giống như người đàn ông từng làm cán bộ tài chính sống cách đây vài phố. Chín tháng trước, ông ta đã đâm chết năm người trong gia đình rồi tự tử. Ông ta để lại một lá thư tuyệt mệnh giải thích với cảnh sát hành động của mình là do không tìm được lối thoát cho những khó khăn kinh tế. Ông ta bị mất việc từ nhiều tháng nay và trước khi xảy ra vụ việc lại mất hết tiền tiết kiệm do thị trường chứng khoán sụp đổ.

Đừng khuyu ngã, Anna, vững vàng lên, vững vàng lên!

Cô đấu tranh để dần làm chủ lại cuộc sống. Nhất là không được phép khuyu ngã. Nếu buông tay cô sẽ chìm ngìm, cô biết điều ấy. Cô phải dốc hết sức chiến đấu để giữ lại căn hộ. Đôi khi cô có cảm giác mình hạ cấp xuống chỉ còn là một con vật trong cái hang của nó, nhưng ít nhất ở đây cô cũng có thể tắm rửa và ăn ngủ mà không bị nguy hiểm.

Cô đeo tai nghe iPod, bước xuống cầu thang, bắt xe buýt tới trại dưỡng lão. Cô dọn dẹp suốt ba tiếng đồng hồ rồi tranh thủ giờ nghỉ trưa để vào mạng tại một chỗ máy trống trong phòng nghỉ của trại.

Tin tốt lành. Đã có người đồng ý mua quyển sách với giá cô rao bán. Cô tiếp tục làm đến ba giờ chiều rồi tới bưu điện gửi cuốn tiểu thuyết cho người mua:

Bonnie Del Amico, Ký túc xá Berkeley, California.

Cô lồng cuốn sách vào trong phong bì mà không hề hay biết rằng hơn một nửa số trang sách còn trắng tinh...

o O o

- Này, các anh, khẩn trương lên!

Chiếc đài radio phát ra câu cảnh báo này với tất cả các tài xế thuộc đội tám đầu kéo xe moóc thường băng qua vùng công nghiệp Brooklyn. Giống như các xe chuyển tiền, thời gian và lộ trình giữa kho New Jersey và xí nghiệp tái chế gần Coney Island được quy định cực kỳ chặt chẽ để tránh tình trạng ăn cắp hàng hóa. Chết đây ba mươi khay hàng, mỗi xe tải chở tới mười ba nghìn cuốn sách được đóng trong các thùng các tông.

Đã gần mười giờ đêm khi chuyển hàng khổng lồ phóng dưới màn mưa lao qua cổng trạm hủy sách được xây dựng giữa một khoảng đất rộng bao quanh là hàng rào lưới sắt khiến người ta liên tưởng đến một doanh trại quân đội.

Lần lượt từng chiếc xe tải thả hàng xuống nền sân rải nhựa của khu nhà kho rộng lớn: hàng tấn sách vẫn còn được bọc trong phim nhựa.

Đi cùng một viên thừa phát lại, đại diện của nhà xuất bản giám sát hoạt động này. Không phải ngày nào người ta cũng hủy một trăm nghìn bản sách do lỗi in ấn. Để tránh mọi hình thức gian lận, hai người đàn ông kiểm soát thật cẩn thận chuyển hàng tới. Mỗi khi hàng được thả xuống, nhân viên tư pháp lại rút một cuốn sách từ một thùng các tông ra để xác nhận xem có đúng bị lỗi in ấn hay không. Tất cả các bản in ở đây đều có một thiếu sót: trong năm trăm trang sách, chỉ một nửa là có in chữ. Câu chuyện đột ngột đứt đoạn ở giữa trang 266, ngay một câu dang dở...

Ba chiếc máy ủi được đưa tới xung quanh biển sách như thể đó là đồng gạch vữa vụn, rồi uren chúng lên băng chuyền chạy với vận tốc lớn đưa những quyển sách tới chỗ những cái miệng đang há hốc ra của đám quái vật bằng sắt. Việc hủy sách công nghiệp có thể bắt đầu.

Hai chiếc máy nghiền ngốn lấy ngốn để hàng chục nghìn cuốn sách. Con quái vật bằng sắt xé nát rồi nhai đồng sách không hề thương tiếc. Xung quanh nó, trong đám bụi giấy, những trang sách rách nát được đẩy ra.

Sau khi được tiêu hóa xong, một đồng sách đã bị xổ tung, rách nát không chừa trang nào thoát ra khỏi bụng con quái vật và được đưa tới nén

trong một máy ép. Ở đầu kia, chiếc máy ép đùn ra những bịch lớn hình lập phương có dây sắt bao quanh.

Rồi người ta chất đống những khối lập phương đã được nén chặt trong góc nhà kho. Hôm sau, chúng sẽ được chất lên những xe tải khác. Chúng được tái chế thành bột giấy rồi lại hóa thân thành báo, thành tạp chí, thành những chiếc khăn giấy dùng một lần hoặc thành hộp đựng giày.

o O o

Trong vòng vài giờ đồng hồ, công việc đã hoàn tất.

Khi toàn bộ lô hàng được hủy xong, người đứng đầu nhà máy, đại diện nhà xuất bản và viên thừa phát lại ký một biên bản ghi lại một cách bài bản số lượng bản in đã được hủy mỗi lần. Tổng cộng có 99 999 bản sách...

Chương 26 - Cô Gái Đến Từ Nơi Khác

Những ai đang rơi xuống thường kéo theo cả những người tới cứu họ.

Stefan ZWEIG

Trung tâm y tế khách sạn

Tám giờ sáng

- Này, anh cứ ngáy như sấm thế thì làm sao trông nom được em!

Tôi giật nảy mình mở choàng mắt. Tôi nằm co ro trên tay ghế bành bằng gỗ sồi, lưng mỏi nhừ, lồng ngực đau nhức còn đôi chân thì tê cứng.

Billie đã ngồi dậy trên giường. Khuôn mặt nhợt nhạt của cô ấy đã hồng hào lại đôi chút nhưng mái tóc vẫn bạc trắng. Dù thế nào thì có vẻ như cô ấy cũng đã hào hứng trở lại, đó quả là một dấu hiệu tốt.

- Em thấy trong người thế nào?

- Một mối lăm, cô vừa thú nhận vừa thè lưỡi ra cho tôi xem, nó đã hồng trở lại. Anh có thể đưa em cái gương được không?

- Anh không chắc đó là một ý hay đâu.

Vì cô ấy cứ nài nỉ nên tôi đành mang ra cho cô ấy tấm gương nhỏ gắn trên tường phòng tắm xuống.

Cô ấy hời hợt nhìn mình trong gương, giơ nắm tóc lên, tách chúng ra, rồi vò cho rối bù, sẫm soi chân tóc, khiếp sợ vì chỉ trong một đêm, mái tóc

vàng óc đáng hãnh diện đã biến thành bộ tóc của một bà già.

- Sao... sao lại có thể thế này? cô vừa hỏi vừa đưa tay quạt dòng nước mắt chảy dọc trên má. Tôi đặt tay lên vai cô. Không biết giải thích cho cô ấy thế nào, tôi đành cố tìm lời lẽ an ủi Billie, đúng lúc ấy cửa phòng mở ra và Milo cùng bác sĩ Philipson bước vào.

Kẹp một chiếc cặp nhỏ dưới cánh tay, khuôn mặt lộ vẻ lo lắng, vị bác sĩ chào chúng tôi qua loa rồi chăm chú hồi lâu vào bệnh án treo phía cuối giường.

- Chúng tôi đã có kết quả phần lớn các xét nghiệm của cô, thưa cô, vị bác sĩ thông báo sau vài phút rồi đưa ánh mắt vừa như phấn khích vừa như bối rối nhìn chúng tôi.

Ông lấy từ túi áo blouse ra một chiếc bút dạ trắng rồi mở chiếc bảng nhỏ trong mờ mang theo người.

- Trước hết, ông bắt đầu nói, tay nguệch ngoạc vài từ lên bảng, thứ chất màu đen sền sệt cô nôn ra đúng là mực dầu. Chúng tôi đã tìm thấy trong đó những dấu hiệu đặc trưng của sắc tố màu, chất trùng hợp, chất phụ gia và dung môi...

Ông bỏ lửng câu nói rồi thẳng thắn hỏi:

- Cô đã uống thuốc độc tự tử phải không, thưa cô?

- Hoàn toàn không! Billie bác bỏ.

- Tôi hỏi vậy là bởi thành thực mà nói, tôi không hiểu làm thế nào có thể nôn ra thứ chất ấy nếu như trước đó người ta không nốc nó vào người. Trước đây chưa từng có ca bệnh nào như vậy.

- Các ông còn tìm thấy gì khác không? tôi hỏi để câu chuyện tiến triển.

Mortimer Philipson chìa cho mỗi chúng tôi một tờ giấy đầy những con số và thuật ngữ mà tôi đã từng nghe nói đến trong các bộ phim truyền hình dài tập như Urgences hay Grey's Anatomy nhưng không hiểu chính xác chúng có nghĩa gì: NFS, Iono, Urê, Creatinine, Glycemia, kết quả xét nghiệm gan, cầm máu...

- Như tôi nghĩ, xét nghiệm máu đã khẳng định cô bị thiếu máu, vị bác sĩ vừa giải thích vừa viết một từ mới lên tấm bảng. Lượng hồng cầu của cô chỉ có chín gam trên một decilit, thấp hơn mức bình thường. Điều đó giải thích

tại sao cô lại xanh xao đến vậy và tại sao cô lại thấy mệt mỏi, đau đầu, hay hồi hộp và choáng váng.

- Vậy chứng thiếu máu này có sao không? tôi hỏi.

- Cần phải làm các xét nghiệm khác nữa mới biết được, Philipson giải thích, nhưng ngay bây giờ đó không phải là điều khiến tôi lo lắng nhất...

Tôi nhìn chăm chăm vào kết quả xét nghiệm máu và dù chẳng hiểu gì nhưng chính tôi cũng nhận thấy một con số bất thường:

- Ông lo lắng về tỷ lệ glycemia, phải vậy không?

- Đúng thế, Mortimer thừa nhận: 0,1 gam trên lít, đây là dạng giảm glucoza huyết nghiêm trọng chưa từng thấy.

- “Chưa từng thấy” nghĩa là thế nào? Billie lo lắng hỏi.

- Người ta mắc chứng giảm glucoza huyết khi tỷ lệ đường trong máu quá thấp, vị bác sĩ giải thích sơ lược. Trong trường hợp nào không thể nhận đủ lượng glucoza, ta sẽ cảm thấy chóng mặt và mệt mỏi, nhưng tỷ lệ glucoza trong máu của cô, thưa cô, nằm ngoài mọi quy chuẩn...

- Thế tức là thế nào?

- Thế tức là vào lúc này, khi tôi đang nói chuyện với cô, lẽ ra cô đã chết hoặc ít nhất cũng bị hôn mê sâu rồi.

Milo thốt lên cùng lúc với tôi:

- Phải có nhầm lẫn gì rồi!

Philipson lắc đầu:

- Chúng tôi đã làm lại các xét nghiệm tới ba lần. Thật không thể hiểu nổi, nhưng đó chưa phải là điều bí hiểm nhất.

Vị bác sĩ lại mở nắp chiếc bút dạ trắng ra rồi chấm phác vào không trung:

- Đêm qua, cô bác sĩ nội trú mà tôi đang hướng dẫn làm luận án đã đề nghị chụp phổ. Đó là kỹ thuật cho phép nhận dạng các phân tử khi đo khối lượng của chúng và biết được các đặc tính cấu trúc hóa...

- Thôi, vào thẳng vấn đề đi! tôi ngắt lời ông.

- Phép chụp phổ cho thấy có các phân tử hydrat cacbon bất thường. Nói cho dễ hiểu thì tức là cô có xeluloza trong máu, thưa cô.

Ông viết từ XELULOZA lên tấm bảng trong mờ của mình.

- Hẳn là các vị đã biết, ông tiếp tục, xeluloza là thành phần chính tạo nên

gỗ. Nó cũng có rất nhiều trong bông và giấy.

Tôi chẳng hiểu nổi vị bác sĩ định nói gì nữa. Ông đặt cho chúng tôi một câu hỏi để làm rõ ý của mình hơn:

- Thử tưởng tượng nếu các vị nuốt cả đồng bông vào người thì sẽ ra sao?

- Chẳng có gì nghiêm trọng cả, Milo khẳng định. Ăn vào thì sẽ thải ra thôi...

- Hoàn toàn đúng, Philipson tán đồng. Con người không thể tiêu hóa được xeluloza. Đó là điểm khác biệt giữa chúng ta và các động vật ăn cỏ như bò hay dê.

- Nếu như tôi hiểu đúng, Billie nói, thông thường cơ thể con người không chứa xeluloza, vậy thì...

- ...vậy thì, vị bác sĩ nói nốt câu, cấu tạo sinh học của cô không phải là của một con người. Mọi chuyện giống như thể một phần cơ thể cô đang dần biến thành “thực vật”...

o O o

Ông để mặc mọi người im lặng một lúc lâu, như thể bản thân ông cũng khó chấp nhận các kết quả xét nghiệm chính ông đã yêu cầu làm.

Vẫn còn một tờ giấy cuối cùng trong chiếc cặp nhỏ của ông: kết quả phân tích những sợi tóc trắng của cô gái.

- Trong những sợi tóc này, nồng độ hydrosunfit natri và peoxit hydro rất cao, peoxit hydro còn gọi là...

- ...nước có oxy, tôi đoán.

- Nói chung, vị bác sĩ bổ sung, chất này được cơ thể con người tiết ra một cách tự nhiên. Khi chúng ta già đi, chính chất này khiến tóc chúng ta bạc trắng vì nó cản trở quá trình tổng hợp sắc tố tạo màu cho tóc. Nhưng thông thường, đó là một quá trình diễn ra từ từ, hết sức chậm chạp và tôi chưa từng thấy tóc của ai mới hai mươi sáu tuổi mà đã bạc trắng chỉ sau một đêm.

- Thế có làm cho tóc có màu trở lại như cũ được không? Billie hỏi.

- Ờ... Mortimer ấp úng, đôi khi cũng có trường hợp một phần tóc lấy lại được màu cũ sau khi chữa khỏi bệnh hoặc ngừng quá trình điều trị tích cực,

nhưng... thú thật trường hợp ấy rất hiếm. Về nghỉ ngơi, vị bác sĩ nhìn Billie đầy thương cảm rồi thừa nhận với chúng tôi:

- Căn bệnh của cô rõ ràng là vượt quá khả năng của tôi cũng như của trung tâm khám chữa bệnh quy mô nhỏ này, thưa cô. Hôm nay chúng tôi sẽ giữ cô lại để theo dõi thêm nhưng tôi khuyên cô nên về nước càng sớm càng tốt.

o O o

Một giờ sau

Cả ba chúng tôi cùng ở lại trong phòng bệnh. Billie cuối cùng cũng thiếp đi sau khi đã khóc hết nước mắt. Ngả người trên chiếc ghế đầu, Milo ăn hết suất ăn mà Billie từ chối, mắt vẫn không rời khỏi tấm bảng vị bác sĩ để quên:

Sắc tố tạo màu

Dung môi Chất phụ gia

Thiếu máu

Xeluloza

Nước có oxy

Hiđrosunfit natri

- Có thể tớ đã tìm ra rồi, cậu ta đột nhiên đứng phắt dậy nói. Cậu ta cũng tới đứng trước tấm bảng, cầm bút dạ lên và vẽ một hình dấu ngoặc nối hai dòng đầu tiên với nhau.

- Cái thứ mực đậm đặc và nhớt dính mà cô bạn cậu nôn ra là loại mực được dùng trong các động cơ quay khi in. Đặc biệt là trong quá trình in sách của cậu...

- Vậy à?

- Còn xeluloza, đó là thành phần chính tạo ra gỗ, đúng thế không? Mà gỗ thì dùng để tạo ra...

- Ờ... ừm... đồ gỗ?

- ...bột giấy, cậu ta vừa chữa lại vừa điền thêm vào phần ghi chú của bác sĩ Philipson. Còn về nước có oxy và hiđrosunfit thì đó là hai hợp chất người ta dùng để tẩy...

- ...giấy, đúng không?

Thay cho câu trả lời, cậu ta quay tấm bảng trong mờ về phía tôi:

- Trước hết, tớ chẳng hề muốn tin cái câu chuyện về cô nhân vật chính nhảy từ trong sách ra của cậu đầu Tom ạ, nhưng tớ buộc phải thừa nhận một điều: cô bạn của cậu đang dần trở lại là một cô nàng bằng giấy.

Cậu ta nhìn lơ đãng một thoáng rồi vẽ nốt cái sơ đồ của mình:

- Thế giới tưởng tượng đang dần lấy lại quyền lực của mình, cậu ta kết luận. Giờ đây cậu ta cứ đi đi lại lại trong phòng, khoa chân múa tay. Tôi chưa bao giờ thấy cậu ta bồn chồn đến vậy.

- Bình tĩnh đi! tôi xoa dịu cậu ta. Theo cậu thì thực ra chuyện này có nghĩa là thế nào?

- Sự việc rõ như ban ngày Tom ạ: nếu Billie là một nhân vật bước ra từ tiểu thuyết thì đơn giản là cô ấy không thể sống được trong thế giới thực!

- Như kiểu cá không thể sống thiếu nước...

- Chính xác! Cậu có nhớ những bộ phim bọn mình vẫn xem khi còn nhỏ không? Tại sao anh bạn ngoài hành tinh trong phim E.T lại bị ốm?

- Vì nó không thể sống xa hành tinh của mình quá lâu được.

- Tại sao nàng tiên cá trong Splash không sống trên cạn được? Tại sao con người lại không sống được dưới nước? Đó là bởi vì cơ thể mỗi loài có cấu tạo khác nhau, không thể thích nghi với mọi loại môi trường được.

Lập luận của cậu ta khá vững vàng, chỉ trừ một điểm:

- Billie vừa ở bên tớ ba ngày và tớ có thể đảm bảo với cậu là cô ấy tràn đầy sức sống, không hề có vẻ gì là không hợp với cuộc sống thực cả. Tại sao đột nhiên cô ấy lại suy sụp như vậy?

- Đó đúng là một điều bí ẩn, cậu ta nhượng bộ.

Milo là một người lý tính, chỉ ưa những điều hợp logic. Cậu ta cau có ngồi lại xuống ghế, bắt chéo chân rồi lại tiếp tục với những ý tưởng của mình.

- Cần phải bắt đầu từ “cổng vào” để lần ra mọi chuyện, cậu ta lẩm bẩm: đó là lỗ hổng mà một nhân vật trong thế giới tưởng tượng có thể bước qua để vào thế giới thực của chúng ta.

- Tớ đã nói với cậu nhiều lần rồi: Billie ngã xuống từ một dòng, ngay giữa một câu văn đang dở, tôi giải thích cho cậu ta, nhắc lại chính câu nói

mà Billie đã dùng trong lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau.

- À đúng rồi, lô một trăm nghìn bản sách bị bỏ trắng phân nửa số trang! Đó chính là “cổng vào” của cô ấy. Về chuyện này, tớ tin chắc là lô sách ấy đã được hủy...

Cậu ta há hốc miệng, bỏ lửng câu nói rồi cuống quýt lấy điện thoại ra. Tôi thấy cậu ta lướt qua hàng chục thư điện tử rồi dừng lại ở lá thư cậu ta muốn tìm.

- Lúc mấy giờ thì Billie bắt đầu thấy không ổn? cậu ta hỏi, mắt vẫn dán chặt vào màn hình điện thoại.

- Khoảng gần nửa đêm, lúc tớ quay lại phòng.

- Tức là khoảng hai giờ sáng, giờ New York đúng không?

- Ừ.

- Vậy thì tớ đã hiểu cơn bệnh của cô ấy bắt nguồn từ đâu rồi, cậu ta khẳng định rồi chìa cho tôi chiếc iPhone.

Trên màn hình, tôi thấy lá thư nhà xuất bản gửi cho Milo:

Người gửi: obert.brown@doubleday.com

Chủ đề: Xác nhận việc hủy sách in lỗi

Thời gian: mùng 9 tháng Chín 2010 02:03

Người nhận: milo.lombardo@gmail.com

Ông Lombardo,

Tôi xin xác nhận lại với ông rằng toàn bộ số sách in lỗi trong loạt ấn phẩm đặc biệt in tập hai của bộ Hội Thiên thần của Tom Boyd đã được hủy.

Số lượng sách hủy: 99 999.

Việc hủy sách đã được tiến hành ngày hôm nay, từ lúc 8 giờ tối đến 2 giờ sáng tại trạm hủy sách thuộc nhà máy Shepard Brooklyn, NY, dưới sự giám sát của nhân viên tư pháp.

Xin gửi lời chào trân trọng,

R.Brown

- Cậu thấy thời gian bức thư được gửi đến chưa?

- Rồi, tôi thừa nhận, nó trùng khớp với thời điểm Billie bắt đầu thấy khó chịu.

- Cơ thể Billie phụ thuộc trực tiếp vào những bản sách in lỗi, cậu ta nói dần

từng tiếng.

- Và hủy những bản sách ấy là chúng ta đang giết cô ấy!

Cả hai chúng tôi đều thấy kích thích quá độ và hoảng sợ trước phát hiện của mình. Đặc biệt là chúng tôi cảm thấy bất lực trước một tình huống vượt ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.

- Nếu chúng ta không làm gì, cô ấy sẽ chết.

- Thế cậu muốn làm gì? cậu ta hỏi tôi. Họ đã hủy toàn bộ số sách in lỗi rồi!

- Không, nếu thế thì cô ấy đã chết rồi. Ít nhất vẫn còn một quyển chưa bị hủy.

- Quyển mà nhà xuất bản gửi cho tớ và tớ đã đưa cho cậu! cậu ta hét lên. Cậu để đâu rồi?

Tôi cố lục lọi trong ký ức. Tôi nhớ là đã đọc nó vào cái buổi tối Billie xuất hiện trong bếp nhà tôi, người ướt đầm, sau đó, sáng hôm sau tôi cũng xem lại một chút ngay trước khi cô ấy chỉ cho tôi xem hình xăm trên người, rồi...

Tôi không tập trung nổi. Trong đầu tôi, mọi thứ chợt hiện ra rồi lại tan biến ngay: rồi... rồi... chúng tôi cãi cọ nhau và trong cơn tức giận, tôi đã lẳng quyển sách vào thùng rác trong bếp!

- Thật rắc rối! Milo thờ dãi đánh thượt sau khi tôi giải thích cho cậu ta biết bản sách cuối cùng ở đâu.

Tôi dụi dụi mắt. Tôi cũng đang sốt. Do chỗ bong gân giờ đây đang đau tới mức không chịu nổi; do mấy gã Mêhicô đã cho tôi một trận nhừ tử trong quán bar gần nhà nghỉ; do cái cơ thể thiếu thuốc của tôi; do cú đâm mà gã kia trong cơn tức giận đã bất thành玲 giáng vào tôi; do nụ hôn bất ngờ và đầy cảm xúc của cô gái lạ kỳ đã làm đảo lộn cuộc đời tôi...

Bị cơn đau nửa đầu hành hạ, tôi tưởng đầu mình như một quả địa cầu bên trong chứa dung nham nóng chảy đang sôi sục. Giữa đồng bùn đen lộn xộn ấy, một ý nghĩ chợt hiện ra.

- Tớ phải gọi cho bác giúp việc để bác ấy không vứt quyển sách đó đi, tôi nói với Milo. Cậu ta đưa điện thoại cho tôi và tôi gọi cho Tereza. Rủi thay, bà ấy thông báo là đã vứt rác hai ngày trước.

Milo hiểu ngay ra sự việc và nhãn mặt. Thế giờ thì cuốn tiểu thuyết ở đâu? Tại một trung tâm phân loại rác? Sắp bị đốt ra tro hay tái chế? Có thể một ai đó đã nhặt được nó trên phố? Cần phải tìm lại quyển sách ngay, nhưng thế thì khác gì mò kim đáy bể.

Dù thế nào chăng nữa thì có một điều chắc chắn là: cần phải tìm ngay.

Bởi sinh mệnh của Billie chỉ còn phụ thuộc vào một cuốn sách.

Chương 27 - Always On My Mind

Yêu một người, cũng tức là yêu niềm hạnh phúc của người ấy.

Francoise SAGAN

Billie vẫn còn ngủ. Milo đã đi báo cho Carole và chúng tôi hẹn gặp nhau sau hai giờ nữa tại thư viện khách sạn để tra cứu vài thứ và thiết lập kế hoạch hành động. Khi đi qua sảnh, tôi bất ngờ gặp Aurore đang thanh toán ở quầy lễ tân.

Mái tóc cổ tình làm rối, đeo kính râm, nàng ăn mặc theo phong cách du mục hoài cổ: váy ngắn, áo bờ lu đông da, boots cao gót và túi du lịch kiểu cổ. Phụ nữ mà mặc như thế thì đa số sẽ là quá lỗi nhưng với nàng thì không chê vào đâu được.

- Em đi à?

- Tối mai em có một buổi hòa nhạc ở Tokyo.

- Tại Kioi Hall à? tôi hỏi, chính bản thân tôi cũng thấy ngạc nhiên khi mình vẫn còn nhớ tên địa điểm nơi nàng đã biểu diễn khi tôi đi cùng nàng trong chuyến lưu diễn đến Nhật. Mắt nàng sáng lên:

- Anh còn nhớ chiếc Plymouth Fury cũ kỹ anh đã thuê lái không? Chúng ta vất vả lắm mới tìm ra nơi biểu diễn và em chỉ đến trước khi màn độc tấu bắt đầu đúng ba phút. Khi lên sân khấu em vẫn còn thở không ra hơi vì đã phải chạy!

- Dù vậy em vẫn chơi rất hay.

- Và sau buổi hòa nhạc, chúng ta đã phóng cả đêm đi xem “địa ngục sôi sục” của Beppu[1]!

Gợi lại chuyện hồi ấy khiến cả hai chúng tôi cùng lặng đi vì nuối tiếc. Phải, chúng tôi cũng đã có những phút giây hạnh phúc, bay bổng và chúng cũng không phải đã xa lắm...

Aurore mở lời xin lỗi về cách cư xử của Rafael Barros để xua tan đi khoảng lặng khiến chúng tôi thấy vừa bối rối vừa thú vị. Đêm hôm ấy nàng đã gọi cho tôi để hỏi thăm nhưng tôi không có trong phòng. Trong lúc một nhân viên phục vụ tăng lo đám va li của nàng thì tôi kể ngắn gọn cho nàng nghe chuyện đã xảy đến với Billie. Nàng chăm chú lắng nghe. Tôi vẫn biết mẹ nàng đã qua đời khi mới ba mươi chín tuổi vì bị ung thư vú nhưng phát hiện quá muộn. Sau cái chết đột ngột ấy, nàng hay mắc chứng hoang tưởng, lúc nào cũng quá lo lắng tới sức khỏe của mình và người thân.

- Nghe có vẻ thực sự nghiêm trọng đấy. Anh hãy đưa ngay cô ấy tới chỗ một bác sĩ giỏi. Nếu anh muốn, em có thể giới thiệu với anh một người.

- Ai thế?

- Giáo sư Jean-Baptiste Clouseau: một bác sĩ chẩn đoán bệnh cực kỳ chính xác. Giống như kiểu

Dr House của Pháp. Ông ấy là trưởng khoa tim mạch tại Paris và dành phần lớn thời gian để nghiên cứu vì trái tim nhân tạo, nhưng nếu anh đến theo lời giới thiệu của em thì ông ấy sẽ gặp anh.

- Người tình cũ của em à?

Nàng ngước mắt lên trời.

- Ông ấy rất mê nhạc và thường tới xem em biểu diễn tại Paris. Và nếu gặp ông ấy, anh sẽ thấy là ông ấy chẳng đẹp trai như Hugh Laurie đâu! Nhưng đó là một thiên tài đấy.

Vừa nói nàng vừa mở chiếc BlackBerry ra rồi bắt đầu tìm trong danh bạ số của vị bác sĩ.

- Em sẽ gửi số cho anh, nàng nói khi bước lên ô tô.

Một nhân viên đóng cửa xe lại và tôi đứng nhìn chiếc ô tô đi xa dần về phía cửa chính dẫn vào khu liên hợp khách sạn. Nhưng sau khoảng năm chục mét, chiếc taxi dừng lại giữa lối đi rồi Aurore chạy lại chỗ tôi, khẽ đặt lên môi tôi một nụ hôn. Trước khi đi, nàng lấy từ trong túi ra chiếc máy nghe nhạc kỹ thuật số rồi đưa cho tôi sau khi đã áp tai nghe vào tai tôi.

Vị lưỡi nàng như vẫn còn đọng lại trên môi tôi còn trong đầu tôi là giai điệu và lời bài hát nàng đã bật sẵn: bản hay nhất của Elvis mà tôi đã tặng nàng khi chúng tôi yêu nhau đủ để tặng nhau bài hát:

Maybe I didn't treat you

Quite as good as I should have Maybe I didn't love you

Quite as often as I could have

You were Always On My Mind You were Always On My Mind

o O o

Có thể anh đã không đối xử tốt với em Như anh phải thế

Có thể anh đã không yêu em

Nhiều như anh có thể

(Nhưng) Lúc nào anh cũng nghĩ tới em Lúc nào anh cũng nghĩ tới em.

Chú thích

[1] Nằm trên một hòn đảo có núi lửa và toàn núi đá của Kyushu, thành phố Beppu nổi tiếng với hàng nghìn suối nước nóng đã biến nơi đây thành thành phố nóng nhất thế giới.

Chương 28 - Trước Thử Thách

Độc giả có thể được coi là nhân vật chính của tiểu thuyết, ngang bằng với tác giả, bởi không có họ sẽ chẳng có gì hết.

Elsa TRIOLET

Làm thế nào mà một khách sạn lại được sở hữu một thư viện rộng rãi đến thế này?

Rõ ràng là lòng hào hiệp của vị quốc vương đầu mỏ không chỉ mang lại lợi ích cho trung tâm y tế của khách sạn. Điểm đáng nói nhất là vẻ cổ điển và “sang trọng” của chốn này: giống như thể ta đang ở trong phòng đọc của một trường đại học Ang lô Xắc xông danh tiếng chứ không phải trong thư viện của một nơi nghỉ mát. Hàng nghìn cuốn sách nằm ngay ngắn cạnh nhau chật đầy trên các giá bao quanh các hàng cột kiểu Hy Lạp cổ. Trong căn phòng được cách âm và trang trí cầu kỳ, những cánh cửa nặng nề chạm

khắc, những bức tượng nửa người bằng cẩm thạch và loại gỗ lát tường kiểu cổ như đưa ta lùi lại vài thế kỷ trước. Chỉ hiện diện duy nhất một sự nhượng bộ trước thế giới hiện đại: những chiếc máy tính đời mới nhất được đặt trong các tủ gỗ hồ đào vân tròn.

Khi còn nhỏ, tôi từng ao ước được làm việc ở một nơi thế này. Ở nhà tôi không có bàn học. Tôi vẫn thường chui vào toilet đóng cửa lại để làm bài tập, một tấm ván đặt trên đầu gối làm bàn viết, đầu thì đội mũ công nhân để tránh những tiếng la hét từ nhà hàng xóm.

Với cặp kính tròn, chiếc áo pull bằng vải len angora cùng chân váy bằng vải Scotland, ngay cả cô thủ thư cũng tạo cảm giác được chuyển từ một thế giới khác tới. Khi tôi đưa cho cô danh sách những quyển sách muốn tra cứu, cô thú nhận rằng tôi là “độc giả” đầu tiên trong ngày:

- Khi đi nghỉ, khách ở đây thường thích bãi biển hơn là ngồi đọc Georg Wilhelm Friedrich Hegel. Tôi nở một nụ cười khi cô đưa cho tôi một chồng sách cùng một cốc sô cô la nóng kèm mút kẹo Mêhicô.

Để tận dụng ánh sáng tự nhiên, tôi tới ngồi bên một trong những khung cửa sổ lớn, cạnh một quả địa cầu màu xanh da trời của Coronelli rồi bắt tay ngay vào công việc.

o O o

Khung cảnh thật phù hợp cho việc nghiên cứu. Bầu không khí yên lặng chỉ bị khuấy động bởi tiếng loạt xoạt khi lật trang sách và tiếng ngòi bút chạy êm trên giấy. Trên mặt bàn, tôi giở ra những quyển sách tham khảo mà tôi đã cày cuốc kỹ thời còn đi học, Văn học là gì? của JeanPaul Sartre, Lector in fabula của Umberto Eco và Từ điển triết học của Voltaire. Trong hai tiếng, tôi ghi chép kín cả chục trang giấy. Tôi đang như cá trong nước: xung quanh toàn là sách, trong một thế giới tĩnh lặng có thể trầm tư suy nghĩ. Tôi thấy mình lại là giáo viên dạy văn.

- Chà! Cứ như đang ở trường vậy! Milo kêu lên khi vào căn phòng tôn nghiêm chẳng đúng lúc chút nào.

Cậu ta đặt túi của mình lên một chiếc ghế bành Charleston rồi ghé nhìn qua vai tôi:

- Thế nào, cậu tìm được gì chưa?
- Có lẽ tớ đã có kế hoạch hành động, với điều kiện là cậu đồng ý giúp tớ.
- Dĩ nhiên là tớ sẽ giúp cậu rồi!
- Vậy thì chúng ta phải phân chia công việc thôi, tôi vừa nói vừa đóng nắp bút lại. Cậu sẽ quay về Los Angeles để tìm bản sách hỏng cuối cùng. Tớ biết rằng đó gần như là nhiệm vụ bất khả thi, nhưng nếu bản sách đó bị hủy, Billie sẽ chết, chắc chắn như vậy.
- Thế còn cậu?
- Tớ sẽ đưa cô ấy tới Paris thăm khám ở chỗ vị bác sĩ mà Aurore đã chỉ cho tớ, ít nhất cũng phải cố thử chặn đứng căn bệnh, nhưng nhất là...

Tôi thu lại đám giấy tờ đã ghi chép để việc giải thích của mình được rõ ràng hơn.

- Nhất là sao?
 - Tớ phải viết nốt phần ba của bộ tiểu thuyết để đưa Billie trở lại thế giới tưởng tượng. Milo cau mày:
 - Tớ vẫn chưa hiểu tại sao viết một cuốn sách lại có thể đưa cô ấy về thẳng thế giới của mình.
- Tôi cầm lấy cuốn sổ tay và giống như bác sĩ Philipson, tôi cố tập hợp những điểm mấu chốt trong quá trình suy diễn của mình lại.
- Thế giới thực là thế giới chúng mình, tức là cậu, tớ và Carole, đang sống. Đó là cuộc sống thực, là nơi chúng ta có thể sinh hoạt và chia sẻ với đồng loại: con người.
 - Đến đây thì hoàn nhất trí.

- Ngược lại, thế giới ảo là thế giới của trí tưởng tượng và những điều hão huyền. Nó phản ánh thực thể chủ quan của mỗi độc giả. Đó là nơi Billie tồn tại, tôi vừa giải thích vừa ghi vài điều sơ lược kèm theo:

THẾ GIỚI THỰC

(cuộc sống thực)

TOM

MILO

CAROLE

THẾ GIỚI ẢO (tưởng tượng) BILLIE

- Tiếp tục đi, Milo yêu cầu.
- Như chính cậu đã nói, Billie đã vượt qua ranh giới chia cắt hai thế giới do một tai nạn máy móc: một trăm nghìn bản sách bị in lỗi. Đó là thứ cậu gọi là “cổng vào”:
- Ủm, ừm, cậu ta tán thành.
- Vậy nên giờ đây chúng ta thấy Billie đang tàn lụi dần ở nơi không phải môi trường sống của cô ấy.
- Và cách duy nhất cứu cô ấy, cậu ta lại bắt đầu, là tìm lại bản sách bị in lỗi để cô ấy không chết trong cuộc sống thực...
- Và đưa cô ấy về lại thế giới tưởng tượng bằng cách viết nốt tập ba trong bộ tiểu thuyết của tớ. Đó chính là “cổng ra” thế giới thực dành cho cô ấy.

Milo chăm chú nhìn sơ đồ tôi vẽ nhưng tôi thấy rõ có điều gì đó khiến cậu ta băn khoăn.

- Cậu vẫn không hiểu tại sao viết nốt tập ba lại có thể đưa cô ấy trở về thế giới ảo, đúng không?
- Không hẳn.
- Được, OK. Rồi cậu sẽ hiểu. Theo cậu ai tạo ra thế giới ảo?
- Chính là cậu! Ý tớ là nhà văn ấy.
- Đúng thế, nhưng không chỉ một mình nhà văn. Tớ chỉ làm một nửa phần việc thôi.
- Thế ai làm nốt phần kia?
- Độc giả...

Cậu ta nhìn tôi chăm chăm, vẻ mặt còn bối rối hơn nữa.

- Cậu hãy xem Voltaire đã viết gì vào năm 1764, tôi vừa nói vừa đưa cho cậu ta những ghi chép của mình.

Cậu ta cúi đầu vào đám giấy tờ của tôi rồi đọc to:

- “Những quyển sách hữu ích nhất chính là những quyển mà độc giả góp một nửa công sức làm ra nó.”

Tôi đứng dậy và tự tin bắt đầu bài diễn thuyết của mình:

- Nói cho cùng thì một quyển sách là gì hả Milo? Chỉ là những con chữ xếp cạnh nhau trên giấy theo một trật tự nào đó. Không phải cứ đặt dấu

chấm hết cho một câu chuyện là có thể làm nó tồn tại được. Trong ngăn kéo của tớ đã có vài đoạn mở đầu của các bản thảo chưa được công bố, nhưng tớ coi chúng là những câu chuyện chết bởi chưa có ai từng đọc chúng. Một cuốn sách chỉ sống khi có độc giả. Chính độc giả mang lại sức sống cho sách khi tạo ra những hình ảnh sẽ tạo nên thế giới tưởng tượng nơi các nhân vật sống.

Cuộc chuyện trò của chúng tôi bị cắt ngang khi cô thủ thư chẳng có việc gì làm mang tới cho Milo một tách sô cô la kèm mút kẹo. Cậu bạn tôi làm một ngụm ca cao rồi nhận xét:

- Mỗi lần sách của cậu ra hiệu sách và bắt đầu cuộc đời của chúng, cậu đều nói với tớ rằng chúng không còn thực sự thuộc về cậu nữa...

- Chính xác! Chúng thuộc về độc giả, họ sẽ tiếp tục công việc của tớ khi nắm lấy các nhân vật và cho chúng sống trong trí tưởng tượng của họ. Đôi khi, họ hiểu một vài đoạn theo ý của mình, khoác lên chúng một ý nghĩa mới không có trong đầu tớ lúc viết ra, nhưng đó là một phần của cuộc chơi! Milo vừa chăm chú lắng nghe vừa viết nguệch ngoạc lên cuốn sổ của tôi:

Tôi tin chắc vào lý thuyết này. Tôi vẫn luôn nghĩ rằng một tác phẩm chỉ thực sự tồn tại thông qua mối liên hệ với độc giả. Ngay cả bản thân tôi cũng vậy, thời chỉ mới đọc chứ chưa viết sách, tôi đã luôn tìm cách đi càng xa càng tốt vào thế giới tưởng tượng của câu chuyện làm mình vui thích bằng cách dự đoán trước, vạch ra hàng nghìn giả thiết, thử đoán cách xử lý của tác giả và tiếp tục câu chuyện trong đầu mình ngay cả khi đã đọc hết trang cuối cùng. Bên ngoài những con chữ được in ra, chính trí tưởng tượng của độc giả mới là thứ quan trọng hơn cả vỏ văn bản và cho phép câu chuyện được tồn tại một cách trọn vẹn nhất.

- Vậy là, nếu như tớ hiểu đúng thì chính nhà văn như cậu và độc giả đã cùng nhau tạo ra thế giới ảo?

- Không phải tớ nói ra điều ấy, Milo ạ, chính là Umberto Eco đấy! Là Jean-Paul Sartre đấy! tôi đáp lại rồi chìa ra cho cậu ta quyển sách đã mở sẵn trong đó tôi có gạch chân câu văn ấy: “Độc sách là một bản hiệp ước về tính độ lượng giữa tác giả và độc giả, người này tin tưởng người kia, người này trông cậy vào người kia.”

- Nhưng cụ thể là thế nào?

- Cụ thể là tớ sẽ bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết mới nhưng chỉ khi nào những độc giả đầu tiên được đọc nó thì thế giới ảo mới hình thành và khi ấy Billie mới biến khỏi thế giới thực để tìm lại cuộc sống thuộc về cô ấy nơi thế giới tưởng tượng.

- Vậy là tớ không được chậm trễ dù chỉ một giây, cậu ta vừa nói vừa ngồi vào trước màn hình máy tính. Bằng mọi giá tớ phải tìm được bản sách cuối cùng bị in lỗi, đó là cách duy nhất giữ cho Billie còn sống đợi cậu viết xong cuốn tiểu thuyết mới.

Cậu ta vào trong web của hãng hàng không Mexicana Airlines.

- Hai tiếng nữa có một chuyến bay về Los Angeles. Bây giờ mà khởi hành thì tối nay tớ sẽ có mặt ở khu MacArthur Park.

- Cậu định làm gì ở đó?

- Nếu cậu định đưa Billie tới Paris thì phải nhanh chóng làm hộ chiếu giả cho cô ấy. Tớ vẫn còn vài chỗ quen biết, phòng khi cần đến...

- Thế xe của cậu thì sao?

Cậu ta mở túi xách tay lấy ra mấy tập tiền rồi chia làm hai phần bằng nhau.

- Tay nhân viên của Yochida Mitsuko vừa tới lấy nó sáng nay. Đó là tất cả những gì tớ có thể làm được, nhưng chỗ này cũng giúp chúng ta cầm cự được vài tuần.

- Sau khoản này là chúng ta đã vét sạch túi rồi.

- Ủ, và với khoản nợ thuế của chúng ta thì tớ báo trước với cậu là chúng ta còn phải trả nợ trong ít nhất hai mươi năm nữa...

- Lần trước cậu đã quên không nói với tớ điều này đúng không?

- Tớ tưởng cậu tự hiểu được.

Tôi cố gắng làm cho tình hình bớt bi đát đi:

- Chúng ta đang cố gắng cứu mạng sống một con người, đó chẳng phải là việc làm cao quý nhất sao?

- Điều ấy thì chắc rồi, cậu ta đáp, nhưng cô gái này, cái cô Billie ấy, cô ấy có xứng đáng không?

- Tớ nghĩ rằng cô ấy cũng như chúng ta, tôi vừa nói vừa tìm cách diễn đạt phù hợp. Tớ nghĩ rằng cô ấy có lẽ cũng thuộc về “gia đình” chúng ta,

gia đình mà chúng ta đã tự chọn, cậu, Carole và tớ. Bởi vì tớ biết rằng thực ra cô ấy cũng không khác chúng ta nhiều đâu: dưới lớp vỏ bọc bên ngoài, cô ấy cũng là một người đa cảm, tốt bụng. Một cô gái khẫu xà tâm Phật, đã bị cuộc đời vùi dập.

Cả hai chúng tôi cùng lặng đi một lần cuối. Khi đã ra đến ngưỡng cửa, cậu ta đột nhiên quay lại phía tôi:

- Cuốn tiểu thuyết mới ấy, cậu sẽ viết được chứ? Tớ tưởng là cậu không còn viết nổi dù chỉ một từ nữa.

Tôi phóng tầm mắt nhìn bầu trời qua khung cửa sổ: những đám mây lớn màu xám chen nhau nơi đường chân trời khiến cho khung cảnh nơi này giống như vùng thôn dã nước Anh.

- Tớ còn lựa chọn nào khác đâu? tôi vừa hỏi vừa gập cuốn sổ tay lại.

Chương 29 - Khi Bên Nhau

Buổi đêm khi thấy lạnh, tôi trở dậy đắp thêm cho nàng một tấm chăn.

Romain GARY

Sân bay Charles-de-Gaulle

Chủ nhật 12 tháng Chín

Người tài xế taxi tóm lấy túi xách của Billie rồi thả tay nhét vào cốp xe, khi đi ngang qua tôi anh ta đập ngay vào túi đựng máy tính của tôi. Trong khoang lái của chiếc Prius hybride, dài được bật to tới mức tôi phải nhắc lại ba lần địa điểm cần đến với người tài xế.

Xe rời sảnh đến sân bay và nhanh chóng mắc kẹt trong đám tắc đường trên đại lộ ngoại vi Paris.

- Chào mừng đến với nước Pháp, tôi vừa nói vừa nháy mắt với Billie.

Cô ấy nhún vai:

- Anh không thể phá hỏng niềm vui thích của em khi được ở đây đâu. Được đến Paris là ước mơ của đời em!

Sau vài ki lô mét tắc đường, chiếc xe ra được đến cửa ô Maillot rồi vào đại lộ Grande-Armée sau đó tiếp tục bon bon đến tận bùng binh ngã tư Champs-Élysées. Giống như một đứa trẻ, Billie há hốc mồm khi lần lượt

được khám phá Khải Hoàn Môn, “đại lộ đẹp nhất thế giới”, và vẻ cảm dỗ của quảng trường Concorde.

Dù đã tới đây nhiều lần cùng Aurore nhưng cũng không thể nói rằng tôi thông thạo Paris. Tất cả đều diễn ra giữa hai buổi hòa nhạc và hai chuyến bay. Aurore như sống cuộc đời du mục, chẳng bao giờ có thời gian giúp tôi khám phá thành phố quê hương nàng. Những đợt lưu lại Paris của tôi dù thế nào cũng không vượt quá hai hoặc ba ngày liên tiếp, mà quãng thời gian ấy chúng tôi chỉ giam mình trong căn hộ xinh xắn của nàng nằm trên phố Las Cases, gần nhà thờ SainteClotilde. Vậy nên, ở Paris, tôi chỉ biết vài con phố thuộc quận 6 và quận 7 cùng khoảng chục nhà hàng, cửa hàng hợp một nàng thường dẫn tôi tới.

Chiếc taxi vượt qua sông Seine sang bên bờ trái và rẽ ở đoạn kè Orsay. Khi nhận ra gác chuông cùng hàng cột ộp của nhà thờ Saint-Germain-des-Prés, tôi biết chúng tôi đã sắp tới căn hộ có sẵn đồ đạc mà tôi thuê qua mạng khi vẫn còn ở Mêhicô. Quả vậy, sau vài lần rẽ nữa, anh tài xế taxi cho chúng tôi xuống số 5 phố Furstemberg, trước một quảng trường nhỏ hình tròn, bao quanh là những cửa tiệm kiểu cổ, đây chắc chắn là một trong những quảng trường đẹp nhất tôi từng được thấy.

Trên một khoảnh sân được đắp cao lên nằm ngay chính giữa, bốn cây đồng cao vút bao quanh một cây đèn đường năm bóng. Mặt trời hắt ánh sáng lên những mái nhà bằng đá bảng màu lam. Nằm giữa những con phố hẹp, xa khỏi những đại lộ huyên náo, nơi đây như một hòn đảo nhỏ vĩnh hằng và lãng mạn, bước thẳng ra từ một bức họa của Peynet.

o O o

Khi tôi viết những dòng này, đã hơn một năm trôi qua kể từ buổi sáng hôm ấy, nhưng hình ảnh Billie bước xuống xe và mở to đôi mắt thán phục vẫn còn vẹn nguyên trong ký ức tôi. Lúc ấy, tôi không hề biết rằng những tuần kế tiếp sẽ là quãng thời gian đau đớn nhất nhưng cũng đẹp đẽ nhất đời chúng tôi.

o O o

Khu dành cho nữ sinh

Ký túc xá Berkeley

California

- Có bưu phẩm cho cậu này! Yu Chan hét lên khi bước vào phòng. Từ khi khai trường, cô đã ở chung phòng này cùng Bonnie Del Amico.

Ngồi ở bàn học, Bonnie ngẩng đầu khỏi máy tính cảm ơn cô bạn cùng phòng rồi lại tiếp tục chăm chú vào ván cờ.

Đó là một thiếu nữ tóc nâu cắt ngắn, khuôn mặt thân thiện vẫn giữ những đường nét tròn trĩnh từ thời ấu thơ. Nhưng qua ánh mắt tập trung đầy nghiêm túc cũng có thể đoán ra rằng dù còn trẻ nhưng cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng với cô.

Mặt trời mùa thu rọi những tia nắng qua cửa sổ, soi sáng các bức tường của căn phòng nhỏ, trên tường là các áp phích dán lộn xộn, cho thấy sở thích của hai cô gái: Robert Pattinson, Kristen Stewart, Albert Einstein, Obama hay Đạt lai Lạt ma.

- Cậu không mở ra à? cô gái Trung Quốc hỏi sau vài phút.

- Ừm... Bonnie lăm bắm, vẽ lơ đãng. Để tớ cho cái máy này nếm mùi thất bại đã. Cô thử một nước cờ táo bạo khi dẫn mã lên ô D4, hy vọng thắng được đối thủ.

- Có thể là quà của Timothy đấy, Yu Chan xem xét gói bưu kiện rồi đoán mò. Gã đó mê cậu như điên rồi.

- Ừm... Bonnie lặp lại. Tớ mặc xác Timothy.

Máy tính xuất hậu đáp trả.

- Vậy tớ mở ra nhé! cô gái người châu Á quyết định.

Không đợi cô bạn đồng ý, Yu Chan xé lớp giấy bọc ngoài, để lộ ra một quyển sách dày cộp có bìa da in nổi: Tom Boyd - Hội Thiên thần - Tập 2.

- Là cuốn tiểu thuyết cậu mua hạ giá trên mạng, cô nàng nói có vẻ thất vọng.

- Ừm, ừm... Bonnie ậm ừ.

Giờ đây cô phải bảo vệ quân mã của mình nhưng không được rút lui. Cô nhấp chuột để dẫn tốt nhưng hăm hờ bao nhiêu thì cô cũng buông xuôi nhanh chóng bấy nhiêu.

Quá muộn rồi...

Dòng chữ HẾT CỜ! nhấp nháy trên màn hình. Cô lại thua cái đồng sắt đáng nguyên rủa này! Không phải là điềm lành cho giải vô địch sắp tới, cô nghĩ rồi tắt máy.

Tuần sau, cô phải bảo vệ màu cờ sắc áo của trường trong giải vô địch thể giới dành cho lứa tuổi dưới mười tám. Giải đấu được tổ chức ở Rome này khiến cô vừa phấn khích lại vừa lo lắng.

Cô gái nhìn chiếc đồng hồ hình mặt trời treo trên tường rồi vội vàng thu dọn sách vở. Cô chớp lấy cuốn tiểu thuyết vừa nhận được rồi nhét nó vào trong ba lô. Cô sẽ sắp xếp va li đi Rome sau vậy.

- Addio, amica mia! cô nói khi ra khỏi phòng.

Cô bước ba bậc một xuống cầu thang rồi đi những bước dài để tới BART: hệ thống tàu liên vùng nối Berkeley với San Francisco chạy ngầm qua vịnh ở độ sâu bốn mươi mét dưới mực nước biển. Ngồi trên tàu, cô bắt đầu đọc ba chương đầu của cuốn sách rồi xuống ở ga Embarcadero sau đó bắt xe điện ở phố California. Chật cứng khách du lịch, chiếc xe điện băng qua Nob Hill và Grace Cathedral. Cô gái trẻ rời toa xe bằng gỗ hai bên sau đó để tới khoa ung thư của bệnh viện Lenox, nơi cô làm tình nguyện viên hai lần một tuần cho một hiệp hội chuyên giúp người bệnh thư giãn bằng các hoạt động vui chơi và nghệ thuật. Cô đã quan tâm tới công việc này khi chứng kiến mẹ cô hấp hối suốt hai năm trời vì căn bệnh ung thư, bà Mallory đã mất cách đây vài năm. Khi ấy Bonnie đã học đại học nhưng mới chỉ mười sáu tuổi, chưa đủ tuổi để tham gia loại hoạt động này. May thay, Elliott Cooper, chủ nhiệm khoa, lại là bạn của Garrett Goodrich, vị bác sĩ đã chữa trị cho mẹ cô những ngày cuối đời, vậy nên ông làm ngơ trước sự có mặt của cô ở bệnh viện.

- Chào bà Kaufman! cô vui vẻ nói khi bước vào một trong những phòng bệnh trên tầng bốn.

Chỉ sự hiện diện của Bonnie thôi đã đủ làm khuôn mặt Ethel Kaufman rạng rỡ lên. Vậy nhưng, cho tới vài tuần trước, người phụ nữ lớn tuổi này vẫn luôn từ chối tham gia vào các lớp vẽ tranh, hội họa hay các trò chơi tập thể do hội tổ chức, bà cũng không tham dự các buổi diễn hài hay múa rối

mà bà thấy thật ngớ ngẩn, lỗi thời. Bà muốn người ta để yên cho bà được chết, có thể thôi. Nhưng Bonnie thì khác. Cô gái trẻ cá tính, trong cô là sự pha trộn giữa vẻ ngây thơ trong trắng và đầu óc thông minh đã không chịu để bà Ethel thờ ơ mãi như vậy. Hai người mất hàng tuần lễ mới làm thân được với nhau nhưng giờ đây họ không thể chịu nổi nếu một tuần không gặp nhau hai lần. Theo thói quen, họ bắt đầu bằng màn chuyện phiếm trong vài phút. Ethel hỏi về chuyện học hành ở trường đại học và về giải đấu cờ vua sắp tới của Bonnie, sau đó cô gái trẻ lấy cuốn sách ra khỏi ba lô:

- Ngạc nhiên chưa bà! cô vừa nói vừa giơ ra bản sách tuyệt đẹp.

Đôi mắt Ethel đã mệt mỏi rồi nên Bonnie rất sẵn lòng đọc cho bà nghe. Vài tuần trước, cả hai đều đã bị Bộ ba Thiên thần mê hoặc.

- Cháu không cưỡng lại được nên đã đọc mấy chương đầu rồi, Bonnie thú nhận. Cháu sẽ tóm tắt qua cho bà rồi đọc tiếp, được không ạ?

o O o

Quán Coffee Bean & Tea Leaf

Một quán cà phê nhỏ ở Santa Monica

10 giờ sáng

- Tớ nghĩ đã tìm được điều gì đó rồi! Carole hét lên.

Chúi mũi vào chiếc máy tính mini, nữ cảnh sát đang kết nối mạng thông qua sóng wifi của quán cà phê.

Cầm tách caramel latte trên tay, Milo tiến lại gần màn hình.

Khi cố thử tra tất cả các từ khóa có liên quan trên trang công cụ tìm kiếm, Carole cuối cùng đã tìm được một trang của eBay đăng tin rao bán trực tuyến bản sách hồng duy nhất mà họ cần tìm.

- Cái của này thật rắc rối! anh thốt lên khi đánh đổ nửa cốc đồ uống vào áo.

- Cậu có chắc đúng nó đây không?

- Không nghi ngờ gì nữa, anh nói dứt khoát khi quan sát bức ảnh: sau khi đã hủy thì chỉ còn duy nhất một quyển bìa da kiểu này thôi.

- Đen quá, cuốn sách được bán mất rồi, Carole bực tức nói..

Cuốn sách được rao bán trên eBay vài ngày trước và đã tìm được người

mua ngay lập tức với giá mười bốn đô la, số tiền chẳng đáng là bao.

- Dù sao chúng ta cũng có thể thử liên lạc với người bán để hỏi về người mua. Nói là làm, Carole nhấp chuột vào dòng cho phép hiển thị thông tin chi tiết thành viên: annaboro73, gia nhập từ sáu tháng trước và được đánh giá tích cực.

Carole gửi một bức thư điện tử, trong đó cô giải thích rằng mình muốn liên hệ với người đã mua cuốn sách. Sau đó họ đợi khoảng năm phút, hy vọng sẽ có câu trả lời ngay lập tức nhưng trong lòng lại không mấy tin. Họ đợi cho tới khi Milo mất kiên nhẫn, anh viết một lá thư khác rõ ràng hơn, kèm theo lời hứa sẽ thưởng một nghìn đô la.

- Tớ phải quay lại làm việc rồi, Carole vừa nói vừa nhìn đồng hồ.

- Cộng sự của cậu đâu rồi?

- Anh ta bị ốm, cô nói rồi rời khỏi quán cà phê.

Milo quyết định đi theo ngồi cạnh cô trong xe cảnh sát.

- Cậu không có quyền được ngồi đây! Tớ đang làm nhiệm vụ và đây là xe tuần tra. Anh làm ra vẻ như không nghe thấy gì và vẫn tiếp tục chuyện trò.

- Nick name của người bán là gì ấy nhỉ?

- annaboro73, Carole vừa nói vừa khởi động xe.

- Được rồi, Anna là tên, nhất trí chứ?

- Có vẻ hợp lý đấy.

- Boro là họ. Không phải là Borrow như vẫn thường thấy mà là boro, có vẻ như là thu gọn từ một họ của Đức.

- Của Ba Lan thì đúng hơn, phải không? Kiểu như Borowski.

- Ủ, đúng thế đấy.

- Thế còn con số? Cậu có nghĩ đó là năm sinh của cô ta không?

- Có thể lắm, Milo đáp.

Trên điện thoại của anh đã hiện ra trang web của dịch vụ những trang trắng nhưng chỉ riêng ở Los Angeles đã có đến hơn chục Anna Borowski.

- Đưa tớ cái điện đàm, Carole nói trong khi vẫn đang điều khiển xe đổi hướng. Milo nhắc micro điện đàm ra và không thể không ứng tác bông đùa:

- Alô, Trái Đất nghe rõ không, đây là thuyền trưởng tàu vũ trụ Enterprise, chúng tôi yêu cầu được hạ cánh xuống căn cứ.

Carole nhìn anh ngán ngẩm.

- Sao thế, cũng buồn cười đấy chứ?

- Phải, Milo: nếu cậu mới tám tuổi thì cũng buồn cười đấy...

Cô cầm lấy micro nói, giọng đầy uy lực:

- Alô, trung tâm phải không, đây là trung sĩ Alvarez, số hiệu 364B1231. Tìm giúp tôi địa chỉ của một cô Anna Borowski nào đó, có lẽ là sinh năm 1973?

- OK, trung sĩ, yêu cầu được thực thi ngay đây.

o O o

Paris

Saint-Germain-des-Prés

Căn hộ hai phòng có đồ đạc của chúng tôi nằm trên tầng cao nhất của một tòa nhà nhỏ màu trắng, nhìn ra một quảng trường nhỏ rợp bóng cây khiến chúng tôi ngay lập tức cảm thấy như đang ở nhà mình.

- Chúng ta đi dạo một chút chứ? Billie đề nghị. Có vẻ như không khí ở Paris khiến cô ấy thấy khá hơn. Dĩ nhiên là tóc cô ấy vẫn bạc trắng và nước da vẫn xanh xao nhưng cô ấy dường như đã tìm lại được chút thần thái.

- Báo cho em biết là anh còn phải viết năm trăm trang sách đấy nhé...

- Chuyện nhỏ thôi! cô đùa rồi lại gần cửa sổ, để khuôn mặt mình được hứng lấy tia sáng mặt trời.

- Được rồi, vậy thì đi dạo một chút. Để em có thể thấy khu phố. Tôi khoác áo vest vào trong lúc cô ấy dặm chút phấn lên mặt. Vậy là chúng tôi đi.

Như hai vị khách du lịch, ban đầu chúng tôi lững thững trên những con phố hẹp ở Saint-Germain, chúng tôi dừng lại trước tủ kính của mỗi hiệu sách hay tiệm đồ cổ, xem xét thực đơn của từng quán cà phê, lục lọi đám thùng kim loại của những người bán sách cũ dọc theo bờ sông Seine.

Dẫu cho những cửa hàng xa hoa lộng lẫy đang dần thế chỗ những địa điểm văn hóa, ở khu phố vẫn toát lên vẻ gì đó rất thần diệu. Giữa những con ngõ nhỏ quanh co rắc rối này, bầu không khí thật đặc biệt và ở đâu người ta cũng cảm nhận được tình yêu với sách vở, thi ca và hội họa. Mọi con phố,

mọi tòa nhà chúng tôi qua khi dạo chơi đều là chứng nhân cho một quá khứ đầy truyền thống văn hóa. Voltaire từng làm việc tại quán Procope, Verlaine đã tới đây uống loại rượu apxanh, Delacroix có xưởng vẽ trên phố Furstemberg, Racine từng sống tại phố Visconti, Balzac sạt nghiệp khi gây dựng một xưởng in tại đây, Oscar Wilde đã ra đi trong cô độc và nghèo túng tại một khách sạn tồi tàn trên phố Beaux-Arts, Picasso vẽ bức Guernica tại phố Grands-Augustins, Miles Davis từng biểu diễn trên phố Saint-Benot, Jim Morrison trọ tại phố Seine...

Những cảm dỗ mê đắm lòng người.

Rạng rỡ xoay tròn trong nắng, với cuốn sách hướng dẫn trên tay, Billie chăm chú để không bỏ lỡ điều gì trong chuyến thăm thú của mình.

Buổi trưa, chúng tôi dừng chân tại sân hiên của một quán cà phê. Trong lúc nhấm nháp mấy tách espresso kiểu Ý, tôi ngắm nhìn cô tươi cười thường thức pho mát trắng với mật ong cùng bánh mì đầm mứt quả phúc bồn tử. Giữa hai chúng tôi có điều gì đó đã thay đổi. Thái độ thích gây sự với nhau đã bay biến nhường chỗ cho một sự hòa hợp mới mẻ. Từ giờ, chúng tôi là đồng minh và chúng tôi đều ý thức được đầy đủ rằng những thời khắc ở bên nhau thật đáng trân trọng, chúng thật mong manh và sẽ thật tốt khi chúng tôi quan tâm săn sóc lẫn nhau.

- Nào, giờ chúng ta sẽ tới đây, thăm quan nhà thờ này! cô đề nghị, tay chỉ tháp chuông Saint Germain.

Trong lúc tôi lấy ví trả tiền, Billie uống nốt một ngụm sô cô la nóng rồi đứng dậy. Như một đứa trẻ muốn tỏ vẻ lanh lợi, cô ấy vội vã băng qua con phố trong lúc có một chiếc xe ô tô chạy theo chiều ngược lại.

Đúng lúc ấy cô chợt ngã khụy xuống lòng đường. o O o

San Francisco

Bệnh viện Lenox Bonnie bực mình lật đi lật lại các trang sách xem có đúng là chúng vẫn còn trắng nguyên không.

- Cháu e là hôm nay bà sẽ không thể biết được kết cục câu chuyện đâu, bà Kaufman ạ.

Ethel nhúu mày nhìn quyển sách chăm chú hơn. Nó đột nhiên ngừng lại ở trang 266, ngay giữa một câu văn dang dở.

- Hẳn là lỗi in ấn rồi. Cháu phải mang tới hiệu sách đổi lại.

- Nhưng cháu mua qua mạng!

- Vậy thì cháu bị lừa rồi.

Phật ý, Bonnie cảm thấy hai má đang đỏ ửng lên. Thật tiếc. Cuốn sách rất hấp dẫn và những hình minh họa bằng màu nước được làm rất cẩn thận.

- Đến giờ ăn rồi! nhân viên phục vụ đẩy cửa bê khay thức ăn vào rồi nói.

Như mọi lần vẫn tới đây, Bonnie cũng được một suất ăn. Thực đơn gồm có: xúp rau, xa lát cải Bruxelles và cá moruy hấp.

Bonnie nghiêng răng cố nuốt vài miếng. Sao con cá lại vẫn còn đầy nước bên trong? Sao món xúp đậu lại có cái màu nâu nhạt này? Và còn nước xốt dầu giấm không có muối nữa... ọe.

- Thật kinh khủng, đúng không? bà Kaufman phàn nàn.

- Ở khoảng giữa của vô cùng kinh tởm và hết sức bần thủ, Bonnie thừa nhận. Bà Kaufman nở một nụ cười.

- Bà sẵn sàng trả tiền để được ăn một chiếc bánh phòng xô cô la. Đó là món khoái khẩu của bà.

- Cháu chưa bao giờ được ăn món đó! Bonnie vừa nói vừa liếm mép vể thèm thường.

- Bà sẽ cho cháu công thức làm bánh, Ethel đề nghị. Đưa bà cái bút và quyển sách in lỗi ấy! Ít ra nó cũng dùng được vào việc này.

Bà lão mở cuốn tiểu thuyết rồi viết nắn nót lên trang trắng đầu tiên, chữ bà quả là rất đẹp:

Bánh phòng xô cô la

200 g xô cô la đen;

50 g đường;

5 quả trứng;

30 g bột;

nửa lít sữa đã tách kem một nửa.

1) Bẻ xô cô la thành từng mẩu rồi đun cách thủy cho tan ra...

o O o

Paris

Saint-Germain-des-Prés

- Mở mắt ra đi! Thân thể Billie nằm giữa đường.

Chiếc Clio đã phanh kịp, tránh được va chạm. Trên phố Bonaparte, dòng xe cô ngừng lại và một nhóm người tụ tập xung quanh cô gái trẻ.

Tôi nghiêng mình xuống người cô ấy, nhấc hai chân lên để máu có thể chảy lên não. Tôi đặt đầu cô ấy quay sang bên, buông xả tóc ra, đúng y như chỉ dẫn bác sĩ Philipson đã đưa. Cuối cùng Billie cũng tỉnh lại và đỡ nhột nhạt hơn. Con bệnh của cô tan biến cũng nhanh như lúc xuất hiện. Cô bị ngất giống như khi ở Mêhicô.

- Đừng vội mừng: em vẫn chưa chết đâu, cô giễu tôi.

Tôi siết chặt cổ tay cô ấy. Mạch vẫn còn yếu, hít thở khó khăn và những giọt mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Ngày mai chúng tôi có cuộc hẹn với giáo sư Clouseau, vị bác sĩ Aurore đã giới thiệu cho tôi. Tôi hết lòng mong mỏi rằng tài năng của ông ta thực sự xứng đáng với danh tiếng có được. o O o

Los Angeles

- Cảnh sát đây, mở cửa ra! Đằng sau lỗ cửa, Anna quan sát sĩ quan cảnh sát đang gõ cửa nhà mình.

- Tôi biết là cô có trong đó, cô Borowski! Carole vừa hét lên vừa chìa phù hiệu của mình ra. Anna đành quay ổ khóa rồi ló bộ mặt lo lắng qua khuôn cửa.

- Các vị muốn gì?

- Chỉ là hỏi cô vài câu liên quan đến quyển sách cô đã rao bán trên mạng.

- Tôi không ăn cắp quyển sách đó! Anna bào chữa. Tôi tìm thấy nó trong một thùng rác, thế thôi.

Carole liếc nhìn Milo đang tiếp lời mình.

- Cô phải cho chúng tôi địa chỉ của người đã mua cuốn sách đó.

- Tôi nghĩ đó là một sinh viên.

- Sinh viên à?

- Dù sao thì cô ta cũng ở ký túc xá Berkeley.

San Francisco

Bệnh viện Lenox

4 giờ chiều

Ethel Kaufman không tài nào ngủ được. Kể từ lúc Bonnie đi sau bữa trưa, bà cứ trần trọc trên giường. Có gì đó không ổn. Tức là ngoài căn bệnh ung thư đang hủy hoại hai lá phổi của bà ra...

Chính là quyển sách ấy. Hay nói cách khác, là những gì bà đã viết lên những trang giấy trắng trong sách. Bà nhòe dầy, tựa lưng vào gối rồi cầm cuốn tiểu thuyết đang để trên bàn đầu giường, mở đến trang bà đã nắn nót viết vào công thức làm món tráng miệng thời ấu thơ của mình. Nỗi buồn thấm trong lòng bà từ đâu dội lại không biết? Từ cái chết đang chực đến cứ mỗi ngày lại thăng thế hơn? Có lẽ vậy.

Nỗi buồn thấm... Bà ghét nó. Đường đời trôi nhanh đến nỗi bà quyết định không bao giờ nhìn lại phía sau nữa. Bà lúc nào cũng chỉ sống với hiện tại, cố gắng lờ đi quá khứ. Bà không lưu giữ kỷ niệm, không tổ chức một lần sinh nhật nào, cứ hai hoặc ba năm lại chuyển nhà một lần để không quá gắn bó với vật cũng như với người. Với bà, đó luôn là điều kiện để có thể tồn tại.

Dù vậy, buổi chiều nay, quá khứ đã đến gõ cửa phòng bà. Bà khó nhọc đứng dậy, bước vài bước tới chỗ cái tủ sắt đựng đồ. Bà lấy ra chiếc va li nhỏ bằng da cứng có khóa Éclair, cô cháu gái Katia đã mang nó tới cho bà trong chuyến thăm mới đây. Trong đó là những thứ đồ Katia tìm thấy khi dọn dẹp căn nhà của bố mẹ trước khi bán.

Bức ảnh đầu tiên được chụp vào tháng Ba năm 1929, vài tháng sau khi bà chào đời. Trong ảnh là một cặp vợ chồng hạnh phúc đang tự hào đứng tạo dáng cùng ba đứa con. Ethel nằm trong vòng tay mẹ, trong khi anh chị bà, cặp song sinh bốn tuổi, đứng bên bố. Quần áo đẹp, nụ cười chân thành, vẻ thấu hiểu lẫn nhau: tình cảm gia đình và sự ngọt ngào toát ra từ bức ảnh. Ethel đặt bức ảnh cạnh mình trên giường. Bà không xem lại nó đã mấy chục năm rồi.

Tập tài liệu tiếp theo là một bài báo đã ố vàng, kèm theo nhiều bức ảnh minh họa chụp những năm 1940: những bộ đồng phục của quân Đức Quốc xã, những hàng rào thép gai, những hành động dã man... Cuốn tạp chí đưa Ethel về với chính câu chuyện của mình. Bà tròn mười tuổi khi tới Mỹ cùng với anh trai. Họ đã kịp rời khỏi Cracovie ngay trước khi quân Đức biến một phần thành phố thành trại tập trung. Chị gái bà lẽ ra đã đoàn tụ cùng hai anh em sau đó nhưng chị không có được cơ may ấy - chị chết do bị sốt tại Plaszów - cả bố mẹ bà cũng đã không sống sót nổi ở trại hủy diệt Belzec.

Ethel tiếp tục quay về quá khứ. Tiếp theo là một tấm bưu thiếp đen trắng chụp một nữ diễn viên múa ba lê duyên dáng đang nhảy trên mũi chân. Đó là bà, tại New York. Cả thời niên thiếu bà đã sống tại đây cùng gia đình bên nội của mẹ bà, họ đã nhận ra và khích lệ bà phát triển năng khiếu múa. Bà nhanh chóng trở nên nổi bật và được tuyển vào Đoàn Ba lê New York, nơi khi ấy vừa mới lăng xê thành công George Balanchine.

Kẹp hạt dẻ, Hồ thiên nga, Romeo và Juliet: bà được diễn vai chính trong những vở ba lê kinh điển nhất. Sau đó bà buộc phải từ bỏ nghiệp diễn năm hai mươi tám tuổi do bị gãy xương nhưng không được chữa trị cẩn thận khiến bà thành tật, đi khắp khiếm.

Cảm giác rối bời khiến bà nổi da gà. Mặt sau tấm bưu thiếp là một chương trình biểu diễn tại New York. Sau tai nạn, bà tới làm giáo viên tại trường Ba lê Mỹ, thỉnh thoảng vẫn tham gia diễn vài vở nhạc hài kịch tại Broadway.

Một bức ảnh khác vẫn luôn làm bà đau đớn, dù hàng chục năm đã trôi qua. Đó là ảnh người tình bí mật của bà. Một người đàn ông kém bà mười tuổi bà đem lòng yêu năm ba mươi lăm tuổi: một chuyện tình đầy đam mê, mà chỉ để có vài giờ thăng hoa, bà đã phải trả giá bằng nhiều năm đớn đau và tuyệt vọng.

Và rồi...

Và rồi, cơn ác mộng...

Một cơn ác mộng bắt đầu trong ánh đèn chớp của bức ảnh tiếp sau, hơi mờ một chút, bức ảnh bà tự chụp mình qua gương. Bức ảnh chụp bụng bầu của bà.

Khi hoàn toàn không còn mong chờ nữa thì Ethel lại có bầu vào tuổi bốn mươi. Một món quà của cuộc đời mà bà đón nhận với lòng biết ơn vô bờ bến. Chưa bao giờ bà thấy hạnh phúc hơn sáu tháng đầu của thai kỳ. Dĩ nhiên bà cũng buồn nôn, cũng mệt mỏi vô cùng nhưng hài nhi đang lớn dần trong bụng khiến bà thay đổi.

Vậy nhưng một sáng, ba tháng trước ngày sinh nở, bà bị ra nước ối mà không có nguyên do cụ thể. Người ta đưa bà đến bệnh viện làm những xét nghiệm cần thiết. Bà vẫn còn nhớ như in mọi thứ. Đứa bé vẫn luôn ở đó, trong bụng bà. Bà cảm nhận được những cú đạp của nó, bà nghe thấy nhịp tim nó. Rồi bác sĩ phụ khoa trực tối ấy nói với bà rằng túi nước ối đã vỡ mà không có nước ối, thai nhi không thể sống được. Túi màng đã cạn nước, người ta phải tiến hành kích đẻ. Vậy là đêm hôm ấy, trong bà là nỗi khiếp sợ rằng mình sẽ sinh ra một đứa trẻ dù biết rằng nó sẽ không sống nổi. Sau nhiều giờ chuyển dạ, bà không tạo ra sự sống mà là cái chết.

Bà vẫn được nhìn thấy nó, chạm vào nó, ôm hôn nó. Nó nhỏ bé làm sao nhưng cũng đẹp biết bao. Cho tới lúc sinh, bà vẫn chưa quyết định đặt tên con trai mình là gì. Bà chỉ luôn gọi thầm trong lòng là nhóc con, nhóc con của mẹ.

Đứa trẻ sống được một phút thì tim ngừng đập. Ethel chẳng bao giờ quên được sáu mươi giây ấy, sáu mươi giây bà được làm mẹ. Sáu mươi giây siêu thực. Sau khoảng thời gian ấy, bà không sống nữa. Bà chỉ làm ra vẻ như mình đang sống mà thôi. Tất cả nguồn sáng, tất cả niềm vui, tất cả niềm tin của bà đã suy mòn hết trong phút ấy. Mọi nhiệt huyết còn lại trong bà đã vụt tắt cùng với đứa trẻ.

Những hàng nước mắt chảy dài trên má rơi xuống một chiếc phong bì nhỏ, dày bằng giấy ánh xà cừ. Bà run rẩy mở phong bì, lấy ra lọn tóc của đứa nhỏ. Bà khóc rất lâu nhưng những giọt nước mắt ấy giải phóng gánh nặng bà đã mang trong mình nhiều năm nay.

Giờ đây, bà cảm thấy rất mệt. Bà đột nhiên thấy muốn ngủ, trước khi đi nằm, bà dán những bức ảnh, bài báo, tấm bưu thiếp và lọn tóc vào các trang trắng của cuốn tiểu thuyết. Bản tóm lược những thời khắc quan trọng trong đời bà chiếm khoảng hơn chục trang sách.

Nếu được bắt đầu lại, bà sẽ thay đổi điều gì trong cuộc đời mình? Bà xua tan nghi vấn ấy khỏi đầu mình. Câu hỏi ấy chẳng có nghĩa lý gì. Cuộc đời chẳng phải là một trò chơi điện tử với nhiều khả năng lựa chọn. Thời gian trôi đi, con người ta cũng trôi theo và trong suốt hành trình ấy, họ thường làm những điều mình có thể chứ không phải những điều mình mong muốn. Số phận sẽ làm phần việc còn lại và cơ may sẽ tới can dự vào cả quá trình ấy. Thế thôi.

Bà xếp cuốn sách vào một phong bì lớn bằng giấy bồi rồi gọi y tá trực, nhờ cô đưa lại cho Bonnie Del Amico khi nào cô bé tới bệnh viện.

o O o

Khu dành cho nữ sinh

Ký túc xá Berkeley

7 giờ tối

- Đừng có ăn nhiều bánh tiramisu ở Rome quá đấy! Yu Chan láu lỉnh khuyển. Có ít nhất cả triệu calo trong đó mà gần đây cậu lại đang béo lên, đúng không?

- Đừng lo lắng cho tớ, Bonnie đáp lại rồi đóng va li. Theo những gì tớ biết thì chuyện béo gầy chẳng ảnh hưởng đến sở thích của đám con trai đâu.

Cô gái trẻ nhìn ra cửa sổ. Trời tối nhưng cô đã nhìn thấy chiếc taxi mà cô gọi đang nháy đèn pha ra hiệu rồi.

- Tớ đi đây.

- Chúc may mắn! Hạ gục hết đám nhà quê đó nhé! cô bạn người Trung Quốc động viên cô.

Bonnie bước xuống cầu thang ký túc xá và đưa hành lý cho người tài xế hãng xe yellow cab xếp vào cốp.

- Cô ra sân bay phải không?

- Vâng, nhưng trước đó em muốn ghé qua bệnh viện Lenox đã.

Trong suốt quãng đường, Bonnie mãi miết với những ý nghĩ của mình. Sao cô lại cảm thấy cần

phải quay lại gặp bà Kaufman nhỉ? Trưa nay, lúc chia tay, cô thấy bà mệt và có vẻ buồn. Nhất là bà lão lại chào tạm biệt cô một cách quá trịnh

trọng, bày tỏ mong muốn được ôm hôn cô, hoàn toàn không giống với bà thường ngày.

Như thế đó là lần gặp cuối cùng...

Chiếc taxi đỗ lại cạnh một xe khác.

- Em để hành lý lại nhé? Em vào năm phút thôi.

- Em cứ thoải mái. Anh sẽ đỗ xe vào bãi.

o O o

Khu dành cho nữ sinh

Ký túc xá Berkeley

7 rưỡi tối

- Cảnh sát đây, mở cửa ra!

Yu Chan nhảy dựng lên. Cô đã lợi dụng lúc cô bạn cùng phòng vắng mặt để lục lọi máy tính và cố tìm cách đọc trộm email của bạn. Trong vài giây, cô gái hốt hoảng, tưởng rằng có camera giám sát giấu đâu đó trong phòng đã tố cáo cô.

Cô vội vàng tắt máy rồi mở cửa.

- Tôi là sĩ quan Carole Alvarez, Carole tự giới thiệu, dù biết rất rõ rằng cô chẳng hề có quyền can thiệp vào một khu ký túc xá đại học.

- Chúng tôi muốn nói chuyện với Bonnie Del Amico, Milo báo.

- Các vị đến chậm một chút rồi, Yu Chan thở phào nhẹ nhõm đáp. Cô ấy vừa ra sân bay. Cô ấy tham gia một giải đấu cờ vua tại Rome.

Tại Rome! Mẹ kiếp!

- Cô có số của cô ấy không? anh vừa hỏi vừa lấy điện thoại ra.

o O o

Bãi đỗ xe bệnh viện Lenox

7 giờ 34 phút

Trên băng ghế sau xe taxi, điện thoại của Bonnie đổ chuông dưới đáy chiếc túi đeo chần bông. Tiếng chuông như đang nài nỉ nhưng người tài xế không nghe thấy. Trong lúc chờ khách, anh mở đài to để theo dõi trận đấu giữa hai đội Mets và Braves.

Bên trong tòa nhà, Bonnie ra khỏi thang máy và khẽ khàng bước trong hành lang.

- Hết giờ thăm bệnh nhân rồi! một y tá chặn cô lại.

- Em... em muốn chào bà Kaufman trước khi đi nước ngoài.

- Ừm... em có phải là cô bé tình nguyện viên không? Bonnie gật đầu.

- Ethel Kaufman ngủ rồi, nhưng bà ấy có để lại một phong bì cho em.

Hơi thất vọng, Bonnie theo người phụ nữ mặc đồ trắng đến phòng của chị để nhận chiếc phong bì có quyển sách bên trong.

Quay lại taxi, trên đường đến sân bay, cô kinh ngạc khi phát hiện ra những tấm ảnh cùng những lời ghi chú đã được bà lão thêm vào sách. Quá xúc động, cô chẳng hề nghĩ đến chuyện kiểm tra điện thoại.

o O o

Sân bay quốc tế San Francisco

Đường băng cất cánh số 3

Chuyến bay 0966

9 giờ 27 phút tối “Xin chào quý bà, quý ông.

Đây là tiếp viên trưởng, tôi rất vui mừng được đón tiếp quý khách trên chiếc Boeing 767 này trong chuyến bay tới Rome. Hôm nay thời gian bay dự kiến của chúng ta là 13 giờ 55 phút. Thủ tục lên máy bay đã xong. Giờ đây các vị sẽ thấy trước ghế của mình một bản chỉ dẫn an toàn với quy trình những việc cần làm trong trường hợp khẩn cấp, chúng tôi yêu cầu quý vị đọc thật kỹ. Đội ngũ tiếp viên sẽ thực hành minh họa...”

o O o

Sân bay quốc tế San Francisco

Sảnh đi

9 giờ 28 phút tối

- Chuyến bay đến Rome? Tôi rất tiếc, chúng tôi vừa hoàn thành thủ tục lên máy bay, cô nhân viên tiếp tân tra cứu trên màn hình rồi thông báo.

- Lại thế nữa rồi! Carole bức bối nói. Chúng ta không tài nào chạm vào được quyển sách tệ hại đó. Thử gọi lại cho cô gái xem!

- Tớ đã để lại cho cô ấy hai lời nhắn rồi, Milo thông báo. Hẳn cô ấy đang để chế độ rung.
- Thử nữa đi, xin cậu đấy. o O o

Đường băng cất cánh số 3

Chuyến bay 0966

9 giờ 29 phút tối

“Chúng ta chuẩn bị cất cánh. Quý khách vui lòng thắt dây an toàn, dựng ghế dậy và tắt điện thoại di động. Chúng tôi xin nhắc lại đây là chuyến bay không hút thuốc và tuyệt đối cấm hút thuốc trong toilet.”

Bonnie khóa dây an toàn và lục trong túi xách tay tìm tai nghe dùng khi đi du lịch, kính che mắt để ngủ và cuốn sách. Khi tắt điện thoại, cô nhận thấy đèn đỏ nháy sáng, báo hiệu có lời nhắn hoặc tin SMS. Cô định mở ra xem nhưng ánh nhìn trách móc của cô tiếp viên khiến cô ngừng lại.

o O o

Paris

Nửa đêm

Phòng khách trong căn hộ nhỏ của chúng tôi được chiếu sáng bằng ánh sáng dịu nhẹ từ hơn chục cây nến. Sau một buổi tối tĩnh lặng, Billie đã thiếp ngủ trên tràng kỷ. Còn tôi thì bồn chồn bật máy tính và mở chương trình xử lý văn bản cũ rích của mình ra. Trang trắng khủng khiếp xuất hiện trên màn hình và cùng với nó là cảm giác buồn nôn, nỗi lo lắng, hoảng sợ rủi thay đã trở nên thân thuộc với tôi.

Cố lên!

Cố lên!

Không.

Tôi đứng dậy khỏi ghế, tới tràng kỷ bế Billie vào phòng ngủ. Đang ngủ yên thì bị đánh thức nên cô ấy lẩm bẩm rằng mình nặng lắm nhưng vẫn để tôi bế. Không khí ban đêm mát mẻ nên lò sưởi trong phòng chỉ phả ra hơi ấm dịu. Tôi tìm thấy một chiếc chăn lông trong tủ và quấn quanh người cô ấy như quấn trẻ con.

Tôi định khép cửa phòng lại thì nghe tiếng cô ấy nói: “Cảm ơn.”

Tôi kéo rèm cửa để ánh sáng ngoài phố không lọt vào được, cho cô ấy được ngủ yên và cả căn phòng chìm trong bóng tối. “Cảm ơn đã chăm sóc em. Chưa bao giờ có ai làm vậy trước anh.”

o O o

“Chưa bao giờ có ai làm vậy trước anh.”

Câu nói vẫn vang vọng trong đầu tôi khi quay lại bàn làm việc. Trên màn hình, tôi nhìn con trỏ cứ nhấp nháy như chế nhạo mình.

Anh lấy cảm hứng từ đâu? Đó là câu hỏi quen thuộc, độc giả và đám nhà báo thường xuyên hỏi vậy và thành thực mà nói, tôi chưa bao giờ có thể trả lời câu hỏi đó một cách nghiêm túc. Viết lách ẩn chứa sau nó một cuộc sống khổ hạnh: để viết được kín bốn trang giấy một ngày, tôi phải mất độ mười lăm tiếng. Chẳng có gì là kỳ diệu, không bí mật, cũng không bí kíp: chỉ cần tách mình khỏi cuộc sống xung quanh, ngồi vào bàn làm việc, đeo tai nghe, bật nhạc cổ điển hoặc nhạc jazz lên và chuẩn bị trước một lượng dự trữ cà phê lớn. Đôi khi, vào những ngày thuận lợi, khi mọi thứ vào guồng, tôi có thể viết liền một lúc cả chục trang. Vào những lúc được ban phước lành ấy, tôi tin rằng câu chuyện đã có sẵn ở đâu đó trên kia và giọng nói của một thiên thần đã đọc cho tôi những gì cần viết nhưng những thời khắc như vậy rất hiếm và cái viễn cảnh viết được năm trăm trang trong vòng vài tuần thực sự là không thể đối với tôi.

“Cảm ơn đã chăm sóc em.”

Cơn buồn nôn của tôi biến mất. Nỗi lo sợ của tôi biến thành chứng sợ đám đông. Chứng sợ đám đông của tác giả ngay trước khi bức màn sân khấu được kéo lên. Tôi đặt tay lên bàn phím và ngón tay tôi bắt đầu chuyển động dù tôi không điều khiển. Những dòng đầu tiên xuất hiện như có phép màu.

Chương 1

Theo trí nhớ của người dân Boston, chưa có mùa đông nào lạnh đến thế này. Từ hơn một tháng nay, thành phố oằn mình dưới tuyết và sương giá. Trong các quán cà phê, người ta nhắc đến việc trái đất nóng lên ngày càng

thường xuyên hơn, đề tài mà truyền thông đã nói rất tai công chúng. “Thật không tin nổi! Rồi thì tất cả sẽ trở thành cái lò sưởi mất thôi!”

Trong căn hộ nhỏ của mình ở Southie, Billie Donnelly chìm trong giấc ngủ chập chờn. Cho đến giờ, cuộc sống vẫn chẳng hề rộng lượng với cô. Cô vẫn còn chưa hay gì, nhưng mọi chuyện sắp đổi thay. Được rồi, vậy là đã bắt đầu.

Tôi ngay lập tức hiểu ra rằng tình cảm tôi dành cho Billie đã giải thoát tôi khỏi lời nguyền. Khi đưa tôi về lại với thực tế, cô ấy đã tìm được chiếc chìa khóa của ổ khóa đang giam hãm tâm hồn tôi.

Trang trắng không còn khiến tôi sợ hãi nữa.

Tôi bắt tay vào việc và viết suốt đêm.

o O o

Rome

Sân bay Fiumicino Ngày hôm sau

“Thưa quý bà, quý ông, đây là tiếp viên trưởng chuyến bay. Chúng ta vừa hạ cánh xuống sân bay Fiumicino, Rome. Nhiệt độ bên ngoài là 16 độ C. Xin quý khách thông cảm vì có chút chậm trễ. Xin quý khách ngồi yên tại chỗ và thắt dây an toàn cho tới khi máy bay dừng hẳn. Quý khách lưu ý không để đồ vật rơi vào người khi mở ngăn hành lý và kiểm tra lại để không quên gì. Thay mặt toàn bộ phi hành đoàn của hãng hàng không United Airlines, chúng tôi xin chúc quý khách một ngày tốt đẹp và mong được đón tiếp quý khách trong các chuyến bay khác.”

Bonnie Del Amico cảm thấy vô cùng mệt mỏi khi gà gật tỉnh dậy. Cô đã ngủ suốt chuyến bay, một giấc ngủ toàn mộng mị mà cô không tài nào thoát ra được.

Cô rời khỏi máy bay mà người vẫn còn đờ đẫn, không hề nhận ra mình để quên quyển sách bà Ethel Kaufman đã chuyển lại cho trong túi lưới ở chỗ ngồi.

Chương 30 - Mê Trộn Cuộc Đời

Không gì bi thảm hơn gặp một người đã kiệt sức, đang lạc lối trong mê trộn cuộc đời.

Martin LUTHER KING

Thứ Hai 13 tháng Chín

Quận 15, Paris

9 giờ sáng

Chúng tôi xuống ở bến Balard, ga cuối cùng của chuyến tàu điện ngầm số 8. Vào một ngày đầu thu tại Paris, nhiệt độ vừa phải và trời lất phất mưa như thoảng hương vị của ngày tựu trường.

Bệnh viện Marie-Curie là một tòa nhà lớn nằm bên bờ sông Seine, ngoài rìa công viên AndréCitrôen. Mặt chính của tòa nhà phủ toàn kính uốn lượn theo độ cong của con phố và tạo ra hiệu ứng tấm gương phản chiếu hình ảnh cây cối xung quanh.

Theo những gì tôi đọc được trong sách hướng dẫn thì bệnh viện Marie-Curie tập hợp các khoa của các bệnh viện cũ tại Paris và giờ đây đã trở thành một trong những viện hàng đầu châu Âu, đặc biệt là khoa tim mạch nơi giáo sư Clouseau làm trưởng khoa.

Sau khi nhầm cổng ba lần và lạc giữa những lối đi quanh co ở khoảng sân trong rộng lớn, chúng tôi được một nhân viên chỉ đường tới thang máy dẫn lên tầng áp chót.

Dù đã hẹn trước, chúng tôi vẫn phải đợi vị bác sĩ bốn mươi lăm phút. Theo cô thư ký tên Corinne, giáo sư Clouseau - sống ngay trong cùng tòa nhà với bệnh nhân - vừa mới từ New York về sáng nay. Mỗi tháng ông sang đó hai lần để giảng dạy tại ngôi trường Harvard Medical School danh tiếng.

Dưới sự giám sát của Corinne, chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi trong một phòng làm việc tuyệt đẹp được trang hoàng bằng những đồ gỗ xen lẫn kim loại. Từ căn phòng có thể phóng tầm mắt nhìn ra sông Seine và các mái nhà của Paris, thật mê li. Đứng trước tấm vách kính, có thể nhìn thấy rõ những

chiếc phà đang uể oải trôi trên sông, cây cầu Mirabeau và bản sao của bức tượng Nữ thần Tự do ở đầu kia đảo Thiên Nga.

Người đàn ông lao vào phòng trông giống nhà thám hiểm Columbo hơn là một vị bác sĩ tài năng. Đầu tóc rối bù, gương mặt mệt mỏi, râu ria xồm xoàm, ông khoác một chiếc áo gió trên vai, nhìn như áo choàng. Áo sơ mi bằng vải Scotland thò ra khỏi áo pull xanh nhạt và buông ngoài quần nhưng tăm với những vết bẩn đáng ngờ. Nếu gặp người đàn ông này trên phố, có lẽ tôi sẽ muốn bố thí cho ông ta vài xu. Lại càng khó tin hơn, là từ hơn chục năm nay, tại khoa tim mạch của bệnh viện, ông chỉ đạo một nhóm các bác sĩ và kỹ sư tiến hành nghiên cứu tạo ra một trái tim nhân tạo hoạt động độc lập.

Ông lẩm bẩm một tràng nghe không rõ để biện minh cho sự chậm trễ của mình, thay áo gió bằng một chiếc áo blouse vàng nhạt, và hẳn là một mối do lệch múi giờ, ông ngồi xếp xuống ghế bành.

Tôi đã đọc được ở đâu đó nói rằng trong lần đầu gặp gỡ với một người lạ, não của chúng ta chỉ mất một phần mười giây để nhận ra người đó có đáng tin hay không. Một quá trình diễn ra nhanh tới mức khả năng lý trí của chúng ta hoàn toàn không có thời gian tác động đến phản ứng “bản năng” đầu tiên ấy.

Và buổi sáng hôm ấy, trong tâm trí tôi vẫn khắc ghi cảm giác tin tưởng nơi giáo sư Clouseau bất chấp vẻ ngoài ăn mặc cầu thả của ông.

Cả Billie cũng không để vẻ ngoài của vị bác sĩ gây bối rối, cô trình bày chi tiết các triệu chứng của mình cho ông nghe: bất tỉnh, mệt mỏi, xanh xao, khó thở, buồn nôn, sốt, sụt cân và cảm giác bỏng rát ở dạ dày.

Trong lúc ông chăm chú tiếp nhận thông tin và lẩm bẩm “ừm, ừm” rất khẽ, hầu như không nghe thấy gì thì tôi đưa cho ông tập bệnh án tôi tự làm nhờ các phân tích của Mortimer Philipson. Ông đeo cặp kính hai tròng như thời những năm 1970 vào rồi đọc tập tài liệu, vừa đọc vừa bấu môi đầy hoài nghi, nhưng ánh mắt sáng quắc đằng sau mắt kính tròn để lộ một trí tuệ sắc sảo và lạnh lợi.

- Cô hãy làm lại các xét nghiệm ở chỗ tôi, vị bác sĩ nói dứt khoát rồi lẳng tập tài liệu đóng bìa các tông vào sọt rác. Các xét nghiệm làm tại trung

tâm y tế của một khách sạn ở nước ngoài và cái câu chuyện về “cô gái bằng giấy”, mực và xeluloza này hoàn toàn không chấp nhận được.

- Thế còn chuyện tôi bị ngất đi thì sao? Billie bức dọc hỏi. Thế còn tó... Ông ta cắt ngang lời cô, không kiên nhẫn gì:

- Theo tôi, việc cô hay bị ngất là do lượng máu lên não giảm đột ngột. Tất nhiên nguyên nhân sâu xa của chứng này là một bất thường về tim mạch. Và quả là đúng lúc đúng chỗ: đó chính là chuyên môn của tôi và của khoa tôi đang quản lý.

Ông ta nguệch ngoạc lên một đơn thuốc danh sách các xét nghiệm cần làm trong ngày rồi hẹn gặp chúng tôi vào buổi tối.

o O o

Rome

Sân bay Fiumicino

Chiếc Boeing 767 đến từ San Francisco đỗ trên phần sân dành cho mình. Hành khách đã xuống từ cách đây hơn nửa tiếng và các nhân viên bảo dưỡng đang tích cực quét dọn bên trong máy bay.

Mike Portoy, phi công của đường bay này đặt dấu chấm hết cho bản báo cáo sau chuyến bay và đóng máy tính xách tay lại.

Quá nhiều thủ tục giấy tờ! anh vừa ngáp vừa nghĩ. Anh đã làm qua quýt cho xong báo cáo bởi chuyến bay mười lăm tiếng liên tục khiến anh thấy mệt. Anh nhìn màn hình điện thoại. Vợ anh đã để lại một tin nhắn đầy quan tâm và thăm thiết. Để không phải gọi cho vợ, anh gửi lại cho vợ một tin nhắn soạn sẵn lưu trong máy. Hôm nay, anh có việc thú vị hơn là chuyện phiếm với vợ. Tối nay anh dứt khoát phải gặp Francesca. Mỗi lần tới Rome, anh đều cố gắng sắp xếp thời gian thử vận may với nữ tiếp viên xinh đẹp làm việc ở bộ phận tìm đồ thất lạc. Hai mươi tuổi, tươi tắn, sexy, khêu gợi với thân hình bốc lửa, Francesca làm anh như phát điên. Cho đến tận giờ, cô nàng vẫn luôn từ chối anh, nhưng rồi mọi chuyện sẽ thay đổi, anh cảm thấy như vậy.

Mike rời buồng lái. Anh đội lại mũ rồi cài khuy áo vest. Không bao giờ được đánh giá thấp uy thế của bộ đồng phục.

Nhưng trước khi rời máy bay, anh phải tìm một cái cớ để tới gặp cô gái người Ý.

Anh thấy đội quét dọn đã nhanh chóng phân công công việc một cách hiệu quả. Trên chiếc xe chở đồ đầu tiên, giữa đám tạp chí và khăn giấy đã dùng, anh phát hiện ra một quyển sách bìa da màu xanh đậm rất đẹp. Anh tiến lại gần, cầm cuốn sách lên, nhìn bìa sách được trang trí hình các ngôi sao, tên tác giả và tên tiểu thuyết được mạ vàng nổi bật: Tom Boyd - Bộ ba Thiên thần

- Tập 2.

Chưa bao giờ nghe nói tới, nhưng đúng là thứ mình đang cần. Mỗi câu của mình đây rồi!

- Ông không thể lấy quyển sách đó được, thưa ông.

Anh quay lại, bị bắt quả tang. Ai mà lại dám nói với anh như thế?

Đó là một người thuộc đội quét dọn. Một phụ nữ da đen, khá đẹp. Tấm phù hiệu bắt buộc đeo trước ngực cho thấy tên cô ta - Kaela - và tấm khăn nhỏ đội đầu có in hình ngôi sao trắng trên nền xanh như là cờ Somali.

Anh nhìn cô ta khinh bỉ:

- Tôi sẽ lo vụ này! anh vừa nói dứt khoát vừa giơ cuốn sách ra. Tôi sẽ mang nó tới bộ phận tìm đồ lạc.

- Tôi buộc phải báo cáo với nhóm trưởng, thưa ông.

- Cứ đi mà báo cáo với cả Chúa nếu cô muốn, anh nhún vai chế nhạo.

Anh cầm quyển sách trên tay rồi rời máy bay.

Đêm nay, Francesca sẽ ngủ trên giường anh!

o O o

Via Mario de Bernardi

Trên taxi tới khách sạn, Bonnie chợt nghĩ tới việc mở điện thoại di động. Đây tin nhắn! Đầu tiên là bố cô lo lắng nên nhắn tin, rồi tới tin nhắn kỳ cục của Yu Chan báo cho biết rằng cảnh sát đang theo dõi cô và đặc biệt là một loạt cuộc gọi nhờ của một anh Milo nào đó nói muốn mua lại cuốn tiểu thuyết của Tom Boyd mà cô đã mua qua mạng.

Thật điên rồ! Linh cảm xấu, cô lục tìm trong túi xách tay và phát hiện ra cuốn sách không có đó. Mình để quên trên máy bay rồi! Chiếc taxi sắp rẽ vào đường cao tốc thì Bonnie hét lên:

- Làm ơn dừng lại! Ông có thể quay lại sân bay không?

o O o

Bệnh viện Marie-Curie

Kè sông Seine, Paris

- Cô cứ thoải mái đi. Kiểm tra không hề đau đâu.

Billie nằm xuống, cởi trần, nằm nghiêng sang trái. Phía bên phải cô, vị bác sĩ chuyên khoa tim gắn ba điện cực lên ngực cô rồi bôi một loại gel lên phía thân trên.

- Chúng tôi sẽ chụp tim cho cô để xem có khối u không và nếu có thì nó nằm ở đâu.

Vừa nói vừa làm, vị bác sĩ áp máy dò vào nhiều chỗ trên người cô ấy, dọc theo mạng sườn và gần xương ức Billie, mỗi lần áp anh ta lại chụp mấy bức ảnh. Trên màn hình, tôi thấy rõ nhịp tim của cô ấy đang đập nhanh hơn vì sợ hãi. Tôi cũng thấy cả vẻ lo lắng của vị bác sĩ, cuộc kiểm tra càng kéo dài, khuôn mặt anh ta lại càng căng thẳng.

- Có nghiêm trọng không? tôi không tìm được nên cất tiếng hỏi.

- Giáo sư Clouseau sẽ giải thích kết quả cho các vị, anh ta trả lời tôi có phần lạnh lùng. Nhưng rồi cũng thêm vào chính ý kiến của mình:

- Tôi nghĩ chúng ta sẽ cần điện tâm đồ bằng cách chụp cộng hưởng từ nữa.

o O o

Rome

Sân bay Fiumicino

- Francesca không có đây à? Mike Portoy vừa đẩy cửa văn phòng bộ phận tìm đồ thất lạc vừa hỏi.

Chàng phi công chuyên bay chuyến San Francisco-Rome khó mà giấu nổi vẻ thất vọng. Đằng sau quầy, cô nhân viên “thay thế” ngẩng lên khỏi tờ tạp chí cho anh vài tia hy vọng:

- Cô ấy đang nghỉ ca tại Da Vinci's.

Mike bỏ đi mà không nói lời cảm ơn cũng không mất công để lại quyển sách đã lấy trên máy bay.

Nằm mãi tíu ở cuối bến 1, Da Vinci's là một khu nghỉ ngơi ngay giữa sân bay. Giữa những hàng cột trang trí bằng cẩm thạch hồng, khu nghỉ mang dáng vẻ của một quán cà phê phá cách với những cột trụ và mái vòm phủ đầy dây thường xuân leo. Dọc theo một quầy lớn hình chữ U, hàng khách chen nhau uống espresso mạnh và thưởng thức những loại bánh ngọt hảo hạng.

- Này! Francesca! anh cất tiếng gọi khi thấy cô.

Mỗi lần gặp anh lại thấy cô như xinh đẹp hơn. Cô đang chuyện phiếm với một nhân viên trẻ: một gã giỏi pha trò mặc tạp dề của lò rang, người ta thuê anh ta để pha chế loại cà phê truyền thống, bao trọn từ lúc cà phê nguyên hạt cho đến khi sản phẩm được pha vào tách.

Mike tiến lại gần, đặt cuốn sách lên mặt quầy và cố chen ngang câu chuyện, áp đặt lối nói của mình - kiểu Mỹ - và chủ đề của mình - nói về bản thân anh. Nhưng cô nàng xinh đẹp người Ý đang ngất ngây trước chàng đồng nghiệp trẻ, uống lấy từng lời anh ta, đôi mắt chớp chớp: anh ta có nụ cười như tán tỉnh, cặp mắt tươi vui và những lọn tóc màu nâu. Phô bày hết vẻ nam tính của mình, Mike nhìn thiên thần La Mã đầy thách thức, rồi mời Francesca đi ăn tối. Anh biết một quán ăn bình dân nhỏ gần Campo de Fiori có khai vị thập cẩm tuyệt vời và...

- Tối nay em hẹn đi với Gianluca rồi, cô vừa đáp vừa lắc đầu.

- Ờ... vậy thì mai nhé? Anh ở lại Rome hai ngày.

- Cảm ơn anh nhưng... thôi! cô khước từ rồi cùng phá lên cười với chàng trai kia.

Mike tái mặt. Có thứ gì đó đã vượt khỏi anh. Làm thế nào mà cô nàng lẳng lơ kia lại thích cái gã khốn khổ đó được? Anh đã mất tám năm học hành mới được làm cái nghề danh giá khiến mọi người phải ngưỡng mộ này. Còn gã kia thì chỉ có một công việc mạt hạng và bấp bênh. Anh chinh phục bầu trời còn gã kia được trả bảy trăm chín mươi euro một tháng với công việc bán thời gian...

Để không mất hết thể diện, Mike đành cố gọi thứ gì đó. Cặp tình nhân đã xoay sang tiếp tục cuộc chuyện trò bằng tiếng Ý từ lâu. Mùi cà phê quyền rũ bốc lên tận đầu anh. Anh uống một hơi hết tách cà phê lungo cháy bỏng lưỡi.

Mặc xác, mình sẽ chơi một ả điếm ở bờ San Lorenzo, anh bức bối nghĩ dù biết rõ rằng điều ấy sẽ chẳng khiến Francesca ngừng cười.

Anh tụt xuống khỏi ghế đầu rồi tiu nghỉ rồi quán cà phê, quên băng luôn cuốn sách bìa da kiểu gô tíc trên quầy...

o O o

Sân bay Fiumicino

Bộ phận tìm đồ thất lạc

Năm phút sau

- Rất tiếc, thưa cô, không thấy ai mang cuốn tiểu thuyết của cô tới chỗ chúng tôi cả, Francesca thông báo với Bonnie.

- Cô chắc chứ? cô sinh viên hỏi. Đó là một quyển sách rất quan trọng với tôi. Trong đó có cả ảnh và...

- Nghe này, cô hãy điền vào phiếu này, mô tả món đồ thất lạc của mình càng cụ thể càng tốt và cả số hiệu chuyến bay của cô nữa, nếu có ai mang nó tới, chúng tôi sẽ gọi cho cô ngay.

- Đành vậy, Bonnie buồn bã đáp.

Cô chăm chú điền vào tờ phiếu nhưng có một giọng nói khê khàng trong sâu thẳm lòng cô bảo với cô rằng cô sẽ không được thấy lại cuốn sách dở dang kỳ lạ của Tom Boyd nữa và rằng cô sẽ chẳng bao giờ được thưởng thức món bánh phồng sô cô la của bà Kaufman...

o O o

Bệnh viện Marie-Curie

Kè sông Seine, Paris

19 giờ 15 phút

- Corinne, kết quả của cô Donelly! Jean-Baptiste Clouseau mở cửa phòng làm việc rồi hét lên.

Ông bắt gặp ánh mắt ngạc nhiên của tôi đang nhìn vào chiếc điện thoại nội bộ để trên bàn làm việc.

- Không tài nào mà hiểu nổi mấy cái thứ máy móc này hoạt động thế nào: quá nhiều nút bấm! ông vừa lăm bấm vừa gãi gãi đầu.

Nhìn bề ngoài thì dường như với chiếc BlackBerry đời mới nhất của ông cũng vậy. Cứ hai phút chiếc điện thoại lại nháy sáng và rung lên nhưng ông không hề để ý.

Vị bác sĩ phải mổ cả ngày và có vẻ không được “tươi tỉnh” như ban sáng. Gương mặt mệt mỏi của ông hõm sâu và bộ râu rậm rì khiến người ta tưởng như chúng đã dài ra nửa xăngtimét chỉ trong vài giờ.

Màn đêm đã buông xuống Paris, nhấn chìm căn phòng trong cảnh tranh tối tranh sáng. Nhưng Clouseau không tắt công bật đèn. Ông chỉ bấm vào nút giữa trên một chiếc điều khiển từ xa là một màn hình phẳng lớn gắn trên tường bật lên, trên đó trình chiếu báo cáo kết quả xét nghiệm của Billie.

Vị bác sĩ tiến lại gần màn hình để bình luận tài liệu đầu tiên:

- Xét nghiệm máu đã khẳng định lượng tiểu cầu giảm, điều này giải thích tại sao cô lại bị thiếu máu, ông vừa giải thích vừa nhìn cô gái qua tròng cặp kính kỳ lạ đang đeo.

Ông nhấn nút chuyển sang hình ảnh tiếp sau:

- Còn điện tâm đồ cho thấy rõ có nhiều u nhầy ở tim.

- U nhầy là thế nào? Billie lo lắng hỏi.

- Là những khối u nằm trong tim, Clouseau giải thích gọn lỏn.

Ông lại tiến gần màn hình và dùng điều khiển từ xa chỉ một chi tiết trên bức hình y học chụp một khối sẫm màu như những quả bóng nhỏ.

- Khối u đầu tiên của cô nằm trong tâm nhĩ phải. Nó có dạng thường gặp, với cuống ngắn dính chắc như keo. Nhìn qua thì có vẻ như là u lành...

Ông để vài giây rồi mới chuyển sang tấm ảnh khác:

- Khối u thứ hai đáng lo ngại hơn, ông thừa nhận. Nó có kích thước bất thường, khoảng mười xăng ti mét và dạng như có thớ lỏng nhằng, rắn chắc. Nó đã lọt vào miệng van hai lá và cản trở máu giàu oxy đi tới phần trái của tim. Điều đó giải thích tại sao cô bị khó thở, xanh xao và hay ngất, đó là vì cơ thể không được cung cấp đầy đủ máu.

Tôi cũng tiến lại gần màn hình. Khối u có hình dạng như một chùm nho, dính vào khoang tim bằng các thớ. Tôi không thể không liên tưởng tới rễ cây và các thớ gỗ vận chuyển nhựa cây, như thể có một cái cây đang mọc trong tim Billie.

- Tôi... tôi sẽ chết, phải không? cô run rẩy hỏi vị bác sĩ.

- Căn cứ vào kích thước của khối u, nếu không lấy nó ra nhanh thì thực sự là cô có nguy cơ cao sẽ bị nghẽn động mạch và đột tử, bác sĩ Clouseau chẩn đoán.

Ông tắt màn hình, bật lại đèn rồi quay lại chỗ ghế bành của mình.

- Đó sẽ là một ca phẫu thuật tim mở. Dĩ nhiên là có nhiều nguy cơ, nhưng trong tình trạng hiện nay thì không làm gì mới là điều nguy hiểm nhất.

- Lúc nào ông có thể mổ cho tôi? cô hỏi.

Vị bác sĩ cất giọng to vang gọi cô thư ký Corinne mang lịch làm việc đến. Lịch đã kín đầy những buổi phẫu thuật và làm việc hẹn trước hàng tháng liền. Tôi đã sợ rằng ông ta sẽ giới thiệu cho chúng tôi một trong những đồng nghiệp của mình nhưng nể tình tôi là bạn Aurore, ông đồng ý lùi một cuộc hẹn khác để hai tuần sau sẽ mổ cho Billie.

Thực sự là tôi thấy mến người đàn ông này.

o O o

Người gửi: bonnie.delamico@berkeley.edu

Chủ đề: Bộ ba Thiên thần - Tập 2

Thời gian: 13 tháng Chín 2009 22:57

Người nhận: milo.lombardo@gmail.com

Ông Lombardo,

Tôi đã nhận được loạt tin nhắn của ông bày tỏ mong muốn mua lại cuốn sách của Tom Boyd mà ông khẳng định vừa là người đại diện vừa là bạn của ông ấy.

Tôi không định bán cuốn sách này nhưng cũng thông báo cho ông hay rằng tôi đã chẳng may để quên nó trên chuyến bay từ San Francisco tới Rome và tới giờ người ta vẫn chưa thấy nó được mang tới bộ phận tìm đồ thất lạc ở sân bay Fiumicino.

Mong ông nhận được lá thư này và gửi tới ông những lời thăm hỏi chân thành nhất của tôi. Bonnie Del Amico

o O o

Rome

Sân bay Fiumicino

Quán cà phê Da Vinci's

Những hành khách đầu tiên trên chuyến bay của hãng hàng không FlyItalia từ Berlin tới bắt đầu xuống máy bay. Trong số họ, họa sĩ và nhà thiết kế nổi tiếng Luca Bartoletti trở về từ một chuyến công tác ngắn tới thủ đô nước Đức. Ba ngày vừa qua ông phải trả lời các cuộc phỏng vấn nhân dịp một triển lãm điểm lại các tác phẩm của ông được tổ chức tại Hamburger Bahnhof, bảo tàng nghệ thuật đương đại của thành phố. Được thấy các bức họa của mình treo cạnh tranh của Andy Warhol và Richard Long chính là một hình thức tôn vinh. Sự ghi nhận công sức lao động cả một đời người.

Luca không phải mất thời gian chờ đợi lấy va li ở chỗ băng chuyền chạy vòng tròn. Ông ghét sự cồng kềnh nên luôn đi du lịch không có hành lý. Trên máy bay, ông không động đến suất ăn gồm món xa lát dai như cao su, món trứng tráng bột bọc trong nilon nhìn không bắt mắt và một chiếc bánh mứt lê cứng như thạch cao.

Trước khi ra xe, ông dừng lại ăn chút ít ở quán Da Vinci's. Quán cà phê sắp đóng cửa nhưng ông chủ đồng ý phục vụ thêm vị khách cuối cùng này. Luca gọi một cốc cappuccino cùng bánh mì kẹp pho mát, cà chua và giăm bông Ý. Ông ra quầy ngồi đọc nốt bài báo trên tờ La Repubblica đang đọc dở trên máy bay. Khi đặt tờ báo xuống để uống một ngụm cà phê, ông nhận thấy cuốn sách có bìa da màu lam chàng phi công vừa bỏ quên lại. Luca là tín đồ của trào lưu bookcrossing[1]. Ông mua rất nhiều sách, nhưng không giữ quyển nào mà thích để lại tại những nơi công cộng để người khác cũng có thể đọc. Ban đầu ông tưởng rằng cuốn tiểu thuyết được cố tình để lại đây nhưng chẳng có mẫu giấy nhãn nào dính trên bìa để khẳng định điều đó.

Luca vừa nhai bánh mì vừa giở cuốn tiểu thuyết. Ít quan tâm đến dòng sách đại chúng, ông chưa bao giờ nghe nói đến Tom Boyd, nhưng cũng chừng hững khi phát hiện ra cuốn sách bị in thiếu và một trong những người đọc nó đã dùng những trang trắng làm album ảnh.

Ông kết thúc bữa ăn rồi rời quán cà phê với cuốn sách tìm được trên tay. Tại bãi đỗ xe ngầm, ông đi tới chỗ chiếc DS cũ màu bóoc đô ông đã mua trong một buổi đấu giá mới đây. Ông đặt cuốn sách lên ghế hành khách và nhắm thẳng hướng Tây-Nam thành phố.

Luca sống tại tầng trên cùng của một tòa nhà màu đất son, trong khu phố đẹp như tranh vẽ và sặc sỡ của Trastevere, phía sau quảng trường Santa Maria. Đó là một căn hộ lớn được ông cải tạo thành nhà thông tầng và đặt xưởng vẽ. Ngay khi ông bước vào nhà, một thứ ánh sáng chói lòa - mà ông cần để thực hiện các bức vẽ - tràn ngập khắp phòng. Luca tới chỗ công tắc để giảm bớt ánh sáng. Nơi này không tạo cảm giác là một chỗ ở bởi nó quá tối giản. Ông bố trí mọi thứ xung quanh một lò sưởi trung tâm lớn có kính vây quanh. Chỗ nào cũng thấy giá vẽ, cọ vẽ đủ các cỡ, trục lăn để vẽ trên tường, cái nạo của thợ thuộc da, dao của người nuôi ong và màu vẽ chục lọ một. Nhưng không hề có giường cho trẻ con, tủ sách, tràng kỷ, ti vi cũng không.

Luca xem xét những bức vẽ mới nhất. Tất cả đều là tranh một màu: những biến thể của màu trắng với những vết khắc, vết dài, hình nổi và nhát chổi tạo ra những hiệu ứng ánh sáng đặc biệt. Những tác phẩm được những người thích sưu tập định giá rất cao. Nhưng Luca không dễ bị lừa. Ông biết thành công và sự công nhận của giới phê bình không phản ánh đúng tài năng. Thời buổi bão hòa tiêu dùng, ô nhiễm tiếng ồn, tốc độ và vật dụng khiến mọi người có cảm giác được tấy uế khi mua tranh của ông.

Họa sĩ cởi áo vest và bắt đầu mở các trang sách có dán những bức ảnh chụp các mốc quan trọng trong đời Ethel Kaufman mà lòng đầy xúc động.

Từ lâu lắm rồi trong ông không còn bất kỳ sở thích nông cuồng nào nữa. Vậy nhưng, tối hôm nay, ông lại có ham muốn mãnh liệt được ăn món bánh phòng sô cô la...

Chú thích

[1] Bookcrossing là trào lưu để sách lưu hành bằng cách "phóng thích" chúng ở đâu đó để người khác có thể tìm thấy, sau khi đọc xong người này lại phóng thích chúng. (Chú thích của tác giả.)

Chương 31 - Những Con Phố Thành Rome

Bạn hẳn sẽ thích cái ngày bạn có thể chỉ ra những điểm yếu của mình mà người khác không tận dụng nó để làm tăng uy quyền của họ.

Cesare PAVESE

Paris

14-24 tháng Chín

Mặc dù căn bệnh của Billie vẫn luôn đe dọa nhưng hai tuần trước ngày cô ấy phẫu thuật là một trong những quãng thời gian êm ái nhất của hai “chúng tôi”.

Cuốn tiểu thuyết của tôi vẫn tiến triển. Tôi đã tìm lại được ham muốn viết lách và hằng đêm, tôi ngồi viết với niềm hăm hở nhiệt tình đầy sáng tạo. Tôi làm mọi cách gây dựng nền tảng để Billie có được một cuộc sống ngọt ngào và hạnh phúc. Ngồi trước máy tính, qua từng trang sách, tôi tạo cho cô ấy một cuộc sống mà cô ấy hằng mơ ước: một cuộc sống thanh thản hơn, thoát khỏi đám ma quỷ, những ảo tưởng và bầm giập.

Tôi thường viết đến tận buổi bình minh rồi ra ngoài khi sáng sớm, vào giờ những người lao công đang vẩy nước lên vỉa hè ở Saint-Germain. Tôi mua túi cà phê đầu tiên trong ngày ở một quán rượu trên phố Buci rồi qua tiệm bánh mì trên đường Dauphine nơi bán loại bánh kẹp mút táo vàng ruộm giòn tan. Tôi về tổ của chúng tôi ở quảng trường Furstemberg và vừa nghe đài vừa pha hai tách cà phê sữa. Billie tới chỗ tôi, miệng còn ngáp ngáp dài, rồi chúng tôi cùng ăn sáng, đứng tựa vào quầy bar của căn bếp kiểu Mỹ nhìn ra quảng trường nhỏ. Cô ấy vừa lẩm nhẩm hát vừa cố luận lời các bài hát tiếng Pháp. Còn tôi, tôi lau chỗ vụn bánh dính trên mép cô ấy, nhìn cô ấy nheo nheo đôi mắt để tránh ánh nắng mặt trời đang rọi vào mặt mình.

Khi tôi lại bắt đầu viết thì Billie dành cả buổi sáng để đọc. Cô ấy đã tìm thấy một hiệu sách tiếng Anh gần nhà thờ Notre-Dame và nhờ tôi lập một danh sách những cuốn tiểu thuyết không thể không đọc. Từ Steinbeck, Salinger đến Dickens, trong vòng nửa tháng cô ấy sẽ ngốn ngấu những cuốn tiểu thuyết đã ghi dấu ấn trong thời niên thiếu của tôi, những cuốn sách mà tôi đã ghi chú lại, đã tra cứu tìm hiểu tiểu sử tác giả và chép lại vào một cuốn sổ những câu văn xúc động.

Buổi chiều, sau khi ngủ vài tiếng, tôi thường đưa cô ấy tới rạp chiếu phim nhỏ trên phố Christine, nơi có chiếu những bộ phim cũ mà cô ấy chưa bao giờ được nghe nói tới nhưng lại kinh ngạc, thán phục khi được xem: Bầu trời có thể đợi, Bảy năm suy nghĩ, The Shop Around the Corner... Sau suất chiếu, chúng tôi cùng diễn lại bộ phim bên một cốc sô cô la kiểu thành Viên và mỗi lần tôi nhắc tới một diễn tích xa lạ, cô ấy lại dừng để ghi vào sổ tay của mình. Tôi vào vai Henry Higgins, còn cô ấy là Eliza Doolittle[1]. Cả hai chúng tôi đều hạnh phúc.

Buổi tối, chúng tôi thử thách chính mình khi nấu nướng theo công thức nấu ăn trong một cuốn sách cũ tìm thấy trong tủ sách nhỏ của căn hộ. Nấu lúc được lúc không nhưng chúng tôi đã thử làm nhiều món như ra gu thịt bê, vịt mái tơ hầm lê, cháo ngô nấu với chanh hay - món thành công nhất của chúng tôi - thịt đầu bắp cừ non tắm mật ong và húng tây.

Trong hai tuần ấy, tôi phát hiện ra một khía cạnh khác trong con người Billie: một cô gái thông minh, khéo léo, quyết tâm học hỏi. Và đặc biệt, kể từ khi cả hai cùng hạ vũ khí, tôi lại thấy tâm hồn mình rung rinh trước những tình cảm mới lạ dành cho cô ấy.

Sau bữa ăn, tôi để cô ấy đọc những gì tôi viết được trong ngày, đây sẽ là đề tài cho cuộc chuyện trò thật lâu giữa chúng tôi sau đó. Ở quầy ăn trong phòng khách, chúng tôi mở một chai rượu lê Williams. Nhân rượu được làm thủ công đã mờ mất một nửa nhưng vẫn đủ thấy dòng đảm bảo rằng quá trình “chưng cất rượu tuân thủ những quy tắc cổ xưa” do một nhà sản xuất nhỏ ở phía Bắc Ardèche làm ra. Tối đầu tiên, chai rượu mạnh đốt cháy cổ họng chúng tôi và chúng tôi thấy không thể uống nổi nó, dù vậy, tối hôm sau chúng tôi không ngần ngại mình làm một cốc nữa. Tối thứ ba, chúng tôi

thấy nó “nói cho cùng thì cũng không tệ lắm” và “thật quá tuyệt vời” vào tối thứ tư. Từ hôm ấy, chai rượu trở thành phần không thể thiếu được trong nghi lễ của chúng tôi, và dưới tác dụng giải tỏa ức chế của rượu, chúng tôi thổ lộ tâm tình nhiều hơn. Cứ như vậy, Billie kể cho tôi nghe về tuổi thơ, về thời niên thiếu rầu rĩ của cô ấy, về tình cảnh khốn cùng, đơn cô đã liên tiếp đẩy cô ấy tới những cuộc tình thảm hại. Cô ấy nói với tôi về nỗi đau đớn khi chưa bao giờ gặp được một người đàn ông yêu cô, tôn trọng cô, về những niềm hy vọng cho tương lai, cho gia đình mà cô mơ ước tạo dựng được. Cuối cùng, cô ấy thường thiếp đi trên tràng kỷ khi nghe những chiếc đĩa cổ 33 vòng chủ nhà bỏ quên và cố dịch lời bài hát của nhà thơ tóc trắng cài một điều thuốc nơi túi ngực và cho rằng “cùng với thời gian, mọi thứ sẽ trôi đi”, rằng “rồi ta sẽ lãng quên niềm đam mê và ta sẽ lãng quên những giọng nói khê thâm thì với ta những ngôn từ của đám dân nghèo: đừng về quá muộn và nhất là đừng để bị lạnh”.

o O o

Sau khi đưa cô ấy về phòng ngủ, tôi lại xuống phòng khách ngồi trước màn hình. Và như vậy một đêm làm việc đơn độc lại bắt đầu với tôi, đôi khi tôi thấy thật phấn khởi nhưng thường là đau đớn bởi những tháng năm hạnh phúc mà tôi đang cố tạo ra cho Billie, tôi biết cô ấy sẽ trải qua chúng mà không có tôi ở bên, trong một thế giới do tôi tạo ra nhưng tôi lại không tồn tại trong đó, mà bên một gã đàn ông là kẻ thù tệ hại nhất của tôi.

Quả thật, trước khi Billie ulla vào đời mình, tôi đã tạo ra nhân vật Jack là một kẻ tệ hại. Hẳn là hiện thân của tất cả những gì tôi căm ghét hoặc những gì không nam tính khiến tôi khó chịu. Jack là hình ảnh đối lập với tôi, là kiểu đàn ông tôi căm thù, là mẫu người tôi không muốn trở thành.

Ngoài bốn mươi, bô trai, là bố của hai đứa trẻ, hẳn làm trợ lý giám đốc cho một hãng bảo hiểm lớn tại Boston. Lấy vợ từ rất sớm, hẳn đã khôn ngoan lừa gạt vợ để ngoại tình mà cô vợ đành chịu chấp nhận. Tự tin vào bản thân, khéo mồm, hẳn nắm rõ tâm lý phụ nữ và ngay từ lần gặp đầu tiên, hẳn rất có tài khiến người đối diện tin tưởng mình. Hẳn tự thể hiện trong lời nói và thái độ của mình về gì đó gia trưởng khiến hẳn trở nên mạnh mẽ và nam tính. Nhưng với cô nàng muốn quyến rũ, hẳn lại thường tỏ ra dịu dàng,

ngọt ngào, và chính sự mâu thuẫn này đã khiến phụ nữ mê mẩn, họ nghĩ rằng mình là người duy nhất có đặc quyền được hưởng lối ứng xử như vậy.

Thực ra, sau khi đạt mục đích, cái tính tự coi mình là trung tâm của Jack lại nổi lên. Có thể điều khiển được người khác nên hẳn luôn đóng thành công vai diễn nạn nhân để xoay chuyển tình thế thành ra có lợi cho mình. Mỗi lần nghi ngờ, hẳn lại lăng mạ người tình bằng những ngôn từ rất khó nghe bởi hẳn có khả năng đoán ra điểm yếu của các cô nhân tình để chi phối họ.

Rủi thay, tôi lại phải giao Billie của mình vào móng vuốt của gã biến thái, ích kỷ này, một gã chuyên đi quyến rũ đàn bà và bắt họ phải gánh chịu những vết thương không bao giờ lành được. Cô ấy đem lòng yêu hẳn và yêu cầu tôi để cô ấy được gây dựng cuộc sống mới với hẳn.

Từ khi nhận được lời đề nghị ấy, tôi rơi vào chính cái bẫy của mình bởi người ta không thể quay ngoắt thay đổi hoàn toàn tính cách của một nhân vật tiểu thuyết được. Dù cho có là tác giả của cuốn sách cũng vô ích, tôi không phải là Chúa trời. Thế giới hư cấu có những luật lệ riêng của nó, và cái gã đầu giả đó không thể đột nhiên biến thành một người tử tế, lý tưởng chỉ sau một tập truyện.

Vậy là hằng đêm, tôi gắng sức đảo ngược dòng từng chút một, cố biến Jack trở nên nhân bản hơn bằng những chi tiết rất nhỏ và dần dần, qua từng trang sách, khiến hẳn trở nên dễ ưa hơn.

Nhưng dù cho có sự lột xác có phần giả tạo này, với bản thân tôi, Jack vẫn là Jack: gã trai tôi ghét nhất trần đời, gã trai mà do một cảnh huống kỳ lạ, tôi buộc phải trao gửi người phụ nữ mà giờ đây tôi đã đem lòng yêu...

o O o

Pacific Palisades, California

15 tháng Chín

9 giờ 1 phút

- Cảnh sát đây! Mở cửa ra ông Lombardo! Milo khó khăn lắm mới tỉnh dậy được. Anh dụi dụi mắt và lảo đảo ra khỏi giường.

Tối qua anh đã thức rất muộn cùng Carole. Cả hai ngồi trước máy tính, lòng sục khấp các forum, các trang web bán hàng trực tuyến để tìm dấu vết bản sách bị mất nhưng vô ích. Khi có thể, họ đều để lại thông báo và viết thư khẩn. Đó là một công việc chán ngắt mà họ phải làm với từng trang web của Ý ít nhiều có liên quan đến việc bán sách qua mạng.

- Cảnh sát đây! Mở cửa ra, nếu không...

Milo hé cửa. Một nhân viên cảnh sát đứng trước mặt anh. Một cô gái tóc nâu, mắt xanh với vẻ quyến rũ lai giữa Ailen và Mỹ trông như Teresa Lisbon.

- Chào ông. Tôi là Karen Kallen, thuộc lực lượng cảnh sát California. Chúng tôi được lệnh trục xuất ông khỏi nhà.

Milo bước ra hiên thì thấy một chiếc xe tải chuyên dọn nhà đỗ trước cửa.

- Máy thứ lộn xộn này là thế nào?

- Đừng làm công việc của chúng tôi phức tạp lên thưa ông! cô sĩ quan cảnh sát dọa nạt. Những tuần qua, ông đã chẳng nhận được rất nhiều giấy đòi nợ của ngân hàng còn gì. Hai nhân viên dọn nhà thuê đã đứng trước cửa, chỉ đợi mệnh lệnh để dọn sạch ngôi nhà.

- Vả lại, nữ cảnh sát tiếp tục, tay giơ ra một chiếc phong bì, đây là trát gọi ông ra hầu tòa vì tội đem tài sản sắp bị tịch biên đi bán.

- Cô muốn nói tới...

- ...chiếc Bugatti mà ông đã đem cầm cố, đúng vậy.

Viên cảnh sát gạt đầu ra hiệu đồng ý cho hai người “khoảng nhà” và chỉ trong chưa đến nửa giờ đồng hồ, họ đã lột sạch mọi đồ đạc trong nhà anh.

- Thế này cũng chưa ghê gớm lắm so với những gì sở thuế sắp bắt ông phải chịu đâu! Karen, vốn thích làm người khác đau khổ, nói với anh trước khi đóng cửa xe.

Milo chỉ còn lại một mình, trên vỉa hè, với một chiếc va li trên tay. Anh chợt ý thức được rằng mình chẳng có nơi nào mà ngủ qua đêm. Như một võ sĩ quyền Anh bị hạ nốc ao, anh bước vài bước sang phải rồi lại sang trái, không biết đi đâu. Ba tháng trước, anh đã cho hai nhân viên cùng làm với mình nghỉ việc và bán lại văn phòng. Vậy đấy. Giờ thì anh chẳng còn việc làm, không nhà cửa, không xe cộ, không gì hết. Từ rất lâu rồi, anh không

chịu nhìn thẳng vào thực tế, cứ nghĩ rằng cuối cùng rồi mọi thứ cũng ổn thỏa cả thôi, nhưng lần này, thực tế đã tóm sống được anh.

Tia nắng buổi sớm mai rọi vào những hình xăm trên bắp tay anh. Những dấu vết thời quá khứ của anh, chúng đưa anh về lại với đường phố, với những cuộc ẩu đả, với bạo lực và cảnh khốn cùng mà anh nghĩ mình đã thoát được.

Tiếng còi xe cảnh sát hú lên đưa anh ra khỏi dòng suy nghĩ. Anh quay đầu định bỏ trốn nhưng đó không phải là một sự hiện diện thù nghịch.

Đó là Carole.

Cô ngay lập tức hiểu chuyện gì đã xảy ra và không để cho nỗi lo âu xâm chiếm. Cô quả quyết tóm lấy va li của Milo rồi nhét vào băng ghế sau của xe tuần tra.

- Tớ có một chiếc ghế gấp rất thoải mái, nhưng đừng tưởng là cậu có thể ở nhà tớ mà không động tay vào việc gì đâu nhé. Từ lâu rồi tớ đã muốn thay giấy dán tường trong phòng khách, và cũng cần phải quét vôi lại bếp, vặn lại vòi hoa sen. Trong phòng tắm có một vòi nước bị rỉ và những vết ẩm mốc phải làm sạch. Cậu thấy không, tóm lại thì vụ trục xuất này đúng ra cũng có lợi cho tớ...

Milo kín đáo gật đầu cảm ơn cô.

Có thể là anh không còn việc làm nữa, không còn nhà, không còn xe nữa.

Nhưng anh vẫn còn Carole.

Anh đã mất tất cả.

Trừ điều cốt yếu nhất. o O o

Rome

Khu Trastevere

23 tháng Chín

Họa sĩ Luca Bartoletti bước vào nhà hàng nhỏ theo kiểu gia đình nằm trong một con ngõ xa trung tâm. Trong nhà hàng có bài trí đồ gỗ cổ và một căn bếp phong cách La Mã không hề kiểu cách. Ở đây người ta ăn mì đựng trên một chiếc khăn trải bàn carô và uống rượu bằng bình.

- Giovanni! ông gọi.

Căn phòng vắng tanh. Mới có mười giờ sáng nhưng mùi bánh mì nóng thơm phức đã phảng phất trong không khí. Nhà hàng này thuộc sở hữu của bố mẹ ông từ hơn bốn mươi năm nay, ngay cả khi bây giờ anh trai ông là người quản lý.

- Giovanni!

Một bóng người xuất hiện trong khung cửa. Nhưng đó không phải anh trai ông.

- Sao con phải hét lên như vậy?

- Con chào mẹ.

- Chào con.

Không hôn. Không ôm. Chẳng nồng nhiệt.

- Con tìm Giovanni.

- Anh con không ở đây. Nó tới nhà Marcello mua piscialandrea[2].

- Con sẽ đợi.

Như mọi lần giáp mặt nhau, một khoảng lặng nặng nề bao trùm giữa họ, chỉ có những lời trách móc, cay đắng. Họ chẳng mấy khi gặp mặt, chẳng mấy khi chuyện trò. Trước kia Luca sống tại New York một thời gian dài, rồi sau khi ly dị ông trở lại Ý sống tại Milan, sau đó mới mua một căn hộ ở Rome.

Để xua tan bầu không khí căng thẳng, ông đi ra sau quầy bar pha một cốc espresso. Luca không phải con người của “gia đình”. Công việc của ông thường xuyên là cái cớ để trốn các dịp lễ rửa tội, đám cưới, lễ ban thánh thể và những bữa trưa Chủ nhật liên tu bất tận. Tuy vậy, ông lại hết sức yêu quý người thân của mình theo cách riêng và đau khổ chịu đựng vì không biết làm thế nào cho họ hiểu. Mẹ ông chẳng bao giờ hiểu nổi tranh của ông và lại càng không hiểu thành công ông giành được. Bà cụ không thể lý giải nổi tại sao người ta lại có thể bỏ ra hàng chục nghìn euro để mua những bức tranh đơn sắc. Luca nghĩ rằng bà mẹ coi ông như một kiểu bịp bợm: một kẻ có khiếu lừa đảo có được một cuộc sống thoải mái mà không phải “lao động” thực sự. Chính sự hiểu nhầm này đã ngầm phá hoại mối quan hệ giữa họ.

- Con có tin tức gì của con gái con không? bà hỏi.
- Sandra vừa quay lại trường trung học ở New York.
- Con không bao giờ gặp nó à?
- Con không gặp cháu thường xuyên, ông thừa nhận. Mẹ nên nhớ là con bé ở với mẹ nó.
- Và nếu con có đến gặp nó thì cũng không có hại gì, phải không?
- Con tới đây không phải để nghe những lời vớ vẩn này! Luca thốt lên rồi đứng dậy đi về.
- Đợi đã! bà mẹ yêu cầu.

Ông nhìn chăm chăm ra ngưỡng cửa.

- Trông con có vẻ lo lắng.
- Đây là việc của con.
- Con muốn hỏi gì anh con?
- Xem anh ấy có giữ mấy tấm ảnh không.
- Ảnh à? Con có bao giờ chụp ảnh đâu! Lúc nào con cũng nói không thích vướng víu với mấy cái thứ kỷ niệm cơ mà.
- Cảm ơn vì mẹ đã giúp.
- Con tìm ảnh ai?

Luca chột hạ:

- Con sẽ quay lại gặp Giovanni sau, ông nói rồi mở cửa.

Bà cụ lại gần giữ lấy tay áo ông.

- Cuộc sống của con giờ giống như tranh của con ấy, Luca ạ: đơn sắc, khô khan và trống rỗng.
- Đây là mẹ nghĩ thế thôi.
- Con biết rõ rằng sự thực là như thế! bà mẹ buồn rầu nói.
- Tạm biệt mẹ, ông nói rồi khép cánh cửa lại sau lưng.

o O o

Bà cụ nhún vai quay vào bếp. Trên chiếc bàn bếp bằng gỗ chia ô vuông cũ kỹ của bà là một bài báo ca ngợi tác phẩm của Luca trên tờ La Repubblica. Bà đọc xong rồi cắt bài báo, xếp vào trong một cặp hồ sơ lớn, ở đó là tất cả những gì viết về con trai mà bà đã lưu giữ nhiều năm nay.

o O o

Luca quay lại căn hộ. Ông dùng cọ vẽ thay cho những cành củi nhỏ để nhóm lò sưởi lớn nằm giữa nhà, ông đã bố trí xưởng vẽ của mình quanh đó. Khi lửa bắt đầu cháy, ông vợ tắt cả tranh vẽ, cả những bức vừa mới hoàn thành lẫn những bức còn dang dở, rồi rải rượu trắng lên, sau đó ném vào ngọn lửa.

Cuộc sống của con giờ giống như tranh của con ấy, Luca ạ: đơn sắc, khô khan và trống rỗng. Như bị thôi miên vào đám tranh đang cháy, người nghệ sĩ nhìn công sức lao động của mình tan thành mây khói mà thấy như một sự giải thoát.

Có ai đó bấm chuông cửa. Luca ngó đầu qua cửa sổ và nhận ra dáng người còng xuống của bà mẹ. Ông xuống tầng để nói chuyện với bà nhưng khi ông mở cửa ra, bà đã biến mất, chỉ để lại một phong bì lớn trong hòm thư của ông.

Ông nhú mào và mở ngay phong bì ra. Trong đó không gì khác mà chính là những bức ảnh và tài liệu ông muốn hỏi anh trai mình!

Sao mẹ có thể đoán ra được?

Ông lại lên xưởng vẽ rồi trải ra bàn làm việc những kỷ niệm của một thời xa xăm.

Mùa hè 1980: năm ông mười tám tuổi. Cuộc gặp với Stella, mối tình đầu của ông, một cô gái dân chài lưới ở Porto Venere. Những buổi đi dạo của họ dọc theo bến cảng trước khi đến dãy nhà nhỏ hẹp, sặc sỡ nằm ngay sát bờ biển; những buổi chiều lặn ngụp trong vịnh nhỏ.

Dịp Noel cùng năm đó: Stella và ông cùng đi dạo trên những con phố thành Rome. Một chuyến đi nghỉ vì không thể đợi đến mùa hè.

Mùa xuân 1981: hóa đơn của một khách sạn tại Sienne, đêm đầu tiên họ làm tình. 1982: tất cả thư từ họ viết cho nhau trong năm đó. Những hứa hẹn, dự định, những hăm dọa, nhiệt tình, một cơn lốc xoáy.

1983: món quà sinh nhật Stella tặng: một chiếc la bàn nạm mua tại Sardaigne, bên trên có khắc dòng chữ Để cuộc đời luôn dẫn anh về với em.

1984: chuyến du lịch đầu tiên tới Mỹ. Stella đi xe đạp trên cầu Cổng Vàng.

Làn khói từ chuyến phà tới Alcatraz. Bánh mì kẹp và sữa lắc của Lori's Diner.

1985... những nụ cười, những bàn tay dang ra... một đôi tình nhân được chiếc khiên bằng kim cương bảo vệ... 1986... năm ông bán bức tranh đầu tiên của mình... 1987... Sinh con hay đợi thêm nữa?... Những nghi ngờ đầu tiên... 1988... Chiếc la bàn không còn chỉ hướng Bắc...

Một giọt nước mắt âm thầm lăn trên má Luca.

Mẹ kiếp, mi không định khóc đấy chứ.

Ông bỏ Stella năm hai mươi tám tuổi. Một giai đoạn tồi tệ khi mọi thứ trong ông đều rối loạn. Ông không còn biết tranh của mình mang ý nghĩa gì nữa và chính mối quan hệ giữa hai vợ chồng ông phải gánh chịu hậu quả. Một sáng, ông thức dậy rồi đốt tranh, giống như ông vừa làm hôm nay. Rồi ông lẩn đi như một tên trộm. Ông không giải thích gì, dứt khoát, quyết liệt, chỉ nghĩ đến bản thân và hội họa. Ông tìm thấy chỗ ẩn náu tại Manhattan, ở đó ông đã thay đổi phong cách, từ bỏ kiểu vẽ tượng hình để thanh lọc tối đa tranh của mình đến mức chỉ còn vẽ những bức đơn sắc trắng. Khi ấy, ông cưới một bà chủ phòng tranh khéo léo, biết quảng bá cho công việc của ông và mở ra cho ông cánh cửa dẫn tới thành công. Họ có với nhau một cô con gái rồi ly dị vài năm sau đó nhưng vẫn giữ quan hệ làm ăn chung.

Ông chưa bao giờ gặp lại Stella. Qua anh trai, ông biết rằng bà đã quay về Porto Venere. Ông đã đẩy bà ra khỏi cuộc đời mình. Ông đã chối bỏ bà.

Tại sao hôm nay ông lại nhớ tới câu chuyện cũ này?

Có lẽ là bởi nó vẫn chưa kết thúc.

o O o

Rome

Babington's Tea-Room

Hai tiếng sau

Quán trà nằm trên quảng trường Tây Ban Nha, ngay dưới chân cầu thang lớn của khu Trinitédés-Monts.

Luca ngồi vào một bàn nhỏ ở cuối phòng. Chiếc bàn ông vẫn ngồi khi tới đây cùng Stella thuở xưa. Mọi thứ ở đây đều là thứ cổ nhất Rome. Chỗ

này do hai người Anh lập ra một trăm hai mươi năm trước, thời mà chỉ có hiệu thuốc mới bán trà.

Cách bài trí ở đây gần như không thay đổi gì từ thế kỷ XIX, biến nơi này thành một nét điểm xuyết theo phong cách Anh ngay giữa lòng Rome, là một sự tương phản giữa vẻ Địa Trung Hải của thành phố và nét quyến rũ kiểu Anh của quán trà. Các bức tường được phủ lớp đá hoa giả và gắn giá sách bằng gỗ tối màu, trên đó là hàng chục cuốn sách và một bộ sưu tập ấm trà cổ.

Luca đã mở một trang trắng trong cuốn sách của Tom Boyd, ngay sau phần bà Kaufman thêm vào. Ông đã rất xúc động khi thấy những kỷ niệm, những mảnh đời của bà nối tiếp nhau ở đây. Luca dán các bức ảnh của mình vào đó, tô điểm thêm bằng các hình vẽ và dấu ấn, như thể đây là một cuốn sách thần diệu có thể biến ước mơ thành hiện thực và làm quá khứ sống lại. Bức ảnh cuối cùng chụp ông cùng Stella trên một chiếc mô tô bánh nhỏ. Kỳ nghỉ tại Rome, năm 1981. Họ mười chín tuổi. Khi ấy, bà đã viết cho ông dòng này: Đừng bao giờ thôi yêu em...

Ông nhìn chăm chăm vào tấm ảnh một lúc lâu. Vừa bước qua tuổi năm mươi, ông có một cuộc sống khá đầy đủ, khiến ông được thỏa mãn: ông đi đây đó, sống với nghệ thuật của mình, thành công. Nhưng nếu nghĩ kỹ, ông chưa hề biết đến điều gì mãnh liệt hơn cảm xúc của những ngày đầu diệu kỳ ấy, khi cuộc sống đầy những hứa hẹn và cảm giác thanh thản.

Luca gấp sách lại rồi dán lên bìa một tờ giấy ghi chú màu đỏ có viết vài chữ. Ông dùng điện thoại truy cập vào một trang web bookcrossing, viết một thông báo ngắn. Rồi lợi dụng lúc không có ai nhìn mình, ông lèn cuốn sách vào giữa hai cuốn khác, một của Keats và một của Shelley trên giá.

o O o

Luca rời quảng trường tới lấy mô tô của mình đỗ gần dãy xe taxi. Ông dùng túi đựng chiếc túi du lịch lên giá đèo hàng rồi ngồi lên chiếc Ducati. Ông lại đi ngược lên, dọc theo công viên của thành phố Borghese, vòng qua quảng trường Popolo, sang bờ bên kia sông Tibre rồi đi dọc theo bờ sông tới tận khu Trastevere. Ông dừng sừng lại trước nhà hàng của gia đình, vẫn không tắt máy xe và kéo kính trên mũ bảo hiểm lên. Bà mẹ ông

đã bước ra vỉa hè, như thể bà đang chờ ông tới. Bà nhìn con trai mình, lòng thầm mong biết đâu đôi khi những lời nói yêu thương có thể biểu hiện qua ánh mắt.

Rồi Luca lại tăng tốc, hướng theo con đường ra khỏi thành phố. Ông phóng thẳng tới Porto Venere, lòng nhủ thầm rằng có thể giờ chưa phải là quá muộn...

o O o

Los Angeles

Thứ Sáu 24 tháng Chín

7 giờ sáng

Mặc áo phông và quần yếm, Milo vắt vèo trên một chiếc ghế đẩu. Con lăn cầm trên tay, anh quét vôi lại căn bếp màu vân sắt.

Carole mở cửa phòng ngủ, đi tới chỗ anh.

- Cậu đã bắt đầu rồi cơ à? cô vừa hỏi vừa ngáp.

- Ủ, tớ không ngủ được nữa.

Cô nhìn qua việc sơn quét.

- Cậu không làm ầu đấy chứ?

- Cậu đừng có đùa! Tớ cặm cùi như một tên nô dịch suốt ba ngày nay rồi đấy!

- Thôi được rồi, đúng là cũng không đến nỗi tệ lắm, cô thừa nhận. Cậu làm ơn pha cho tớ một cốc cappuccino được không?

Milo đi pha cà phê còn Carole tới ngồi vào chiếc bàn tròn nhỏ trong phòng khách. Cô lấy cho mình một bát ngũ cốc rồi bật máy tính để đọc thư điện tử.

Hòm thư của cô đầy thư mới. Milo đã cho cô danh sách đầy đủ “cộng đồng” độc giả của Tom, những người thường xuyên gửi thư cho anh qua địa chỉ trang web từ ba năm nay. Nhờ vào những bức thư tập thể gửi đi khắp nơi trên thế giới, Carole đã có thể báo tin đến hàng triệu độc giả. Cô nói thẳng với họ, thông báo về việc mình đang tìm kiếm một bản in “dang dở” của tập hai trong Bộ ba Thiên thần. Từ đó, mỗi sáng trong hòm thư của

mình cô nhận được không biết bao nhiêu lời động viên. Nhưng bức thư trước mặt cô mới là cái đáng quan tâm nhất:

- Lại đây xem này! cô gọi.

Milo chìa cho cô tách cà phê đang bốc khói và nhìn qua vai cô. Một cư dân mạng thông báo đã phát hiện ra bản sách nổi tiếng trên một trang web bookcrossing. Carole nhấp chuột vào dòng địa chỉ được gửi đến và đúng là cô thấy trang web của một hội tại Ý, hội này khuyến khích các thành viên của mình để sách lại tại các địa điểm công cộng cho người khác có thể đọc được, làm như vậy để quảng bá văn hóa đọc. Quy tắc của “cuốn sách du hành” rất đơn giản: ai muốn để sách của mình du hành thì ghi mã số cho nó và đăng ký lên trang web rồi có thể bỏ lại ở đâu đó.

Carole gõ “Tom Boyd” vào mục tìm kiếm để lấy danh sách các tác phẩm của bạn mình có thể đang được du hành.

- Nó đây này! Milo vừa hét lên vừa chỉ vào một tấm ảnh.

Anh dán mắt vào màn hình nhưng Carole đẩy ra:

- Để tớ xem nào!

Không nghi ngờ gì nữa: cuốn sách đúng là có bìa da màu xanh thẫm, những ngôi sao mạ vàng và dòng chữ kiểu gô tic khắc nhan đề tiểu thuyết.

Nhấp chuột lần nữa, Carole biết được rằng hôm qua cuốn sách đã được bỏ lại ở quán trà Babington’s Tea-Room, số 23, quảng trường Tây Ban Nha tại Rome. Mở một trang khác, cô được tiếp cận với toàn bộ thông tin mà luca66 muốn chia sẻ, đây chính là nickname của người đàn ông đã “thả” cuốn tiểu thuyết. Chỗ chính xác nơi cuốn sách được bỏ lại - một giá sách mãi sâu trong quán trà - và cả thời điểm “thả” sách 13h56 giờ địa phương.

- Chúng ta phải đi Rome thôi! cô quyết định.

- Cậu đừng hấp tấp thế! Milo ngăn cản cô.

- Thế là sao? cô phản đối. Tom tin tưởng chúng ta. Tối qua cậu ấy đã nói thế với cậu qua điện thoại. Cậu ấy bắt đầu viết rồi, nhưng tính mạng Billie vẫn mong manh.

Milo nhăn nhó:

- Khi chúng ta đến thì đã quá muộn rồi. Cuốn sách được bỏ lại đó khá lâu rồi.

- Phải, nhưng người đàn ông này không bỏ sách lại trên ghế! Anh ta để nó trên giá sách, giữa bao nhiêu cuốn khác. Có khi nhiều tuần trôi qua mới có người phát hiện ra nó ấy chứ! Cô nhìn Milo và hiểu ra rằng vì cứ phải trải qua hết lần thất vọng này tới lần thất vọng khác nên anh đâm ra mất hết niềm tin.

- Cậu cứ làm gì tùy thích nhưng tớ sẽ tới đó.

Cô vào trang web của một hãng hàng không. Có một chuyến bay tới Rome lúc 11h40. Khi điền vào mẫu thông tin, họ yêu cầu cô cho biết số lượng hành khách.

- Hai, Milo vừa bổ sung vừa gật đầu.

o O o

Rome Quảng trường Tây Ban Nha

Ngày hôm sau

Ngay chính giữa quảng trường, gần đài phun nước đồ sộ của Barcaccia, nhóm du khách Hàn Quốc nghe như uống lấy từng lời người hướng dẫn viên:

- Quảng trường Tây Ban Nha được coi như một phần lãnh thổ của Tây Ban Nha trong một khoảng thời gian dài. Nơi đây cũng chính là trụ sở quốc tế chính của dòng Malte, dòng giữ một vai trò vân vân và vân vân...

Mắt nhìn chăm chăm xuống đáy đài phun nước, Iseul Park, mười bảy tuổi, như bị thôi miên bởi làn nước xanh lam trong vắt, dưới đó là những đồng tiền xu du khách vứt xuống đang nằm chen chúc. Iseul ghét cay ghét đắng khi phải thuộc về cái gọi là “nhóm khách du lịch châu Á”, đôi khi điều này khiến cô bị chế giễu. Cô cảm thấy không thoải mái chút nào với cái thứ nghi lễ này, với cái kiểu đi du lịch lỗi thời mỗi ngày thăm quan một thủ đô ở châu Âu và phải đợi hàng tiếng đồng hồ để tất cả mọi người ai cũng được chụp một bức ảnh y hệt nhau ở cùng một chỗ.

Tại cô ong ong, cô thấy choáng váng, run rẩy. Và đặc biệt là cô thấy ngạt thở giữa đám đông. Mạnh mẽ như một cành cây nhỏ, cô len lỏi ra khỏi đó và trốn ngay vào quán cà phê đầu tiên gặp trên đường. Đó là quán Babington's Tea-Room, số 23 quảng trường Tây Ban Nha...

Rome

Sân bay Fiumicino

- Nào, họ có mở cánh cửa này không đây? Milo hét lên. Đứng ở hàng ghế giữa máy bay, anh giậm giậm chân vì nóng lòng.

Chuyến đi thật vất vả. Sau khi khởi hành ở Los Angeles, đầu tiên họ phải chuyển máy bay tại San Francisco sau đó là Francfort rồi cuối cùng mới hạ cánh xuống đất Ý. Anh nhìn đồng hồ: 12h30.

- Tớ dám chắc là chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm được cuốn sách ấy! anh càu nhàu. Đi chuyến này chỉ công cốc thôi hơn nữa tớ đang sắp chết đói đây. Cậu thấy họ cho chúng ta ăn gì rồi đấy. Với giá vé như thế, ăn từng ấy thật chẳng...

- Cậu thôi lâu bà đi! Carole van vủ. Tớ không thể chịu đựng được việc cậu cứ than vãn vớ vẩn mãi thế đâu! Tớ ngán cậu đến tận cổ!

Một tiếng rì rầm tán thành vang lên trong hàng người.

Cuối cùng cánh cửa cũng mở ra cho hành khách xuống máy bay. Carole bước xuống cầu thang máy rồi lao ra chỗ đám xe taxi đang đỗ, Milo bám gót theo sau. Rủi thay, dòng người chờ xe dài dằng dặc mà các xe thì gần như chẳng nhúc nhích.

- Tớ đã nói rồi mà.

Cô chẳng buồn đáp lời. Đến chỗ chờ taxi, cô lấy thẻ cảnh sát ra, chen lên giữa những người xếp hàng rồi trích thượng giờ bảo bối của mình ra cho nhân viên phụ trách việc phân xe cho khách.

- American police! We need a car, right now. It's a matter of life or death[3]! Cô nói đúng giọng của một thanh tra cảnh sát.

Thật nực cười. Làm thế chẳng ăn thua gì đâu, Milo vừa nghĩ vừa lắc đầu.

Nhưng anh đã nhầm. Tay nhân viên kia nhún vai, cũng chẳng thèm hỏi han gì và chưa đến mười giây, họ đã có một chiếc taxi.

- Quảng trường Tây Ban Nha, Carole nói với tài xế. Quán Babington's Tea-Room.

- Và anh làm ơn nhanh lên đi! Milo thêm vào.

o O o

Rome

Babington's Tea-Room

Iseul Park ngồi vào một chiếc bàn nhỏ mãi sâu trong quán. Cô gái Hàn Quốc uống một tách trà lớn và đang nhấm nháp một chiếc bánh xốt kem đánh bông. Cô thích thành phố này nhưng cô muốn được thăm thú nó theo cách có thời gian lững thững đi dạo trên các con phố, được hòa mình vào một nền văn hóa khác, trò chuyện với người dân, ngồi ở sân hiên ngập tràn nắng của một quán cà phê mà mắt không cần liếc nhìn đồng hồ và cũng không bị cả nhóm ép chụp ảnh mười giây một.

Trong lúc chờ đợi, cô không đưa mắt nhìn đồng hồ mà nhìn vào màn hình điện thoại di động. Vẫn không có tin tức gì của Jimbo. Ở Ý đang là một giờ chiều thì ở New York mới bảy giờ sáng. Có lẽ anh chưa dậy. Phải, nhưng năm ngày nay kể từ khi họ chia xa, anh không hề gọi điện mà cũng chẳng trả lời cả chục thư điện tử và tin nhắn của cô. Sao lại có thể như thế được? Vậy mà họ vừa mới trải qua một tháng như trong mơ tại NYU, ngôi trường nơi Jimbo đang học ngành điện ảnh. Cuối kỳ nghỉ hè của mình, Iseul đã quyết định đi thăm quan du học tại ngôi trường đại học nổi tiếng ở New York này. Đó là một quãng thời gian tuyệt vời khi cô được khám phá tình yêu trong vòng tay của anh chàng người Mỹ. Thứ Ba tuần trước, anh đưa cô tới sân bay để cô gặp nhóm khách du lịch của mình và họ đã hứa sẽ gọi cho nhau mỗi ngày, sẽ tiếp tục vun đắp cho tình yêu của mình lớn thêm bất chấp sự xa cách và có thể sẽ gặp lại nhau vào dịp Giáng sinh. Sau lời hứa hẹn lãng mạn ấy, Jimbo bật vô âm tín và có gì đó cứ cào xé trong cô.

Cô đặt mười euro lên bàn để thanh toán hóa đơn. Chỗ này quả thực là có sức lôi cuốn, với những tấm gỗ lát tường và những kệ sách. Thêm chút nữa, người ta hẳn sẽ tưởng mình đang ở trong thư viện. Cô đứng dậy và không ngần ngại mình tới xem xét mấy giá sách. Ở trường đại học, cô học về văn học Anh và ở đây cô thấy có tác phẩm của một số tác giả kinh điển của Anh: Jane Austen, Shelley, John Keats và...

Cô nhúu mày khi phát hiện ra một cuốn sách không ăn khớp gì với xung quanh. Tom Boyd? Đâu phải là một thi sĩ thế kỷ XIX! Cô cầm cuốn sách lên và thấy có một mẫu giấy ghi chú nhỏ màu đỏ dính trên bìa. Tò mò, cô khê khàng quay lại bàn để xem xét cuốn sách kỹ hơn. Mẫu giấy dính trên bìa sách mang một thông điệp kỳ lạ:

Xin chào! Tôi không phải bị thất lạc! Tôi hoàn toàn miễn phí!! Tôi không phải một cuốn sách giống như bao cuốn khác. Tôi được dành để du hành và đi khắp nơi. Hãy mang tôi theo, đọc tôi rồi tới lượt bạn bỏ tôi lại tại một địa điểm công cộng.

Hừm... Iseul có chút nghi ngại. Cô bóc mẫu giấy rồi xem qua cuốn tiểu thuyết, phát hiện ra phần bên trong lạ kỳ của nó cùng những trang trắng mà những người khác đã dùng để kể chính câu chuyện của mình. Có gì đó làm cô xúc động. Với cô, cuốn sách dường như có sức hấp dẫn kỳ diệu. Trên mẫu giấy có ghi là miễn phí nhưng cô vẫn còn lưỡng lự khi cho nó vào túi...
o O o

Rome

Babington's Tea-Room

Năm phút sau

- Chỗ kia! Milo hét lên, tay chỉ vào giá sách mãi sâu trong quán trà.

Khách hàng cũng như nhân viên phục vụ giật nảy mình khi nhìn thấy cái con voi ngơ ngáo ấy đi lạc vào một cửa hàng bán đồ gốm sứ. Anh lao về phía mấy kệ sách, hấp tấp xem xét các giá sách tới mức hất tung cả một ấm trà đã trăm năm tuổi, nhưng Carole đã kịp thời đỡ được ngay phút cuối.

- Năm giữa sách của Keats và Shelley, cô chỉ rõ cho anh.

Xong rồi, vậy là họ đã chạm tới đích! Jane Austen, Keats, Shelley, nhưng... không có sách của Tom.

- Khỉ thật! anh hét lên rồi cầm hận đâm một cú vào gỗ ốp tường.

Trong lúc Carole lục tìm cuốn tiểu thuyết trên một giá khác, chủ quán dọa sẽ gọi cảnh sát. Milo xoa dịu tình hình và cất lời xin lỗi. Đang nói, anh chợt nhìn thấy một bàn trống, trên đó, trong một chiếc đĩa vẫn còn mẫu bánh xốp dờ cùng cốc kem. Như có linh cảm, anh tiến lại gần và phát hiện

ra mẫu giấy màu đỏ son dính trên bàn gỗ đánh vécni. Anh đọc lướt rồi buông tiếng thở dài:

- Chỉ chậm có gần năm phút... anh nói với Carole rồi giờ mẫu giấy màu đỏ lên cho cô xem.

Chú thích

[1] Hai nhân vật chính trong vở kịch *Pygmalion* của George Bernard Bernard Shaw. (Chú thích của tác giả)

[2] Một loại bánh của Ý. (Chú thích của tác giả.) [3] Tiếng Anh trong nguyên bản: Cảnh sát Mỹ đây! Chúng tôi cần một chiếc xe, ngay bây giờ. Đây là vấn đề liên quan đến sinh mạng con người!

Chương 32 - Vô Quýt Dày Có Móng Tay Nhọn

Tôi muốn em hiểu thế nào là lòng dũng cảm đích thực, thay vì cứ mừng rỡ ra đó là một người đàn ông lăm lăm súng trên tay. Lòng dũng cảm đích thực đó là biết mình sẽ thất bại nhưng vẫn không ngừng hành động.

Harper LEE

Bretagne

Nam Finistère

Thứ Bảy 25 tháng Chín

Sân hiên ngập tràn ánh nắng của nhà hàng nhìn xuống vịnh Audierne. Dù ở đây có lạnh hơn nhưng bờ biển Bretagne xinh đẹp chẳng kém gì bờ biển Méhicô.

- Brừừ, chúng ta chết cóng mất! Billie run rẩy kéo khóa chiếc áo gió lên.

Thứ Hai tới cô ấy sẽ phẫu thuật nên chúng tôi quyết định sẽ thay đổi không khí bằng cách tự tặng cho mình một kỳ nghỉ cuối tuần xa Paris. Không quan tâm tới tương lai, tôi đã chi một khoản lớn để thuê ô tô và một căn nhà nhỏ gần Plogoff, ngay sát đảo Sein.

Nhân viên phục vụ trình trọng đặt xuống giữa bàn khay hải sản chúng tôi đã gọi.

- Anh không ăn gì sao? cô ngạc nhiên hỏi.

Tôi nghi ngại nhìn cái khay hồ lồn toàn hào, cầu gai, tôm hùm với sò mà lòng thầm mơ tới một chiếc bánh mì kẹp thịt lợn hun khói.

Dù vậy tôi cũng cố thử lột vỏ một con tôm hùm.

- Bé con ngoan quá, cô ấy đùa.

Cô ấy chìa cho tôi một con hào mà cô ấy vừa vặt chanh lên.

- Anh nếm thử đi, trên đời này không có gì ngon hơn đâu.

Tôi nhìn cái thứ nhót nhót ấy, lòng đầy ngờ vực.

- Anh hãy nghĩ tới quả xoài hồi chúng ta còn ở Mêhicô ấy! cô nài nỉ.

Biết cách miêu tả hương vị cuộc sống thực...

Tôi nhắm mắt nhai thứ thịt dai dai của loài động vật thân mềm. Nó có vị nồng, mặn của biển. Một mùi hương như mùi tảo và quả phỉ dư âm mãi trong miệng.

Billie vừa nháy mắt với tôi vừa mỉm cười.

Làn gió thổi tung mái tóc trắng của cô ấy.

Phía sau chúng tôi, có thể nhận thấy tàu thuyền tập nập qua lại, những con tàu đánh bắt tôm, những chiếc thuyền nhỏ sặc sỡ đang thả lờ để bắt ốc và tôm.

Đừng nghĩ tới ngày mai, cũng đừng nghĩ tới thời điểm cô ấy sẽ không còn mãi đây nữa. Hãy sống với hiện tại.

Dạo chơi trong những con ngõ nhỏ ngoằn ngoèo ở bến cảng rồi dọc theo bãi biển Trescadec. Dạo mát bằng ô tô từ vịnh Trépassés tới tận mũi Raz, bên cạnh Billie cứ nài nỉ xin được lái xe. Phá lên cười khi nhắc lại chuyện tay cảnh sát bắt chúng tôi vì vượt quá tốc độ cho phép tại California. Cùng ý thức được rằng chúng tôi đã có với nhau khá nhiều kỷ niệm. Bất chợt mong muốn được nói về tương lai nhưng ngay lập tức xua đi.

Và rồi mưa, dĩ nhiên là giữa lúc chúng tôi đang đi dạo trên những mỏm đá.

- Ở đây cũng giống như tại Scotland, mưa là chuyện thường ngày, cô ấy nói với tôi trong khi tôi bắt đầu than vãn. Anh có tưởng tượng nổi mình đi thăm Highlands và hồ Loch Lomond khi trời nắng không?

o O o

Rome

Quảng trường Navona

7 giờ tối

- Ném thử đi, ngon quên chết luôn! Carole nói rồi chìa cho Milo một thìa món tráng miệng của mình: món kem Ý làm theo kiểu địa phương.

Ánh mắt đầy vẻ tinh ranh, Milo ném món kem sô cô la. Nó đặc quánh, có vị gần giống như kẹo sô cô la rất hợp với quả anh đào trang trí ở giữa.

Họ ngồi ăn ở sân hiên của một nhà hàng tại quảng trường Navona, nơi ai cũng phải qua khi đặt chân tới Thành phố vĩnh cửu. Xung quanh quảng trường nổi tiếng là các sân hiên và hàng bán kem, trên quảng trường những nghệ sĩ vẽ chân dung, những người diễn kịch và bán hàng rong cũng chiếm nhiều chỗ.

Khi màn đêm bắt đầu buông xuống, một nữ nhân viên phục vụ tới châm ngọn nến đặt giữa bàn họ. Bầu không khí thật êm dịu. Milo trùu mến nhìn cô bạn gái. Dù thất vọng vì mất dấu cuốn sách của Tom nhưng cả hai đã có một buổi chiều thú vị cùng khám phá thành phố. Nhiều lần anh suýt thổ lộ tình yêu đã giữ kín bao lâu nay. Nhưng nỗi lo sợ đánh mất đi tình bạn đã xóa tan ý định chớm hình thành trong anh. Anh cảm thấy mình dễ bị tổn thương và sợ trái tim tan vỡ. Anh xiết bao mong muốn cô nhìn mình với con mắt khác. Xiết bao mong muốn tặng cho cô một hình ảnh khác về chính bản thân mình. Xiết bao mong muốn cho cô thấy người đàn ông mà anh có thể trở thành khi được yêu.

Cạnh bàn họ, một cặp vợ chồng người Úc đang ăn tối cùng cô con gái năm tuổi, từ một lúc rồi, cô bé cứ nháy mắt rồi phá lên cười với Carole.

- Con bé thật tuyệt, cậu không thấy thế sao?

- Ừ, trông nó có vẻ buồn cười.

- Lại ngoan nữa chứ!

- Thế còn cậu, cậu muốn có con không? anh bất ngờ hỏi. Cô đề phòng ngay lập tức:

- Sao cậu lại hỏi tớ thế?

- Ờ... vì cậu sẽ là một bà mẹ tuyệt vời.

- Làm sao cậu biết được? cô nói, đầy vẻ khiêu khích.
- Tớ cảm thấy thế.
- Đừng nói vớ vẩn nữa! Anh vừa thấy bức lại vừa ngạc nhiên trước câu trả lời ghê gớm của cô.
- Sau cậu lại phản ứng như thế?
- Tớ quá hiểu cậu và tớ chắc rằng đó là một trong những mảnh cậu dùng để quyến rũ phụ nữ. Vì cậu nghĩ họ muốn nghe những thứ ấy.
- Hoàn toàn không phải vậy! Cậu thật bất công với tớ! Tớ đã làm gì nên nổi mà cậu lại đối xử khắc nghiệt như vậy với tớ? anh bức bối hất đổ một ly nước.

- Cậu không hiểu tớ, Milo ạ! Cậu chẳng biết gì về cuộc sống riêng của tớ.

- Mẹ kiếp, vậy thì kể cho tớ đi! Cái bí mật vẫn đang gặm nhấm cậu là gì vậy?

Cô nhìn chăm chăm vào anh, vẻ suy tư và dường như muốn tin vào sự thành thực của anh. Có lẽ cô đã quá nóng giận.

Milo dựng ly nước lên rồi dùng khăn ăn lau bàn. Anh thấy tiếc vì đã hét lên nhưng đồng thời cũng không chịu đựng nổi những thay đổi bất chợt trong thái độ của Carole đối với mình.

- Sao cậu lại trở nên hung hãn và đánh đá như vậy khi tớ đề cập đến đề tài này? anh hỏi bằng một giọng bình tĩnh hơn.

- Vì tớ đã từng có thai, cô thú nhận rồi quay mặt đi.

Sự thật đã thoát ra khỏi cô. Giống như thể một con ong thoát khỏi chiếc liễn nơi nó bị cầm tù bao nhiêu năm trời.

Ngôi chết lặng, Milo sửng sốt hết mức. Anh không thấy gì ngoài đôi mắt của Carole ánh lên trong màn đêm như những ngôi sao với trái tim đau đớn.

Cô gái lấy vé máy bay ra đặt lên bàn.

- Cậu muốn biết phải không? Được rồi. Tớ sẽ chọn cách tin tưởng cậu. Tớ sẽ kể cho cậu bí mật của tớ, nhưng sau đó, tớ không muốn cậu nói thêm bất cứ lời nào cũng không bàn bạc, khuyên bảo gì hết. Tớ sẽ kể cho cậu chuyện chưa ai từng được biết và khi kể xong, tớ sẽ đứng dậy, bắt taxi ra sân bay.

Còn một chuyến bay cuối cùng vào lúc chín rưỡi tới Luân Đôn và từ đó có chuyến bay lúc sáu giờ sáng tới Los Angeles.

- Cậu có chắc là...

- Chắc chắn. Tớ kể cho cậu rồi tớ đi. Sau đó, cậu phải đợi ít nhất một tuần mới được gọi cho tớ hoặc tới nhà tớ ở. Như thế hoặc là không gì cả.

- Đồng ý, anh nhượng bộ. Hãy làm như cậu muốn.

Carole nhìn ra xung quanh. Ở chính giữa quảng trường, phía trên cột tháp, những bức tượng khổng lồ của đài phun nước Bốn Dòng Sông đang nhìn cô đầy nghiêm khắc và đe dọa.

- Lần đầu tiên ông ta làm thế, cô bắt đầu, đó là buổi tối sinh nhật tớ. Năm ấy tớ mười một tuổi. o O o

Bretagne

Plogoff - Mũi Raz

- Anh sẽ không khiến em tin rằng anh biết nhóm lửa lò sưởi đấy chứ? Billie đùa.

- Dĩ nhiên là có rồi! tôi mếch lòng đáp lại.

- Được lắm, vậy thì làm đi thưa ông, em sẽ nhìn anh với ánh mắt khâm phục của người đàn bà chỉ biết phục tùng.

- Em đừng tưởng làm thế là có thể gây áp lực được với anh nhé...

Trước niềm hạnh phúc vô bờ của Billie, cơn bão nổi lên ở Finistère, làm các cánh cửa sổ rung lên và khiến trời đổ mưa như trút nước lên cửa kính nhà chúng tôi. Trong nhà lạnh cóng. Thông thường, trong tiếng Pháp, khi người ta nói “vẻ quyến rũ chốn thôn quê” thì cũng đồng nghĩa với việc “không có lò sưởi” và “hệ thống cách nhiệt hỏng”.

Tôi quẹt một que diêm và cố gắng mồi vào đám lá khô đã xếp dưới đồng củi. Đám lá bắt lửa rất nhanh rồi... tắt ngấm ngay.

- Không thuyết phục lắm, Billie nhận xét, cố giấu đi nụ cười.

Cuộn mình trong chiếc áo choàng tắm, đầu quấn khăn, cô ấy nhảy tới chỗ lò sưởi.

- Anh làm ơn tìm cho em ít giấy báo.

Khi lục lọi trong ngăn kéo tủ buýp phê kiểu vùng Bigouden, tôi thấy một số báo L'Équipe cũ ra ngày 13 tháng Bảy năm 1998, ngay sau chiến thắng của đội tuyển Pháp tại Giải bóng đá vô địch thế giới. Trên trang nhất là dòng đầu đề CHO MÃI MÃI và trưng lên hình Zinedine Zidane trong vòng tay Youri Djorkaeff.

Billie giờ từng trang một rồi vò nhàu, tạo thành một viên hình cầu khá thoáng:

- Cần phải để cho giấy thở, cô ấy giải thích. Chính bố em đã dạy thế.

Rồi không dè sẻn, cô ấy lựa trong đám củi nhỏ, chỉ giữ lại những cành khô nhất và xếp lên trên đồng giấy đã vò. Sau đó cô ấy chọn những cành củi to hơn để tạo thành một hình giống như lều của thổ dân.

- Giờ thì anh có thể châm lửa rồi đấy, cô đành đặc nói.

Quả thực, hai phút sau, một ngọn lửa đượm nồng đã nổ lét đét trong lò sưởi.

Gió gầm gào làm cửa kính rung lên bần bật, mạnh đến nỗi tôi tưởng như chúng sắp vỡ tung. Rồi một cánh cửa sổ đập ầm ầm, cùng lúc đó điện cũng tắt ngóm khiến căn phòng chìm trong bóng tối.

Tôi mày mò trong hộp điện hy vọng ánh sáng sẽ trở lại.

- Không sao cả đâu, tôi nói về tự tin. Hẳn là cầu dao tự ngắt hoặc đứt cầu chì thôi...

- Có thể, cô đáp về chế giễu, nhưng anh đang mân mê cái đồng hồ nước đấy. Đồng hồ điện ở chỗ lối vào cơ mà...

Chơi được lắm, tôi đón nhận lời chỉ dẫn của cô ấy với một nụ cười. Trong lúc tôi đi qua phòng ra cửa thì cô ấy túm lấy tay tôi và...

- Đợi đã!

Cô ấy tháo chiếc khăn quăn trên đầu và cởi dây buộc áo choàng, tấm áo rơi xuống đất. Rồi tôi ôm cô ấy vào lòng, bóng chúng tôi méo mó quăn vào nhau trên tường.

o O o

Rome

Quảng trường Navona

7 giờ 20 phút tối

Giọng yếu ớt, Carole kể với Milo nỗi thống khổ suốt tuổi thơ tan nát của cô. Cô kể với anh những năm tháng ác mộng khi ông bố dượng mò vào giường cô. Những năm tháng khi cô mất tất cả: nụ cười, những ước mơ, sự trong trắng và niềm vui sống. Cô kể với anh về những đêm con thú đói khát khi cuối cùng đã được thỏa mãn luôn nhắc đi nhắc lại với cô lúc rời phòng cô: “Mày sẽ không nói với mẹ mày chứ? Mày không được nói với mẹ mày.”

Cứ như thế mẹ cô không hề hay biết!

Cô kể về cảm giác tội lỗi, về việc buộc phải im lặng và về mong muốn lao đầu vào xe buýt mỗi tối khi từ trường về. Và rồi cô kể về cái lần mang thai trong bí mật khi mới mười bốn tuổi đã cào xé cô và khiến cô gần như chết đi với một nỗi đau không nguôi ngoai nổi trong bụng. Và đặc biệt cô kể với anh về Tom, người đã níu giữ cô lại với cuộc đời khi ngày qua ngày vì cô mà tưởng tượng ra thế giới diệu kỳ của Bộ ba Thiên thần.

Cuối cùng, cô cố gắng làm anh hiểu thái độ ngờ vực, đề phòng đàn ông của mình, cô đã mất niềm tin vào đàn ông và không bao giờ tìm lại được nữa, cô cũng nói với anh về cảm giác kinh tởm mà cho tới tận hôm nay đáng ngạc nhiên thay vẫn ngập tràn trong cô ngay cả khi cô đã cảm thấy khá hơn.

Carole thôi không nói nữa và đứng dậy.

Milo giữ lời hứa, không hề mở miệng. Thế nhưng một câu hỏi cứ vuột ra.

- Thế nhưng tất cả chuyện này bao giờ thì chấm dứt?

Carole lưỡng lự không trả lời. Cô quay đầu lại để chắc rằng cô bé người Úc đã rời bàn cùng bố mẹ. Cô uống một ngụm nước rồi mặc thêm chiếc áo len chui đầu này giờ vẫn vắt trên vai.

- Điều ấy lại là một phần khác của sự thật, Milo ạ, nhưng tớ không chắc nó có thuộc về mình hay không.

- Vậy thì... nó thuộc về ai?

- Tom.

o O o

Bretagne

Plogoff - Mũi Raz

Ngọn lửa đang lụi dần nên tỏa ra trong phòng một thứ ánh sáng chập chờn. Cuộn mình trong một tấm chăn, cả hai chúng tôi ôm ghì lấy nhau như thuở mới biết yêu lần đầu. Một tiếng sau, tôi dậy khơi lại lửa và cho một thanh củi vào trong lò.

Chúng tôi đói ngấu nhưng cả tủ bếp lẫn tủ lạnh đều trống trơn. Tôi may mắn tìm được trong tủ buýp phê một chai rượu táo made in Québec lạ kỳ. Đó là rượu táo băng, một loại rượu được làm từ những quả táo hái trên cây vào giữa mùa đông khi chúng đã đóng băng. Tôi mở nắp chai rồi nhìn qua cửa kính: cơn bão vẫn thỏa sức hoành hành và bên ngoài, tầm nhìn không quá một mét.

Quấn mình trong tấm vải phủ giường, Billie lại chỗ tôi đang đứng gần cửa sổ, trên tay cầm hai chiếc bát sành.

- Em muốn anh kể em nghe chuyện gì đó, em bắt đầu nói rồi choàng tay qua cổ ôm lấy tôi. Em cầm chiếc áo blouson của tôi vắt trên lưng ghế lên rồi lấy ví ra.

- Em xem được không?

Tôi gật đầu đồng ý. Em mở lớp lót đã tuột một nửa đường chỉ phía sau ngăn để tiền rồi lộn để cái vỏ đạn rơi ra.

- Anh đã giết ai thế? Em giơ viên đạn nhỏ lên hỏi tôi.

o O o

Los Angeles

Khu MacArthur Park

29 tháng Tư 1992

Tôi mười bảy tuổi. Tôi đang ôn thi trong thư viện trường trung học thì một nữ sinh lao vào hét lên: “Bọn chúng được trắng án!” Cả phòng, tất cả mọi người đều hiểu cô bạn đang nói đến bản án trong vụ Rodney King.

Một năm trước, anh chàng da đen hai mươi sáu tuổi này bị cảnh sát Los Angeles chặn lại vì vượt quá tốc độ. Đang trong tình trạng say xỉn, Rodney từ chối hợp tác với cảnh sát, vậy nên họ đã dùng dùi cui điện khổng lồ đánh anh này. Trước sự kháng cự của Rodney đám cảnh sát đã đánh anh này mà không hề hay biết toàn bộ sự việc đã được một tay quay phim nghiệp dư ghi

lại từ ban công. Ngay hôm sau, tay quay phim đã gửi băng đến kênh Chanel 5. Những hình ảnh trên nhanh chóng được các kênh truyền hình trên khắp thế giới phát đi phát lại, khiến công chúng tức giận, phẫn nộ và cảm thấy nhục nhã.

- Bọn chúng được trắng án!

Ngay lập tức các cuộc nói chuyện chấm dứt và những lời chửi rủa vang lên từ mọi phía. Tôi cảm thấy cơn phẫn nộ và lòng căm hận bắt đầu dâng lên. Trong khu này đa số là người da đen. Tôi ngay lập tức hiểu ra rằng mọi chuyện sẽ diễn tiến theo chiều hướng xấu nên tốt hơn hết là mình nên về nhà. Trên phố, tin tức về bản án lan nhanh như vi rút gây bệnh. Bầu không khí đầy kích động và tức giận. Dĩ nhiên đây chẳng phải là vụ bê bối đầu tiên liên quan tới cảnh sát, cũng không phải thất bại đầu tiên của hệ thống pháp lý nhưng lần này có bằng chứng bằng hình ảnh và điều ấy thay đổi tất cả. Cả thế giới đã được nhìn thấy bốn cảnh sát hung dữ đánh đập một anh chàng khốn khổ: hơn năm mươi cú dùi cui điện và hàng chục cú đá vào một thanh niên đang bị còng tay. Việc tòa án xử trắng án một cách khó hiểu thế này sẽ là giọt nước làm tràn ly. Những năm tháng dưới thời Reagan và Bush đã gây tổn thất kinh khủng cho dân nghèo. Dân chúng đã chán ngấy. Chán ngấy nạn thất nghiệp và cảnh khốn khổ. Chán ngấy tác hại của ma túy và một hệ thống giáo dục chỉ sản sinh ra bất công.

Về đến nhà, tôi bật ti vi lên và lấy cho mình một bát ngũ cốc. Bạo loạn nổ ra ở nhiều nơi và tôi thấy những hình ảnh đầu tiên của điều sẽ trở thành chuyện thường nhật suốt ba ngày sau đó: cảnh cướp bóc, hỏa hoạn, các trận đối đầu với cảnh sát. Những tòa nhà xung quanh chỗ giao nhau giữa Florence và Normandie ngập trong lửa và máu. Những gã đàn ông chạy trốn với những thùng các tông đầy ắp thực phẩm vừa trộm được trong các cửa hàng. Một số khác đẩy xe chuyển hàng hoặc những giá hàng có bánh xe để chở đồ gỗ, tràng kỷ hay đồ điện gia dụng. Chính quyền kêu gọi người dân bình tĩnh nhưng vô ích, tôi cho rằng chuyện này sẽ chẳng chấm dứt. Thực ra, tôi hài lòng với nó...

Tôi gom tất cả tiền tiết kiệm giấu trong một chiếc đài rồi lấy chiếc ván trượt lao đến nhà Marcus Blink.

Marcus là một gã lưu manh trong khu này, một gã “tử tế” không thuộc băng đảng nào mà chỉ bán thuốc phiện cho lũ choai choai, phân phối nhỏ lẻ và bán vũ khí. Hồi tiểu học tôi học cùng gã và gã khá có thiện cảm với tôi vì tôi đã hai, ba lần giúp mẹ gã điền giấy tờ xin trợ cấp xã hội. Cả khu phố giờ sôi lên sùng sục. Mọi người đều đoán rằng các băng đảng sẽ lợi dụng tình hình lộn xộn để thanh toán các nhóm khác và cả cảnh sát nữa. Tôi trả hai trăm đô và Marcus lấy cho tôi một khẩu Glock 22 mà gã kiếm được cả chục khẩu trong mỗi khu phố vào cái thời buổi mục nát này khi đám cảnh sát biến chất khai báo là đánh mất vũ khí rồi đem bán. Thêm hai mươi đô nữa, gã cho tôi một băng mười lăm viên đạn. Trang bị vũ khí xong xuôi, tôi lên đường về nhà, cảm thấy khẩu súng nặng trĩu và cái lạnh của kim loại trong túi mình.

o O o

Đêm ấy tôi không ngủ mấy. Tôi nghĩ tới Carole. Giờ đây tôi đã có một mối bận tâm: những hung bạo, tàn nhẫn mà cô ấy phải gánh chịu chấm dứt mãi mãi. Thế giới tưởng tượng có thể làm được nhiều điều, nhưng không làm được tất cả. Những câu chuyện tôi kể đưa cô ấy vào thế giới ảo trong chốc lát để cô có được vài giờ thoát khỏi sự tra tấn về thể xác cũng như tinh thần mà gã đao phủ bắt cô ấy phải chịu. Nhưng như thế chưa đủ. Sống trong thế giới tưởng tượng không phải là một giải pháp lâu dài, như thế chẳng khác gì chơi ma túy hay uống cho say mèm để quên đi nỗi thống khổ của mình.

Sẽ chẳng thể làm gì: không lúc này thì lúc khác, cuối cùng rồi cuộc sống thực vẫn luôn luôn chiếm ưu thế so với những gì là ảo mộng.

o O o

Hôm sau, bạo lực lại gia tăng vì chẳng ai sợ bị trừng phạt. Máy bay trực thăng mà các kênh truyền hình thuê lượn liên tục trên thành phố, trực tiếp truyền đi những hình ảnh về Los Angeles đang bị giới nghiêm: cướp bóc, ẩu đả, cháy nhà, đọ súng giữa chính quyền và dân bạo loạn. Rất nhiều phóng sự tố cáo sự rối loạn và trơ ì của lực lượng cảnh sát, không có khả năng ngăn chặn các vụ cướp phá.

Dưới sức ép về số lượng nạn nhân tử vong, thị trường đã có bài phát biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng, ông miêu tả tình trạng khẩn cấp và thông báo ý định cầu viện đến Vệ binh quốc gia để thiết lập thời gian giới nghiêm từ lúc hoàng hôn cho tới bình minh. Thật là một ý tưởng tồi: trong các khu phố, dân chúng cho rằng cuộc hội hè sẽ sớm kết thúc và kết quả là càng làm tăng thêm các vụ cướp phá.

Trong khu chúng tôi, các cửa hàng trụ sở của người châu Á bị cướp phá nhiều nhất. Khi ấy, mối quan hệ giữa dân da đen và dân Hàn Quốc đang căng thẳng cực độ nên vào ngày bạo loạn thứ hai, phần lớn các quầy kinh doanh, siêu thị nhỏ và cửa hàng bán rượu của dân Hàn Quốc đều bị đập phá và cướp sạch mà cảnh sát không hề can thiệp.

Đã giữa trưa. Suốt một giờ qua, tôi đứng thẳng băng trên ván trượt, nấp trước cửa hiệu đồ khô của ông bố dưỡng Carole. Bất chấp rủi ro, sáng nay hẳn ta vẫn mở cửa tiệm, chắc hẳn là hy vọng rằng chỗ mình sẽ không bị cướp phá. Nhưng đến giờ này hẳn hẳn ta cũng đã cảm thấy nguy hiểm và tôi đoán hẳn ta sắp hạ cửa sắt xuống.

Chính lúc ấy tôi quyết định ra khỏi chỗ nấp.

- Ông cần giúp không, ông Alvarez? Hẳn ta không đề phòng tôi. Hẳn biết quá rõ tôi và lại tôi lại có cái mặt đáng tin.

- OK, Tom! Giúp chú mang mấy tấm pa nô bằng gỗ vào. Tôi kẹp mỗi bên nách một tấm rồi theo hẳn ta vào cửa hàng.

Đó là một cửa hàng khô xoàng xĩnh, có đến cả chục hàng như vậy trong khu này. Đây là loại cửa hàng chủ yếu bán nhu yếu phẩm và sẽ nhanh chóng phải đóng cửa trước sự cạnh tranh của Walmart.

Cruz Alvarez là một gã Mỹ Latin tầm vóc trung bình, khá béo, khuôn mặt rộng, vuông vức. Kiểu người để đóng những vai hạng ba, như những tay ma cô dặt gái hay chủ hộp đêm.

- Chú vẫn nói rằng một ngày nào đó bọn khốn nạn... ông ta bắt đầu nói rồi quay đầu lại và nhận thấy khẩu Glock 22 đang chĩa vào mình.

Cửa hàng vắng tanh, không có camera giám sát. Tôi chỉ việc bóp cò là xong. Tôi chẳng muốn nói gì với hẳn, thậm chí “chết đi, kẻ đốn mạt” cũng không. Tôi ở đây không phải để lập lại chính nghĩa, không phải để thực thi

công lý. Cũng chẳng phải để nghe hân giải thích dài dòng. Hành động của tôi không có gì là vẻ vang, anh hùng hay dũng cảm. Tôi chỉ muốn nổi khốn khổ của Carole chấm dứt và đây là cách duy nhất tôi nghĩ ra. Cách đây vài tháng, tôi đã bí mật tố cáo với một trung tâm xã hội về kế hoạch hóa gia đình mà không cho Carole biết, nhưng mọi việc chẳng đến đâu. Tôi cũng đã gửi thư cho cảnh sát, nhưng họ chẳng thèm điều tra. Tôi chẳng còn biết đâu là thiện, đâu là ác nữa. Tôi không tin vào Chúa trời, cũng chẳng tin số phận. Tôi chỉ biết rằng chỗ của mình là ở đây, đằng sau khẩu súng và tôi phải bóp cò.

- Tom! Mày cầm cái g...

Tôi tiến sát lại để bắn ở tầm gần. Tôi không muốn bắn trượt và tôi cũng chỉ muốn tốn một viên đạn.

Tôi bóp cò.

Đầu hân nổ tung, máu bắn lên quần áo tôi.

Chỉ còn mình tôi trong cửa hàng. Chỉ còn mình tôi trên đời này. Tôi không đứng vững nổi nữa. Tay tôi run bần bật dọc hai bên sườn.

Chuồn thôi!

Tôi nhặt vỏ đạn lên, nhét vào trong túi cùng với khẩu Glock. Rồi tôi chạy về nhà. Tôi tắm rửa, đốt quần áo, cẩn thận lau sạch khẩu súng sau đó vứt nó vào một thùng rác để giải thoát cho mình. Còn cái vỏ đạn, tôi chọn cách giữ lại để đầu thú phòng khi có ai đó vô tội bị buộc tội, nhưng liệu tôi có thực sự đủ can đảm làm thế không?

Hân là sẽ chẳng bao giờ biết được.

o O o

Bretagne

Plogoff - Mũi Raz

- Anh chưa bao giờ kể với ai chuyện mình làm sáng hôm đó. Sống để dạ, chết mang theo, thế thôi.

- Sau đó thì chuyện gì xảy ra? Billie hỏi. Chúng tôi tới nằm trên tràng kỷ. Billie nằm sau tôi, choàng tay ôm ngang ngực tôi, còn tôi đưa tay giữ eo em, như thể đang bám vào một tấm bè.

Nói ra chuyện ấy tôi như trút được gánh nặng. Tôi cảm thấy em hiểu mình mà không phán xét gì, tôi chỉ cần có vậy.

- Tối hôm ấy, Bush cha phát biểu trên truyền hình rằng tình trạng vô chính phủ là không thể chấp nhận được. Hôm sau, bốn nghìn lính Vệ binh quốc gia tuần tiễu khắp thành phố, ngay sau đó là các đơn vị hải quân. Trật tự dần được thiết lập vào ngày thứ tư và thị trường đã dờ mở giờ giới nghiêm.

- Thế cảnh sát không điều tra sao?

- Các cuộc nổi loạn đã khiến khoảng năm chục người tử vong và hàng chục nghìn người bị thương. Những tuần tiếp sau, trong cả thành phố, người ta đã tiến hành bắt bớ hàng nghìn người, dù chính đáng hay không, dù có phải bắt nhầm hay không nhưng không ai bị đích danh buộc tội đã giết Cruz Alvarez.

Billie đặt một tay lên mí mắt tôi rồi hôn lên cổ tôi:

- Giờ thì ngủ đi anh.

o O o

Rome

Quảng trường Navona

- Tạm biệt Milo, cảm ơn vì đã nghe mà không hỏi han gì tứ, Carole nói rồi đứng dậy. Vẫn còn bị sốc, anh đứng dậy cùng cô rồi khẽ nắm lấy tay cô:

- Đợi đã... Sao cậu lại dám chắc Tom đã làm chuyện ấy khi mà cậu ấy chưa bao giờ nói với cậu?

- Tứ là cảnh sát, Milo ạ. Cách đây hai năm, tứ được quyền tra cứu tài liệu lưu trữ của Sở cảnh sát Los Angeles và tứ đã yêu cầu được đọc hồ sơ vụ giết ông bố dượng tứ. Không có nhiều thông tin: hai hoặc ba cuộc hỏi cung hàng xóm, vài tấm ảnh hiện trường và một mẫu lấy vân tay được làm qua quýt. Chẳng ai thèm quan tâm xem kẻ nào đã giết một gã tiểu thương trong khu MacArthur Park. Tuy nhiên, trên một tấm ảnh, có thể nhận thấy khá rõ một tấm ván trượt được đặt dưới chân tường, trên tấm ván có vẽ hình ngôi sao bằng cách điệu.

- Và tấm ván trượt đó...

- ...chính tớ đã tặng cho Tom, cô nói rồi quay bước.

Chương 33 - Nương Tựa Vào Nhau

Người ta có thể cho người mình yêu nhiều thứ. Những hứa hẹn, cảm giác thư thái, hoan lạc. Em đã cho tôi thứ quý giá nhất: nỗi nhớ. Tôi không thể nào sống thiếu em, ngay cả khi thấy em, tôi vẫn không thôi nhớ em.

Christian BOBIN

Thứ Hai 27 tháng Chín

Paris

Bệnh viện Marie-Curie Cả kíp mổ đều có mặt đầy đủ, đang đứng xung quanh giáo sư Jean-Baptiste Clouseau.

Vị bác sĩ dùng cửa mở lồng ngực Billie theo chiều dọc, bắt đầu từ vùng dưới thấp kéo dài đến tận dưới cằm.

Sau đó ông tiếp cận màng ngoài tim để xem xét động mạch vành rồi thiết lập tuần hoàn ngoài cơ thể bằng cách bơm một loại dung dịch ka li đậm đặc khiến tim tạm ngừng đập. Khi ấy một chiếc bơm sẽ thay thế tim và một máy thở oxy thay cho phổi.

Mỗi lần phẫu thuật tim mở, Jean-Baptiste Clouseau đều cảm thấy thật thán phục trước cơ quan diệu kỳ kết nối chúng ta với cuộc sống này: 100 000 nhịp đập mỗi ngày, 36 triệu nhịp một năm, hơn ba tỷ nhịp trong một đời người. Bao nhiêu lần như vậy chỉ với chiếc bơm máu nhỏ, trông hết sức mảnh dẻ, yếu ớt ấy...

Đầu tiên ông mở tâm nhĩ phải rồi tâm nhĩ trái và tiến hành cắt bỏ hai khối u, lần nào ông cũng cắt diệt tận gốc để đề phòng tái phát. Khối u dạng thớ quả thực là có hình dạng bất thường. Thật may vì đã phát hiện kịp thời!

Ông cẩn thận xem xét các khoang tim và tâm thất để tìm các khối u nhầy khác nhưng không thấy có thêm.

Sau khi hoàn tất, ông nối lại tim với động mạch chủ, thông khí phổi, đặt ống dẫn lưu cho máu chảy và khâu lồng ngực lại bằng chỉ khâu thép.

Ca mổ nhanh gọn, đạt kết quả tốt! ông nghĩ trong lúc tháo găng tay rồi ra khỏi phòng mổ. o O o

Hàn Quốc

Trường nữ sinh Ewha

Mặt trời đã lặn ở Seoul. Tối nào cũng vậy, cứ vào giờ cao điểm là đường phố thủ đô Hàn Quốc lại tê liệt vì tắc đường.

Iseul Park ra khỏi bến tàu điện ngầm, đi bộ một đoạn trên vỉa hè rồi băng qua đường trên lối đi dành cho người đi bộ để tới trường đại học. Nằm giữa khu dành cho sinh viên, trường Ewha có hơn hai mươi nghìn sinh viên và là một trong những trường đại học tốt nhất, danh giá nhất cả nước.

Iseul bước xuống cầu thang lớn, thoải mái dốc dẫn tới nơi mà tất cả mọi người đều gọi là “phay”: một khoảng không toàn bằng kính gồm hai tòa nhà nằm đối diện nhau, ở giữa là đường đi dạo đổ bê tông. Cô bước vào cổng chính của con tàu chở khách trong suốt ấy, tầng trệt toàn là các cửa hàng và quán cà phê giống với một trung tâm thương mại siêu hiện đại. Cô vào thang máy lên các tầng trên, nơi có các phòng học, một rạp hát, một rạp chiếu phim, một phòng tập thể thao và đặc biệt là một thư viện lớn mở cửa cả ngày lẫn đêm. Cô dừng lại tại máy bán hàng tự động, mua một tách trà xanh rồi tìm một chỗ cuối phòng. Ở đây đúng là sống trong thế kỷ XXI: mỗi bàn đọc giống như một bàn làm việc, được trang bị máy tính kết nối trực tiếp với kho sách của thư viện, toàn bộ đã được số hóa.

Iseul cau mày. Cô gần như không đứng vững nổi. Cô vừa trở về từ chuyến thăm quan du học ngày hôm kia và đang có quá nhiều việc cần làm. Cô dành phần lớn buổi tối để điền các phiếu và ôn bài, trong khi mắt vẫn không ngừng liếc nhìn màn hình điện thoại, mỗi lần máy rung lên báo hiệu có tin nhắn hoặc thư điện tử là cô lại rùng mình, nhưng vẫn không phải tin tức cô mong chờ.

Cô run rẩy, cô lạnh, cô phát điên mất. Tại sao Jimbo lại bật vô âm tín? Phải chăng cô đã ăn quả lừa, chính cô, người luôn giữ vẻ ngờ vực và xa cách với mọi người xung quanh? Đã gần nửa đêm. Thư viện thưa thớt dần nhưng một số sinh viên sẽ ở lại tới tận ba, bốn giờ sáng. Ở đây là như vậy...

Iseul lấy cuốn sách của Tom Boyd mà cô đã tìm thấy trong quán trà ở Ý ra khỏi túi xách. Cô cứ lật giở cho tới khi bắt gặp bức ảnh chụp Luca

Bartoletti cùng cô bạn gái Stella phóng chiếc mô tô bánh nhỏ trên đường phố Rome khi họ hai mươi.

Đừng bao giờ thôi yêu em, cô gái người Ý đã viết như vậy. Đó đúng là điều cô muốn nói với Jimbo...

Cô lấy chiếc kéo cùng với một tuýp hồ dán trong hộp đựng dụng cụ học sinh của mình ra rồi cũng dán lên những trang sách trắng những tấm ảnh đẹp nhất chụp trong suốt bốn tuần hạnh phúc cô sống bên anh. Một bó kỷ niệm đầy những vé xem kịch và triển lãm họ đã cùng nhau đi xem: triển lãm tác phẩm của Tim Burton tại MoMA, nhạc kịch Chicago tại Ambassador Theater, cũng như tất cả các bộ phim anh đã cùng cô khám phá tại phòng chiếu phim của trường Đại học New York: Donnie Darko, Requiem for a Dream, Brazil...

Cô làm việc này suốt cả đêm, dành hết tâm huyết vào đó. Tờ mờ sáng, đôi mắt đỏ ngầu, đầu tóc xơ tung, cô dừng lại trước quầy bưu điện trong tòa nhà hành chính mua một chiếc phong bì rồi cho cuốn sách bìa da màu xanh đậm vào để gửi sang Mỹ.

o O o

Paris

Bệnh viện Marie-Curie

Phòng hồi sức khoa tim Billie dần tỉnh lại. Em không nói được do ống máy thở được luồn vào khí quản.

- Chúng tôi sẽ tháo cái này ra cho cô trong vài giờ tới, bác sĩ Clouseau trấn an.

Ông kiểm tra lại những điện cực nhỏ được đặt trên ngực Billie để kích tim trong trường hợp nhịp tim bị chậm lại.

- Không có vấn đề gì, ông nói. Tôi mỉm cười với Billie, em nháy mắt đáp lại tôi. Mọi chuyện rồi sẽ ổn cả.

o O o

Thứ Tư 29 tháng Chín

New York

Greenwich Village

- Em bị muộn rồi! Cô gái vừa mặc quần áo vừa càu nhàu. Anh nói đã đặt đồng hồ báo thức rồi cơ mà!

Cô mặc chiếc váy ngắn, xỏ giày và cài cúc áo sơ mi.

Anh chàng trên giường nhìn cô cười đùa.

- Nếu muốn gọi cho em thì anh có số rồi đấy... cô vừa nói vừa mở cửa phòng ngủ.

- OK, Christy.

- Tên em là Carry, anh chàng tội nghiệp ạ!

James Jimbo - thường gọi là Jimbo - cười khoe hết răng. Anh ngồi dậy vươn vai mà chẳng hề tìm cách xin lỗi cũng như giữ người tình một đêm lại. Anh ra khỏi phòng đi chuẩn bị đồ ăn sáng.

Mẹ kiếp, hết cà phê rồi! anh càu nhàu khi mở tủ bếp.

Anh nhìn ra cửa sổ căn hộ liền kề và thấy Carry Gì Đó đang đi ngược lên để tới phố Houston.

Cũng tạm được. Nói tóm lại là loại trung bình... 6 điểm trên 10, anh bừa bãi đánh giá. Dù sao cũng không đủ hấp dẫn để làm lần nữa.

Cánh cửa căn hộ bật mở và Jonathan, cậu bạn cùng phòng bước vào, trên tay là hai cốc cà phê mua ở quán góc phố.

- Tớ gặp người giao hàng chuyển phát nhanh dưới nhà, cậu bạn vừa nói vừa hất cằm chỉ gói bưu kiện kẹp dưới cánh tay.

- Cảm ơn, Jimbo nói rồi cầm lấy phong bì và cốc cà phê caramen.

- Cậu nợ tớ 3,75 đô, Jonathan thông báo. Cộng với 650 đô tiền thuê nhà tớ đã ứng cho cả cậu hai tuần trước.

- Rồi, rồi, Jimbo trả lời nước đôi, mắt dán vào dòng địa chỉ trên phong bì.

- Cửa Iseul Park gửi, đúng không?

- Tớ dính vào thứ gì thế không biết? anh hỏi rồi mở phong bì bên trong có cuốn sách của Tom Boyd.

Cái thứ này thật kỳ cục, anh nghĩ khi mở cuốn tiểu thuyết và thấy những tấm ảnh do nhiều người dán vào.

- Tớ biết là cậu chẳng thèm quan tâm tới ý kiến của tớ, Jonathan tiếp tục,

nhưng để tớ nói cậu biết điều này: cậu đã cư xử không tốt với Iseul.

- Đúng là tớ có quan tâm tới ý kiến của cậu, Jimbo khẳng định lại rồi uống một ngụm cà phê.

- Cô ấy vẫn để lại lời nhắn cho cậu trên máy trả lời điện thoại tự động. Cô ấy lo lắng cho cậu. Nếu cậu muốn chấm dứt với cô ấy thì ít nhất hãy dành chút thời gian thông báo với cô ấy một cách đàng hoàng. Tại sao cậu lại đối xử như vậy với phụ nữ? Thực ra vấn đề của cậu là gì?

- Vấn đề của tớ là đời ngắn lắm và tất cả rồi sẽ chết hết, giải thích cho cậu như vậy đủ chưa?

- Chưa, tớ chẳng thấy có gì liên quan cả.

- Tớ muốn trở thành đạo diễn, Jonathan ạ. Cuộc sống đời tớ chính là những bộ phim chứ không phải thứ gì khác. Cậu biết Truffaut từng nói gì không? Điện ảnh quan trọng hơn cả cuộc đời. Và với tớ cũng vậy. Tớ không muốn bị ràng buộc, không thích trẻ con, không thích đám cưới. Mọi người ai cũng có thể trở thành một người chồng tốt hoặc một ông bố tốt nhưng chỉ có duy nhất một Quentin Tarantino và một Martin Scorsese thôi.

- Hừm... cậu thật khó hiểu ở mọi cấp độ, anh bạn ạ...

- Cậu không hiểu nổi thì cũng kệ thôi. Bỏ qua đi! Jimbo trả lời rồi rút lui vào phòng tắm. Anh tắm rửa rồi mặc quần áo thật nhanh.

- Thôi, tớ chuồn đây, anh nói rồi tóm lấy cái túi, tớ có giờ học vào buổi trưa.

- Thế đấy! Đừng quên tiền thuê...

Quá muộn rồi, Jimbo đã đóng sập cửa.

Jimbo thấy đói. Anh mua bánh mì kẹp tại cửa tiệm Mamoun's rồi ngẫu nhiên ăn trên đường tới khoa điện ảnh. Vì đến hơi sớm nên anh vào quán cà phê ngay cạnh trường uống một lon Coca. Khi ngồi vào quầy, anh lại xem xét cuốn sách có bìa kiểu gô tíc mà Iseul gửi tặng. Cô gái Hàn Quốc xinh đẹp khá quyến rũ và thông minh. Cả hai đã rất vui vẻ nhưng giờ đây cô nàng đã trở thành một thứ keo dính khó chịu với mấy bức ảnh lãng mạn sến này.

Tuy nhiên cuốn sách lại khiến anh thấy tò mò. Bộ ba Thiên thần? Cái tên này gợi cho anh điều gì đó... Anh ngẫm nghĩ rồi nhớ ra đã đọc trên tờ Variety rằng Hollywood đã mua lại tác quyền cuốn tiểu thuyết và sắp

chuyển thể thành phim. Nhưng tại sao bản sách anh có trong tay lại trong tình trạng thế này? Anh rời ghế của mình, tới ngồi trước một chiếc máy tính để phục vụ khách hàng. Anh gõ mấy từ khóa về Tom Boyd và nhận được hàng nghìn trang có liên quan, nhưng khi thu gọn kết quả tìm kiếm lại trong vòng bảy ngày gần đây, anh phát hiện ra có ai đó đang thông báo trên khắp các diễn đàn để tìm kiếm một bản sách đặc biệt mà một nửa số trang còn trắng nguyên.

Và bản sách đó chính xác là thứ anh đang có trong túi!

Anh bước ra vỉa hè trong khi vẫn mãi nghiền ngẫm điều vừa đọc được. Và một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu.

o O o

Greenwich Village

Cùng ngày hôm đó

Buổi chiều tối

Kerouac & Co. Bookseller là một hiệu sách nhỏ nằm trên phố Greene chuyên mua bán sách cũ và sách hiếm.

Trong bộ com lê ôm sát và cà vạt tối màu, Kenneth Andrews đang bày thêm vào tủ kính một tác phẩm ông vừa mua được trong một phiên tranh giành tài sản nhộn nhạo giữa những người thừa kế của một nhà sưu tập lớn tuổi: bản Go Down, Moses có chữ ký của William Faulkner. Tác phẩm được đặt giữa một ấn bản đặc biệt của Scott Fitzgerald, bản thủ bút trên thủy tinh của ngài Arthur Conan Doyle, tấm áp phích của một cuộc triển lãm có chữ ký của Andy Warhol và bản nháp một bài hát của Bob Dylan viết ra mặt sau của hóa đơn khách sạn.

Kenneth Andrews mở cửa hàng này đã gần năm mươi năm nay. Ông đã trải qua thời kỳ sơ khai của văn học phóng túng khi mà vào những năm 1950, Greenwich Village là vùng đất của Thế hệ Tồn thương, của những nhà thơ, ca sĩ dân ca. Nhưng rồi tiền thuê nhà tăng dần, các nghệ sĩ tiên phong đã chuyển sang các khu khác từ khá lâu và giờ đây, dân Greenwich chủ yếu là người giàu, họ mua lại những thứ đồ hiếm của ông với giá cắt cổ để tìm chút hương vị của một quá khứ họ không biết đến.

Chuông cửa hàng khẽ rung lên kính coong và một thanh niên xuất hiện nơi ngưỡng cửa.

- Xin chào, Jimbo bước vào.

Anh đã tới hiệu sách xinh xắn này mấy lần. Với thứ ánh sáng dịu nhẹ, mùi cỏ khô và những bức tranh khắc cổ, nơi này gợi anh nhớ tới cảnh trí của một bộ phim thời xưa và khiến anh có cảm giác như đang sống trong một thế giới khác, tách biệt với không khí náo nhiệt của thành phố.

- Xin chào, Andrews đáp lại. Tôi giúp gì được anh đây? Jimbo đặt cuốn sách của Tom Boyd lên quầy để người chủ hiệu sách thấy.

- Ông quan tâm tới nó chứ?

Người đàn ông đứng tuổi đeo kính vào rồi xem xét cuốn tiểu thuyết với một cái bĩu môi coi thường: bìa giả da, thể loại văn học bình dân, lỗi in ấn, chưa kể đến đám ảnh được dán cầu thả vào sách. Theo ông, cuốn sách này xứng đáng vứt vào sọt rác.

Ông định nói vậy với người đối thoại thì chợt nhớ ra đã đọc được mục tin trên tạp chí American Bookseller nói về việc loạt ấn bản đặc biệt của cuốn best-seller này đã bị hủy toàn bộ vì lỗi in ấn. Có lẽ đây...

- Tôi trả chín mươi đô, ông ra giá dựa theo trực giác.

- Ông đùa đấy à, Jimbo bức bối, đây là bản đặc biệt đấy. Tôi có thể bán được giá cao gấp ba như vậy trên mạng.

- Vậy thì mời anh. Còn tôi thì tôi chỉ nâng lên được đến một trăm năm mươi đô thôi. Được thì được, chẳng được thì thôi.

- Xong, Jimbo quyết định sau một lúc suy nghĩ.

o O o

Kenneth Andrews đợi cho anh chàng thanh niên đi khỏi cửa hàng rồi mới lục tìm bài báo nói về cuốn sách.

Sự vụ rắc rối ở Doubleday: sau khi phát hiện ra lỗi in hổng, 100 000 bản in đặc biệt tập hai của Bộ ba Thiên thần của tác giả thành công Tom Boyd đã phải hủy đi.

Ừm, thú vị đây, người chủ hiệu sách già phán đoán. Nếu may mắn một chút, có thể ông đang có trong tay bản sách hổng duy nhất...

o O o

Rome

Khu Prati

30 tháng Chín

Khoác tạp đề trắng, Milo phục vụ bánh nhồi ra gu, các loại pizza trong một nhà hàng Sicile trên phố Degli Scipioni. Sau khi Carole đi, anh quyết định ở lại Rome thêm vài ngày và công việc này giúp anh có tiền thuê một phòng nhỏ trong khách sạn cũng như được ăn miễn phí. Ngày nào anh cũng trao đổi thư điện tử với Tom và vui mừng vì bạn anh đã bắt đầu viết lại, anh liên lạc lại với Doubleday cùng nhiều nhà xuất bản nước ngoài khác để nói với họ rằng họ đã mai táng bạn anh hơi sớm và rằng sẽ sớm xuất hiện một tác phẩm mới của Tom Boyd trong các hiệu sách.

- Tối nay là sinh nhật tôi, cô gái mới quen nói với anh, đó là một cô nàng tóc nâu xinh xắn, làm cho một cửa hàng giày cao cấp trên phố Condotti.

- Rất vui vì được biết.

Cô ta cắn chiếc bánh ngon lành, để lại một chút son môi trên vỏ bánh.

- Tôi có tổ chức một bữa tiệc với các bạn tại căn hộ của mình. Nếu anh có thể tới...

- Cô tử tế quá, nhưng thôi.

Nếu là một tuần trước, hẳn anh sẽ chẳng để cô ta phải nài thêm, nhưng từ sau khi Carole kể chuyện đó, anh không còn như trước đây nữa. Câu chuyện của cô bạn khiến anh bị xáo trộn, nó đã cho anh thấy phần vẫn ẩn đi trong hai con người mà anh yêu quý nhất trên đời. Tất cả chuyện này khiến anh chìm trong những cảm xúc trái ngược: niềm thương cảm vô bờ bến với Carole, người mà giờ đây anh đã dành cho một tình yêu còn mãnh liệt hơn, sự tôn trọng và tự hào với hành động của Tom, nhưng đồng thời cũng cảm thấy méch lòng vì họ đã không tin tưởng anh lâu đến vậy và đặc biệt là thấy tiếc vì chính anh đã không thực hiện “công việc bán thiu” ấy.

- Tôi nghĩ tôi sẽ thử món kem mút kia xem sao, cô nàng người Ý mồm mĩm vừa nói vừa chỉ chiếc bánh phủ đầy mút quả.

Milo định cắt cho cô ta một miếng thì điện thoại rung lên trong túi quần jean.

- Xin lỗi cô.

Đó là một bức thư điện tử của Carole, chỉ vồn vện mấy từ: “Xem cái này đi!” kèm theo là một đường link.

Tay vẫn còn dính mứt bánh, anh bấm bừa lên màn hình cảm ứng và mở ra được một trang web cho phép tra cứu trực tuyến danh bạ của các hiệu sách chuyên nghiệp chuyên bán sách hiếm hoặc sách hạ giá.

Nếu những thông tin trên trang này là chính xác thì một hiệu sách ở Greenwich Village vừa mới đăng tin bán cuốn sách anh đang tìm!

Anh nhận được một tin nhắn của Carole gần như ngay lúc ấy:

Gặp nhau ở Manhattan?

Và anh cũng trả lời ngay tắp lự:

Tớ sẽ đến.

Anh cởi tạp dề, để lại trên mặt quầy rồi rời khỏi nhà hàng.

- Thế còn món tráng miệng của tôi thì sao? Vị khách nữ nhảy dựng lên.

Chương 34 - Cuốn Sách Cuộc Đời

Thời gian đọc luôn là thời gian bị đánh cắp. Đó chính là lý do tại sao tàu điện ngầm lại là thư viện lớn nhất thế giới.

Franoise SAGAN

Paris

Bệnh viện Marie-Curie

Billie hồi phục với tốc độ đáng kinh ngạc. Người ta rút máy thở, ống dẫn lưu và các loại điện cực ra rồi chuyển em sang khu vực điều dưỡng của bệnh viện.

Ngày nào giáo sư Clouseau cũng qua thăm bệnh cho em, tìm kiếm biến chứng nhiễm trùng có thể xảy ra hoặc dấu hiệu của chứng tràn dịch màng ngoài tim nhưng theo ông tất cả đều trong tầm kiểm soát.

Về phần mình, tôi đã biến bệnh viện thành nơi làm việc thứ hai của mình. Từ bảy rưỡi sáng tới bảy giờ tối, tôi đeo tai nghe chống ồn và ngồi làm việc với máy tính tại quán cà phê ở tầng trệt. Buổi trưa, tôi ăn tại khu vực dành cho nhân viên bằng thẻ của giáo sư Clouseau - người đàn ông này

ăn, ngủ khi nào quả là điều bí ẩn... - và với tư cách người đi cùng, tôi có một giường trong phòng của Billie, nhờ thế buổi tối chúng tôi có thể ở bên nhau.

Chưa khi nào tôi si tình đến như vậy.

Chưa khi nào tôi viết nhanh đến như vậy.

o O o

Greenwich Village

Mồng 1 tháng Mười

Chiều tối Carole tới hiệu sách nhỏ trên phố Greene trước. Kerouac & Co. Bookseller Cô ghé nhìn qua cửa kính và không tin vào mắt mình nữa. Cuốn sách ở kia!

Cuốn sách được mở ra, đặt trên một khay bày hàng mẫu với nhãn ghi “bản duy nhất” bên cạnh tập thơ của Emily Dickinson và tấm áp phích của bộ phim The Misfits có lời đề tặng của Marilyn

Monroe. Cô cảm thấy sự hiện diện của Milo phía sau mình.

- Chúc mừng cho lòng kiên trì của cậu, anh vừa nói vừa tiến lại gần mặt tiền hiệu sách. Lần này quả thực tớ đã nghĩ chúng ta sẽ không thể tìm lại được nó nữa.

- Cậu có chắc chính là nó kia không?

- Chúng ta sẽ kiểm tra ngay bây giờ, anh nói rồi bước vào hiệu sách.

Cửa hiệu sắp đóng cửa. Kenneth Andrews đang đứng trước các kệ sách để sắp xếp lại sau khi hút bụi. Ông ngừng việc đang làm để tiếp đón các vị khách mới tới.

- Tôi có thể giúp gì hai vị đây?

- Chúng tôi muốn xem một trong những cuốn sách của ông, Carole vừa nói vừa đưa tay chỉ cuốn tiểu thuyết của Tom.

- A! Một bản sách đặc biệt! người chủ hiệu sách thốt lên rồi lấy cuốn sách ra khỏi tủ kính, hành động cẩn trọng như thể đang cầm trên tay một bản in cổ.

Milo xem xét tỉ mỉ cuốn tiểu thuyết, ngạc nhiên trước cách mà các độc giả in dấu ấn của mình lên đó.

- Thế nào? Carole lo lắng hỏi.
- Đúng là nó.
- Chúng tôi sẽ mua cuốn sách! cô nói đầy phấn khởi.
Cô cảm thấy xúc động và tự hào. Nhờ có cô, giờ đây tính mạng Billie sẽ không còn nguy hiểm nữa!
- Lựa chọn tuyệt hảo, thưa bà. Tôi sẽ đóng gói cho quý vị. Các vị muốn thanh toán theo cách nào?
- À... ờ... ông bán bao nhiêu?
- Dựa vào kinh nghiệm của mình, Kenneth Andrews đánh hơi được hai người khách hàng rất ngưỡng mộ quyển sách nên không ngần ngại đưa ra một con số không tưởng:
- Sáu nghìn đô la, thưa bà.
- Cái gì! Ông đùa đấy à? Milo thấy như ghen thờ.
- Đây là bản duy nhất còn sót lại, người chủ hiệu sách phân trần thêm.
- Không, thế này chẳng quá là móc túi người ta à!
- Người đàn ông lớn tuổi chỉ ra cánh cửa ra vào:
- Vậy thì tôi không giữ các vị nữa.
- Được rồi! Ông đi m... Milo nổi khùng.
- Tôi sẽ làm vậy, thưa quý ông và cũng chúc quý vị một buổi tối tốt lành, Andrews vặc lại rồi đặt cuốn tiểu thuyết lên khay bày hàng mẫu.
- Đợi đã! Carole yêu cầu, cố tìm cách làm dịu tình hình. Tôi sẽ trả ông số tiền đó. Cô lấy ví ra rồi chìa cho người chủ hiệu sách thẻ tín dụng của mình.
- Thế này thật dễ chịu, thưa bà, người chủ hiệu nói rồi cầm lấy tấm thẻ nhựa hình chữ nhật.
- o O o

Paris

Bệnh viện Marie-Curie

Cùng ngày hôm đó

- Thế tôi đã có thể xuất viện chưa? Tôi chán phải nằm dài cả ngày rồi! Billie than vãn. Giáo sư Clouseau đưa mắt nhìn cô đầy nghiêm khắc.

- Cô có thấy đau khi tôi ấn vào đây không? vị bác sĩ vừa nắn lồng ngực cô vừa hỏi.

- Hơi đau.

Bác sĩ có vẻ lo lắng. Billie đang sốt. Vết mổ của cô tấy đỏ và mừng mủ, đường khâu hơi tách ra. Có thể đó chỉ là nhiễm trùng bề mặt nhưng ông vẫn yêu cầu làm một số xét nghiệm. o O o

New York

- Sao thế, sao lại “từ chối”? Milo nói oang oang.

- Tôi cũng không rõ, Kenneth Andrews xin lỗi, nhưng hình như thẻ thanh toán của bà nhà có vấn đề gì đó.

- Tôi không phải vợ ông đây, Carole chữa lại. Cô quay sang phía Milo:

- Hẳn tờ đã chi hết tiền trong thẻ tín dụng khi mua vé máy bay rồi, nhưng tờ vẫn còn tiền tiết kiệm.

- Cậu điên rồi, Milo nói lý lẽ với cô, cậu sẽ sạt nghiệp mất...

Carole không muốn biết gì thêm:

- Tôi phải liên lạc với ngân hàng để họ chuyển khoản cho tôi, nhưng hôm nay là thứ Sáu rồi và có thể mất chút thời gian, cô giải thích với chủ hiệu sách.

- Không vấn đề gì. Bà cứ quay lại đây khi nào xong xuôi.

- Cuốn tiểu thuyết này rất quan trọng với chúng tôi, cô nhấn mạnh.

- Tôi sẽ giữ nó lại cho bà tới tối thứ Hai, Andrews hứa rồi lấy cuốn sách ra khỏi tủ kính, đặt lên quầy.

- Ông nhớ giữ lời hứa nhé.

- Hứa danh dự với bà đấy. o O o

Paris

Bệnh viện Marie-Curie

Thứ Hai ngày mùng 4 tháng Mười

- Ái! Billie kêu lên khi cô y tá áp miếng gạc nóng lên lồng ngực cô.

Lần này cô thấy đau dữ dội. Cô sốt suốt tuần qua và giáo sư Clouseau đã cho chuyển cô từ khu điều dưỡng về lại khoa tim mạch.

Vị bác sĩ ngồi trên đầu giường, xem xét vết mổ, nó vẫn tấy lên và tiếp tục chảy máu. Ông lo là cô bị viêm xương và tủy: viêm trung thất, một biến

chứng hiểm gặp những nguy hiểm khi phẫu thuật tim, có thể nguyên nhân là khuẩn cầu chum vàng.

Ông đã yêu cầu làm nhiều xét nghiệm nhưng không cái nào giúp ích thực sự được cho ông. Chụp X quang cho thấy có hai sợi chỉ thép bị đứt nhưng vẫn rất khó phán đoán do các bọc máu lành xuất hiện sau phẫu thuật. Có thể ông lo lắng là thừa...

Ông lưỡng lự, rồi muốn tự mình thực hiện một xét nghiệm cuối cùng. Ông cho một chiếc kim thật nhỏ vào khoang giữa hai lá phổi của Billie để hút ra chút dịch trung thất. Nhìn bằng mắt thường thì dịch hút được giống như là mủ.

Ông yêu cầu tiêm kháng sinh vào tĩnh mạch và gửi khẩn cấp mẫu dịch lấy được tới phòng thí nghiệm.

o O o

Greenwich Village

Thứ Hai ngày 4 tháng Mười

9 giờ 30 phút

Như thường lệ khi có mặt tại New York vào buổi sáng, tỷ phú Oleg Mordhorov lại vào một quán cà phê nhỏ trên phố Broome gọi một cốc cappuccino. Cầm cốc giấy trên tay, anh bước ra vỉa hè và đi bộ trên phố Greene.

Mặt trời mùa thu chiếu những tia nắng nhẹ lên các tòa nhà ở khu Manhattan. Oleg thích lững thững đi dạo trên các con phố. Làm thế không phải là lãng phí thời gian mà hoàn toàn ngược lại. Đó là những quãng thời gian suy ngẫm thường giúp anh đưa ra được những quyết định quan trọng nhất trong đời. Anh có một cuộc hẹn lúc 11 giờ để thanh toán một giao dịch bất động sản quan trọng. Tập đoàn anh lãnh đạo đang chuẩn bị mua lại các tòa cao ốc và nhà kho tại Williamsburg, Greenpoint và Coney Island để biến chúng thành các khu nhà ở cao cấp. Một dự án không được dân trong các khu này ủng hộ nhưng đó không phải vấn đề của anh.

Oleg bốn mươi tư tuổi nhưng khuôn mặt hơi tròn trĩnh khiến anh trông trẻ hơn. Mặc quần jean, áo vest nhưng cùng một chiếc áo thun có mũ, nhìn

anh không giống với một người ở địa vị của mình: một trong những nhân vật giàu nhất nước Nga. Anh không phô ra bên ngoài sự giàu có của mình, không đi lại bằng xe limousine như những nhân vật VIP khác, còn đám vệ sĩ thì luôn biết giữ khoảng cách với anh và biến mình thành vô hình. Năm hai mươi sáu tuổi, khi anh đang dạy triết học tại vịnh Avacha, người ta đã đề nghị anh tham gia đội tuyển thành phố Petropavlovsk-Kamchatsky, một thành phố cảng nằm ở miền Đông nước Nga. Anh rất hứng thú với cuộc sống địa phương và nhân cuộc cải cách kinh tế xã hội của Eltsine, anh đã bắt tay vào kinh doanh, hợp tác với các doanh nhân không phải lúc nào cũng đáng tin cậy nhưng lại biết giúp anh tận dụng chính sách tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước. Thời kỳ đầu, trông anh không có “vẻ” gì của một thương nhân nên các đối thủ thường bị anh phỉnh phờ bởi bề ngoài mơ màng và vô hại nhưng lại ẩn giấu một ý chí lạnh lùng, không gì khuất phục nổi. Giờ đây anh đã tạo dựng được sự nghiệp và thoát khỏi những mối quan hệ bạn bè rầy rà. Anh sở hữu nhiều khu đất tại Luân Đôn, New York và Dubai, có một du thuyền, máy bay riêng, một đội bóng rổ nhà nghề và một đội đua công thức 1.

Oleg dừng lại trước tủ kính của hiệu sách nhỏ Kerouac & Co. Ánh mắt anh bị tấm áp phích phim The Misfits có lời đề tặng của Marilyn Monroe thu hút.

Một món quà cho Marieke? Tại sao lại không nhỉ...

Hai năm nay anh hẹn hò với Marieke Van Eden, một siêu mẫu người Hà Lan hai mươi tư tuổi. Ảnh họ được tất cả các tạp chí một đăng lên trang bìa.

- Xin chào, anh nói khi bước vào hiệu sách.
- Tôi có thể giúp gì được cho ông đây? Kenneth Andrews chào đón anh.
- Đây có thật là chữ của Marilyn không?
- Dĩ nhiên, thưa ông, có cả chứng nhận kèm theo đây. Một món rất đẹp...
- ...đáng giá bao nhiêu?
- Ba nghìn năm trăm đô, thưa ông.
- Đồng ý, Oleg chấp nhận ngay mà không mặc cả. Tôi mang đi tặng vậy nên ông có thể gói lại không?
- Tôi làm ngay đây.

Trong khi người chủ hiệu sách cẩn thận cuộn tấm áp phích lại, Oleg lấy thẻ Platinum của mình ra đặt lên quầy, ngay cạnh một cuốn sách bìa da màu xanh.

Tom Boyd - Bộ ba Thiên thần

Đây là tác giả Marieke thích nhất...

Anh tự cho phép mình mở cuốn tiểu thuyết ra xem.

- Cuốn sách này giá bao nhiêu?

- À, tôi rất tiếc, nó không phải để bán.

Oleg mỉm cười. Trong kinh doanh, anh thực sự chỉ thấy hứng thú với những thứ “đeo cái móc” không phải để bán.

- Bao nhiêu? anh nhắc lại.

Khuôn mặt tròn trĩnh của anh đã mất đi vẻ ngây thơ. Giờ đây, đôi mắt anh ánh lên một ngọn lửa khiến người ta lo ngại.

- Nó đã được bán rồi, thưa ông, Andrews bình tĩnh giải thích.

- Nếu được bán rồi sao nó còn ở đây?

- Vị khách ấy sẽ tới lấy sau.

- Vậy là họ vẫn chưa trả tiền.

- Đúng vậy, nhưng tôi đã hứa danh dự rồi.

- Lời hứa danh dự của ông đáng giá bao nhiêu?

- Lời hứa danh dự của tôi không phải để bán, ông chủ hiệu sách cương quyết đáp lại.

Ngay lập tức Andrews cảm thấy khó chịu. Ở người đàn ông này có cái gì đó đầy đe dọa và dữ dội. Ông quẹt tấm thẻ tín dụng rồi chìa cho vị khách người Nga gói quà cùng hóa đơn, ông thở phào nhẹ nhõm vì cuộc mua bán đã chấm dứt.

Nhưng Oleg không hiểu như vậy. Thay vì ra khỏi cửa hàng, anh lại ngồi vào chiếc ghế bành da màu vàng hung đặt ngay đối diện quầy.

- Mọi thứ đều để bán, không phải vậy sao?

- Tôi không nghĩ vậy, thưa ông.

- Vậy ngài Shakespeare của ông đã nói gì nào? anh vừa hỏi vừa cố nhớ lại một câu trích dẫn. Tiền biến kẻ xấu xí thành xinh đẹp, khiến người già

trẻ lại, biến điều bất công thành chính đáng, biến kẻ bị ổi thành nhà quý tộc...

- Đó là một cách nhìn thiếu khoan dung đối với con người, nó rất hợp với ông đúng không?

- Vậy cái gì là không thể mua được? Oleg khiêu khích.

- Ông biết rất rõ mà: tình bạn, tình yêu, phẩm cách...

Oleg đập tan lý lẽ đó:

- Con người rất yếu đuối và có thể biến chất.

- Ông sẽ phải đồng ý với tôi rằng có những giá trị đạo đức và tinh thần vượt qua cả logic về lợi ích.

- Ai cũng có thể mua được bằng tiền. Lần này thì Andrews chỉ ra cửa ra vào:

- Xin chúc ông một ngày tốt lành. Nhưng Oleg không nhúc nhích một ngón tay:

- Ai cũng có thể mua được bằng tiền, anh nhắc lại. Giá của ông là bao nhiêu?

o O o

Greenwich Village

Hai giờ sau

- Cái trò này là thế quái nào đây? Milo tức giận quát lên khi tới trước cửa hiệu sách.

Carole không tin vào mắt mình nữa. Không chỉ có cửa sắt được kéo xuống mà còn có một tấm biển được viết vội dành cho khách vắng lai:

ĐÓNG CỬA MỘT NĂM

TRƯỚC KHI ĐỔI CHỦ

Cô cảm thấy những giọt nước mắt dâng lên mình. Quá nản lòng, cô ngồi phệt xuống vỉa hè và đưa hai tay lên ôm đầu. Cô vừa mới rút sáu nghìn đô la. Mười lăm phút trước, chính cô đã thông báo với Tom tin tốt lành này vậy mà giờ đây cuốn sách đã bốc hơi ngay trước mũi cô.

Milo tức giận đập mạnh vào cửa sắt nhưng Carole đứng dậy cố gắng nói lý với anh:

- Cậu có thể đập phá tất cả những gì mình muốn nhưng như thế chẳng thay đổi được gì cả. Cô lấy sáu nghìn đô tiền mặt ra rồi đưa cho anh phần lớn.

- Nghe này, tớ đã hết hạn nghỉ phép rồi, nhưng còn cậu, cậu phải tới Paris trợ giúp cho Tom. Đó là việc hữu ích nhất chúng ta có thể làm vào lúc này. Vậy là quyết định. Vẫn còn hết sức chán nản, cả hai cũng bắt taxi tới sân bay JFK rồi mỗi người đi một hướng: Carole về Los Angeles còn Milo tới Paris.

o O o

Newark - Buổi chiều muộn

Cách đó vài chục ki lô mét, tại một sân bay khác của New York, chiếc máy bay riêng của tỷ phú Oleg Mordhorov cất cánh bay tới châu Âu. Một chuyến bay nhanh khứ hồi tới Paris để khiến Marieke ngạc nhiên. Tuần đầu tháng Mười này, cô người mẫu trẻ đang tham gia trình diễn Tuần lễ Thời trang tại thủ đô nước Pháp. Tất cả các nhãn hiệu thời trang đang giới thiệu bộ sưu tập mới nhất của mình tại đây đều tìm cách lôi kéo cô. Mang vẻ đẹp vừa cổ điển vừa hiện đại, cô gái người Hà Lan thắp lên một ngọn lửa chỉ thuộc về mình cô. Cứ như thể từ trên đỉnh Olympus các vị thần đã thả xuống Trái đất một đốm than cháy dở từ ngàn đời nay.

Yên thân trong cái kén tằm của mình, Oleg lơ đãng mở cuốn sách của Tom Boyd ra rồi cho vào một chiếc phong bì có dây ruy băng trang trí.

Một món quá độc đáo, anh nghĩ. Hy vọng cô ấy sẽ thích.

Anh giải quyết mấy vụ việc suốt khoảng thời gian còn lại rồi tranh thủ chợ mắt hai tiếng. o O o

Paris - Bệnh viện Marie Curie

Ngày 5 tháng Mười

5 giờ 30 phút

- Chứng nhiễm khuẩn bệnh viện, khỉ thật! giáo sư Clouseau bực tức thốt ra khi bước vào phòng. Bị cơn sốt và cảm giác mệt mỏi hành hạ, Billie cứ nửa tỉnh nửa mê suốt từ hôm qua.

- Tin xấu sao bác sĩ? tôi đoán.

- Rất xấu: xét nghiệm dịch hút ra cho thấy có vi khuẩn. Chúng đang phát triển chứng viêm trung thất: một chứng viêm nhiễm nặng, đòi hỏi phải can thiệp khẩn cấp.

- Ông sẽ lại mổ chứ?

- Phải, đưa cô ấy lên phòng mổ ngay thôi.

o O o

Máy bay của Oleg Mordhorov hạ cánh xuống Nam Orly lúc sáu giờ sáng. Một chiếc ô tô kín đáo đợi tại sân bay để đưa anh tới đảo Saint-Louis, ngay giữa lòng Paris.

Chiếc xe dừng lại tại kè Bourbon, ngay trước một tòa nhà tráng lệ mang phong cách thế kỷ XVII. Túi du lịch xách trên tay, phong bì có cuốn tiểu thuyết kẹp dưới nách, Oleg bấm thang máy lên tầng sáu. Căn hộ hai tầng ngự tại hai tầng trên cùng, từ đây có thể phóng tầm mắt xuống khung cảnh tuyệt đẹp trên sông Seine và cầu Marie: một món quà điên rồ anh tặng cho Marieke khi họ bắt đầu mối quan hệ.

Oleg có chìa khóa riêng. Anh mở cửa vào căn hộ. Cả căn nhà im lìm, chìm trong thứ ánh sáng nhợt nhạt của buổi sớm mai. Thả mình lên chiếc tràng kỷ bằng da màu trắng, anh nhìn thấy chiếc áo măng tô ôm sát người màu xám ngọc trai của Marieke, cạnh đó là một chiếc blouson nam giới bằng da, nhưng không phải của anh...

Anh hiểu ra ngay tức thì và không cần phải lên phòng ngủ ở tầng trên.

Khi đã xuống phố, anh cố gắng che giấu nỗi nhục nhã với người tài xế nhưng quá giận dữ, anh dùng hết sức lẳng ngay cuốn sách xuống sông.

o O o

Bệnh viện Marie-Curie

7 giờ 30 phút

Dưới sự chỉ đạo của giáo sư Clouseau, một bác sĩ nội trú đặt các tem chống rung lên cơ thể Billie, cô đang lịm đi vì thuốc gây mê. Sau đó vị bác sĩ phẫu thuật bắt tay vào việc, cẩn trọng tháo hết chỉ vẫn đang khâu trên lồng ngực ra rồi mở rộng khoang ngực, cắt đi hết những mô bị hoại tử hay nhiễm trùng.

Từ vết mổ rỉ ra thứ chất lỏng trông như mủ. Clouseau quyết định phẫu thuật “ngực đóng”. Để hút thanh dịch từ vết mổ, ông cho đặt sáu ống dẫn lưu nhỏ được nối với các bình áp suất lớn. Sau đó để kết thúc ca phẫu thuật, ông cố định chắc lồng ngực bằng các sợi chỉ thép mới, tránh không để các vận động hô hấp làm ảnh hưởng tới quá trình liền sẹo. Cuối cùng thì ca phẫu thuật cũng s...

- Bác sĩ, bệnh nhân bị chảy máu! Bác sĩ nội trú hét lên.

o O o

Chỉ có một chiếc phong bì bọc bên ngoài, cuốn tiểu thuyết bìa da màu xanh thẫm nổi trên mặt nước sông Seine một lúc rồi nước bắt đầu ngấm qua lớp giấy bọc.

Mấy tuần vừa qua, cuốn sách đã du hành khắp nơi, từ Malibu tới San Francisco, vượt Đại Tây Dương sang thành Rome, rồi lại tiếp tục hành trình của mình tới tận châu Á, sau đó lại quay về Manhattan để rồi từ đây bắt đầu chuyến đi cuối cùng tới nước Pháp.

Nó đã biến đổi cuộc sống của tất cả những ai đã cầm nó trên tay theo cách của riêng mình. Cuốn tiểu thuyết này không giống bao cuốn khác. Câu chuyện nó kể được thai nghén trong trí óc một chàng thanh niên bị tổn thương trước thảm kịch mà cô bạn gái thời ấu thơ phải trải qua. Nhiều năm sau, khi tới lượt chính tác giả bị lũ quỷ trong tâm trí mình vây hãm, cuốn sách đã đẩy một trong những nhân vật ra đời thực để tới giúp đỡ anh.

Nhưng buổi sáng hôm ấy, khi nước sông bắt đầu làm phai mực các trang sách thì dường như thực tế đang quyết định nắm lại quyền lực của mình, quyết tâm loại Billie khỏi cuộc sống nơi trần thế.

Chương 35 - Thử Thách Của Trái Tim

Sau khi đã tìm mà chẳng thấy, cuối cùng người ta lại thấy lúc chẳng hề tìm kiếm.

Jerome K.JEROME

Bệnh viện Marie-Curie

8 giờ 10 phút

- Mồ lại thôi, giáo sư Clouseau ra lệnh. Đó chính là điều ông lo sợ: tâm thất phải vừa bị toác ra và một dòng máu ồ ạt tuôn.

Máu phun ra mọi phía, tràn ngập khoang ngực. Anh bác sĩ nội trú và cô y tá không hút kịp nên giáo sư Clouseau đã phải dùng tay ấn vào tim để thử cầm máu.

Lần này, tính mạng của Billie ngàn cân treo sợi tóc. o O o

Kè Saint-Bernard

8h45

- Nào! Các anh, đến giờ vào việc rồi, không phải là lúc ăn sáng nữa đâu! đội trưởng Karine Agneli tuôn ra một tràng khi bước vào phòng nghỉ tại trụ sở của Đội tuần tra sông.

Một tay cầm bánh sừng bò, tay kia là tách cà phê sữa, trung úy Diaz và Capella đang xem lướt mấy bài báo trên tờ Parisien, tai thì nghe mục giả giọng bắt chước người nổi tiếng phát vào buổi sáng trên đài phát thanh.

Với mái tóc cắt ngắn để rồi cùng những vết tàn nhang quyến rũ trông Karine vừa đầy vẻ nữ tính lại vừa nghiêm khắc. Bực bội trước sự bừa bãi này, cô tắt đài rồi khuấy động cánh đàn ông:

- Sở vừa mới gọi: chúng ta có một vụ khẩn cấp! Một gã say xỉn vừa mới nhảy từ cầu Marie xuống. Vậy nên các anh có định rút tay ra khỏi...

- Đi thôi, đội trưởng! Diaz cắt ngang lời cô. Không cần phải nói nhiều đâu.

Sau vài giây, cả ba đã ngồi trên chiếc Cormoran, một trong những con tàu của đội tuần tra trên sông ở Paris. Con tàu rẽ sóng, đi dọc theo kè Henri-IV rồi chui qua dưới cầu Sully.

- Phải bắt cần tới mức nào thì mới ngã xuống nước giữa cái thời tiết giá lạnh này, Diaz nhận xét.

- Ừm... Cả hai anh trông cũng không có vẻ gì là tươi tỉnh cho lắm, Karine nói.

- Tối qua, đứa nhỏ cứ thức giấc liên tục, Capella thanh minh.

- Thế còn anh, Diaz?

- Còn tôi thì là do mẹ tôi.

- Mẹ anh hả?

- Chuyện lằng nhằng lắm, anh trả lời qua quýt.

Cô cũng không hỏi thêm. Chiếc tàu tuần tra tiếp tục hành trình của mình dọc theo đường Georges-Pompidou, cho tới khi...

- Tôi thấy rồi! Capelle hét lên sau ống nhòm.

Chiếc tàu chạy chậm lại khi đi qua dưới gầm cầu Marie. Một người đàn ông đang vùng vẫy trong nước, chập vạt cổ gắng bơi vào bờ nhưng bị quấn trong chiếc áo khoác nên khó cử động nổi và đã gần ngạt thở.

- Ông ta sắp chết đuối rồi, Karine nhận định. Ai xuống đây?

- Lần này tới lượt Diaz! Capelle khẳng định.

- Cậu đùa chắc? Tôi qua chính tớ đã...

- OK, tôi hiểu rồi, cô gái cắt ngang lời anh. Cuối cùng ở đây chỉ có mình tôi là phụ nữ thôi!

Cô kéo khóa bộ áo liền quần rồi lao xuống nước trước ánh mắt ngỡ ngàng của hai cấp dưới. Cô bơi tới chỗ người đàn ông, trấn an ông ta rồi đưa ông ta về chỗ chiếc Cormoran, ở đó Diaz đón ông ta lên tàu, lấy chăn ủ ấm cho ông ta sau đó mới bắt đầu sơ cứu.

Vẫn còn ngâm mình trong nước, Karine nhận thấy có vật gì đó nổi lềnh bềnh trên mặt nước sông. Cô tóm lấy nó. Đó là một chiếc phong bì lớn bằng chất dẻo. Chắc chắn không phải là thứ dễ phân hủy. Chống ô nhiễm môi trường cũng là một phần việc của Cục đường sông, vậy nên cô thu lấy gói đó ngay trước khi Capella kéo cô lên tàu.

o O o

Bệnh viện Marie-Curie Kíp mổ làm việc cả buổi sáng, nỗ lực cứu mạng Billie.

Dự định khắc phục vết rách ở tâm thất phải nên bác sĩ Clouseau dùng một phần nếp gấp ở màng bụng để đóng đường rạch lại.

Đây là cơ may cuối cùng. Tiên lượng cho ca mổ không mấy sáng sủa. o O o

Kè Saint-Bernard 9 giờ 15 phút

Khi quay lại trụ sở của Đội tuần tra sông, trung úy Capella lo dọn dẹp con tàu trước khi đưa vào máy lau chùi áp lực lớn.

Anh nhặt chiếc phong bì ngấm đẫm nước trông như một miếng bọt biển lên. Trong đó là một cuốn sách bằng tiếng Anh, có vẻ như nó khá bẩn. Anh định lẳng nó vào thùng rác nhưng cuối cùng lại đổi ý, đặt nó lên bờ kè.

o O o

Nhiều ngày trôi qua... Milo tới Paris gặp tôi và giúp đỡ tôi trải qua thời kỳ khó khăn này.

Chấp chới giữa sự sống và cái chết, Billie nằm lại phòng hồi sức hơn một tuần dưới sự giám sát chặt chẽ của bác sĩ Clouseau, cứ ba tiếng ông lại đánh giá lại tình hình sức khỏe của bệnh nhân một lần.

Thấu hiểu tình cảm của tôi, ông cho phép tôi được thường xuyên vào phòng hồi sức. Vì vậy mà hầu như cả ngày tôi ở đó, ngồi trên chiếc ghế dẫu, máy tính xách tay đặt trên đầu gối, miệt mài gõ lên bàn phím theo nhịp tiếng động từ chiếc máy đo nhịp tim điện tử và máy thở nhân tạo.

Mê man do thuốc giảm đau, Billie được luồn ống thở vào khí quản, nằm giữa đồng điện cực, ống dẫn lưu từ lồng ngực ra cùng những ống tiêm truyền từ cánh tay và trên ngực. Hiếm hoi lắm em mới mở được mắt, và khi ấy, tôi đọc thấy trong ánh mắt em nỗi đau đớn, tuyệt vọng. Tôi những muốn an ủi em, lau khô nước mắt cho em nhưng tất cả những gì tôi có thể làm đó là tiếp tục viết.

o O o

Giữa tháng Mười, ngồi ở khoảng sân hiên một quán cà phê, Milo viết một bức thư dài gửi Carole. Anh gập mấy tờ giấy cho vào phong bì, trả tiền cốc Perrier bạc hà rồi băng qua phố sang phía bờ sông Seine, đoạn ngang tầm kè Malaquais. Trong lúc đi về phía Institut de France nơi anh phát hiện ra có một thùng thư để gửi lá thư của mình -, anh lững thững một lúc trước những quầy sách cũ. Những cuốn sách cũ vẫn còn tốt nằm cạnh mấy tấm bưu thiếp có ảnh của Doisneau, mấy tờ quảng cáo cho loại rượu Chat Noir, chồng đĩa nhạc từ những năm 1960 và đám móc chìa khóa xấu khủng khiếp hình tháp Eiffel. Milo dừng lại trước một hiệu chuyên bán truyện tranh. Từ Hulk cho tới Spiderman, những giấc mơ thơ trẻ của anh được hiện thực hóa với các nhân vật truyện tranh của Marvel và buổi chiều hôm ấy, anh thích thú khám phá ra một vài cuốn truyện về Astérix và Lucky Luke.

Giá sách cuối cùng bày những cuốn “đồng giá 1 euro”. Milo tò mò lục lại trong đó: những bản sách bỏ túi cũ kỹ, ố vàng, những tờ tạp chí rách bươm, và giữa đám lộn xộn đó, một cuốn tiểu thuyết bìa da màu xanh thẫm đã hỏng...

Không thể thế được!

Anh xem xét cuốn sách: bìa sách đã cong hết lên, các trang sách dính bết vào nhau và khô cứng lại.

- Where... where did you get this book[1]? anh hỏi, không thể thốt ra nổi một từ tiếng Pháp.

Người chủ hiệu sách lúng búng vài từ tiếng Anh để giải thích với anh rằng ông ta nhặt được cuốn sách trên bờ kè, nhưng Milo không tài nào biết được nhờ phép lạ nào mà cuốn sách anh đã mất dấu ở New York mười ngày trước giờ lại có mặt tại Paris này.

Vẫn còn hết sức ngỡ ngàng, anh lật đi lật lại cuốn sách trên tay.

Đúng là cuốn sách đang ở đây, nhưng hãy thử nhìn xem giờ trông nó thế nào... Ông chủ hiệu sách hiểu nỗi bối rối của anh:

- Nếu anh muốn đóng lại thì tôi có thể giới thiệu cho anh chỗ làm, ông ta đề nghị rồi chìa ra cho anh một tấm danh thiếp.

o O o

Khu nhà phụ của tu viện Saint-Benot

Đâu đó tại Paris

Trong xưởng đóng sách thủ công của các tu sĩ, xơ Marie-Claude xem xét cuốn sách người ta giao cho bà. Phần “thân” sách cong veo, dính bết còn bìa giả da thì hỏng nặng. Quả là khó khôi phục lại theo như yêu cầu nhưng xơ vẫn quyết tâm bắt tay vào công việc.

Bà bắt đầu cẩn thận tháo cuốn sách ra. Sau đó với chiếc máy làm ẩm chỉ nhỉnh hơn cây bút, bà phun lên cuốn tiểu thuyết một làn hơi ẩm nhẹ, nhiệt độ hơi nước được hiển thị trên màn hình điện tử. Làn hơi ẩm thấm vào giấy khiến các trang dính bết tách rời ra. Vì đã ướt đẫm nước nên các trang sách rất mỏng mảnh và đôi chỗ bị phai mực. Xơ Marie-Claude khê khàng luồn giấy thấm vào giữa mỗi trang giấy rồi đặt cuốn sách lên đùi, sau đó bằng

lòng kiên nhẫn vô tận, bà dùng máy sấy tóc để “đưa cuốn sách về lại với cuộc sống”.

Vài giờ sau, người ta lại có thể lật giở các trang sách tương đối dễ dàng. Xơ tử mẫn kiểm tra từng trang một để chắc rằng công việc đã hoàn thành tốt. Bà dán lại các bức ảnh đã bong ra và cả lọn tóc nhỏ mượt mịn đến mức tưởng như tóc thiên thần. Cuối cùng, để trả lại cho cuốn sách hình dạng ban đầu, bà kẹp nó giữa hai tấm ván máy ép suốt một đêm.

Hôm sau, xơ Marie-Claude làm cho cuốn sách một tấm bìa mới. Trong khoảng không nhập định nơi xưởng đóng sách, giữa sự tĩnh mịch, bình lặng, bà làm việc cả ngày với sự chính xác của một vị bác sĩ phẫu thuật để làm một tấm bìa sách bằng da bê nhuộm màu, trên đó bà gắn thêm một mẫu da cừu non để trang trí rồi khắc tên cuốn tiểu thuyết bằng chữ mạ vàng lên. Bảy giờ tối, anh chàng người Mỹ với cái tên kỳ lạ tới gõ cửa tu viện. Xơ Marie-Claude đưa cuốn sách lại cho Milo, anh này hết lời ca ngợi công trình của bà khiến bà không khỏi đỏ mặt...

o O o

- Dậy đi! Milo vừa lay lay tôi vừa ra lệnh.

Khỉ thật!

Tôi vẫn đang ngủ thiếp đi trước màn hình máy tính ở phòng bệnh của Billie, căn phòng em nằm điều trị trong khi chờ người ta phẫu thuật lại. Tối nào tôi cũng ở lại đây, với sự thuận tình ngấm ngấm của nhân viên bệnh viện.

Rèm đã được kéo xuống và cả căn phòng chìm trong ánh sáng mờ mờ của chiếc đèn ngủ.

- Máy giờ rồi? tôi dụi mắt hỏi.

- Mười một giờ.

- Hôm nay là thứ mấy rồi?

- Thứ Tư.

Cậu ta không thể không thêm một câu châm chọc:

- Để cậu khỏi phải hỏi thì giờ đang là năm 2010 và Obama vẫn là tổng thống.

- Hừm...

Khi tôi đắm chìm vào một chuyện nào đó thì dường như các vạch mốc thời gian trong tôi bị xóa nhòa.

- Cậu viết được bao nhiêu trang rồi? cậu ta hỏi rồi ngھn cổ cổ đọc qua vai tôi.

- Hai trăm năm mươi trang, tôi vừa đáp vừa hạ màn hình xuống. Được một nửa rồi.

- Billie thế nào?

- Vẫn đang được theo dõi trong tình trạng hồi sức.

Cậu ta trịnh trọng lôi từ trong túi các tông ra một cuốn sách được đóng rất cầu kỳ.

- Tớ có quà cho cậu đây, cậu ta nói về bí hiểm.

Phải mất một lúc tôi mới hiểu ra đây chính là cuốn tiểu thuyết của mình mà Milo cùng Carole đã phải lòng khắp nơi khắp chốn.

Cuốn sách đã được khâu lại chắc chắn, bìa ngoài bằng da mới cứng, sờ vào nhẵn thín.

- Không có gì phải lo lắng cho Billie nữa, Milo trấn an tôi. Giờ đây việc duy nhất cậu cần làm đó là viết cho xong cuốn tiểu thuyết để đưa cô ấy trở lại thế giới của mình.

o O o

Nhiều tuần, nhiều tháng trôi qua.

Tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai...

Làn gió tới cuốn đi những chiếc lá vàng rơi trên vỉa hè và tiếp sau ánh nắng dịu nhẹ của tiết trời thu là cái khắc nghiệt của mùa đông.

Các quán cà phê xếp những dãy ghế ngoài sân hiên lại và đốt lò sưởi lên. Những hàng bán hạt dẻ xuất hiện ở lối ra của bến tàu điện ngầm, nơi khách qua đường kéo mũ bo nê lên trùm đầu và thắt chặt khăn quàng.

Được đà, tôi viết càng lúc càng nhanh hơn, mãi miết gõ bàn phím tới mức gần như không kịp lấy lại hơi. Giờ đây tôi say mê trong câu chuyện mà mình là nạn nhân thì đúng là hơn người sáng tạo và tôi như bị thôi miên bởi số thứ tự trang cứ chạy đi trên phần mềm soạn thảo văn bản: 350, 400, 450...

Billie đã chịu được cú sốc và vượt qua “thử thách của trái tim”. Đầu tiên người ta bỏ cái ống chạy vào thanh quản của em ra rồi thay bằng một mặt nạ dưỡng khí. Sau đó giáo sư Clouseau giảm dần lượng thuốc giảm đau và rút ống dẫn lưu cùng ống tiêm truyền ra, ông cảm thấy nhẹ nhõm khi các mẫu vi khuẩn trích ra cho thấy không có thêm dấu hiệu bị nhiễm trùng. Tiếp đó, người ta tháo bông băng cho em và phủ lên các vết mổ một loại màng trong suốt. Nhiều tuần trôi qua, vết mổ của em dần liền lại. Billie bắt đầu tự ăn uống được. Tôi dìu em đi những bước đầu tiên rồi sau đó dìu em leo cầu thang dưới sự giám sát của một nhân viên vật lý trị liệu. Chân tóc em bắt đầu lấy lại được màu như trước kia còn em thì tìm lại được nụ cười và sức sống. Ngày 17 tháng Mười hai, cả Paris thức giấc dưới những bông tuyết đầu tiên rồi tuyết rơi suốt buổi sáng. Và tới ngày 23 tháng Mười hai, tôi đặt dấu chấm kết thúc cuốn tiểu thuyết của mình.

Chú thích [1] *Tiếng Anh trong nguyên bản: Ông lấy quyển sách này ở đâu?*

Chương 36 - Lần Cuối Tôi Thấy Billie

Một tình yêu lớn, đó là khi hai giấc mơ gặp nhau và sát cánh bên nhau tới tận phút cuối cùng để vượt qua thực tế.

Romain GARY

Paris

23 tháng Mười hai

Tám giờ tối

Trước đêm Giáng sinh, khu chợ Noel nhộn nhịp hết mức. Khoác tay tôi, Billie để dòng người xô đẩy đi giữa những căn nhà gỗ nhà màu trắng được dựng lên ở khoảng giữa quảng trường Concorde và vòng xuyến Champs-Élysées. Mô hình bánh xe lớn, những dây đèn trang trí, những tác phẩm điêu khắc trên băng, rồi làn hơi bốc lên từ những cốc rượu nóng và món bánh mì tẩm gia vị nướng, tất cả như mang lại cho đại lộ chút phép màu thần tiên.

- Anh quyết định tặng em một đôi giày à? em hỏi khi chúng tôi đi qua dãy cửa hàng sang trọng trên đại lộ Montaigne.

- Không, anh dẫn em tới rạp hát.

- Chúng ta sẽ xem kịch à?

- Không, mình ăn tối!

Khi đến trước mặt tiền bằng cẩm thạch trắng của nhà hát trên đại lộ Champs-Élysées, chúng tôi vào thang máy để lên nhà hàng nằm trên tầng cao nhất.

Trong cảnh bài trí sang trọng phối hợp giữa gỗ, kính và đá hoa cương, căn phòng được sơn màu phấn trắng làm tôn lên hàng cột màu mận chín.

- Các vị muốn uống chút gì đó không? quản lý nhà hàng hỏi sau khi đưa chúng tôi vào một trong những căn phòng nhỏ phủ lụa, rất riêng tư.

Tôi gọi hai ly sâm banh rồi lấy từ trong túi áo ra một chiếc hộp nhỏ mạ bạc.

- Em hãy giữ lấy nhé, tôi nói rồi chìa cho em.

- Một món đồ trang sức à?

- Không đâu, em đừng tưởng tượng quá lên...

- A, một chiếc USB! em phát hiện ra khi mở hộp. Anh đã viết xong cuốn tiểu thuyết! Tôi gật đầu, đúng lúc ấy họ mang món khai vị tới.

- Em cũng có thứ này cho anh! em nói giọng đầy bí hiểm, rồi lấy từ trong túi xách tay ra một chiếc điện thoại. Trước khi chạm cốc, em muốn trả lại anh cái này.

- Nhưng đây là điện thoại của anh mà!

- Vâng, sáng hôm ấy em đã xoáy của anh, em thú nhận mà chẳng hề ngại ngùng. Anh cũng biết là em thích lục lọi mà...

Tôi càu nhàu rồi lấy lại điện thoại của mình trong khi em trưng ra một nụ cười mãn nguyện:

- Em đã tự cho phép mình đọc mấy tin nhắn của anh. Em thấy là mọi chuyện với Aurore đã ổn rồi!

Dù cho em không hoàn toàn sai nhưng tôi vẫn lắc đầu ra dấu chối. Một tuần vừa qua, Aurore hay nhắn tin cho tôi hơn và lời lẽ cũng tình cảm hơn. Nàng viết rằng nàng nhớ tôi, xin tôi tha thứ cho một vài lỗi lầm của mình và

trong vài dòng nàng có nhắc đến một “cơ hội thứ hai” mà có lẽ cặp đôi chúng tôi đáng được hưởng.

- Cô ấy lại yêu rồi! Em đã nói với anh rồi mà, em cũng sẽ hoàn thành cam kết của mình trong hợp đồng! Billie khẳng định rồi rút từ trong túi áo ra mẫu giấy ăn nhàu nhĩ lấy ở trạm nghỉ ven đường.

- Đúng lúc lắm, tôi nói rồi buồn rầu nhớ lại cái ngày chúng tôi đã ký thỏa thuận ấy.

- Phải, em đã tát anh một cái ra trò, không biết anh có còn nhớ không?

- Vậy tối nay là lúc kết thúc cuộc phiêu lưu phải không?

Em nhìn tôi vẻ như muốn giỡn:

- Đúng vậy! Cả hai bên đã hoàn thành nhiệm vụ: anh viết xong cuốn sách còn em thì giành lại cho anh người phụ nữ anh yêu.

- Chính em mới là người anh yêu.

- Xin anh đừng làm mọi chuyện phức tạp lên, em nói trong khi người quản lý nhà hàng mang đồ ăn tới.

Tôi quay mặt giấu đi nỗi buồn của mình và ánh mắt tôi trốn chạy qua ô cửa kính cao đến chóng mặt nhìn xuống thành phố, từ chỗ này có thể thấy được các nóc nhà của Paris đẹp đến nao lòng. Tôi để người phục vụ đi khỏi rồi mới hỏi:

- Cụ thể thì bây giờ mọi chuyện sẽ thế nào đây?

- Chúng ta đã nói chuyện này nhiều lần rồi, Tom. Anh gửi bản thảo cho biên tập viên của nhà xuất bản, ngay khi anh ta đọc thì thế giới tưởng tượng mà anh miêu tả trong truyện sẽ hình thành trong tâm trí anh ta. Và chỗ của em là ở trong thế giới đó.

- Chỗ của em là ở đây, bên anh!

- Không, không thể thế được! Em không thể vừa sống trong thế giới thực vừa sống trong thế giới ảo. Em không thể sống ở đây được! Em đã suýt chạm tới cái chết và giờ em vẫn còn sống đã là một điều kỳ diệu rồi.

- Nhưng giờ em ổn rồi mà.

- Em chỉ tạm thời ổn thôi và anh biết rõ điều ấy. Nếu ở lại, em sẽ lại ốm và lần này thì em sẽ không qua khỏi đâu.

Tôi bối rối trước thái độ cam chịu của em.

- Em nói giống như thế... như thế em rất vui khi rời khỏi anh vậy!

- Không, em không vui chút nào nhưng ngay từ đầu chúng ta đều biết rằng chuyện của chúng ta không thể kéo dài mãi được. Chúng ta biết rằng chúng ta chẳng có tương lai và rằng chúng ta chẳng thể cùng nhau gây dựng nên bất cứ điều gì.

- Nhưng giữa chúng ta đã có nhiều chuyện xảy ra!

- Dĩ nhiên: những tuần vừa qua chúng ta đã trải qua một quãng thời gian kỳ diệu nhưng dù sao cũng không thể dung hòa được hai hiện thực mà mỗi chúng ta tồn tại trong đó. Anh sống trong thế giới thực, còn em, em chỉ là một nhân vật tưởng tượng.

- Được lắm, tôi nói rồi đứng dậy, nhưng ít nhất em cũng nên tỏ ra buồn bã một chút chứ.

Tôi ném khăn ăn xuống ghế, quẳng toàn bộ số tiền mình còn lại lên bàn rồi rời khỏi nhà hàng. o O o

Cái lạnh cắt da cắt thịt đang làm thành phố chững lại khiến tôi lạnh thấu xương. Tôi dựng cổ áo khoác lên và đi ngược lên đại lộ cho tới tận khách sạn Plaza, nơi có ba chiếc taxi đang đợi khách.

Billie chạy đuổi theo tôi và nắm lấy cánh tay tôi:

- Anh không có quyền bỏ em lại như thế! Anh không có quyền phá hỏng tất cả những gì chúng ta đã cùng trải qua!

Em rét run lên cầm cập. Những giọt nước mắt lăn dài trên má em, hơi khói thoát ra từ miệng em.

- Anh thì biết gì cơ chứ? em hét lên. Anh tưởng em không đau đớn trước viễn cảnh phải mất anh sao? Không đâu anh chàng tội nghiệp ạ, anh không biết em yêu anh tới mức nào đâu! Em đứng đối diện tôi, bực tức trước những lời trách móc của tôi.

- Anh muốn em nói với anh rằng: cả đời mình em chưa bao giờ thấy yêu người đàn ông nào như thế này. Em thậm chí còn chẳng biết rằng người ta có thể có được thứ tình cảm thế này với một ai đó! Em không biết rằng niềm đam mê có thể song hành cùng lòng cảm phục, óc hài hước và tình cảm triu mến! Anh là người duy nhất bảo cho em biết đọc sách. Là người

duy nhất thực sự lắng nghe khi em nói và là người duy nhất mà em không thấy mình ngu ngốc trong mắt người ấy. Người duy nhất thấy lời lẽ em nói cũng quyến rũ như đôi chân em. Người duy nhất thấy trong em một điều gì đó khác chứ không chỉ là một cô gái để lên giường cùng... Nhưng anh quá ngu ngốc nên chẳng nhận ra.

Tôi ôm em vào lòng. Tôi cũng vậy, tôi đang tức giận: giận thói ích kỷ của mình và giận cái rào cản không thể vượt qua nổi này, rào cản ngăn cách thế giới thực và thế giới tưởng tượng, không cho chúng tôi được hưởng câu chuyện tình yêu mà chúng tôi xứng đáng.

o O o

Lần cuối cùng, chúng tôi trở về “nhà mình”, về căn hộ nhỏ gần quảng trường Furstemberg, nơi khởi đầu cho chuyện tình của chúng tôi.

Lần cuối cùng, tôi đốt lò sưởi để chỉ cho em thấy là tôi đã nắm vững bài học em dạy: đầu tiên là giấy vò nhàu, rồi những cành củi nhỏ, cuối cùng mới là khúc củi lớn xếp thành hình cái lều. Lần cuối cùng, chúng tôi cùng nhau uống thứ rượu lê đốt cháy họng nhưng ngon tuyệt vời.

Lần cuối cùng, Léo Ferré hát cho chúng tôi nghe rằng “cùng với thời gian, mọi thứ sẽ trôi đi”. o O o

Lửa bắt đầu đượm và phản chiếu những tia sáng nhiều màu lên tường. Chúng tôi ngủ trên tràng kỷ. Billie gối đầu lên bụng tôi còn tôi vuốt tóc em.

- Anh phải hứa với em một điều, em lên tiếng, quay người lại phía tôi.

- Bất cứ điều gì em muốn.

- Hứa với em là không được rơi vào cái hố đen trước đây anh đã từng trượt xuống nữa và không bao giờ lạm dụng thuốc để mụ người đi nữa.

Tôi xúc động trước lời van nài thật tâm của em, nhưng không chắc mình có thể làm được khi chỉ còn lại một mình.

- Anh lại vững vàng trên đường đời rồi, Tom. Anh đã bắt đầu viết lại và yêu lại. Anh có những người bạn bên cạnh. Hãy sống hạnh phúc cùng Aurore, sinh con cùng cô ấy. Đừng để...

- Anh cóc cần Aurore! tôi ngắt lời em.

Em đứng dậy tiếp tục:

- Lẽ ra em phải được sống mười kiếp, em không có đủ thời gian để cảm ơn anh vì những gì anh đã làm cho em. Em thực sự không biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra với mình, rồi mình sẽ ghé xuống đâu nhưng có một điều chắc chắn là dù ở đâu em vẫn sẽ tiếp tục yêu anh.

Em tiến về phía bàn làm việc và tìm trong ngăn kéo cuốn sách đã được đóng lại mà Milo mang tới cho tôi.

- Em làm gì thế?

Trong lúc đứng dậy đi tới chỗ em, tôi bỗng cảm thấy choáng váng không chịu nổi. Đầu tôi nặng trĩu và một cơn buồn ngủ khôn cưỡng đổ ập xuống tôi.

Chuyện gì xảy ra với mình thế này?

Tôi loạng choạng bước vài bước. Billie đã mở cuốn tiểu thuyết ra và tôi e rằng em sẽ đọc lại câu văn ấy ở trang 266, câu văn đột ngột dừng lại ở đoạn: “cô hét lên rồi ngã”. Mắt tôi nhắm lại, tôi thấy mình chẳng còn chút sức lực nào và tôi chợt hiểu ra: Rượu! Billie chỉ khẽ nhấp môi trong khi tôi...

- Em... em đã cho thứ gì vào chai rượu? Không tìm cách phủ nhận, em lấy từ túi áo ra một ống thuốc ngủ hẳn em đã chôn ở bệnh viện.

- Tại sao?

- Để anh để em đi.

Cơ cổ tôi cứng đờ và tôi thấy buồn nôn kinh khủng. Tôi chống lại cảm giác đờ đẫn bằng cách cố không để mình khụy ngã nhưng mọi thứ xung quanh tôi bắt đầu tách đôi ra.

Hình ảnh sắc nét cuối cùng mà tôi thấy là cảnh Billie dùng que cời lò cời than trong lò sưởi rồi nhanh tay ném cuốn tiểu thuyết vào ngọn lửa. Em đã đến bằng chính cuốn sách đó và em sẽ ra đi bằng chính nó.

Không thể ngăn em lại được, tôi khụy gối xuống và lại càng nhìn không rõ. Billie mở màn hình máy tính của tôi rồi tôi đoán rằng - vì tôi không nhìn thấy rõ - em sẽ cắm chiếc USB mạ bạc vào...

Trong khi mọi thứ xung quanh chao đảo, tôi nghe thấy tiếng bíp báo có thư điện tử được gửi đi. Sau đó lúc tôi ngã vật xuống sàn nhà, xiù đi thì một

giọng nói khê thì thào vào tai tôi “em yêu anh” rồi nó tan đi khi tôi chìm vào giấc ngủ.

o O o

Manhattan

Đại lộ Madison

Cùng lúc ấy, tại New York, đã hơn bốn giờ chiều khi Rebecca Tyler, giám đốc văn học của nhà xuất bản Doubleday nhắc ống nghe lên trả lời điện thoại của cô trợ lý.

- Chúng ta vừa nhận được bản thảo tập cuối của Tom Boyd! Janice thông báo.

- Chẳng sớm sủa cho lắm! Rebecca thốt lên. Chúng ta chờ hàng tháng trời rồi.

- Tôi in ra nhé?

- Được, càng nhanh càng tốt.

Rebecca cũng yêu cầu hủy hai cuộc hẹn sau đó. Tập cuối trong Bộ ba Thiên thần là ưu tiên số một của nhà xuất bản và bà nóng lòng muốn xem nó thế nào.

Bà bắt đầu đọc lúc chưa đến năm giờ chiều và tiếp tục cho tới tận khuya.

Không hỏi cấp trên lấy một lời, Janice cũng tự in cho mình một bản. Cô rời văn phòng lúc sáu giờ và lên tàu điện ngầm trở về căn hộ nhỏ tại Williamsburg, lòng tự nhủ mình điên rồi mới dám liều như vậy. Nhưng cô rất nóng lòng được đọc cái kết của bộ ba tiểu thuyết mà cô không thể nào cưỡng nổi.

Vậy là thế giới tưởng tượng Tom miêu tả bắt đầu thành hình trong tâm trí hai độc giả đầu tiên ấy.

Thế giới mà từ giờ Billie sẽ sống.

o O o

Paris

24 tháng Mười hai

9 giờ Khi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, tôi thấy buồn nôn và có vị đất trong

miệng. Căn hộ trống trơn và lạnh lẽo. Trong lò sưởi, chỉ còn sót lại đám tro tàn màu xám.

Bên ngoài, bầu trời xám xịt và mưa đang quất vào cửa kính.

Billie bước ra khỏi cuộc đời tôi cũng đột ngột như khi em xuất hiện, giống một viên đạn găm vào tim tôi, khiến tôi một lần nữa lại cô đơn và khốn khổ.

Chương 37 - Lễ Cưới Những Người Bạn Thân Của Tôi

Những người bạn duy nhất đáng được quan tâm là những người ta có thể gọi vào lúc bốn giờ sáng.

Marlène DIETRICH

Tám tháng sau

Tuần đầu tiên của tháng Chín

Malibu, California

Khu biệt thự - bản sao của một lâu đài tại Pháp được một tỷ phú kỳ quặc xây vào những năm 1960 - trải rộng trên gò đất cao của Zuma Beach. Sáu hecta bãi cỏ, vườn và ruộng nho tạo cho người ta cảm giác đang ở giữa vùng thôn quê Bourguignon hơn là ở bên bờ biển, trong thành phố của những tay lướt ván và những bãi biển cát trắng.

Milo và Carole đã chọn chính khu vực kín đáo ấy để tổ chức lễ cưới. Sau khi cuộc phiêu lưu của chúng tôi kết thúc, hai người bạn tôi đã có một chuyện tình hoàn hảo và tôi là người đầu tiên vui mừng trước hạnh phúc bị trì hoãn quá lâu của họ.

Cuộc sống lại tiếp tục. Tôi đã trả được nợ và giải quyết xong các rắc rối với pháp luật. Được xuất bản sáu tháng trước, tập ba trong bộ ba tiểu thuyết của tôi đã đến tay độc giả. Còn tập phim đầu tiên chuyển thể từ bộ tiểu thuyết thì dẫn đầu bảng xếp hạng phim mùa hè suốt hơn ba tuần liên tiếp. Tại Hollywood, con tạo xoay vần thật nhanh: từ một kẻ thua cuộc bông xuôi, tôi lại trở thành tác giả thành công rực rỡ. Vinh quang trên đời là vậy đấy.

Milo đã mở lại văn phòng của chúng tôi và giờ đây cậu ta quản lý công việc của tôi rất cẩn thận, chu đáo. Cậu ta đã chuộc lại chiếc Bugatti nhưng

khi biết tin vị hôn thê tương lai mang bầu cậu ta lại đổi nó lấy một chiếc brake Volvo!

Nói tóm lại thì Milo không thực sự là Milo nữa...

Bề ngoài có vẻ như cuộc đời lại mỉm cười với tôi nhưng thực ra tôi sống như một cái xác không hồn kể từ sau khi Billie ra đi. Em đi để lại trong sâu thẳm lòng tôi một khối tình vô tận mà tôi không biết phải làm thế nào nữa. Trung thành với lời hứa của mình, tôi không để mình rơi vào cái vòng luẩn quẩn của “thuốc chống trầm cảm, thuốc an thần và ma túy tổng hợp”, tôi cố gắng giữ mình trong sạch hết mức. Để không rơi vào cảnh ăn không ngồi rồi, tôi thực hiện một chuyến đi ký tặng sách dài ngày và trong vòng vài tháng đã chu du khắp thế giới. Riêng việc lại ngắm nhìn thế giới đã có hiệu quả trị liệu với tôi nhưng ngay khi tôi còn lại một mình, những kỷ niệm đau đớn về Billie lại trỗi dậy, tàn nhẫn nhắc tôi nhớ tới phép nhiệm màu trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi, tới những lần chúng tôi đấu khẩu, tới nguồn gốc những thói quen của chúng tôi và tới mối quan hệ thân mật nồng ấm giữa chúng tôi.

Giờ đây tôi đã từ bỏ chuyện yêu đương và cắt đứt mọi liên hệ với Aurore. Chuyện tình của chúng tôi không phải câu chuyện xứng đáng được có một cơ hội thứ hai. Tôi chẳng có dự định gì cho tương lai, bằng lòng chấp nhận sống cuộc sống ngày qua ngày như nó vốn có.

Nhưng tôi không cho phép mình lại tuột dốc xuống địa ngục lần nữa. Nếu tôi lại chìm đắm trong đó thì lần này tôi sẽ không gượng dậy nổi và tôi cũng không có quyền làm Carole và Milo thất vọng, họ vẫn không ngừng tạo niềm vui sống cho tôi. Để không phụ lòng yêu thương của họ, tôi giấu giếm nỗi buồn và những tổn thương của mình bằng cách niềm nở tham dự những bữa tối “casting” hai người bọn họ tổ chức vào tối thứ Sáu hằng tuần để tôi được gặp gỡ tâm hồn đồng cảm. Họ thề với nhau là sẽ tìm bằng được “viên ngọc trai quý hiếm”, vì vậy đã cố gắng huy động mọi mối quan hệ. Trong vòng vài tháng, nhờ những nỗ lực của họ, tôi được gặp cả tiểu đội những cô nàng độc thân ở California đã qua tuyển lựa kỹ càng - nào là giáo sư đại học, nào là biên kịch, giáo viên tiểu học, rồi bác sĩ tâm lý... - nhưng

cuộc chơi này chẳng khiến tôi vui và cuộc chuyện trò giữa chúng tôi không bao giờ kéo dài quá bữa ăn.

o O o

- Nhân chứng phát biểu đi! Ai đó trong đám khách khứa yêu cầu.

Chúng tôi đang ở trong căn lều lớn màu trắng được dựng lên để đón tiếp khách mời. Chủ yếu là cảnh sát, lính cứu hỏa và nhân viên cứu thương là đồng nghiệp của Carole và họ tới cùng gia đình. Ngoài mẹ Milo, tôi gần như là người duy nhất đại diện cho bên nhà trai. Bầu không khí rất thoải mái, không hề gò bó bởi nghi lễ. Làn gió thổi tung mấy tấm rèm vải và mang tới mùi cỏ tươi cùng không khí của biển cả.

- Nhân chứng phát biểu đi! khách dự đám cưới cùng đồng thanh nhắc lại.

Họ bắt đầu dùng dao ăn gỗ leng keng vào ly, buộc tôi phải đứng lên ứng tác một lời chúc mừng mà tôi không muốn chút nào: tình cảm tôi dành cho các bạn của mình không phải là thứ có thể diễn tả trước bốn mươi con người.

Tuy nhiên, tôi cũng cố gắng hòa vào cuộc vui. Tôi đứng dậy và mọi người im lặng chờ đợi.

Xin chào các vị,

Thật vinh dự cho tôi khi được chọn là nhân chứng cho đám cưới này, đám cưới của hai người bạn thân nhất của tôi và thành thực mà nói họ cũng chính là hai người bạn đích thực duy nhất của tôi.

Đầu tiên tôi quay sang phía Carole. Cô ấy thật rạng rỡ trong chiếc váy lồng khung, điểm xuyết những viên pha lê nhỏ.

Carole, chúng ta quen biết nhau từ khi còn nhỏ và như thế có thể nói là từ ngày mới sinh ra. Lúc nào tớ với cậu cũng gắn bó cùng nhau và tớ sẽ chẳng bao giờ hạnh phúc nếu biết rằng cậu không hạnh phúc.

Tôi mỉm cười với cô và cô nháy mắt đáp lại tôi. Rồi tôi quay sang Milo.

Milo, người anh em của tớ, chúng ta đã cùng nhau khám phá và chia sẻ mọi thứ: từ thời niên thiếu khốn khó tới thành công hảo huyền trong sự nghiệp. Chúng ta đã cùng nhau mắc lỗi lầm và đã cùng nhau sửa sai.

Chúng ta đã cùng nhau đánh mất tất cả và cùng nhau tìm lại tất cả. Và tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ cùng nhau đi tiếp con đường của mình.

Milo khẽ gật đầu ra hiệu. Tôi thấy mắt cậu ta lấp lánh và cậu ta đang xúc động.

Đúng ra thì ăn nói văn vẻ là nghề của tôi nhưng những lời văn vẻ không đủ sức diễn tả niềm hạnh phúc của tôi khi được thấy các cậu gắn bó với nhau ngày hôm nay.

Hơn một năm nay, cả hai cậu đã cho tôi thấy tôi có thể tin tưởng các cậu tới mức độ nào, kể cả trong những hoàn cảnh hiểm nghèo nhất. Các cậu đã chứng minh cho tôi thấy rằng câu ngạn ngữ tình bạn nhân đôi niềm vui và sẽ nửa nỗi buồn không phải là một câu sáo rỗng.

Từ sâu thẳm trái tim mình, tôi cảm ơn các cậu và tôi hứa sẽ luôn ở đây khi các cậu cần tôi để giúp các cậu gìn giữ hạnh phúc suốt cuộc đời này.

Rồi tôi nâng ly trước tất cả thực khách: Xin chúc các vị một ngày tốt lành và xin nâng ly chúc mừng cô dâu chú rể.

- Chúc mừng cô dâu chú rể! khách khứa đồng thanh hô. Tôi thấy Carole đưa tay lau nước mắt trong lúc Milo tiến lại gần ôm lấy tôi.

- Có chuyện này tôi muốn nói với cậu, cậu ta khẽ thì thầm vào tai tôi.

o O o

Chúng tôi tìm được một chỗ yên tĩnh trong khu biệt thự: một bến tàu được dựng bên bờ hồ nơi bầu thiên nga đang bơi lội. Bên trong căn nhà nhỏ vươn ra phía đầu hồ là một bộ sưu tập thuyền bằng gỗ đánh véc ni, chỗ này mang vẻ gì đó vĩnh cửu đặc trưng kiểu của bang New England.

- Cậu muốn nói chuyện gì, Milo?

Bạn tôi nói lỏng cà vạt ra. Cậu ta cố tỏ ra bình thản nhưng trên gương mặt vẫn lộ vẻ bối rối, lo lắng.

- Tôi không muốn tiếp tục sống trong dối trá nữa, Tom ạ. Tôi biết lẽ ra nên nói với cậu sớm hơn, nhưng...

Cậu ta ngừng lại giữa chừng để gãi gãi lông mày.

- Có chuyện gì thế? tôi tò mò hỏi. Đừng nói với tôi là cậu lại thua chứng khoán nhé!

- Không, là Billie...

- Billie làm sao?

- Cô ấy... cô ấy tồn tại. Thực ra, không thực sự thế, nhưng...

Tôi không hiểu cậu ta đang định nói gì.

- Cậu say rồi! Cậu ta hít vào thật sâu để lấy lại bình tĩnh rồi ngồi xuống bàn thờ mộc.

- Phải kể lại ngọn ngành mọi chuyện. Cậu còn nhớ cách đây một năm cậu thế nào không? Cậu đã thực sự trượt dài. Cậu làm toàn những thứ ngu ngốc: vượt tốc độ, ma túy, rắc rối với pháp luật. Cậu không viết nữa, cậu chìm đắm trong tình trạng suy sụp chỉ muốn hủy hoại bản thân, không gì có thể đưa cậu thoát ra, các biện pháp điều trị không thể, thuốc không thể, cả sự giúp đỡ của bọn tớ cũng không.

Tôi ngồi xuống bên cạnh cậu ta, đột nhiên thấy lo lắng.

- Rồi một sáng, cậu ta tiếp tục, tớ nhận được cuộc gọi của nhà xuất bản báo về một lỗi in hổng khi in tập hai của Bộ ba tiểu thuyết. Họ đã gửi cho tớ một bản qua đường bưu điện và tớ phát hiện ra rằng cuốn sách đột ngột đứt đoạn ngay giữa một câu: “cô hét lên rồi ngã”. Cả ngày hôm đó, câu văn ấy cứ luẩn quẩn trong đầu tớ và tớ vẫn nghĩ đến nó khi tới cuộc hẹn vào buổi chiều tại xưởng phim của hãng Columbia. Các nhà sản xuất đang tiến hành tuyển diễn viên cho bộ phim chuyển thể từ tiểu thuyết của cậu, và hôm ấy, đoàn phim đang thử các vai phụ. Tớ quanh quẩn một lúc trên sân khấu nơi họ cho diễn thử để tìm diễn viên vào vai Billie. Chính lúc đó tớ đã gặp cô ấy...

- Cô nào?

- Cô ấy tên là Lilly. Đó là một cô gái trông khá đáng thương, cứ khệ nệ vác sách đi đi lại lại trong buổi thử vai. Cô ấy có nước da nhợt nhạt, đôi mắt chuốt mascara và dáng vẻ mệt mỏi như các nhân vật nữ của Cassavetes. Tớ thấy cô ấy đóng thử rất tuyệt nhưng trợ lý đạo diễn lại gần như chẳng cho cô ấy chút hy vọng nào. Gã đó thật chẳng có mắt nhìn người trong khi cô ấy chính “là” Billie của cậu. Vậy là tớ mời cô ấy đi uống chút gì đó rồi cô ấy đã kể chuyện đời mình cho tớ.

Milo dừng lại nghỉ vì không thể tiếp tục nổi, cậu ta rình chờ phản ứng của tôi, thận trọng lựa lời nói, nhưng tôi đã chán ngấy cái thói vòng vo của cậu

ta.

- Mẹ kiếp, cậu tiếp đi!

- Vừa đi làm bồi bàn, thỉnh thoảng bí mật làm người mẫu, Lilly vẫn tìm cách để trở thành diễn viên hài kịch. Cô ấy đã chụp hình cho vài tờ tạp chí, đóng phim quảng cáo thấp cấp và kể cả đóng phim ngắn nhưng không phải là Kate Moss. Dù vẫn còn trẻ nhưng cô ấy lại cảm thấy sự nghiệp của mình sắp kết thúc. Tớ thấy cô ấy thật đáng thương và dường như đang lạc lối trong môi trường khắc nghiệt của nghề người mẫu, nơi các cô gái sẵn đuổi lẫn nhau, nơi cô nào chưa tỏa sáng được trước hai mươi lăm tuổi thì coi như không có tương lai...

Một cơn rét run chạy dọc sống lưng tôi, lên tới tận gáy. Tôi thấy máu đang đổ dồn về hai thái dương. Tôi không muốn cái sự thật mà cậu ta sắp tiết lộ với tôi.

- Cậu định nói với tớ gì vậy hả Milo? Cậu đã đề nghị gì với cô gái ấy?

- Tớ đề nghị với cô ấy 15 000 đô la, cuối cùng cậu ta thú nhận. Mười lăm nghìn đô la để vào vai Billie nhưng không phải trong phim. Mà là trong đời thực.

Chương 38 - Lilly

Chính số phận đã chia các con bài, nhưng chúng ta mới là người chơi.

Randy PAUSCH

- Tớ đã đề nghị với cô ấy 15 000 đô la để vào vai Billie nhưng không phải trong phim. Mà là trong đời thực.

Tiết lộ của Milo giống như một cú đâm vào mặt tôi. Tôi loạng choạng, như một võ sĩ quyền Anh trúng đòn ngã khụy giữa võ đài. Cậu ta lợi dụng lúc tôi bối rối để thanh minh:

- Tom, tớ biết như thế thật điên rồ, nhưng nó đã có tác dụng! Tớ không thể ngồi không chẳng làm gì. Cần phải quất vào cậu một cú sốc đủ mạnh để cậu phải phản ứng. Đó là con bài cuối cùng của tớ để giúp cậu ra khỏi vực thẳm.

Đầu óc đảo lộn, tôi nghe mà chẳng hiểu gì.

Billie, chỉ là một diễn viên? Tất cả cuộc phiêu lưu này, chỉ là một màn dàn dựng? Tôi không thể để mình bị giễu cợt như vậy được...

- Không, tớ không tin, tôi nói. Chẳng hợp lý chút nào! Ngoài chuyện giống nhau về ngoại hình, còn có rất nhiều bằng chứng chính minh sự tồn tại của Billie.

- Bằng chứng nào?

- Những hình xăm chẳng hạn.

- Là giả đấy. Đó là hình xăm có thể xóa được do nhân viên hóa trang trong đoàn phim thực hiện.

- Cô ấy biết mọi điều về cuộc sống của Billie.

- Tớ bắt Lilly đọc tất cả tiểu thuyết của cậu và cô ấy đã sẫm soi từng chi tiết một. Tớ không nói mật khẩu máy tính của cậu cho cô ấy nhưng cô ấy đã vào được các file tiểu sử các nhân vật của cậu.

- Vậy sao cậu cũng vào được?

- Tớ đã thuê một kỹ thuật viên phá khóa của cậu.

- Cậu đúng là đồ đều cáng!

- Không, tớ là bạn cậu.

Cậu ta có nói lý cũng vô ích, tôi không để mình bị thuyết phục:

- Nhưng chính cậu đã đưa tớ đến chỗ bà bác sĩ tâm lý để giam nhốt tớ lại!

- Bởi vì tớ biết rằng nếu kế hoạch của mình thành công, cậu sẽ cự tuyệt như vậy và cậu sẽ tìm cách trốn.

Hình ảnh của tất cả những sự việc tôi đã trải qua cùng “Billie” hiện lên rõ nét trong đầu tôi. Tôi xua chúng đi, hy vọng có thể tìm ra điểm sơ hở trong lời nói của Milo.

- Đợi đã! Cô ấy biết sửa ô tô khi chiếc Bugatti bị hỏng! Cô ấy học đâu ra được nghề cơ khí nếu các anh trai cô ấy không phải là chủ xưởng sửa xe?

Cậu ta đáp lại ngay.

- Chỉ là tớ đã ngắt một dây cáp thôi. Một trò được bày ra để xóa tan mọi nghi ngờ của cậu. Đừng cố tìm kiếm nữa: có một chi tiết lẽ ra đã có thể lật tẩy cô ấy nhưng may thay cậu lại không phát hiện ra.

- Chi tiết nào?

- Billie rất hậu đậu trong khi Lilly lại khéo tay. Thật ngớ ngẩn, phải không? Đến mức này, trí nhớ của tôi đã phản lại tôi. Tôi chẳng thể nào nhớ nổi cậu ta có nói thật không nữa.

- Những lời giải thích của cậu hay lắm, nhưng cậu đã bỏ qua điều quan trọng nhất: căn bệnh của Billie.

- Đúng là khi tới Mêhicô, mọi việc cứ dồn dập đổ xuống, Milo thừa nhận. Khi ấy dù cho cậu vẫn chưa thể bắt đầu viết lại nhưng rõ ràng cậu đã khá hơn và nhất là đã có điều gì đó giữa cậu và cô gái ấy. Dù cho cả hai đều không chịu thừa nhận nhưng cậu và cô ấy đã phải lòng nhau. Khi ấy, tớ đã nghĩ tới chuyện nói rõ mọi sự cho cậu nhưng Lilly lại muốn tiếp tục. Vở kịch xung quanh căn bệnh của Billie chính là ý tưởng của cô ấy.

Tôi như lạc lối giữa màn sương mờ mịt.

- Nhưng để làm gì cơ chứ?

- Vì cô ấy yêu cậu, ngốc ạ! Vì cô ấy muốn cậu được hạnh phúc: muốn cậu bắt đầu viết lại và chinh phục lại được trái tim Aurore. Và cô ấy đã thành công!

- Vậy mái tóc bạc là...

- ...là tóc nhuộm.

- Còn mực in trong miệng?

- Chỉ là một ống mực tháo nắp được giấu dưới lưỡi.

- Thế còn các kết quả xét nghiệm tại Mêhicô? Chất xeluloza tìm thấy trong người cô ấy?

- Chúng tớ đã cười vỡ bụng với cái màn ấy, Tom ạ. Khi ấy bác sĩ Philipson sẽ nghỉ hưu ba tháng sau đó. Tớ nói với ông ấy rằng cậu là bạn tớ và tớ muốn đùa cậu một chút. Ông ấy thì đang phát ngán với cái trung tâm khám chữa bệnh của mình và trò này khiến ông ấy vui; nhưng giống như trong mọi kịch bản, bao giờ cũng có một hạt cát nhỏ làm trệch hướng tất cả, đó chính là khi Aurore gợi ý cậu nên đưa Billie tới chỗ giáo sư Clouseau...

- Clouseau thì không phải là người có thời gian cho những trò đùa. Khi chúng tớ tới Paris, các triệu chứng của Billie không hề giống như giả vờ chút nào. Cô ấy sắp chết thật, tớ chắc chắn như vậy.

- Cậu có lý, và chính khi ấy đã có điều khác thường xảy ra, Tom ạ! Billie bị bệnh thật mà trước đó không hề hay biết. Chính nhờ giáo sư Clouseau, người ta đã phát hiện ra khối u ở tim cô ấy. Nói cách khác, tớ đã cứu cả hai người.

- Thế còn cuốn sách cậu đã lùng suốt nhiều tuần liền khắp nơi trên thế giới?

- Về chi tiết này thì mọi chuyện vượt tầm kiểm soát của tớ, cậu ta thừa nhận. Carole không hề hay biết gì nên khẳng định vào chuyện này. Chính cô ấy đưa ra các sáng kiến. Còn tớ chỉ việc bằng lòng tham dự cuộc ch...

Milo chưa kịp nói hết câu thì cú đâm của tôi đã hất cậu ta úp mặt xuống thảm sàn.

- Cậu không có quyền làm thế!

- Không có quyền cứu cậu ư? cậu ta vừa hỏi vừa đứng dậy. Không đó không phải chuyện có quyền hay không mà đó là nghĩa vụ.

- Nhưng không phải là bằng mọi giá!

- Không, chính xác là như vậy, bằng mọi giá.

Cậu ta quệt vệt máu chảy ra từ miệng rồi bắt đầu đáp trả:

- Cậu đã chẳng làm giống như tớ sao. Để bảo vệ Carole, cậu đã không ngần ngại giết người, vậy nên đừng lên mặt dạy đời tớ! Chúng ta sống như vậy đó Tom ạ! Ngay khi bất cứ ai trong chúng ta khốn khó, hai người còn lại sẽ trợ giúp bằng mọi giá. Nhờ vậy mà tất cả chúng ta luôn đứng vững. Cậu đã đưa tớ ra khỏi cuộc sống đường phố. Không có cậu, giờ hẳn tớ vẫn còn ngồi tù chứ không phải đang cưới người phụ nữ tớ yêu. Không có cậu, có lẽ Carole đã treo cổ tự vẫn bằng một sợi dây thừng thay vì đang chuẩn bị sinh con. Còn cậu? Giờ đây cậu sẽ thế nào nếu bọn tớ để mặc cậu tự hủy hoại mình? Điều trị nội trú trong một bệnh viện? Hoặc là đã chết?

Một tia sáng trắng lọt qua lớp kính mờ. Tôi để mặc câu hỏi của cậu ta lơ lửng. Giờ đây, tôi quan tâm tới thứ khác.

- Thế giờ cô gái ấy ra sao rồi?

- Lilly ấy hả? Tớ không biết gì hết. Tớ trả cô ấy tiền và cô ấy biến khỏi đời tớ. Tớ đoán cô ấy đã rời Los Angeles. Trước kia, cứ cuối tuần là cô ấy

tới làm cho một hộp đêm tại Sunset Trip. Tớ đã quay lại đó nhưng không ai ở đó còn gặp cô ấy nữa.

- Họ cô ấy là gì?

- Tớ cũng mù tịt! Thậm chí tớ còn chẳng chắc Lilly có phải là tên thật hay không nữa.

- Cậu không còn thông tin gì khác à?

- Nghe này, tớ hiểu là cậu muốn gặp lại cô ấy nhưng người phụ nữ cậu đang tìm kiếm là một nữ diễn viên hạng hai, làm phục vụ tại một câu lạc bộ thoát y vũ chứ không phải Billie cậu từng yêu đâu.

- Cậu giữ lại những lời khuyên ấy cho mình đi. Vậy là cậu không còn thông tin nào khác sao?

- Không, tớ rất tiếc, nếu biết thế này thì tớ đã hỏi kỹ hơn.

Tôi ra khỏi bến tàu, lòng trĩu nặng những lời thú nhận của Milo rồi bước vài bước trên cầu tàu bằng gỗ vươn ra trên mặt hồ. Thờ ơ trước những nỗi khổ của con người, bầu thiên nga trắng vẫn nhón nhờ bơi lội giữa đám đuôi điều đại.

o O o

Tôi lấy xe ở bãi đỗ rồi chạy dọc theo bờ biển cho tới tận Santa Monica, sau đó mới đi vào thành phố. Đầu óc vẫn còn choáng váng, tôi đi mà chẳng biết mình đi đâu, băng qua Inglewood, tiếp tục qua Van Ness rồi đại lộ Vermont, sau đó tôi mới nhận ra rằng một lực kéo vô hình đã đưa tôi tới khu phố thời ấu thơ của mình.

Tôi đỗ chiếc xe mui mềm gần mấy bồn hoa mà từ thời tôi còn ở đây đã chẳng có gì khác ngoài đầu lọc thuốc lá và vỏ chai bia.

Dưới chân các tòa nhà, mọi thứ đã thay đổi mà như chẳng thay đổi gì. Vẫn là những gã choai choai chơi bóng rổ trên sân rải nhựa đường trong khi một số khác ngồi tựa lưng vào tường rình chờ chuyện gì đó xảy ra. Trong một khoảnh khắc, tôi tưởng như một trong những gã ấy tới nói cộc lốc với tôi:

- Này, Mr. Freak!

Nhưng giờ tôi đã trở thành người xa lạ và chẳng ai trêu chọc tôi.

Tôi đi dọc theo sân bóng rổ có lưới sắt bao quanh cho tới tận chỗ bãi đỗ xe. Cái cây “của tôi” vẫn còn đây. Cành cỗi hơn, thưa lá hơn, nhưng vẫn đứng vững. Tôi tới ngồi xuống đám cỏ khô, lưng dựa vào thân cây giống như trước kia.

Đúng lúc ấy, một chiếc Mini Cooper lăn bánh tới và đỗ chồm lên hai ô đỗ xe. Vẫn mặc váy cưới, Carole bước ra khỏi xe. Tôi nhìn cô ấy tiến về phía mình, tay phải xách chiếc túi thể thao to tướng còn tay trái giữ đuôi váy trắng, cổ không để dây bấn.

- Kìa! Có đám cưới ở bãi đỗ xe! một gã trai ranh mãnh trên sân bóng hét lên.

Các “đồng nghiệp” của gã kéo tới xem một lúc rồi lại quay lại chơi.

Carole đi tới chỗ tôi dưới gốc cây.

- Chào Tom.

- Chào, nhưng tớ nghĩ là cậu nhầm ngày rồi: hôm nay không phải sinh nhật tớ. Cô mỉm cười, rồi một giọt nước mắt khê lăn trên má.

- Milo đã kể cho tớ nghe hết mọi chuyện cách đây một tuần. Trước đó, xin thề là tớ không biết gì, cô giải thích với tôi rồi ngồi lên bờ tường thấp ở bãi đỗ xe.

- Xin lỗi vì đã bỏ dở lễ cưới của cậu.

- Không sao. Cậu thấy thế nào?

- Giống như một người nhận ra rằng mình là nạn nhân của một trò lừa đảo. Cô ấy lấy ra một bao thuốc lá nhưng tôi ngăn lại:

- Cậu điên à! Cậu phải nhớ là mình đang mang thai chứ!

- Vậy thì đừng nói những điều ngu ngốc nữa! Cậu không được nhìn nhận mọi thứ theo cách ấy.

- Vậy cậu muốn tớ phải nhìn nhận mọi chuyện theo cách nào đây? Tớ đã bị lừa, có vậy thôi, hơn nữa lại bị chính người bạn thân nhất lừa!

- Nghe này, tớ đã thấy cô gái ấy cư xử với cậu thế nào rồi Tom ạ. Tớ đã thấy cô ấy nhìn cậu thế nào và tớ đảm bảo với cậu tình cảm của cô ấy không phải là giả.

- Không, chúng được định giá hết. Mười lăm nghìn đô la, phải không?

- Ôi, đừng nói quá lên vậy! Milo chưa bao giờ yêu cầu cô ấy ngủ với cậu!

- Dù thế nào thì cô ta cũng đã vội vã chuồn mất khi hoàn thành hợp đồng!

- Thử đặt mình vào vị trí của cô ấy mà xem! Cậu tưởng phải đóng vai Billie trong đời thực là chuyện dễ dàng với cô ấy sao? Trong tâm tưởng cô ấy, cậu yêu một nhân vật, yêu một ai đó là cô ấy mà lại không thực sự là cô ấy.

Carole nói có lý. Tôi đã thực sự đem lòng yêu ai đây? Nhân vật tiểu thuyết tôi đã tạo ra và Milo đã điều khiển như một con rối? Hay một nữ diễn viên thất bại tìm thấy trong màn kịch này vai diễn của đời mình? Thực sự là không ai cả. Người con gái tôi đem lòng yêu là người ngay giữa sa mạc Mêhicô đã khiến tôi nhận ra rằng có em bên cạnh, mọi thứ với tôi trở nên giàu hương vị, giàu màu sắc hơn.

- Tom, cậu phải tìm lại cô ấy, nếu không cậu sẽ hối hận cả đời đấy. Tôi lắc đầu.

- Không được đâu: chúng ta đã mất dấu cô ấy và thậm chí chúng ta còn chẳng biết cô ấy tên gì.

- Tốt nhất là nên tìm đi chứ đừng kiếm cớ thoái thác.

- Ý cậu muốn nói gì?

- Tớ cũng vậy, cậu thấy không, tớ sẽ chẳng bao giờ hạnh phúc nếu biết rằng cậu không hạnh phúc.

Qua giọng nói của cô ấy, tôi hiểu rằng những lời đó thật lòng tới mức nào.

- Vậy nên tớ mang tới cho cậu thứ này.

Cô ấy cúi xuống chiếc túi thể thao rồi chìa cho tôi một chiếc áo sơ mi vấy máu.

- Món quà đáng yêu lắm, nhưng tớ thích máy tính hơn, tôi nói để không khí bớt căng thẳng. Cô ấy không thể không mỉm cười, rồi giải thích với tôi:

- Cậu còn nhớ buổi sáng tớ cùng Milo tới nhà cậu và lần đầu tiên cậu nói với chúng tớ về Billie không? Trong nhà cậu đồ đạc vứt lung tung và ngoài hiên cũng vậy. Có vết máu trên cửa kính và trên quần áo cậu...

- Đúng rồi, hôm ấy “Billie” đã cửa vào lòng bàn tay mình.

- Lúc nhìn thấy máu tớ đã rất lo sợ. Tớ tưởng tượng ra mọi chuyện: rằng có thể cậu đã giết hoặc làm ai đó bị thương. Vậy nên hôm sau tớ quay lại

nhà cậu và lau sạch mọi vết máu. Tớ thấy cái áo này trong phòng tắm nên mang về vì sợ người ta lấy nó đi để điều tra. Lúc nào tớ cũng mang nó kè kè bên mình và khi Milo thú thật mọi chuyện với tớ, tớ đã mang nó tới phòng thí nghiệm để kiểm tra ADN. Tớ đã so sánh kết quả với thông tin lưu trữ về ADN và...

Cô ấy càng khiến tôi hồi hộp hơn khi lấy từ trong túi ra một hộp các tông.

- ...và xin thông báo với cậu rằng bạn gái cậu là một cô nàng tội phạm đáng yêu. Tôi mở cặp tài liệu ra và thấy bản sao của một tập hồ sơ có đóng dấu FBI. Carole giải thích:

- Cô ấy tên là Lilly Austin, sinh năm 1984 tại Oakland. Năm năm vừa qua cô ấy đã bị bắt hai lần. Không có gì ghê gớm cả: một lần vào năm 2006 vì tham gia biểu tình ủng hộ phá thai và một lần nữa vào năm 2009 vì hút cần sa trong công viên.

- Như thế mà cũng bị lập hồ sơ sao?

- Cậu không hay xem phim Les Experts thường xuyên rồi. Cảnh sát California thu thập có hệ thống mẫu ADN của tất cả những người từng bị bắt hoặc bị nghi ngờ phạm tội gì đó. Nói cho cậu yên tâm nhé, cậu cũng có một hồ sơ như thế đấy.

- Cậu biết địa chỉ mới của cô ấy không?

- Không, nhưng tớ đã nhập tên cô ấy vào cơ sở dữ liệu của cảnh sát và tìm thấy cái này. Cô đưa cho tôi một tờ giấy. Đó là phiếu ghi danh vào đại học Brown năm học này.

- Lilly đã tiếp tục học lại ngành văn học và biên kịch, Carole giải thích.

- Làm thế nào mà cô ấy lại được nhận vào đại học Brown? Đó là một trong những trường tốt nhất cả nước...

- Tớ đã gọi đến đấy rồi: cô ấy đã đỗ vào qua kỳ thi tuyển. Tớ đoán là những tháng vừa qua cô ấy đã lao đầu vào học vì cô ấy đạt kết quả rất cao trong các bài kiểm tra dự bị.

Tôi nhìn hai tập tài liệu, cảm thấy bị cô gái xa lạ này chinh phục, Lilly Austin, cuộc đời cô gái đang dần hiện ra trước mắt tôi.

- Tổ nghĩ là mình sẽ quay về với các vị khách, Carole vừa nhìn đồng hồ vừa nói. Còn cậu thì cậu nên đi tìm ai đó kia đi.

o O o

Thứ Hai tuần tiếp đó, tôi đáp chuyến bay đầu tiên tới Boston. Bốn giờ chiều, tôi tới thủ phủ của bang Massachusetts, thuê một chiếc ô tô tại sân bay rồi lái thẳng tới Providence.

Khu học xá của trường Brown được bố trí xung quanh mấy tòa nhà lớn xây bằng gạch đỏ, bao quanh là những bãi cỏ xanh rì. Với nhiều sinh viên, giờ đã là cuối ngày. Trước khi tới đây, tôi đã tra cứu trên mạng thời khóa biểu khóa học của Lilly và tôi đứng chờ đợi trước cửa giảng đường nơi buổi học sắp kết thúc, tìm đập thành thịch.

Nấp vào chỗ khá kín để em không thấy tôi, tôi thấy em ra khỏi lớp học cùng các sinh viên khác. Phải mất một lúc tôi mới thực sự nhận ra em. Em đã cắt tóc và mái tóc cũng sẫm màu hơn. Em đội mũ lưỡi trai thể thao, mặc một bộ đồ tối màu - váy ngắn màu xám với tất chân màu đen cùng áo bờ lu đông ôm sát, cổ tròn - bộ váy áo khiến em trông như một cô gái Luân Đôn. Tôi đã quyết định sẽ tới bắt chuyện với em nhưng muốn đợi khi em chỉ còn lại một mình. Tôi đi theo nhóm sinh viên - hai chàng trai và một cô gái nữa - tới tận quán cà phê ngay gần trường. Vừa uống trà, Lilly vừa bắt đầu cuộc trò chuyện sôi nổi với một chàng sinh viên. Trông anh chàng khá bảnh bao. Càng nhìn em tôi lại càng thấy em thật vui vẻ, thanh thản. Dường như khi rời xa Los Angeles tiếp tục đi học lại, em đã tìm lại được cho mình cảm giác cân bằng. Một số người có thể làm được điều ấy: khởi đầu lại cuộc sống của mình. Còn tôi, tôi chỉ biết tiếp tục cuộc sống của mình thôi.

Tôi rời quán cà phê mà không tới gặp em rồi lên xe. Hòa mình vào thế giới của các sinh viên khiến tôi suy sụp. Quả thực tôi thấy vui khi biết em đang sống thoải mái nhưng cô gái tôi gặp ngày hôm nay không phải là Billie “của tôi” nữa. Rõ ràng là em đã bước sang một trang khác và thấy em nói chuyện với anh chàng hai mươi tuổi kia khiến tôi đột nhiên thấy mình già kinh khủng. Nói cho cùng, khoảng cách mười tuổi giữa chúng tôi có lẽ không phải là một rào cản dễ dàng vượt qua.

Trong lúc phóng xe ra sân bay, tôi tự nhủ mình đi chuyến này thật vô ích. Còn tệ hơn nữa: giống như một nhiếp ảnh gia không biết chụp lấy một hình ảnh đang phai tàn không bao giờ xuất hiện nữa, tôi đã để cho thời điểm quyết định trôi qua, thời điểm có thể đẩy cuộc đời tôi sang bên bờ của những nụ cười và ánh sáng...

o O o

Trên chuyến bay về Los Angeles, tôi bật máy tính xách tay.

Có thể tôi mới chỉ sống nửa đời người nhưng tôi đã biết mình sẽ chẳng bao giờ gặp được ai như Billie nữa, cô gái mà chỉ trong vòng vài tuần, đã khiến tôi tin vào điều không thể, đã đưa tôi rời xa vùng đất nguy hiểm nơi những dòng sông bắt nguồn từ cảnh khốn cùng và kết thúc bằng việc đổ ra vực thẳm của nỗi đau đớn.

Chuyến phiêu lưu của tôi với Billie đã kết thúc nhưng tôi không muốn quên bất kỳ khoảnh khắc nào. Tôi phải kể lại câu chuyện của chúng tôi. Câu chuyện dành cho những ai đã may mắn được gặp gỡ với tình yêu một lần trong đời để rồi giờ vẫn còn sống trong tình yêu ấy hoặc đang hy vọng sẽ gặp nó ngày mai.

Vậy là tôi mở một file mới trong phần mềm soạn thảo văn bản và đặt tiêu đề cho cuốn tiểu thuyết sắp tới của mình: Cô gái trong trang sách. Suốt năm tiếng trên máy bay, tôi viết một mạch chương sách đầu tiên. Nó mở đầu thế này: *1 - Ngôi nhà nhìn ra đại dương*

- Mở cửa ra, Tom!

Tiếng gọi mất hút trong gió và chẳng có lời đáp.

- Tom! Tớ đây, Milo đây. Tớ biết cậu ở trong đó. Mẹ kiếp, ra khỏi hang đi chứ!

Malibu

Los Angeles, California

Một ngôi nhà trên bãi biển

Suốt năm phút qua, Milo Lombardo đập không ngừng lên cửa sổ bằng gỗ trở ra mái hiên ngôi nhà của người bạn thân nhất của anh.

- Tom! Mở ra không thì tớ phá cửa đấy! Cậu biết là tớ dám làm mà!

Chương 39 - Chín Tháng Sau...

Nhà văn đã phá ngôi nhà mình đang sống để dùng gạch xây nên một ngôi nhà khác: ngôi nhà trong tiểu thuyết.

Milan KUNDERA

Một làn gió xuân thổi qua Boston già cỗi.

Lilly Austin lướt qua những con phố nhỏ và triền dốc của Beacon Hill. Với những chậu hoa, những cột đèn khí ga và những ngôi nhà gạch có cửa ra vào bằng gỗ nặng nề, khu phố mang một vẻ quyến rũ mê hoặc lòng người.

Ở đoạn giao nhau giữa hai con phố River và Byron, cô dừng lại trước tủ kính một tiệm bán đồ cổ rồi bước vào một hiệu sách. Bên trong khá chật nên tiểu thuyết được xếp ngay cạnh sách tiểu luận. Một chồng sách thu hút sự chú ý của cô: Tom đã viết cuốn tiểu thuyết mới...

Một năm rưỡi qua, cô có thói quen cẩn thận tránh kệ sách hư cấu để không chạm mặt anh. Bởi mỗi lần tình cờ bắt gặp anh, trên tàu điện ngầm, trên xe buýt, trên một tờ áp phích quảng cáo hay ở sân hiên một quán cà phê, cô đều thấy buồn muốn khóc. Mỗi khi đám bạn gái ở trường đại học nói về anh (thực ra là nói về sách của anh), cô phải cố nén để không nói với họ rằng: “Tớ đã từng lái chiếc Bugatti cùng anh ấy, tớ đã vượt qua sa mạc Mêhicô cùng anh ấy, tớ đã sống ở Paris với anh ấy, tớ đã làm tình với anh ấy...” Thậm chí, đôi khi nhìn thấy những độc giả đắm chìm trong tập ba của Bộ ba tiểu thuyết, cô lại không thể ngăn nổi mình thể hiện chút tự hào và lần này, chính cô muốn hét lên với họ: “Nhờ có tôi các vị mới được đọc cuốn sách này! Anh ấy viết nó vì tôi!”

Cô đọc nhan đề cuốn sách mới: Cô gái trong trang sách.

Cô tò mò giở những trang đầu tiên. Đó chính là câu chuyện về cô! Là câu chuyện của hai người họ! Tim đập rộn lên, cô bước vội về phía quầy thu ngân, trả tiền rồi tiếp tục đọc cuốn sách trên một băng ghế tại Public Garden, công viên lớn của thành phố.

o O o

Lilly bồn chồn lật giở từng trang sách của cuốn truyện mà cô vẫn chưa biết hồi kết. Cô như được sống lại cuộc phiêu lưu của họ qua cái nhìn của Tom, tò mò khám phá ra những biến chuyển tình cảm trong anh. Câu chuyện mà cô đã trải qua dừng lại ở chương 36, sau đó cô bắt đầu đọc nốt hai chương cuối cùng mà lòng đầy lo lắng, hồi hộp.

Trong cuốn truyện, Tom thừa nhận cô đã cứu cuộc đời anh nhưng trên hết anh thổ lộ rằng đã tha thứ cho việc cô lừa dối anh và rằng tình yêu anh dành cho cô vẫn còn mãi.

Lilly chực òa khóc khi phát hiện ra rằng mùa thu năm ngoái anh đã từng tới trường Brown rồi lại ra đi mà không nói với cô một lời. Một năm trước cô cũng từng trải qua nỗi đắng cay ấy! Một sáng, khi không kìm nén nổi lòng mình, cô đã đáp máy bay tới Los Angeles với quyết tâm nói cho anh rõ sự thật và thầm mong rằng tình yêu của họ vẫn chưa kết thúc.

Cô tới Malibu khi trời chập tối nhưng ngôi nhà trên bờ biển trống trơn. Vậy nên cô đã bắt taxi tới biệt thự của Milo tại Pacific Palisades để thử vận may.

Vì trong nhà sáng đèn nên cô đã lại gần và nhìn thấy qua cửa kính hai cặp đôi đang ăn tối: Milo và Carole có vẻ như đang tràn ngập trong tình yêu bên cạnh Tom cùng một cô gái khác mà cô không biết. Lúc ấy cô thấy lòng thật buồn và gần như hổ thẹn vì đã nghĩ Tom sẽ không quên mình. Giờ thì cô hiểu ra rằng đó chỉ là một trong những “bữa tối casting” vào thứ Sáu hằng tuần mà hai người bạn bày ra để anh tìm được tâm hồn đồng điệu!

Khi đóng sách lại, con tim cô như nảy lên trong lồng ngực. Lần này thì không còn là hy vọng nữa mà là một điều chắc chắn: câu chuyện tình yêu của họ còn lâu mới kết thúc. Có thể họ chỉ mới trải qua chương đầu tiên và cô đã rất muốn viết tiếp chương thứ hai cùng anh!

Màn đêm đã buông xuống Beacon Hill. Trong lúc băng qua phố để tới bến tàu điện ngầm, Lilly gặp một bà cụ người Boston ăn mặc rất trang nhã đi trên lối dành cho người đi bộ với một chai nước xốt kẹp dưới cánh tay. Cô hạnh phúc tới mức không ngăn nổi mình hét lên niềm hạnh phúc với bà cụ.

- Cô gái trong trang sách, chính là cháu đấy! Cô vừa hét lên vừa chỉ vào bìa sách. o O o

Hiệu sách Bóng ma và Thiên thần
rất hân hạnh được mời quý vị tới
buổi ký tặng sách của nhà văn Tom Boyd
diễn ra từ 15 đến 18 giờ thứ Ba ngày 12 tháng Sáu
nhân dịp ra mắt cuốn tiểu thuyết mới:
Cô gái trong trang sách
o O o

Los Angeles

Đã gần bảy giờ tối. Độc giả của tôi đang xếp hàng chờ đợi trong không khí vui vẻ và buổi ký tặng sách sắp đến hồi kết.

Milo ở lại với tôi cả buổi chiều, trò chuyện với khách và thỉnh thoảng lại chêm vào vài câu pha trò. Thái độ cởi mở và khiếu hài hước của cậu ta khiến việc phải chờ đợi bớt buồn chán hơn.

- Tớ quên không xem giờ! cậu ta thốt lên khi nhìn đồng hồ. Thôi tớ để cậu lại một mình nhé, anh bạn. Tớ phải về cho con ăn đây!

Con gái cậu ta đã chào đời được ba tháng và đúng như dự đoán, cậu ta đã trở nên hoàn toàn lú lẫn.

- Tớ đã bảo cậu về từ một tiếng trước rồi còn gì! tôi nói với cậu ta. Cậu ta khoác áo vest vào, chào nhân viên hiệu sách rồi vội vã về với gia đình.

- À! Tớ đã gọi taxi cho cậu rồi, cậu ta báo với tôi khi ra tới ngưỡng cửa. Họ đợi ở ngã tư, phía bên kia phố.

- Tớ nghe rồi. Hôn Carole thay tớ nhé. Tôi ở lại thêm mười phút nữa ký tặng cho xong rồi trao đổi vài lời với người quản lý hiệu sách.

Với thứ ánh sáng ấm áp dịu nhẹ, sàn nhà bóng loáng và những kệ sách được đánh xi, Bóng ma và Thiên thần là kiểu hiệu sách hiếm thấy vào thời này. Nó vừa giống Hiệu sách nhỏ nơi góc phố lại vừa giống hiệu 84 Charing Cross Road. Trước kia, khi báo chí còn chưa tạo tiếng vang gì, hiệu sách này đã ủng hộ cho cuốn tiểu thuyết đầu tiên của tôi. Kể từ đó, mỗi khi bắt đầu một đợt ký tặng sách mới, vì trung thành nên tôi đều bắt đầu từ nơi được coi như bùa hộ mệnh này.

- Anh có thể về qua cửa sau, cô quản lý nói với tôi.

Cô ta bắt đầu kéo cửa sắt xuống thì có người gõ vào cửa kính. Một nữ độc

giả tới muộn giờ cuốn sách của mình lên, chấp tay lại để mong người ta cho cô vào.

Sau khi đưa mắt nhìn tôi về hỏi ý, cô quản lý hiệu sách mở cửa. Tôi mở nắp bút và ngồi lại xuống bàn.

- Tôi tên là Sarah! cô gái trẻ nói rồi đặt sách của mình xuống.

Trong lúc tôi ký tặng thì một khách hàng khác lợi dụng cửa vẫn mở để bước vào hiệu sách. Tôi đưa sách lại cho “Sarah” rồi cầm lấy quyển sách tiếp theo mà không ngẩng đầu nhìn lên.

- Dành tặng ai đây? tôi hỏi.

- Cho Lilly, một giọng nói êm dịu và từ tốn đáp lời tôi.

Theo thói quen, tôi đang định viết tên cô gái lên trang đầu thì cô đã nói thêm:

- Nhưng có thể anh thích tên Billie hơn.

Tôi ngẩng đầu lên và hiểu ra rằng cuộc sống vừa tặng cho tôi một cơ may thứ hai.

o O o

Mười lăm phút sau, cả hai chúng tôi cùng đứng trên vỉa hè và lần này, tôi quyết tâm không để em ra đi nữa.

- Anh đưa em về nhé? tôi đề nghị. Có một chiếc taxi đang đợi anh.

- Không, xe em đỗ ngay gần đây, cô nói rồi chỉ một chiếc ô tô đỗ ngay phía sau tôi.

Tôi quay lại và không tin nổi vào mắt mình nữa. Đó chính là chiếc Fiat 500 cổ lỗ sĩ màu hồng kẹo đã đưa chúng tôi vượt sa mạc Mêhicô!

- Em rất quen thuộc chiếc xe này, cô thanh minh.

- Làm sao em tìm lại được nó?

- Giá mà anh biết được! Cả một câu chuyện đấy...

- Vậy thì kể đi nào!

- Chuyện dài lắm.

- Anh có thời gian mà.

- Vậy chúng ta có thể đi ăn tối ở đâu đó.

- Sẵn sàng!

- Nhưng em lái xe nhé, cô nói rồi ngồi vào trước vô lăng chiếc “xe” của mình.

Tôi trả tiền cho tài xế taxi rồi để anh ta đi, sau đó tới ngồi vào ghế bên cạnh Lilly.

- Chúng ta đi đâu đây? em hỏi khi cắm chìa khóa vào xe.

- Tới chỗ nào em muốn.

Em nhấn vào cần ga và “hũ sữa chua” bắt đầu rung lên, nó vẫn sơ sài và không mấy thoải mái như trước. Nhưng tôi lại thấy mê đi, ngây ngất trước cảm giác không bao giờ rời xa em nữa.

- Em sẽ đưa anh đi ăn tôm hùm và hải sản! em đề nghị. Em biết một nhà hàng rất tuyệt ở đại lộ Melrose. Nhưng thực ra thì anh phải mời em vì lúc này không thể nói là em đang rung rinh được. Và lần này anh không cần phải giả vờ ý tứ: “tôi không ăn thứ này, tôi không ăn thứ kia và đám hào kia cứ có vẻ nhót nhót...” Anh thích tôm hùm không? Em thì mê lắm, nhất là nướng lên, ướp rượu rồi hơ qua lửa. Ngon tuyệt! Còn cua thì sao? Cách đây vài năm, khi em còn làm bồi bàn cho một nhà hàng ở Long Beach, ở đó người ta có món “cua ăn trộm”... Nó có thể nặng tới 15 cân, anh tin được không? Nó có thể treo lên cây để chọc dừa rồi khi dừa rơi xuống đất, nó sẽ dùng càng tách ra lấy cùi ăn! Thật phi thường, đúng không? Người ta bắt được chúng ở Maldives và Seychelles. Anh biết Seychelles không? Em thì lúc nào cũng mơ được tới đó. Những hồ nước mặn ven biển, làn nước trong xanh, những bãi biển cát trắng... Và cả những con rùa khổng lồ trên đảo Silhouette nữa. Em thích đám rùa khổng lồ lắm. Anh có biết là chúng có thể nặng tới 200 cân và sống được hơn 120 tuổi không? Thật cừ, nhỉ! Thế còn Ấn Độ? Anh đã tới đó chưa? Một cô bạn thân của em đã kể với em về một nhà nghỉ tuyệt vời ở Pondichéry nơi...

Trang 274/274 www.sachmobile.com

Powered by TCPDF (www.tcpdf.org)